BỘ 2 • SỐ 17 • THÁNG CHÍN, 1990

THẾ KỶ 21

CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

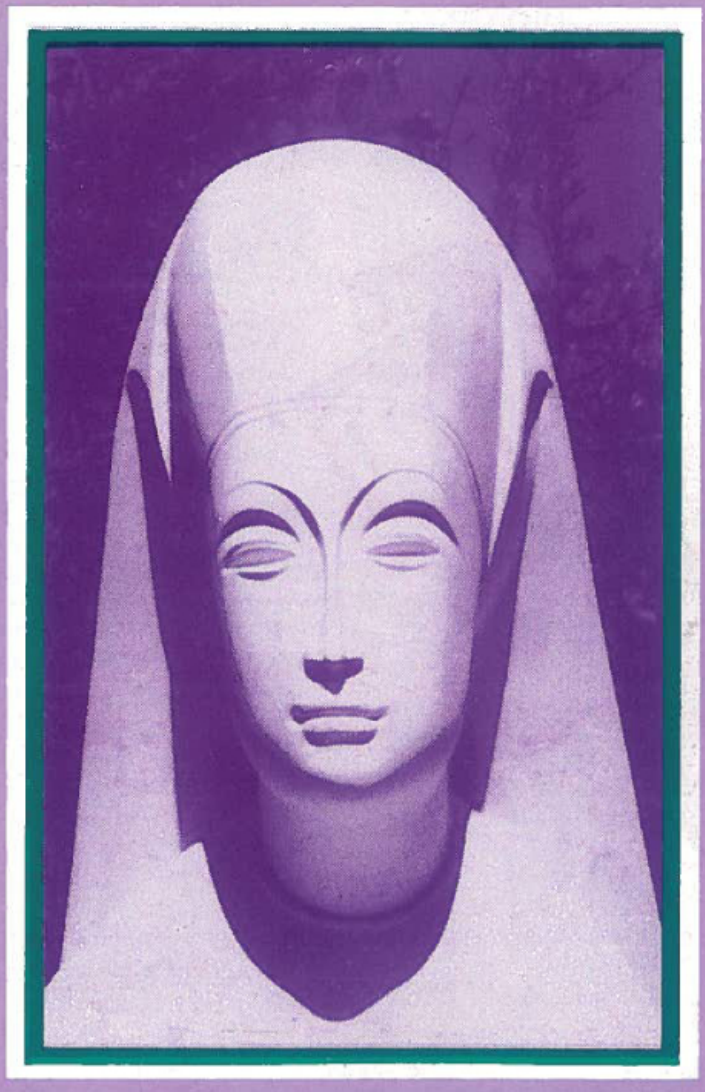

ĐỐI THOẠI VỚI BOM NGUYÊN TỬ VÕ PHIẾN
SAN KHẤU VÀ HẬU TRƯỜNG NGUYỄN HỮU CHUNG
NGƯỜI RÓC MÍA TRÊN ĐẦU SƯ PHẠM CAO DƯƠNG
KÝ HỌA CHOÉ VỀ VĂN NGHỆ SĨ TRONG NHÀ TÙ VN TRẦN DẠ TỪ
VĂN HỌC PHẢN KHÁNG TRONG NƯỚC NGUYỄN HƯNG QUỐC

LITTLE SAIGON

SUPERMARKET

小西貢超級市場

ĐANG ĐƯỢC ĐỒNG HƯƠNG ỦNG HỘ MẠNH NHẤT!

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT!

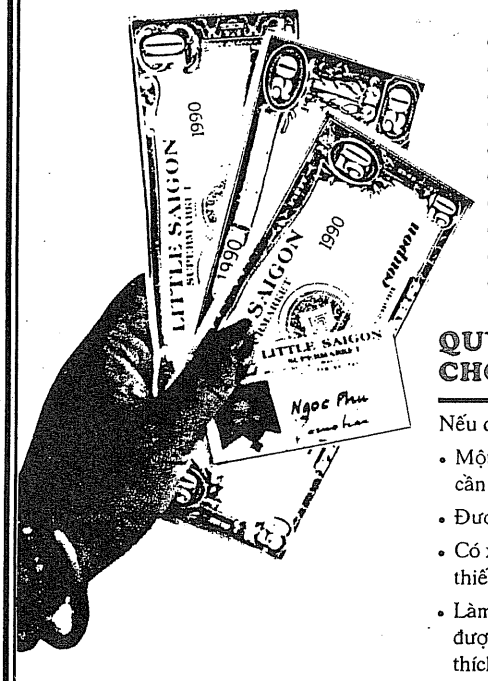

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt cá rau tươi NHẤT
- Đầy đủ các hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và đã được mọi người thích NHẤT

QUÝ VỊ ĐÃ CÓ THẺ MEMBERSHIP CỦA CHỢ LITTLE SAIGON CHƯA?

Nếu có, thì quý vị được hưởng những quyền lợi sau đây:

- Một khi Cash Check hay trả tiền bằng Ngân phiếu, quý vị khỏi cần trình bằng lái xe hay thẻ Tín dụng.
- Được hưởng Coupons các loại hàng giá hạ, gởi tận nhà.
- Có xổ số mỗi tuần dành cho các Hội viên, với các tặng phẩm thiết dụng và đáng giá.
- Làm thẻ hội viên miễn phí. Có thẻ hội viên, quý vị sẽ tiết kiệm được một số tiền không nhỏ cho việc chi tiêu, và được nhiều thích thú bất ngờ.

Open: 9:00 AM to 9:00 PM.
7 Days A Week

Mua tận gốc, bán tận ngọn ● Quý vị được mua hàng với giá hạ nhất, chỉ có tại Chợ Little Saigon

100 NGƯỜI NÓI, 1.000 NGƯỜI TIN, 10.000 NGƯỜI ĐẾN

MỘT SIÊU THỊ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT TẠI HẢI NGOẠI

9822 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683 ★ Tel: (714) 531-7272

design by Ngoc Phu

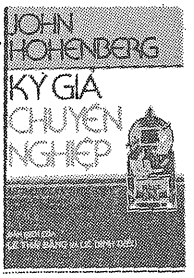

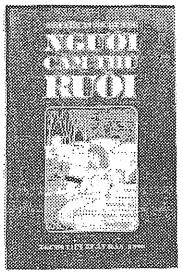

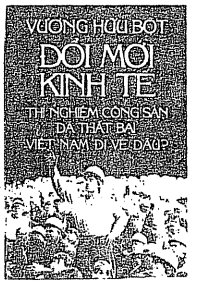

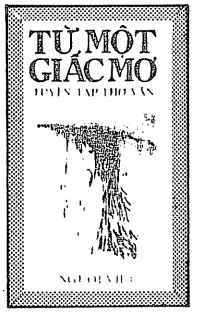

Nhà Xuất Bản
NGƯỜI VIỆT
14841 Moran Street
Westminster, CA 92683
(714) 892-9414 & 892-9316
Fax: (714) 894-1381

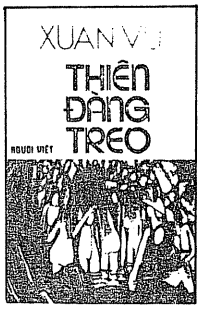

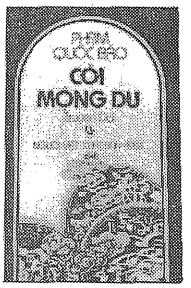

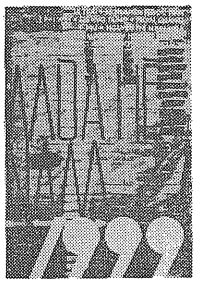

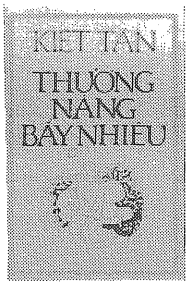

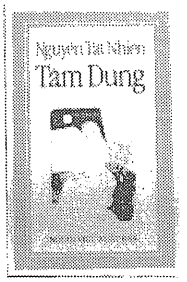

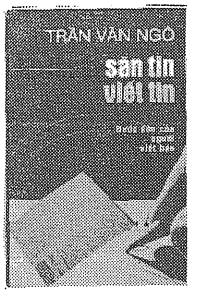

QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ KHẮP THẾ GIỚI CÓ THỂ MUA TẠP CHÍ THẾ KỶ 21 TẠI CÁC TIỆM SÁCH DƯỚI ĐÂY:

Tại PHÁP:

* Le Tai Dien
21 Jean Racine
95400 Villiers-Le-Bel
Paris-France

* Nam Á
44, Ave. D'Ivry
Paris
75013 France

Tại TÂY ĐỨC:

* Lê Vũ
Flattichstr. 55
7140 Ludwigsburg
Hoheneck W. Germany

Tại CANADA:

* Nhà sách Trung Việt
6520 Darlington - Montreal
Qué H3S2J3
Canada
Tel. (514) 341-1740

* Vietnam Bookstore
415 Spadina Ave.
Toronto - Ont - M5T2G6
Canada
Tel. (416) 595-5199

* Âu Cơ
10767 Street
Edmonton - T5H2M2
Canada
Tel. (403) 428-7154

* Kim Sơn
265 E. Hasting
Vancouver B.C.
V6R1P2 Canada
Tel. (604) 689-5188

* Quê Hương Publishing
15 Rochdale Ave.
Toronto
M6E1W9 Canada

Tại ÚC:

* Tòa soạn báo Việt Luận
P.O. Box 415
Villawood, NSW 2163
Australia

* Văn Lang Publishing
1st Floor. 34 Old Town
Plaza Bankstown
NSW 2200 Australia

* Vietnam Lang & Cul. Pub.
PO Box 133 Pascoe Vale
South Vic. 3044 - Australia

* Saigon
Shop 17, Penny Arcade
Cabramatta góc Arthur St.
và Railway trong khu siêu
thị Franklin
Tel. 727-2609

* Mỹ Hóa
3710 Springvale Rd.
Vic. 3171
Tel. (03) 548-2216

Tại NHẬT BẢN:

* Mekong Center
F140 Tokyo - To,
Shinagawaku
Yashio, 5-12-69-115
Japan

* Thằng Bờm
1 Shinowada 262
Ichodanchi 72-918
Yamatoshi Kanagawaken
Japan

Tại HOA KỲ:

Minnesota:

* Saigon Bookstore
2950 4th Ave. S.
Minneapolis MN 55408
Tel. (612) 722-4360

Washington State:

* Nam Phương
1032 S. Jackson St. #B
Seattle, WA 98104
Tel. (206) 324-6364

Virginia:

* Nhà sách Alpha
6771 Wilson Blvd.
Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 536-4008

* Nhà sách Thế Hệ
6763 Wilson Blvd. #9
Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 532-7890

Florida:

* Tiến Hưng
1108-1112 E. Colonial Dr.
Orlando, FL 32803
Tel. (305) 841-5677

* Đông Phương
3638 Hendenson Blvd.
Tampa, FL 33609
Tel. (813) 874-0526

New York:

* Tú Quỳnh
128 Hester St.
New York, NY 10002

Massachusetts:

* Thăng Long
201 Adams St.
Dorchester, MA 02122

Louisiana:

* Về Nguồn
1717 Caal St. Suite 12
New Orleans, LA 70112

* Tiểu Nha Trang
3709 G. West Bank
Expressharvey, LA 70058

Tel. (504) 340-4626

Missouri:

* Saigon Center
424 Locus
Kansas, MO 64106
Tel. (816) 421-6838

Texas:

* Mỹ Linh
3512 Walnut
Garland, TX 75042
Tel. (214) 276-9852

* Liên Hương
8610 Lamar Blvd.
Austin, TX 78753

* Pacific Oriental Market
6617 Aiport Blvd.
Austin, TX 78753

* Tinh Hoa Bookstore
2800 Travis #5
Houston, TX 77006

* Duyên Hải
2200 Jefferson St. #5
Houston, TX 77003
Tel. (713) 224-6615

* Ngày Nay
8200 Wilcrest #5
Houston, TX 77072
Tel. (713) 568-6400

Mõ Làng
774 Geary St.
San Francisco, CAa 94109
(415) 673-6836

* Thiên Nga
2929 A Milan St.
Houston, TX 77006
Tel. (713) 650-1770

* Văn Hóa
2117 K Chenevert
Houston, TX 77003
Tel. (713) 650-1770

California:

* Tòa soạn nhật báo
Người Việt Bắc Cali
71 E. William St.
San Jose, CA 95112
Tel. (408) 297-3988

* Thư Quán
Asian Pacific Plaza
6511 N. Inglewood Ave. #7
Stockton, CA 95207

* Mây Hồng
115 N. Fourth St. #105
San Jose, CA 95112
Tel. (408) 971-9808

* Văn Uyển
496 S. 2nd St.
San Jose, CA 95113

* Hồng Bàng
1692 Tully Rd #16
San Jose, CA 95129
Tel. (408) 270-0865

* Nhà sách Toàn Thư
79 S. 3rd #12
San Jose, CA 95133

* Tự Do
818 Tully Rd. #158 A
San Jose, CA 95112

* Thanh Thúy Bookstore
535 Eddy St.
San Francisco, CA 94109
Tel. (415) 775-6568

* Cửu Long
528 W. Alpine
Los Angeles, CA 90012
Tel. (213) 620-9650

Little Saigon:

* Tự Lực
14138 Brookhurst St.
Garden Grove, CA 92543
Tel. (714) 531-5290

* Phượng Hoàng
14354 Brookhurst St.
Garden Grove, CA 92643
Tel. 839-6481

* Tú Quỳnh
9581 Bolsa Ave.
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 531-4284

* Quê Mẹ
2339 W. First St.
Santa Ana, CA 92703
Tel. (714) 543-3069

* Văn Khoa
9200 Bolsa Ave., Ste 123
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 892-0801

Các nhà sách muốn nhận bán Tạp chí Thế Kỷ 21 xin vui lòng liên lạc với chúng tôi. Hoa hồng cao.
Nhà xuất bản NGƯỜI VIỆT
14841 Moran St.
Westminster, CA 92683
USA

ĐÊM NHẠC HÒA TẤU VÀ HỢP XƯỚNG

VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG MẾN YÊU

Nhạc trưởng LÊ VĂN KHOA
điều khiển DÀN NHẠC ĐẠI HÒA TẤU HOA KỲ

THÁI THANH, KIM TƯỚC
MAI HƯƠNG, QUỲNH GIAO
TỨ CA THÙY DƯƠNG
với THÙY HẠNH, MINH NGỌC, TIẾN DŨNG, TUẤN ĐỨC
TRẦN CHÚC, VŨ ANH, DIỄM CHI
BAN HỢP XƯỚNG NGÀN KHƠI với 40 ca viên

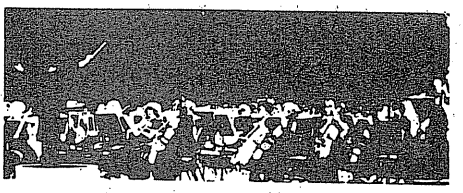

khai mạc
đúng 7:30 tối Thứ Bảy 15 tháng 9, 1990
tại LOUIS PLUMMER AUDITORIUM
201 E. Chapman, Fullerton
(góc Chapman và Lemon, FULLERTON, cạnh Fullerton Junior College)
Auditorium mở cửa lúc 6:30 tối

MỘT CHƯƠNG TRÌNH ÂM NHẠC ĐẶC BIỆT HIẾM CÓ

Gồm những ca khúc tiêu biểu cho nền âm nhạc Việt Nam, những bài hát đã thấm sâu vào lòng người Việt từ bao năm qua, soạn bởi những danh tài âm nhạc Việt Nam như PHẠM DUY, VŨ THÀNH, LÊ THƯƠNG, PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG, CUNG TIẾN, LÊ VĂN KHOA... viết cho hợp ca và dàn nhạc đại hòa tấu bởi Lê Văn Khoa

Những giọng ca vàng của tân nhạc Việt Nam hợp cùng nghệ thuật hợp ca của TỨ CA THÙY DƯƠNG và BAN HỢP XƯỚNG NGÀN KHƠI cùng DÀN NHẠC ĐẠI HÒA TẤU HOA KỲ sẽ đưa những ca khúc Việt Nam lên đài NGHỆ THUẬT QUỐC TẾ

Do LÊ VĂN KHOA và BAN HỢP XƯỚNG NGÀN KHƠI tổ chức
HỘI VIỆT NAM TƯƠNG TẾ phụ trách kế toán, tài chánh và tiếp tân
Liên lạc: 14265 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92643 - Phone: (714) 531-2773
VÉ ÂN NHÂN: $100, $50 *(tax deductible)*
VÉ ĐỒNG HẠNG: $25

Vé có bán trước tại: **Nhà sách Tự Lực**, *14318 Brookhurst St., Garden Grove (714) 531-5290*
Nhà sách Văn Khoa, *9200 Bolsa Ave. #123, Westminster (khu Phước Lộc Thọ) (714) 892-0801*
Elegance Bridal & Formal, *10131 Westminster Ave. #A, Garden Grove (714) 638-7356*
và Tại rạp trước giờ trình diễn

TIỀN LỜI SẼ SUNG VÀO QUỸ GIÚP TỴ NẠN Và CÁC TRUNG TÂM DẠY VIỆT NGỮ

TẠP CHÍ
THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

14841 Moran St.
Westminster, CA 92683
USA
ĐT: (714) 892-9414
Fax: (714) 894-1381

Chủ nhiệm:
Đỗ Ngọc Yến
Chủ bút:
Vương Hữu Bột
Chủ biên văn học:
Nguyễn Xuân Hoàng
Chủ biên biên khảo:
Lê Đình Điểu
Giám đốc mỹ thuật:
Nguyễn Đồng
Giám đốc trị sự:
Tâm Quyên

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$15; 12 số US$28; 24 số $US54. First class trong nước Mỹ 6 số US$22; 12 số US$42; 24 số US$82. Canada: 6 số US$23; 12 số US$44; 24 số US$86. Các nơi khác: *Âu Châu:* 6 số US$32; 12 số US$62; 24 số US$122; *Á Úc, Phi:* 6 số US$37; 12 số US$72; 24 số US$142. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về 14841 Moran St., Westminster, CA 92683. ĐT: (714) 892-9414 FAX (714) 894-1381. *Quảng cáo:* Liên lạc địa chỉ nêu trên. THẾ KỶ 21 xuất bản và phát hành bởi Công Ty Người Việt (Nguoi Viet Inc.) 14841 Moran St., Westminster CA 92683. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng Los Angeles, California. *Bài vở:* Gửi cho THẾ KỶ 21 xin viết trên một mặt giấy; các nhân danh/địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tòa soạn dành quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ, nếu cần. *Tiền nhuận bút:* Tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên THẾ KỶ 21 không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tờ báo. Trích đăng bài của THẾ KỶ 21 phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

THƯ TÒA SOẠN

Bạn đọc thân mến,

Thư này đến tay bạn đọc khi mùa hè 90 cũng vừa qua. Một năm học mới đã lại bắt đầu. Và dường như những đợt nóng Cali đang từ từ giảm xuống theo cái hàn thử biểu trên vách. Tuy vậy cơn sốt Trung Đông có vẻ như chưa chịu thuyên giảm, ít ra là về "mặt trận ngôn từ". Trên mặt báo hàng ngày của tờ Người Việt, *người ta thấy tràn ngập những tin tức và những bài bình luận về khủng hoảng Vùng Vịnh. Khuôn mặt Saddam Hussein trở thành "hiện tượng" sau ngày 2 tháng Tám kéo theo những hình ảnh khác liên quan đến chiến tranh dầu hỏa. Và tàu chiến, máy bay, súng ống, sa mạc, quân đội, di tản . . .*

Thời sự tháng qua trong số báo này chắc chắn không thể bỏ qua biến cố lớn lao trên. Nhưng bạn đọc sẽ biết, nó không phải là chủ đề của số báo.

Tờ báo hiện nằm trong tay bạn kỳ này đặc biệt ngoài sự đóng góp của các tác giả quen thuộc của bạn đọc Thế Kỷ 21 *như Võ Phiến, Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Hưng Quốc, Phạm Cao Dương, Gúc, Trần Dạ Từ, Khánh Trường, Nguyễn Đăng Thường, Đỗ Quán Anh, Nguyễn Khanh, Lê Thụy, Vann Phan . . . chúng tôi hân hạnh giới thiệu đến bạn đọc một số tác giả cũng rất quen thuộc nhưng lại là lần đầu tiên đóng góp trên* Thế Kỷ 21. *Đó là các nhà văn, nhà thơ Mai Kim Ngọc, Trầm Phục Khắc, Lưu Hy Lạc . . .*

Đặc biệt nữa là số này, Thế Kỷ 21 *xin được giới thiệu một đóng góp mới nhất của nhà hí họa* Vẹt, *tên khác của một họa sĩ từ Việt Nam vừa đến định cư ở Canada. Sự góp mặt này khiến tờ* Thế Kỷ 21 *của chúng ta trở nên khá giàu có về mặt hí họa. Và cùng với* Gúc *và* Kúm, Vẹt *sẽ trở thành một trong "ba chàng ngự lâm pháo thủ" của tạp chí chúng ta.*

Theo dự định, và nếu không bị trở ngại kỹ thuật, trong các số tới chúng tôi sẽ thực hiện một vài chủ đề: Những người cầm bút Úc Châu; thơ văn của người trẻ hải ngoại; Sáng tác và biên khảo mới nhất của các nữ tác giả. Đây cũng chỉ mới là một số gợi ý. Việc thực hiện còn tùy thuộc nhiều yếu tố khác. Mong được sự đóng góp tích cực của tác thân hữu và bạn đọc để số báo phong phú và màu sắc.

Chúc các bạn an khang. ☼

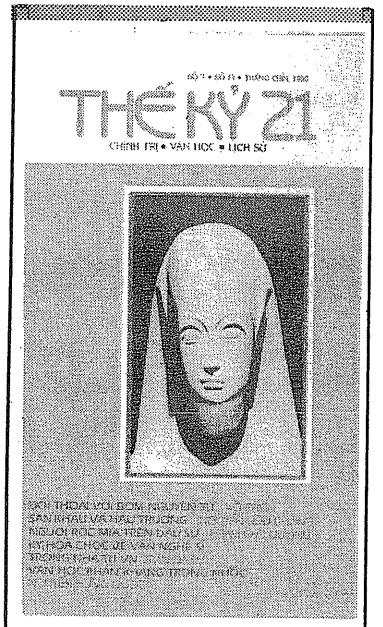

Bìa
Tượng Mẹ Việt Nam
của
Điêu khắc gia
Lê Thành Nhơn

Trình bày
Nguyễn Thị Hợp

Minh họa
trong số nầy
Nguyễn Đăng Thường

TRONG SỐ NÀY

CHÍNH TRỊ / BÌNH LUẬN

VÕ PHIẾN
Đối thoại với bom nguyên tử / 11
NGUYỄN HỮU CHUNG
Sân khấu và Hậu trường / 16

SỬ

PHẠM CAO DƯƠNG
Người róc mía trên đầu sư / 72

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

MAI KIM NGỌC
Cô Giáo Văn / 26
TRẦN DẠ TỪ
Ký họa Chóe về văn nghệ sĩ trong nhà tù Việt Nam / 40
XUÂN VŨ
Vết nứt trên tường / 43
HỒ TRƯỜNG AN
Vườn thơm hoa bưởi / 50
PERRI KLASS / NGUYỄN KHANH dịch
Gái hư / 58
NEROLI LAWSON, NĐT dịch
Hội nghị các nhà văn thế giới tại Nam Cali dưới mắt một ký giả Âu Châu / 63
NGUYỄN HƯNG QUỐC
Phản kháng thật hay phản kháng giả / 66
NGUYỄN VĂN SÂM
Ảo tưởng và thực tế qua một vài tác phẩm của văn chương phản kháng trong nước gần đây / 71

Thơ

TRẦM PHỤC KHẮC * LEONARD COHEN * LƯU HY LẠC * ĐỖ KH. * MARC CHAGALL * KHÁNH TRƯỜNG

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

VANN PHAN - CHÂU VĂN, *Vừa xảy ra đang nói tới / 79* * LÊ THỤY, *Thời sự tháng qua / 82* * NNA, *Sách Báo Trong Tháng / Tạ Văn Tài giới thiệu truyền thống nhân quyền Việt Nam trước thế giới / 86* * ĐỖ TỈNH phụ trách, *Chữ và Nghĩa / 87* * ĐỖ QUÁN ANH phóng tác, *Đấu cờ tướng / 88* . . .

• ĐỐI THOẠI VỀ BOM NGUYÊN TỬ / Võ Phiến / 11

Nhà văn Võ Phiến, một trong những tác giả lừng lẫy của văn học Việt Nam, qua bài viết mới nhất của ông dành riêng cho *Thế Kỷ 21*, đề cập đến một vấn đề rất thời sự. Thật ra chuyện bom nguyên tử không phải mới — đã 45 năm rồi còn gì — nhưng nó vẫn thời sự bởi vì trước kia nó đã gầm lên ở Hiroshima, mà vừa rồi người ta đã tưởng niệm nó, và giờ đây các cường quốc đang cố gắng "xử tử" nó vì muốn giải tỏa các mâu thuẫn. Nó thời sự vì thật sự bom nguyên tử chưa mãn tận số kiếp. Nhiều nước Trung Đông đã có bom nguyên tử và một vài nước Á Châu cũng có. Và hiện nay cuộc chiến Vịnh Ba Tư đang âm ỉ sau khi Iraq xua quân xâm chiếm Kuwait, châm ngòi cho lò lửa Trung Đông. Hoa Kỳ và các quốc gia Âu Châu đã kéo quân phong tỏa Iraq. Liên Hiệp Quốc đã đồng ý dùng vũ lực cảnh cáo Iraq. Cái gì sẽ xảy ra. Thời sự lắm chứ.

• NGƯỜI RÓC MÍA TRÊN ĐẦU SƯ / Phạm Cao Dương / 22

Nhà sử học Phạm Cao Dương qua bài viết *Người Róc Mía Trên Đầu Sư* sẽ cho ta một cái nhìn khác về ông vua Ngọa Triều. Hình ảnh ông vua dâm ô vô độ, bạo ngược, thích chém giết . . . chẳng hạn lấy mía để trên đầu sư mà róc . . . có phải là tất cả sự nghiệp của Lê Long Đĩnh không? Một cái nhìn mới mẻ về một sự kiện lịch sử từ lâu người ta tưởng như không có gì cần bàn cãi nữa.

• CÔ GIÁO VĂN / Mai Kim Ngọc / 26

Trong hàng ngũ các bác sĩ cầm bút hiện ở hải ngoại, có thể nói Mai Kim Ngọc là người đi sau nhưng nay lại là tác giả làm việc đều đặn nhất trong lãnh vực này. Dành cho *Thế Kỷ 21* một chương trong truyện dài *Thuyền Nhân*, sắp xuất bản, nhà văn Mai Kim Ngọc cống hiến cho người đọc một đề tài đã và đang sôi động, rất gần gũi với con người Việt Nam chúng ta kể từ 1975 trở lại đây: Vấn đề thuyền nhân.

• PHẢN KHÁNG THẬT HAY PHẢN KHÁNG GIẢ / Nguyễn Hưng Quốc / 66

Những ai từng ở lại Việt Nam sau năm 1975, và có dịp tiếp xúc với giới văn nghệ sĩ miền Bắc đều dễ dàng nhận thấy những con người này nung nấu trong lòng rất nhiều bất mãn. Và cái ấn tượng mà họ có về chế độ thật cay đắng, ê chề. Nhưng bất mãn không phải là phản kháng. Tuy bất mãn chỉ là tiền đề của phản kháng, nhưng bất mãn là có thật. Chính khởi từ luận điểm này, nhà phê bình Nguyễn Hưng Quốc đi tới kết luận: người ta không thể phản kháng giả khi người ta bất mãn thật.

• ẢO TƯỞNG VÀ THỰC TẾ QUA MỘT VÀI TÁC PHẨM CỦA VĂN CHƯƠNG PHẢN KHÁNG TRONG NƯỚC GẦN ĐÂY / Nguyễn Văn Sâm / 71

Đề tài văn chương phản kháng trong nước lôi kéo nhiều người cầm bút hải ngoại. Nguyễn Ngọc Ngạn, Nguyễn Hữu Nghĩa . . . ở Toronto, Canada, Nguyễn Mộng Giác, Hoàng Khởi Phong . . . ở Cali. Nhà văn Nguyễn Văn Sâm, chẳng đặng đừng, đã nhảy vào. Tác giả nhìn văn chương phản kháng dưới góc cạnh nào? Xin mời bạn đọc.

Ngây thơ

Thưa quý báo, tôi hoàn toàn đồng ý với ký giả Hoàng Linh là các chế độ ở Nhật Bản, Đài Loan, và Djibouti phản bội lý tưởng tự do dân chủ khi họ ngăn cản, phá vỡ kế hoạch con tàu Nữ thần Tự do (Thế Kỷ 21 số 16). Nhưng các chính sách của các nước Pháp, Đức (giúp Nga), Mỹ (nói chuyện với CSVN) mà ký giả Hoàng Linh nói là khó hiểu thì tôi thấy rất dễ hiểu. Xưa nay trong nền ngoại giao quốc tế nước nào cũng nói nhân nghĩa nhưng nước nào cũng chỉ lo tư lợi. Chỉ có VNCH ngày xưa mới ngây thơ nghĩ rằng Mỹ đến giúp Việt Nam vì "lý tưởng tự do". Chúng ta đã vỡ mộng, hết ngây thơ từ lâu rồi, phải không quý vị?

NGUYÊN HÙNG
Washington DC

Không sai, nhưng...thiếu

Thế Kỷ 21 *số 16, nhà văn Hoàng Linh phân tích sự kiện chủ nghĩa cộng sản sụp đổ nhưng chế độ cộng sản ở nhiều nơi vẫn còn, ông chỉ trích các nước Tây phương đang tìm đường viện trợ Gorbachev. Ông nói: ". . mặc dầu bị dồn vào tình trạng hiểm nghèo . . . Gorbachev . . . và khối cộng sản . . . vẫn chưa đến mức phải tự lột xác . . . Thật vậy, tại sao . . . phải xoay đổi nếu cứ giữ nguyên hiện trạng, họ vẫn được hưởng sự dễ dãi . . . giúp đỡ của Tây phương."*

Cách lý luận của Hoàng Linh không sai nhưng rất thiếu sót. Thiếu sót vì ông không chú ý đến các yếu tố sau đây:

1- Nếu Tây phương nhất định không giúp đỡ liệu Liên Xô có lột xác không? Không chắc. Phe bảo thủ có thể lật nhào Gorbachev, trở lại chế độ cộng sản sắt máu hơn.

2- Nếu Tây phương giúp Gorbachev liệu chế độ cộng sản ở Liên Xô có tiếp tục tồn tại mãi không? Cũng không chắc. Đời sống kinh tế, xã hội, chánh trị có thay đổi, và dân được tý no ấm, tý tự do, thì họ sẽ đòi thay đổi hơn, thay đổi thật sự.

Không chú ý đến các yếu tố đó, nhà văn Hoàng Linh gây cho độc giả ảo tưởng rằng có một liên hệ nhân quả duy nhất và một chiều giữa sự giúp đỡ của Tây phương và sự tồn tại của chế độ cộng sản ở Liên Xô. May rằng Kohl, Mitterrand, Delors . . . không có lối nhìn hẹp hòi quá đáng đó.

N.V.BÍCH
Paris

Công phu, nhưng không chỉnh

. . . Bài "Ngôn ngữ Tú Xương . . ." là một bài rất có giá trị. Tác giả Bằng Vũ đưa ra một luận điểm mới mẻ, và ông cũng chứng minh luận điểm đó bằng những phương cách mới mẻ. Từ lâu lắm tôi không được đọc một bài khảo luận nào về văn học sử có giá trị như bài của Bằng Vũ. Đọc xong tôi đồng ý với Bằng Vũ rằng Tú Xương quả là một vị "khai tổ" (précurseur) của nền văn học mới.

Mong Thế Kỷ 21 có thêm các bài biên khảo như bài của Bằng Vũ . . .

VĨNH XƯƠNG,
Boston USA

Luận điểm mới mẻ

. . . Tôi rất khâm phục nhận xét tỷ mỷ, công phu và khám phá độc đáo của Bằng Vũ nhưng tôi thấy ông có những chữ viết không được chỉnh và một vài ý kiến có thể còn sai lầm . Thí dụ ông Bằng Vũ viết Tú Xương "đã thuộc guồng máy sĩ tử", chữ guồng máy dùng không đúng chỗ. Ông nói các sĩ tử "phải mặc áo thụng" cũng sai, vì các cụ chỉ mặc áo thụng khi tế lễ. Ông viết rằng "theo quan niệm đạo Học, lao động là định mệnh của đám đàn ông không học được", điều đó theo tôi cũng không đúng vì các cụ đồ nho có nhiều người cũng làm việc nông tang, theo quan niệm "sĩ khả bách vi". Tú Xương cũng viết "thôi thì về đi cày".

NGUYỄN HUY,
Canada

Hoan hô Họa sĩ Khánh Trường!

Lâu lắm tôi mới được xem tranh "nude" tuyệt đẹp và táo bạo (về phương diện mỹ thuật) như các tranh của họa sĩ Khánh Trường. Mặc dù chỉ mới được xem với ảnh trắng đen. Thích quá! Hội họa Việt Nam cần có những họa sĩ chịu khó tìm tòi học hỏi những cái mới lạ, dám làm những chuyến phiêu lưu hào hứng như vậy. Hoan hô họa sĩ Khánh Trường.

Lê Tài Dũng
Sydney, Úc

PHO TƯỢNG MẸ VIỆT NAM CỦA LÊ THÀNH NHƠN

ĐỖ QUÝ TOÀN

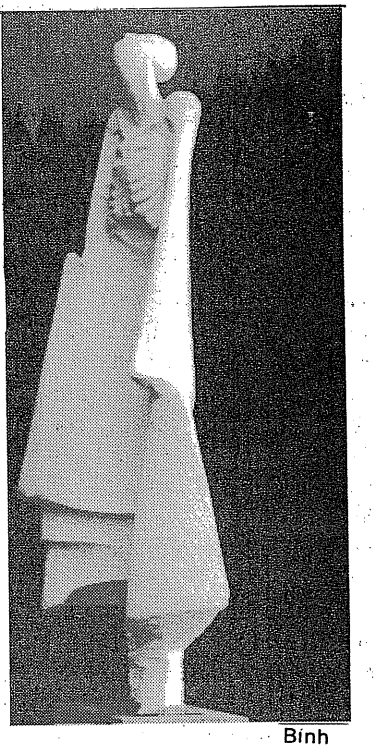

Bình

Bức tượng cao gần ba thước của điêu khắc gia Lê Thành Nhơn sẽ ngự trị trong trung tâm văn hóa Hoan Thiện ở vùng Melbourne, tiểu bang Victoria, Úc Châu. Trung tâm văn hóa này gồm bốn mẫu tây đất, có suối chảy quanh, sẽ có hồ nước với một ngôi chùa một cột, một tòa nhà văn hóa, và một giáo đường, nhưng pho tượng *Mẹ Việt Nam* sẽ trở thành nơi tụ hội của những người Việt ở khắp thế giới về đây hành hương, trong những năm tới, trong thế kỷ sắp tới, và họ sẽ hát: "Mẹ ơi đoái thương cho nước Việt Nam".

Khi cộng đoàn Công giáo Hoan Thiện ở Springvale dự trù xây dựng trung tâm văn hóa này, Linh mục Huỳnh San nghĩ rằng pho tượng Đức Mẹ Maria phải là hình ảnh một bà mẹ Việt. Ông Nguyễn Mạnh Hà, chủ tịch cộng đoàn, đã tìm tới nhà điêu khắc Lê Thành Nhơn, một phật tử, tác giả các pho tượng người mẹ vượt biển (*Xin đừng bỏ chúng tôi*) và bộ tượng *Sinh, Lão, Bệnh, Tử* còn trưng bày ở Melbourne. Lê Thành Nhơn cũng từng làm pho tượng Phật Thích Ca và Phan Bội Châu, ở thành phố Huế, do thi sĩ Phạm Nhuận bảo trợ, trước năm 1974 khi ông Nhơn còn là giáo sư trường Mỹ thuật ở Huế. Khi biết dự án khu văn hóa Hoan Thiện, Lê Thành Nhơn đã hoan hỉ làm, không nhận thù lao. Bức tượng đã hoàn tất trong xưởng đồ gốm và điêu khắc của nhà nghệ sĩ, và Linh mục Huỳnh San đồng ý với tác giả gọi pho tượng là tượng Mẹ Việt Nam.

Pho tượng Mẹ mặc áo dài kiểu người Việt. Trên đầu Mẹ choàng khăn như một vị nữ tu. Phía trước khăn có hình trang nghiêm của một vương miện. Khuôn mặt Mẹ phảng phất hình những pho tượng cổ Ấn Độ, cũng khiến người ta nhớ tới hình ảnh lông mày, sống mũi và miệng trên một pho tượng Phật của Lê Thành Nhơn. Nhưng nụ cười bao dung, khóe mắt, đôi má, và cằm trên khuôn mặt thì rõ là một bà mẹ Việt Nam nhân hậu, hiền từ. Hai cánh tay Mẹ thả xuống hai bên, ngón tay khép, mở ra phía trước. Dưới tà áo dài như hương khói là hai bàn chân trần. Xưa nay đã có ai làm tượng đức Mẹ, tượng Phật Bà đi chân trần? Đây là một bà mẹ Việt Nam với hai chân đứng trên mặt đất.

Nhìn nghiêng chúng ta sẽ thấy đầu Mẹ vươn ra phía trước, hơi cúi nghiêng, một hình ảnh đoái trông. Khăn choàng bay về phía sau và hai bàn tay đưa ra phía trước tạo nên một vẻ thăng bằng mà nhẹ nhàng, thanh tú.

Quan sát kỹ những ngón tay và ngón chân, của pho tượng Mẹ Việt Nam, chúng ta còn thấy ảnh hưởng của điêu khắc Phật giáo, với những ngón tay đều đặn, vuốt dài, những ngón chân vững chãi và bình an.

Lê Thành Nhơn đã viết về pho tượng như hình ảnh một làn khói hương nhẹ thoảng vào hư không: *"Tà áo lụa thanh tao như làn khói mỏng vươn cao, như dáng đứng thoải mái cố hữu*

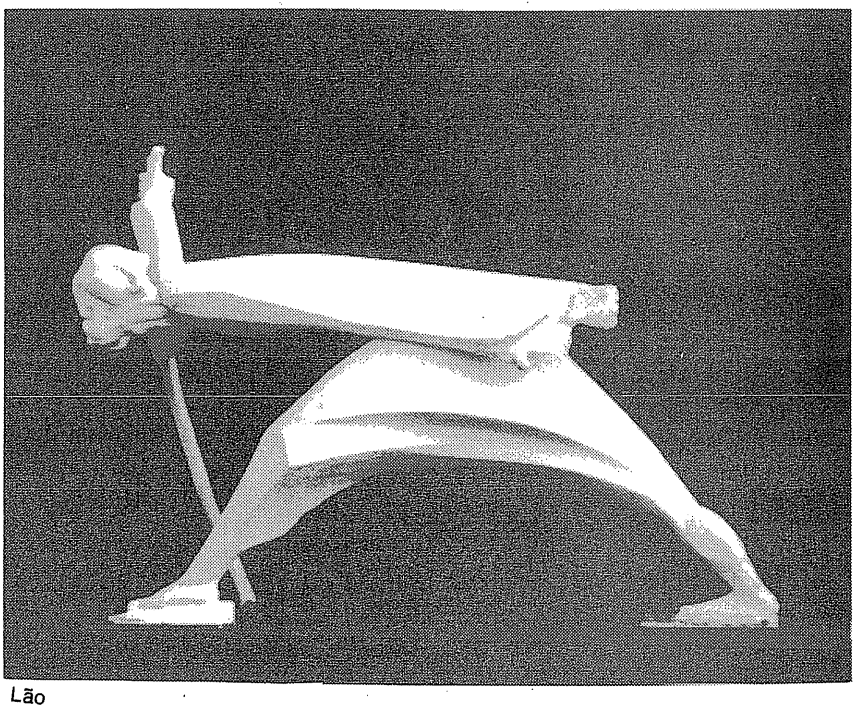

Lão

của bà Mẹ Việt Nam khiêm cung trong cuộc sống đơn sơ, chất phác, và phó thác. Đôi bàn chân dịu hiền, nhẹ hẳn lên mặt đất biểu tượng cho niềm thiết tha hóa giải những trùng phức nơi trần thế. Lòng quảng đại và niềm yêu thương bao la tỏa ra trong lòng tay buông . . ."

Chúng ta có thể thấy chất Việt Nam trong cặp mắt và nụ cười của pho tượng Mẹ. Cặp mắt không mở rộng đầy đủ như các pho tượng đức Mẹ thông thường, cũng không khép hờ như đôi mắt nhập định của pho tượng Phật mà Lê Thành Nhơn đã sáng tạo. Dưới đường chân mày cong viên mãn và thanh tú, hai tròng mắt có vẻ hằn sâu như chứa đựng những lo âu đau khổ của các bà mẹ Việt. Đôi mắt mở ra nét nhân từ, khiêm cung. Nụ cười có vẻ Việt Nam hơn vì cặp môi hơi dày hơn các pho tượng đức Mẹ của Tây phương. Nụ cười nhẹ nhàng của chứa chất một nét huyền bí.

Nhìn chung, đây là một pho tượng uy nghi nhưng lại rất thân mật, khiến chúng ta muốn tới gần; Mẹ nhân từ mà không quá nặng vì sầu khổ? Mẹ đang nhìn chúng ta để chúng ta có thể nói dễ dàng: "Mẹ hãy ra tay ban phước bình an." Như Linh mục Huỳnh San viết: ". . . *Mẹ sống vừa đơn sơ, mộc mạc nhưng lại vừa cao sang, thanh thoát, đầy lòng nhân từ yêu thương của người Mẹ cao cả, nhẫn nại, tin tưởng cậy trông. Mẹ không chỉ nhìn Chúa, mẹ cũng nhìn người . . .*"

Vị linh mục trẻ đã từng phen tạm bỏ nhà tu để đi phục vụ đồng bào vượt biển tị nạn cũng có ý kiến độc đáo là xây dựng một Cung Thánh theo mẫu chùa Một Cột, một tác phẩm kiến trúc tiêu biểu cho văn hóa Việt Nam từ mười thế kỷ nay. Trong khu nhà văn hóa sẽ treo một tấm bích họa 30m x 60m mà Lê Thành Nhơn đang phác thảo. Ở giữa là hình trống đồng, với một con sóng lớn chạy từ trái sang phải bức họa mang trên đó các hình ảnh huyền sử và lịch sử Việt Nam.

Khi hoàn tất, trung tâm văn hóa Hoan Thiện chắc chắn sẽ là nơi reo rắc niềm vui và lòng thiện, như tên của hai vị thánh mà cộng đoàn đã chọn làm tên. Hình ảnh Mẹ Việt Nam ở giữa trung tâm này sẽ tượng trưng cho sự lan truyền của văn hóa Việt vào cộng đồng thế giới, đồng thời biểu lộ ước mong giữ vững nguồn gốc Việt Nam xa tổ quốc. Lê Thành Nhơn đã đóng góp với óc sáng tạo và lòng yêu mến quê hương của anh. K

Đ.Q.T.

ĐỐI THOẠI VỀ BOM NGUYÊN TỬ

VÕ PHIẾN

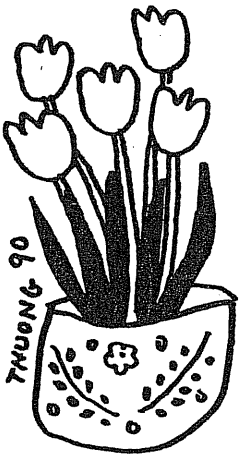

"Hãy nói chuyện về bom nguyên tử một chút, nên chăng?"

"Không nên. Giá nói chuyện ấy hồi 1945 thì hợp thời. Bây giờ chậm mất 45 năm. Đem ra lải nhải lỡ lọt vào tai kẻ nóng tiết, không khỏi bị kêu ầm lên: *'Biết rồi. Khổ lắm. Nói mãi.'* Thử hỏi thời buổi này còn bụng dạ nào tán dóc về món 'thời trang' áo Lemur nữa, phải không?

"Vả lại bom nguyên tử coi bộ tận số đến nơi, còn ngôn gì nữa? Vấn đề loại bỏ vũ khí nguyên tử dài tầm (START *) đã được thỏa thuận, việc loại bỏ vũ khí nguyên tử ngắn tầm (SNF **) cũng sắp đem ra thương nghị vào cuối năm nay. Siêu cường thỏa thuận xong là bom nguyên tử bị lôi từ kho ra hủy dần. Tuyên án, rồi xách cổ ra hành hình. Bom nguyên tử — cái khủng khiếp của một thời — đang lâm cảnh nhục nhã. Còn gì mà nói?"

"Xin xét lại. Chúng ta là những kẻ yêu tự do. Vì tự do mà bỏ nước bỏ nhà. Bom nguyên tử nó . . . ra đi, chúng ta lại không có lời vĩnh biệt. Nỡ lòng nào?"

"Yêu cầu cố gắng gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt. Cái gì mà tự do xen cả vào bom nguyên tử? Tối nghĩa quá."

"Thế sự sụp đổ ầm ĩ của các chế độ độc tài dữ dằn nhất mà chúng ta đang chứng kiến do đâu có? Thế sự kiện bừng phát dân chủ tự do đang làm rạng rỡ cả tâm hồn nhân loại do đâu có? Do đâu, nếu không do vũ khí nguyên tử?"

"Ơ kìa! Ta dân chủ ta tự do, ta thuận lòng dân thì phải tồn tại vững bền. Chúng độc tài chúng khát máu, tất bị dân chúng lật đổ. Ta làm ăn đúng kiểu đúng đường, nên giàu sang phỡn phơ. Chúng xài thứ học thuyết kinh tế sai bét nên thất bại đói rách, suy sụm. Vũ khí nguyên tử có vai trò gì trong đó?"

"Nói thế không sợ bom đạn nó mắng là bạc

như . . . người à? Bảo rằng chủ nghĩa cộng sản sai lầm, cái sai đưa nó tới thất bại, tới sự sụp đổ tất nhiên: không đúng đâu. Từ cái sai tới chỗ sụp đổ, có một thời gian. Trong khoảng thời gian ấy có thể xảy ra chuyện tai hại, chuyện rất đáng tiếc: là cộng sản vồ lấy các nước giàu, đè đầu xuống, bắt đem cái giàu ra nuôi nó. Thế là nó cứ tiếp tục 'sai' mãi, 'sai' bằng thích. Còn lâu nó mới sụp đổ."

"Nói vậy không phải là suy đoán, là đưa ra một giải quyết. Không! *'Nhiệm vụ'* giải phóng toàn thế giới vẫn là nhiệm vụ lớn của cách mạng vô sản mà. Cộng sản không hề giấu giếm điều ấy. Người nóng nảy như Khruschev nói oang oang lên khắp nơi. Năm 1958 ông ta đã tuyên bố một kỳ hạn để chôn Hoa Kỳ."

"Cộng sản không chỉ nói mà thôi. Nói oang oang cũng chưa đủ. Họ ra tay làm mạnh! Nỗ lực bành trướng của cộng sản có cần chứng minh không? Mình là người Việt Nam mà, mình thấy quá rõ. Sự bành trướng ấy xua hàng triệu người từ Bắc vào Nam, xua hàng triệu người nữa xuống biển, tung tóe khắp hoàn cầu . . ."

"Sự bành trướng của cộng sản: đồng ý. Khỏi cần dài dòng."

"Nước lớn bành trướng phần nước lớn, nước nhỏ bành trướng phần nước nhỏ. Mạnh ai nấy bành trướng. Hễ cướp được chính quyền, thành lập chế độ cộng sản xong, là bắt tay ngay vào sự nghiệp bành trướng. Nhanh như máy. Mọi chế độ cộng sản ở bất cứ nơi nào đều thế cả. Nga vừa cách mạng xong là túm luôn mười lăm nước vào liên bang, nhỏ bé như Lettonie, Estonie cũng không bỏ qua. Liên bang rồi liền tràn luôn ra ngoài liên bang: Đông Âu, Mông Cổ . . . Tàu cách mạng xong là tràn ngập Tây Tạng. Bắc Việt tính xong miền Nam liền nuốt cả Lào lẫn Miên v.v. . ."

"Vẫn cộng sản bành trướng? Đồng ý, đồng ý. Xin tha cho."

"Mối quan tâm đầu tiên, chủ yếu, của nhà nước cộng sản không phải là đời sống của dân, mà là sức mạnh của nhà nước. Trên thế giới chỉ có toàn những nước cộng sản nghèo, không có nước cộng sản yếu. Mọi nước cộng sản đều mạnh, đều nuôi những quân đội khổng lồ, đều chất chứa vũ khí như núi, đều ham đánh giết như điên. Cuba mãi đến ngày nay vẫn đớp đều đều ngót năm tỉ Mỹ kim viện trợ mỗi năm, hụt viện trợ là ngất xỉu cấp kỳ, thế nhưng lính thì không lúc nào thiếu, lính gửi đi tận Nam Mỹ, Á Châu, Phi Châu để làm nhiệm vụ cách mạng. Nơi nào cần Cuba có, nơi nào khó có Cuba ..."

"Ối trời. Vẫn chuyện cộng sản bành trướng ấy à? Biết rồi, khổ lắm, nói mãi! Chết tôi . . ."

"Cuba còn thế, nói gì Nga Sô. Cuộc thương thuyết tài giảm lực lượng quy ước ở Âu Châu (CFE ***) lằng nhằng mãi vì khối lực lượng Nga Sô đàn ra nó đồ sộ quá, muốn rút xuống cho ngang nhau thì bên Đồng minh giảm một, Nga phải giảm đến bốn! Nga kêu xử ức. Nga không chịu. Lại kẹt nữa vì đã đến lúc cùng, bị ép phải giảm, mà Nga Sô vẫn vừa giảm vừa tiếc: 100,000 xe tăng của Nga chỉ muốn tạm rút lui về cất giữ chứ không chịu phá hủy theo đề nghị của Đồng minh.

"Lực lượng quy ước hùng hậu gấp bốn lần ấy mà tràn tới thì có nước nào ở Âu Châu chịu thấu!"

"Xin cho biết: vẫn còn tiếp tục nữa đấy chứ?"

"Tiếp tục về chính sách vũ lực của cộng sản? Không! Xin đủ. Nghĩa là đủ để vị nào nghĩ rằng chế độ cộng sản sai quyết rồi lặng lẽ tự tiêu, không hại ai, đủ để các vị ấy biết sợ hãi. Những tên cướp hung hãn như thế mà túng bấn như thế, lăm lăm súng ống, vũ trang đến tận răng, kéo nhau đến tận cửa các nhà giàu nứt đố đổ vách, rồi rủ nhau nằm dài ra chờ chết đói: đó là chuyện không thể cắt nghĩa nổi. Nếu không có bom nguyên tử.

"Ông Nixon từng viết trên giấy trắng mực đen rằng nếu không xảy ra vụ Watergate, nếu ông mà còn ngồi vững tại tòa Bạch Ốc, thì vận mệnh nam Việt Nam đã đổi khác. Lời ấy rất đáng tin. Chỉ cần có một cánh tay đẩy đủ uy lực giơ cao mấy quả bom nguyên tử con con thật xinh xắn lên là cộng quân không dám làm hỗn. Họ có thể tha hồ lồng lên chửi rủa, tru tréo; nhưng chắc chắn họ không dám làm hỗn khi có quả bom nguyên tử lơ lửng trên đầu. Tình hình kéo dài thêm chừng mười ba năm, chỉ cần thêm một khoảnh khắc lịch sử mười ba năm thôi, thế là Nam Bắc Việt Nam dám thống nhất theo kiểu Đông Tây Đức lắm. Thấy không?

"Năm 75, khi Bắc Việt đổ xô vào miền Nam họ hồ hởi khuân của cải hàng hóa về mấy năm liền chưa hết. Hãy tưởng tượng nếu Nga Sô mà xô được cánh cửa vào Tây Đức, vào Pháp v.v. . . thì sự phồn vinh hưởng thụ đến chừng nào? Lực lượng quy ước của Nga thừa sức san bằng mọi cản trở biên giới khắp các quốc gia thịnh vượng Âu Châu, choán bao nhiêu là đất đai, gây náo động phiền hà không biết chừng nào cho dân chúng các nước sở tại: xe nhà binh chạy tới chạy lui đêm ngày rần rộ, máy bay quân sự lên xuống ầm ĩ các phi trường, lính tráng nghênh ngang đầy dẫy v.v. . . Cái lực lượng dữ dằn ấy

cứ rậm rật sát bên rào các nước Âu Châu thịnh vượng mãi ngót nửa thế kỷ mà không động thủ được.

"Hai khối quân lính và vũ khí quy mô nhất cổ kim, đối đầu sát nhau trong một thời gian dài nhất lịch sử, sát khí đằng đằng ngút trời, mà không xảy ra một xô xát nào cả: phép lạ ấy chỉ nhờ vào bom nguyên tử thôi.

"Đã có mấy lần Nga Sô nhấp nhổm, suýt không kìm nén nổi dục vọng toan làm hỗn. Hoa Kỳ đằng hắng một tiếng, trỏ tay vào đống bom nguyên tử, tức thì mọi sự lại êm xuôi. Đó là vào thời kỳ các ông Kennedy, ông Nixon. Ông Kennedy đuổi các giàn hỏa tiễn của Nga ở Cuba về hơi ồn ào; ông Nixon kể lại ba lần hăm he kín đáo hơn. Tất cả đều hiệu quả mỹ mãn.

"Nếu các siêu cường choảng nhau một trận, (dù là với vũ khí quy ước vẫn nhất định là trận long trời lở đất) thì cho rằng sự thắng bại có về bên nào đi nữa, cục diện thế giới cũng khó bề đẹp đẽ như hiện thời. Loài người tránh được thảm họa, tự do được cứu vãn: nhờ nó cả. Quả bom nguyên tử, nó nằm chình ình ra đấy, nằm yên không nhúc nhích, thế mà công đức của nó không biết để đâu cho hết. Trên đời có thứ gì quý báu hơn, có phát minh nào tài tình hơn?"

"Bom nguyên tử xem ra không phải là thứ dùng được. Nói cách khác, cách dùng duy nhất là đem xếp nó vào kho, khóa thật kỹ. Cái đem tung ra chỉ là cái tên, cái duy danh của nó thôi."

"Phải. Chiến tranh nguyên tử là thứ chiến tranh chỉ có thể diễn ra trong tính toán, trong tưởng tượng.

"Chỉ tính toán thôi đã thấy ghê. Một đầu đạn nguyên tử do tiềm thủy đỉnh phóng ra có thể làm mất tích luôn điện Cẩm Linh và mọi công trình kiến trúc trong vòng nửa dặm; còn xa hơn, trong vòng bốn dặm xung quanh, thì nhà cửa sập và cháy hết. Thế nhưng kế hoạch chiến tranh nguyên tử không chỉ dành cho Mạc-Tư-Khoa dăm mười quả bom đâu nhé. Riêng phần nó, Mạc-Tư-Khoa được lãnh 120 quả. Đã tính toán phải tính toán cẩn thận, không được phép sơ hở.

"Do đó, kế hoạch gia đã soạn sẵn một danh sách mười lăm nghìn mục tiêu trên đất Nga sẽ đón rước bom nguyên tử trong đợt đầu, gồm những trung tâm nguyên tử, những căn cứ quân sự, những cơ sở kỹ nghệ, và có cả chừng 105 nghìn nhân vật trong các guồng máy chính trị, quân sự, kinh tế cần phải đưa gấp sang thế giới bên kia v.v. . . Lại tính toán thế nào mà một phần ba số lượng bom trong kho của Mỹ được thả xuống đủ nghiền nát hết tất cả các thị trấn Nga Sô có dân số từ 25 nghìn người trở lên. Dĩ nhiên khi lâm sự Mỹ không hề dự định chỉ dùng một phần ba kho bom, còn hai phần ba để dành mà chưng. Tất cả đều tính toán cẩn thận, rất cẩn thận.

"Lẽ tất nhiên về phía Nga Sô, họ càng kỹ hơn. Nhất định thế. Có bao giờ Nga Sô kém chu đáo trong việc giết chóc đâu?"

"Câu chuyện làm nhớ đến điều ông Sakharov kể lại trong hồi ký. Hồi đó quả bom nguyên tử đầu tiên của Nga Sô đưa ra thử, được kết quả tốt. Nhà nước mở tiệc ăn mừng; riêng ông Sakharov sau khi chứng kiến sức tàn phá của công trình do chính mình, ông kinh hoàng. Ngồi vào bàn tiệc, ông thẫn thờ, bảo: bom nguyên tử, giá cứ đem thả thử thôi, đừng bao giờ thả thiệt xuống bất cứ nơi nào thì tốt nhất.

"Vị tướng ngồi bên cạnh nghe ông than thở, bèn kể chuyện đêm tân hôn của một cặp vợ chồng nông dân. Đêm ấy, trước giờ phút trọng đại tự nhiên chú rể xúc động, run bấn lên, tưởng chừng không đủ can đảm. Anh ta quỳ trước bàn thờ lâm râm cầu xin đấng Thiêng liêng 'hướng dẫn con và cho con được vững lòng, cứng rắn.' (Guide me, harden me). Cô dâu đến bên cạnh thỏ thẻ: 'Anh yêu! Miễn anh cầu xin cho nó thực cứng rắn lên là đủ. Còn khoản hướng dẫn, cứ để em lo: không sai đích đâu."

"Ông tướng cười khoan khoái, ông bác học càng bấn thêm."

"Nào ngờ sự đời diễn biến éo le: rốt cuộc các ông tướng đều thất nghiệp, không được dùng đến quả bom nguyên tử nào; còn cái phát minh tưởng như vô dụng của nhà bác học lại có hiệu năng quyết định. Cứng lên là đủ.

"Nga Sô có ưu thế tuyệt đối về vũ khí quy ước, nhưng khối Minh ước Đại Tây Dương minh định nếu bị tấn công dù bằng loại vũ khí nào thì sự chống trả sẽ không nhất thiết giới hạn trong phạm vi vũ khí quy ước. Thành thử kẹt cứng. Bom nguyên tử nó làm cho chiến tranh lớn không xảy ra được. Trong non nửa thế kỷ chỉ có chiến tranh địa phương lai rai; còn đại chiến thì bất khả. Cứng là đủ, và phải có bom nguyên tử mới cứng nổi.

"Không đánh nhau được, phe cộng cứ thế hầm hầm, thời gian cứ thế trôi qua. Và thời gian đã làm nhiệm vụ của nó: là chứng minh cái sai lầm của chủ nghĩa Mác. Sự chứng minh không thể thực hiện hỏa tốc, phải cần có sự hỗ trợ của bom nguyên tử. Bom nguyên tử chận đứng chiến tranh, để sự chứng minh có đủ thì giờ. Từ Đệ nhất Thế chiến đến Đệ nhị Thế chiến chỉ cách nhau vài mươi năm. Sau Đệ nhị

Thế chiến, sự sụp đổ của chế độ cộng sản nó khẩn khoản xin một hạn kỳ dài gấp đôi. Nếu không có sự bảo đảm như đanh như sắt của bom nguyên tử, nếu Đệ tam Thế chiến xảy ra vào giữa thập niên 60 chẳng hạn thì . . . ai biết thế giới đi về đâu?

"Tóm lại, rõ ràng là sự bảo đảm ấy đã cứu chúng ta, bom nguyên tử đã cứu chúng ta. Đấng Cứu đời của hậu bán thế kỷ XX là một đấng Vô Ngôn. Ngài xuất hiện, Ngài nằm đấy, Ngài không cựa quậy, Ngài không mở miệng. Ấy vậy mà nhờ đó thiên hạ thái bình, tự do phát triển . . ."

"Ca tụng như thế e quá lời."

"Đó mới chỉ là sự ca tụng nửa công đức."

"Đấng Vô ngôn còn có thể có hoạt động nào nữa?"

"Tuyệt không có hoạt động nào cả. Chỉ nguyên một sự xuất hiện của Ngài đủ làm kẻ xấu mất sức, kiệt quệ.

"Đầu tháng Bảy 1990 vừa qua, Ngoại trưởng Edward A. Shevardnadze than thở tại Đại hội Cộng đảng lần thứ 28 ở Mạc-Tư-Khoa rằng Nga đã đốt một phần tư ngân sách vào chi phí quân sự; xứ sở thì xác xơ, dân tộc thì nghèo đói, tiêu làm gì cho việc quân sự mà tiêu lắm thế? — Vô lý thật! Đánh nhau không đánh được, mà vũ khí cứ phải sản xuất không ngừng. Làm mãi làm mãi những món xe tăng, bom, hỏa tiễn, tiềm thủy đỉnh, phóng pháo cơ . . . đắt đỏ kinh khủng. Một chiếc B2 giá hai tỉ ba trăm sáu chục triệu Mỹ kim. Cao giá hơn khối vàng y cùng một trọng lượng với nó. Mà bom kia đạn nọ, xe tăng này máy bay nọ, làm ra ít lâu, trở nên lỗi thời, phải loại bỏ, phải làm ra cái mới đắt hơn, rồi lại bỏ, lại làm ra cái đắt hơn nữa. Trước con mắt dân nghèo thì đó là một việc điên khùng.

"Nhưng đấng Vô ngôn đã xuất thế là phải vậy. Không vậy thì lo chậm tay, chết không kịp ngáp. Cuộc chạy đua ấy làm cho kẻ yếu mau kiệt sức. Kinh tế thịnh vượng như Mỹ thì B1, B2, thì kế hoạch chiến tranh không gian, hệ thống Phòng thủ Chiến lược (SDI ****) còn khả dĩ, chứ bệ xệ như Nga mà cũng ham đủ chừng ấy món thì khuỵu gấp thôi. Chiến tranh nguyên tử (trong tưởng tượng) nó rút hết sinh lực của phe cộng sản, rút đêm chưa chán lại rút ngày, như một hồ ly Liêu trai rút tinh khí của kẻ hàn nho xanh xao, còm cõi. Do đó mà chế độ cộng sản vắn số nhất cổ kim.

"Nghĩ coi: Từ lúc nó chào đời, nó hung hãn phá phách, nó phùng mang trợn mắt, phách lối huênh hoang, cho đến lúc nó rống lên, ngất xỉu, quay lơ, vỏn vẹn có bảy chục năm. Nó là màn hài kịch quá ngắn, so với lịch sử mọi chế độ từ trước đến nay.

"Lại công đức của bom nguyên tử nữa. Để đâu cho hết!"

"Không nói sợ chê là bạc. Nói mà quá lời đến thế không sợ bom đạn nó chê là . . . bốc láo như văn nô à? Thứ nhất, bảo rằng nó chưa mở miệng: sai. Ai mà không nhớ tiếng quỷ gào ở Hiroshima? Thứ đến, bảo sự nghiệp của nó là tốt lành: cũng sai nữa. Ngày nay siêu cường giải tỏa mâu thuẫn, cố gắng giải trừ hiểm họa đại chiến. Nhưng bom nguyên tử đâu đã mãn tận số kiếp? Hiện thời Do Thái, Irak, Syrie, Ả Rập Séoudite, Ba Tư đã có, và đến cuối thập niên này thì ước chừng 15 quốc gia sẽ sắm hỏa tiễn. Do Thái hiện có và một số nước nhỏ khác đã có khả năng chế bom nguyên tử. Ông Khadaffi ở Lybia công khai nghĩ rằng các nước Á Rập nên chế tạo món ấy. Riêng phần ông, hồi 1986 sau vụ chết hụt vì quả bom Mỹ, ông ta đã ao ước có thể rải mấy quả bom nguyên tử xuống Nữu Ước. Như vậy siêu cường xử tử mà biết đâu lỡ bom nguyên tử nó không chịu chết? Thay vì rút lui, nó đang cố gắng mở rộng khu vực hoạt động. Và ở Trung Đông, ở các nước Á Phi mai kia, ai biết được rồi nó sẽ tác yêu tác quái cách nào? thiện ác ra sao?"

"Có một sơ hở từ đầu. Lẽ ra nên minh định rõ ràng là ở đây chỉ nói về vai trò của bom nguyên tử trong cuộc xung đột giữa tự do với cộng sản mà thôi. Không trở về đến Đệ nhị Thế chiến, cũng không vượt xa tới các cuộc xung đột khác trên thế giới từ đây về sau."

"Tại sao không? Chuyện đã qua . . . cho qua cũng được. Nhưng chuyện sắp tới cần biết lắm chứ. Do Thái, Á Rập xài bom nguyên tử ta không khốn khổ à? Hãy nói về chuyện ấy một chút, nên chăng?"

"Không nên. Vì quá sớm. Chịu khó chờ đợi mấy chục năm nữa, nếu còn sống tha hồ nói. Ai không chờ đợi được, hãy hỏi người bạn của bà Nancy. Ngoài ra, thiên cơ không phải ai cũng tiết lậu được." K

VÕ PHIẾN

Tháng Bảy 1990

* START: Strategic Arms Reduction Tasks
** SNF: Short-range Nuclear Forces
*** CFE: Conventional Forces in Europe
**** SDI: Strategic Defense Initiative

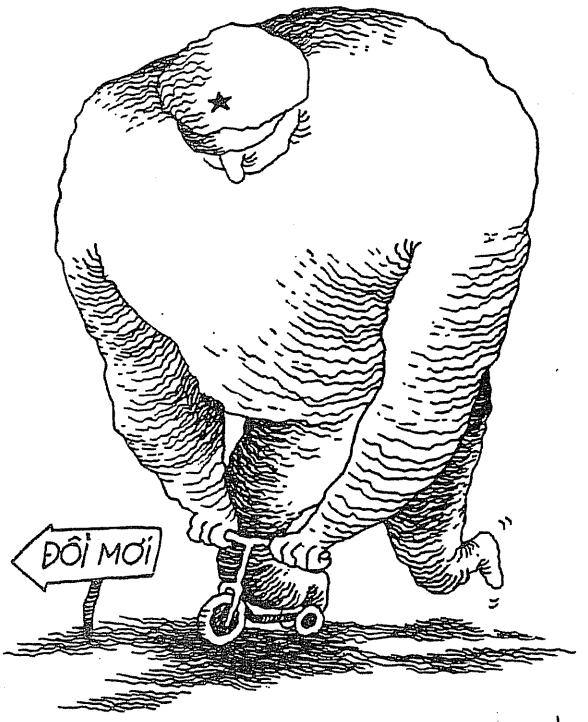

VẸT 90

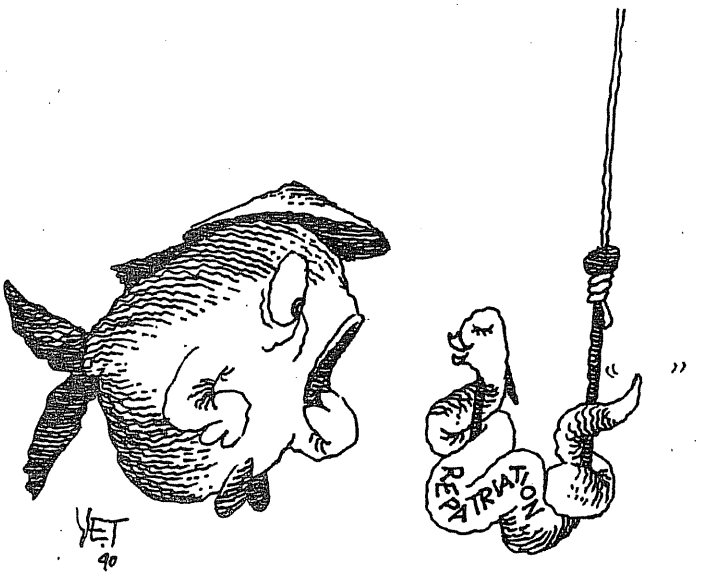

VẸT 90

SÂN KHẤU VÀ HẬU TRƯỜNG

NGUYỄN HỮU CHUNG

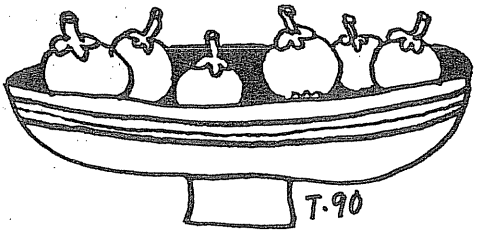

Có lẽ đã tới lúc cần bàn về vấn đề Cam Bốt để hiểu rõ diễn tiến tình hình chính trị tại Việt Nam. Những gì xảy ra ở Cam Bốt như một lớp tuồng diễn trên sân khấu. Nhìn vào đó người ta có thể đoán những gì xảy ra nơi hậu trường, tức Việt Nam.

Ngày 18 tháng Bảy, đột nhiên ông Baker, Tổng trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ, tuyên bố là Mỹ ngưng viện trợ cho nhóm kháng chiến Khmer do ông Sihanouk cầm đầu. Ông Baker cũng bảo rằng Mỹ sẽ thảo luận với Việt Nam về việc ngăn chận không cho Khmer Đỏ trở lại nắm quyền tại Cam Bốt. Đây có vẻ như một việc đổi chiều 180 độ. Bởi vì từ 1975 tới nay, Mỹ phong tỏa kinh tế Việt Nam, nằng nặc đòi quân đội Việt Nam rút khỏi Cam Bốt, và viện trợ cho nhóm kháng chiến để chống lại chính quyền Nam Vang do Việt Nam bảo trợ. Hànội đã hoan hỉ đón nhận lời tuyên bố của ông Baker, nghĩ rằng cuộc thảo luận về Cam Bốt sẽ đưa tới việc bang giao giữa hai nước.

Nhưng ngày hôm sau (19 tháng Bảy), người ta được biết rằng trước ngày ông Baker tuyên bố một hôm, tức là vào ngày 17 tháng Bảy, Trung Quốc đã thỏa thuận (trong một cuộc họp ở Paris do Liên Hiệp Quốc tổ chức) ngưng gởi võ khí cho Khmer Đỏ và giải giới các lực lượng võ trang ở Cam Bốt để đi tới tổng tuyển cử.

Việc Mỹ trở cờ một ngày sau khi Trung Quốc đưa ra một giải pháp "hợp lý" làm nhiều người hoang mang, không hiểu chuyện gì đang xảy ra ở Cam Bốt và tưởng rằng Nam Vang sắp mặt đến nơi. Đến nay, sau gần một tháng, Nam Vang vẫn còn đó, cũng không có biến cố quân sự quan trọng nào ở Cam Bốt, cũng chưa có giải pháp chính trị nào thành hình. Vấn đề Cam Bốt có lẽ còn lâu mới được giải quyết, bởi vì có quá nhiều thế lực ảnh hưởng tới nó, ngoài các phe Khmer đang trực tiếp đánh nhau.

Thái Lan

Ngày 15 tháng Sáu, Thủ tướng Thái sang Mỹ hội đàm với Tổng thống Bush. Đề tài của cuộc hội đàm là Cam Bốt. Tổng thống Thái đòi Mỹ dùng áp lực kinh tế và thương mại để buộc Trung Quốc ngưng cung cấp vũ khí cho Khmer Đỏ. Thủ tướng Thái cũng nói với Tổng thống Bush rằng Nhật Bổn cũng nên dùng ảnh hưởng của mình để áp lực Trung Quốc trong vấn đề này. Nghe chuyện này nhiều người ngạc nhiên hỏi sao Thái không tự mình làm những điều này, lại đòi người khác làm? Vũ khí của Trung Quốc cung cấp cho Khmer Đỏ đi qua lãnh thổ Thái. Các trại quân của Khmer Đỏ đóng dọc theo biên giới Thái, khi đánh thua quân Việt Nam thì tàn quân mang dân công và thương binh rút vào lãnh thổ Thái để dưỡng quân. Thái muốn dẹp đám này lúc nào không được! Nhưng thái độ của Thái trong 10 năm qua rất là lập lững vì nhiều lý do:

Thái nể Trung Quốc. Từ khi chiến tranh Việt Nam chấm dứt, Thái ngả theo Trung Quốc

vì sợ Trung Cộng ủng hộ đám Thái Cộng và gây chiến tranh giải phóng trên đất Thái. Thái không tin tưởng vào khả năng đề phòng của quân đội mình và của đồng minh Hoa Kỳ. Nể Trung Cộng, đồng thời cũng sợ Việt Nam, nên khi quân CSVN tiến sát biên giới Thái để truy nã Khmer Đỏ thì Thái đã tận tình cộng tác với Trung Cộng để giúp đỡ Khmer Đỏ chống lại Việt Nam. Nhưng đó là chuyện xưa. Bây giờ Thái sợ Trung Cộng vì một lý do khác và nỗi lo sợ này rất to lớn. Trước những biến chuyển lớn lao trong khối cộng sản, Thái lo sợ nếu cũng phải theo Trung Cộng thì đương nhiên Cam Bốt và Lào cũng phải theo Trung Cộng; khi đó Thái sẽ bị Trung Cộng trực tiếp đe dọa cả trong lẫn ngoài. Ba chục phần trăm dân Thái là Hoa kiều và nhóm này nắm 90% kinh tế Thái. Tuy những thương gia Hoa Kiều ở Thái hiện là những người chống Cộng, nhưng bằng khủng bố và bằng chủ nghĩa quốc gia, Trung Cộng sẽ nắm đám này dễ dàng để tạo nên một đạo quân thứ năm. Chủ nghĩa bành trướng là một truyền thống của xứ Tàu, có từ đời Tần Thỉ Hoàng tới Mao Trạch Đông. Các phát ngôn viên nói rằng hai ông Tổng thống Thái và Tổng thống Mỹ bàn về vấn đề Cam Bốt và về việc Trung Cộng tiếp tế vũ khí cho Khmer Đỏ, nhưng theo tôi nghĩ, họ bàn về những vấn đề lớn lao hơn, vấn đề an ninh của Thái Lan và vùng Đông Nam Á trước viễn tượng việc "đứng chung" của Việt Nam và Trung Cộng. Vì vậy, Tổng thống Thái mới kêu gọi cả Mỹ lẫn Nhật làm áp lực để Trung Cộng phải lựa chọn: nếu muốn giao thương với Mỹ, Nhật, muốn có đầu tư, giúp đỡ ... để phát triển kỹ thuật và kinh tế thì phải bỏ ý muốn bành trướng. Trong hậu trường, sau sân khấu Cam Bốt, có những suy tư, những lo nghĩ và những cuộc vận động ráo riết, những điều mà người ta không thấy nói trên các mặt báo. Tờ tuần báo lớn nhất của Mỹ trong tuần qua có nói rằng nỗi lo ngại lớn nhất của các nước ASEAN là Việt Nam, vì vậy nhiều nước lo ngại việc Mỹ bỏ rơi phe kháng chiến Khmer để nói chuyện với Việt Nam. Theo ý tôi, đây là một nhận định sai lầm; nỗi lo ngại lớn nhất của các nước ASEAN là Trung Cộng. Việc Nhật Bổn, lần đầu tiên sau đệ nhị thế chiến, bước vào các hoạt động chính trị ở Á Châu là một bằng chứng. Với những vận động của Thái, Nhật đã đứng ra tổ chức cuộc họp các phe Khmer ở Đông Kinh hôm tháng Sáu để Hun Sen và Sihanouk ký kết thỏa ước về một Hội đồng Lãnh đạo tương lai ở Cam Bốt, trong khi Khieu Samphan của phe Khmer Đỏ (có Trung Cộng đứng sau lưng) đã tuyên bố

Bang giao với Hoa Kỳ là một ưu tiên của CSVN. Bấy lâu nay, CSVN bị Hoa Kỳ phong tỏa kinh tế, nếu có bang giao sẽ đương nhiên được giải tỏa và còn hy vọng có viện trợ. Các nhà lãnh đạo ở Hànội "đỉnh cao của trí tuệ loài người", coi đây như là một liều thuốc để chữa con bịnh trầm kha của họ. Có thể họ đúng. Nhưng có thể đó chỉ là một ảo tưởng, vì một mặt Hoa Kỳ không yêu thương gì họ, không muốn cho họ giàu mạnh để củng cố chủ nghĩa cộng sản của họ, mặt khác kinh tế Việt Nam khó lòng phát triển dưới chế độ cộng sản vì lý do cơ cấu mâu thuẫn, vì quản trị tồi tệ và nhất là vì bộ máy nhà nước nặng nề, quan liêu, tham nhũng. Cộng sản Liên Sô và cộng sản khắp thế giới đã thất bại thì CSVN không tài gì mà có thể thành công. CSVN đang nắm Hoa Kỳ như một cái phao.

tẩy chay. Không phải vô tình mà mới đây Nhật đã tạm phong tỏa số tiền năm tỷ rưỡi Mỹ kim Nhật hứa cho Trung Quốc vay để phát triển kinh tế. Những biến đổi ở Đông Âu và Liên Sô bắt đầu ảnh hưởng vào tình hình chính trị ở Đông Nam Á khiến Mỹ và Nhật đã phải ra tay hành động. Điều mà Thái Lan muốn là họ không muốn thấy một phe nào, dù là phe thân Việt Nam hay phe thân Trung Quốc nắm quyền ở Cam Bốt. Việt Nam hay Trung Quốc đều có thể là một sự hăm dọa đối với họ. Nhưng trong thế giới ngày hôm nay, yếu tố kinh tế và xã hội còn quan trọng hơn quân sự, và vì Trung Quốc có khả năng lũng đoạn xứ Thái trong hai lãnh vực này, sự hiện diện của một nước Cam Bốt thân Trung Quốc là một đe dọa cho nền độc lập của Thái. Đường lối ngoại giao của Thái rất khôn ngoan. Trong một trăm năm qua, lúc nào họ cũng giữ được độc lập quốc gia. Họ đang có những vận động theo truyền thống đó.

Trung Quốc

Xứ này đang gặp nhiều khó khăn gây ra bởi hai biến cố: vụ Thiên An Môn và vụ tan rã trong thế giới cộng sản. Ưu tiên của chính quyền Trung Quốc là củng cố đảng cộng sản, bảo đảm an ninh nội bộ và đàn áp các phong trào chống đối. Đó là đối nội. Trên bình diện ngoại giao, Trung Quốc đang vận động với Tây phương, nhất là Mỹ và Nhật, để bình thường hóa bang giao, để thu hút trở lại đầu tư ngoại quốc, để vay tiền và xin viện trợ kỹ thuật. Cũng như Việt Nam, họ nghĩ rằng có thể dùng kinh tế để giải quyết những vấn đề chánh trị.

Nhưng như chúng ta đã biết, mộng bành trướng của người Trung Hoa thì lúc nào cũng có, dù dưới chế độ chánh trị nào, phong kiến hay cộng sản. Nước Trung Hoa lúc nào cũng coi Việt Nam như là một đàn em, phải lệ thuộc ít nhiều vào họ. Ngoài Việt Nam, còn có các nước Đông Nam Á (ĐNA) mà Trung Quốc coi như là một miếng mồi dễ nuốt, vì yếu tố địa lý chánh trị, vì sự hiện diện đông đảo của người Hoa kiều trên các xứ này, những người Hoa kiều nắm trong tay gần hết nền kinh tế của các nước ĐNA. Với sự hiện diện quân sự ngoài biên giới như một đòn bẩy, Trung Quốc có thể dùng tập thể Hoa kiều để làm đạo quân thứ năm lũng đoạn kinh tế, mua chuộc chính quyền, và lần hồi dựng lên ở các xứ này những chánh phủ hoàn toàn thân Trung Quốc. Biến cố ở Indonesia vào năm 1966 cho thấy khả năng can thiệp vào nội bộ các nước ĐNA của Trung Quốc. Nếu cơ quan CIA của Mỹ không kịp can thiệp vào để đưa tướng Suharto lên thì Indonesia đã lọt vào tay đảng cộng sản thân Trung Quốc. Để đàn áp cuộc nổi dậy, Suharto đã giết cả triệu đảng viên cộng sản mà đa số là Hoa kiều. Nhưng Indoenia cũng không thoát khỏi tay người Hoa kiều, bởi vì ngày hôm nay cũng chính họ đang nắm giữ hết nền kinh tế xứ này. Không cho mang nhãn hiệu cộng sản, với những hình thức tế nhị hơn và lâu dài hơn, Trung Quốc có rất nhiều khả năng lũng đoạn các nước ĐNA, nhất là khi một bộ đội cả triệu người của Việt Nam không chống lại họ mà còn đi với họ.

Trở lại 15 năm trước, khi Trung Quốc chống Liên Sô, CSVN theo Nga chống Trung Quốc, Khmer Đỏ theo Trung Quốc chống Việt Nam, các nước ĐNA không có gì phải lo sợ Trung Quốc. Khi CSVN chiếm Cam Bốt và truy lùng Khmer Đỏ tới biên giới Thái thì Trung Quốc kéo quân sang Lạng Sơn đánh Việt Nam, các nước ĐNA đã vỗ tay hoan nghinh. Khi gặp khó khăn trên mặt trận Bắc Việt, Trung Quốc đổi chiến lược, cho Khmer Đỏ đánh du kích làm Việt Nam sa lầy trên đất Miên. Trên 10 năm qua, đối với Trung Quốc, con bài Khmer Đỏ là để đánh CSVN.

Bây giờ tình thế đã thay đổi, Nga đã muốn buông CSVN, Trung Quốc thấy cờ đã tới tay, liền phất. Trung Quốc hứa viện trợ cho CSVN hai tỷ đô la mỗi năm, đồng thời đề nghị một giải pháp chánh trị cho Cam Bốt. Sự thể đã rất rõ ràng:

1- Một giải pháp chính trị cho Cam Bốt trong đó có Khmer Đỏ tham gia chánh quyền với một CSVN ngả theo Trung Quốc là một đại lộ mở ra cho Trung Quốc tiến vào Thái Lan và các nước ĐNA.

2- Một giải pháp chính trị cho Cam Bốt dù có Khmer Đỏ tham gia, nhưng với một Việt Nam chống Trung Qquốc thì chẳng ích lợi gì cho quyền lợi của Trung Quốc ở ĐNA. Thái Lan thấy điều đó. Mỹ và Nhật, cũng đã thấy, vì vậy mới có những hành động hòa nhịp của các nước này.

Dường như ưu tiên của Trung Quốc là phát triển kinh tế trong xứ họ. Tham vọng của họ ở ĐNA trong lúc này không phải là một ưu tiên. Nó là một mục tiêu lâu dài, nhưng cái hấp dẫn Trung Quốc ở đây là việc đầu tư ít vốn (tiếp tế, nuôi dưỡng Khmer Đỏ và việc chi tiêu cho guồng máy tình báo của họ ở ĐNA không tốn kém bao nhiêu), nhưng lợi nhuận sẽ rất to lớn, vì vậy họ không dễ dàng bỏ cái áp phe này, trừ trường hợp có áp lực nặng nề của Mỹ và Nhật,

khiến họ phải cân phân lợi hại.

Hoa Kỳ

Việc Hoa Kỳ trở cờ trong vấn đề Cam Bốt để đi thảo luận với CSVN hôm ngày 6 tháng Tám vừa qua không phải là một chiến thuật cục bộ để giải quyết vấn đề Cam Bốt. Nó thuộc một chiến lược lớn của Hoa Kỳ nhằm ngăn chận bước tiến của Trung Quốc trong vùng ĐNA. Sự thật thì Hoa Kỳ chưa hết hận thù CSVN, nhưng ở vào thế chẳng đặng đừng, phải làm hòa với kẻ thù xưa. Hoa Kỳ không có nhu cầu bang giao với CSVN nếu CSVN vẫn chống Tàu. Nhưng trước viễn ảnh CSVN sẽ bị Liên Sô bỏ rơi và CSVN có thể sẽ ngã theo Trung Quốc để có viện trợ và không phải thay đổi chính trị, Hoa Kỳ phải tìm cách kéo CSVN ra khỏi bàn tay của Trung Quốc. Lời tuyên bố của ông Baker cũng như buổi họp vừa qua là một thông điệp gởi cho CSVN, bảo sẽ tái lập bang giao và đừng theo Trung Quốc. Nó cũng là một thông điệp gởi cho Trung Quốc, cho biết rằng "tôi sẽ trở lại vùng này, anh nên ngưng tay". Hứa hẹn như vậy, nhưng không biết bao lâu nữa thì mới có bang giao. Khi có bang giao thì không biết sẽ có viện trợ hay không. Việc bang giao với Hoa Kỳ sẽ củng cố chính quyền cộng sản hay sẽ giúp làm suy sụp chính quyền này, vấn đề này hiện đang còn là một ẩn số. Điều chắc chắn là Hoa Kỳ không đến để "tạ lỗi" với những người đã làm nhục mình. Theo ý tôi, Hoa Kỳ muốn đến gần để kiểm soát các biến chuyển, vì tình hình ĐNA đang ở vào một giai đoạn tế nhị.

Việt Nam

Bang giao với Hoa Kỳ là một ưu tiên của CSVN. Bấy lâu nay, CSVN bị Hoa Kỳ phong tỏa kinh tế, nếu có bang giao sẽ đương nhiên được giải tỏa và còn hy vọng có viện trợ. Các nhà lãnh đạo ở Hànội "đỉnh cao của trí tuệ loài người", coi đây như là một liều thuốc để chữa con bịnh trầm kha của họ. Có thể họ đúng. Nhưng có thể đó chỉ là một ảo tưởng, vì một mặt Hoa Kỳ không yêu thương gì họ, không muốn cho họ giàu mạnh để củng cố chủ nghĩa cộng sản của họ, mặt khác kinh tế Việt Nam khó lòng phát triển dưới chế độ cộng sản vì lý do cơ cấu mâu thuẫn, vì quản trị tồi tệ và nhất là vì bộ máy nhà nước nặng nề, quan liêu, tham nhũng. Cộng sản Liên Sô và cộng sản khắp thế giới đã thất bại thì CSVN không tài gì mà có thể thành công. CSVN đang nắm Hoa Kỳ như một cái phao. Hoa Kỳ bảo gì, họ làm nấy. Bảo rút quân khỏi Cam Bốt, họ rút. Bảo họp bàn về vấn đề Cam Bốt, họ họp liền. Họ không có sự lựa chọn nào khác. Bị Nga và các nước Đông Âu bỏ rơi, họ cũng muốn ngả theo Trung Quốc, nhưng họ không dám vì nhiều lý do. Thứ nhất, nếu theo Trung Cộng sẽ bị dân chúng và ngay các quân nhân, các cán bộ của họ chống đối. Thứ hai, Trung Quốc sẽ dần dần đặt người của họ vào chính quyền và các tay lãnh đạo hiện nay chắc chắn sẽ bị loại trừ. Đối với các nhà lãnh đạo hôm nay ở Hànội, việc ngả theo Trung Quốc là uống một viên thuốc độc bọc đường. Nguyễn Cơ Thạch dọa Mỹ là CSVN sẽ ngả theo Trung Quốc, nhưng đó chỉ là dọa chơi, ngày nào các ông còn tỉnh trí, các ông sẽ không dám theo. Các ông sẽ theo ngày nào các ông trở nên điên dại, như người đi biển hết nước lâu ngày, khát nước quá, biết uống nước biển thì sẽ chết, nhưng cũng uống vào để rồi ngã ra chết.

Hồi 1979, CSVN đánh sang Cam Bốt một phần vì Khmer Đỏ thù nghịch, phần khác vì tham vọng đất đai, muốn Việt Nam hóa Đông Dương như mơ ước của ông Hồ Chí Minh. Nhưng sau 10 năm sa lầy và kinh tế kiệt quệ, CSVN sẽ làm điều gì Mỹ muốn cho một giải pháp ở Cam Bốt nói riêng, cho sự ổn định ở vùng ĐNA nói chung. Dùng Cam Bốt như một đòn bẩy, dùng Trung Quốc như một ông kẹ, thi hành một đường lối ngoại giao ông ẹo, cho tới nay CSVN đã khá thành công trong việc phá vỡ bức tường phong tỏa. Các nước ĐNA đã mở cửa giao thương với họ. Sau Thái Lan đã đến lượt Mã Lai và Nam Dương. Võ Nguyên Giáp vừa dẫn một phái đoàn viếng thăm hai xứ này. Và Hoa Kỳ đã khởi đầu . . .

Bốn phe đang chém giết nhau ở Cam Bốt không có nhiều khả năng để quyết định vận mạng của mình. Sẽ không có sự toàn thắng của bất cứ phe nào. Một giải pháp chính trị sẽ do các nước có quyền lợi ở vùng ĐNA, nhất là Mỹ, Nhật, Thái, Trung Quốc và Việt Nam quyết định. Công thức sẽ là một Cam Bốt trung lập. CSVN không có khả năng gây nhiều trở ngại. Trở ngại lớn ở phía Trung Quốc. CSVN lẫn Trung Quốc đều muốn làm giá để Mỹ đưa tiền. Nhưng họ đều lầm. Mỹ không trở lại Đông Dương để cứu mấy người dân Cam Bốt. Mỹ trở lại để coi chừng Trung Quốc và CSVN và chia rẽ hai nước này. Cuộc thương lượng còn kéo dài.

NGUYỄN HỮU CHUNG

Montréal, 14/08/90

Gúc '90 THẾ KỶ 21

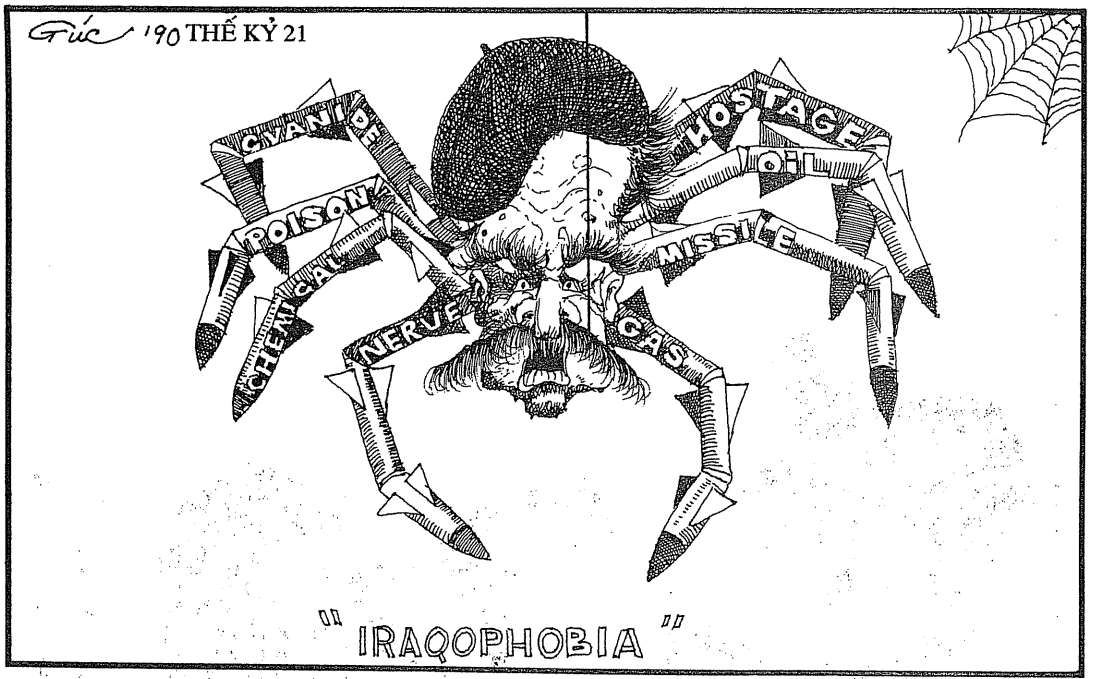
Gúc '90 THẾ KỶ 21
CYANIDE
HOSTAGE
POISON
OIL
CHEMICAL
MISSILE
NERVE
GAS
"IRAQOPHOBIA"

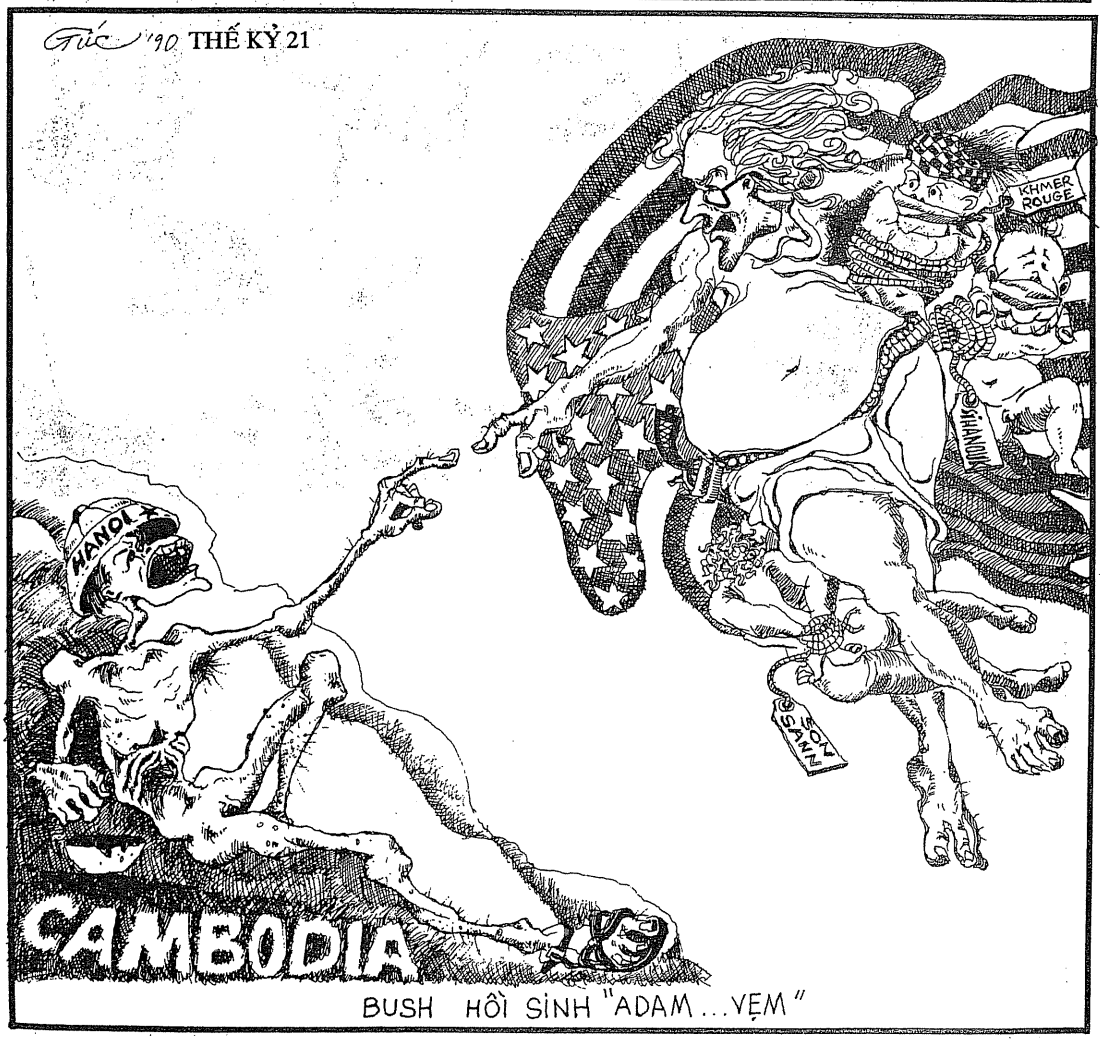
Gúc '90 THẾ KỶ 21
KHMER ROUGE
HANOI
CAMBODIA
BUSH HỒI SINH "ADAM...VỆM"

NGƯỜI RÓC MÍA TRÊN ĐẦU SƯ

PHẠM CAO DƯƠNG

Người học lịch sử Việt Nam ở mức độ bình thường, xuyên qua các sách giáo khoa soạn cho các bậc tiểu và trung học, không ai xa lạ gì với Ngọa Triều, vua thứ ba và cũng là vua chính của nhà Tiền Lê thuộc đầu thế kỷ XI, trước khi quyền trị vì đất nước chuyển sang cho nhà Lý vào năm 1010. Vị vua này theo các sách kể trên vì ham dâm quá độ, mắc bệnh không ngồi được, phải nằm mà thị triều (ngọa triều). Đồng thời tất cả đều mô tả ông là "một người bạo ngược, tính hay chém giết, ác bằng Kiệt, Trụ ngày xưa, . . . thường cứ lấy sự giết người làm trò chơi, có khi những tù phạm phải hình thì bắt lấy rơm tẩm dầu quấn vào người rồi đốt sống; có khi bắt tù trèo lên cây rồi ở dưới sai người chặt gốc cho cây đổ; có khi bỏ người vào sọt rồi đem thả xuống sông. Làm những điều ác như thế thì lấy làm thích chí. Một hôm lấy mía để lên đầu nhà sư mà róc vỏ, rồi thỉnh thoảng giả tảng nhỡ tay bổ dao vào đầu sư chảy máu ra, trông thấy thế lấy làm vui cười. Còn khi ra buổi chầu, có ai tấu sớ điều gì thì cho những thằng hề nói khôi hài hay là nhại tiếng làm trò (Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược*). Những sự kiện này tất nhiên đã được rút tỉa từ các tài liệu cổ như *Đại Việt sử ký toàn thư, Khâm định Việt sử thông giám cương mục, Việt sử lược* . . . Có điều gì là sách giáo khoa cho bậc dưới, cần phải ngắn gọn, các nhà soạn thảo đã phải bỏ bớt nhiều chi tiết mà các vị cho là không cần thiết. Con người, vai trò và công nghiệp của Ngọa Triều, đúng hơn Lê Long Đĩnh, đã không được trình bày một cách đầy đủ và từ đó có thể thiếu công bằng. Đối với các tín đồ của Phật giáo chẳng hạn, Long Đĩnh đúng là một bạo chúa. Hành động kê mía lên đầu sư để róc là một hành động không thể tha thứ được. Sử cũ không nói rõ nhà sư này đã làm gì để bị phạt như vậy hay đã tình nguyện làm như vậy để can gián nhà vua hay để nhằm một mục tiêu nào, chỉ cho biết tên ông là Quách Ngang (*Đại Việt sử ký toàn thư*) hay Quách Mảo (*Việt sử lược*). Nhưng ít ai biết chính Long Đĩnh là người đã sai em là Minh Xưởng và chưởng thư ký là Hoàng Thành Nhã sang sứ nhà Tống để xin kinh Đại Tạng. Mâu thuẫn này khiến người ta cần phải xét lại những gì đã được sử sách ghi chép.

Trước hết là trường hợp nối ngôi của Long Đĩnh. Đây có lẽ là lý do chính đã khiến cho các nhà chép sử của ta thời xưa không có cảm tình với vị vua này. Long Đĩnh là con thứ năm của Lê Đại Hành và dường như được Lê Đại Hành thương yêu nhất vì năm 1004 khi lập thái tử, vì người con trưởng là Long Thâu đã mất, Long Đĩnh muốn được lập, Đại Hành ý đã muốn cho nhưng triều đình ngăn cản cho là con thứ nên nhà vua đã phải phong người con thứ ba là Long Việt. Bù lại, người con thứ hai là Ngân Tích và Long Đĩnh được gia phong làm đại vương. Được vua cha lựa chọn, Long Đĩnh không thể là một người hoàn toàn xấu và bất lực như các sách giáo khoa đã dạy lại. Không những thế, vua cha ở đây là Đại Hành, vị vua sáng lập của một triều đại, một người rất khôn ngoan, sắc sảo

đồng thời rất lưu tâm đến việc bảo vệ và vĩnh truyền triều đại. Sự khôn ngoan sắc sảo này đã được ông biểu lộ trong cách tiếp đón và đối đáp với sứ nhà Tống và mối quan tâm bảo vệ và vĩnh truyền triều đại đã được thấy rõ trong chính sách phong vương cho các con ông và cho họ ra trấn thủ các địa phương để bảo vệ trung ương. Sự kiện lễ ra đã được lập làm thái tử từ đó nối ngôi Đại Hành đã đưa đến hành động giết anh để cướp ngôi của Long Đỉnh. Hành động này đã bị các sử gia theo Khổng giáo thời xưa nghiêm khắc lên án. Lê Văn Hưu và Ngô Sĩ Liên đã lần lượt viết như sau:

"Ngọa Triều giết anh tự lập làm vua, bạo ngược với dân chúng để thỏa lòng hung ác, đến nỗi mất ngôi mất nước, không phải là sự bất hạnh của nhà Lê, là lỗi ở Đại Hành không sớm đặt thái tử và ở Trung Tông *không biết phòng giữ từ khi mới chớm nên mới đến nỗi thế".* (Lê Văn Hưu)

"Sách đã sử chép rằng: Đại Hành băng, Trung Tông vâng di chiếu nối ngôi. Long Đỉnh làm loạn, Trung Tông lấy tình cùng mẹ không nỡ giết, tha cho. Sau Long Đỉnh sai hung thủ đêm trèo tường vào trong cung giết Trung Tông. Thế thì Trung Tông về tình anh em tuy là hậu nhưng về việc đứng chủ cúng tế, nối dõi tổ tiên, thì xã tắc là trọng, anh em là khinh, huống chi là người em bất để! Lúc ấy Trung Tông phải theo việc ngày xưa của Quản Thúc, Thúc Nha mà trị tội mới phải; nếu không làm thế thì đem giam cầm ở nhà riêng cho đến khi chết cũng được. Sao lại tha tội bỏ lỏng? Khỏi bị giết chết thế nào được! Rốt cuộc đến nỗi tan họ, diệt dòng, là tự Trung Tông làm ra cả, còn Ngọa Triều thì có bỏ trách làm chi? Cho nên người làm vua tất phải ở cho đúng đắn mà phải xét hết lẽ vậy." (Ngô Sĩ Liên)

Về tệ nạn nằm mà coi triều của Long Đỉnh, nếu chỉ đọc các sách giáo khoa và hiểu như thế, người ta sẽ hiểu rằng Long Đỉnh là một người bệnh hoạn, bất lực, không di chuyển được hay ít ra chỉ có thể di chuyển giới hạn. Sự thực trái lại. Trong bốn năm làm vua, từ tháng mười năm Ung Thiên thứ 12 (1005) đến tháng Mười năm Cảnh Thụy thứ hai (1009), ông đã tỏ ra là một vị vua rất hoạt động và hoạt động hữu hiệu trên nhiều địa hạt từ chính trị quân sự, kinh tế đến ngoại giao.

Về chính trị, Long Đỉnh đã biết củng cố lại uy tín của mình bằng cách phong Long Việt làm Trung Tông, truy tôn mẹ làm Thái hậu, xưng đế hiệu, đặt lại quan chế văn võ và triều phục theo như kiểu mẫu của nhà Tống.

Về quân sự, nhà vua đã thân chinh đi đánh

Để kết luận, ta có thể nói rằng về nhân vật Lê Long Đỉnh hay Ngọa Triều, có nhiều điều cần phải được xét lại, đặc biệt là về khả năng trị vì của ông. Đó không phải là một vị vua bất lực chỉ nằm mà thị triều. Trái lại ông là một người rất năng động, có khả năng lãnh đạo về cả chánh trị, quân sự lẫn ngoại giao. Trong cả ba địa hạt này ông đã đạt được những thành tích đáng kể. Ngay cả trong việc soán ngôi của ông, câu hỏi cần phải được đặt ra là nếu ông không giết Long Việt để soán ngôi thì liệu các vương tử khác đầy tham vọng có chịu ngồi yên thán phục Long Việt hay không hay những người tham vọng và cũng tráo trở tàn bạo như Long Ngận, Long Kính, Long Đinh cũng sẽ gây náo loạn và dùng bạo lực để giành quyền?

các vương tử khác còn cố gắng chống lại và đã hàng phục được tất cả. Sau đó trên đường về, được tin mán Cử Long vào cướp, ông đã dẫn ngay quân vào tận Ái Châu đánh dẹp. Sau này ông lại thân chinh đi đánh các châu Hoan Đường và Thạch Hà.

Về kinh tế, nhà vua đã theo lời xin của Đô đốc Kiểu Hành Hiến cho đào sông ở Ái Châu từ cửa ải Chi Long qua núi Đinh Sơn đến sông Vũ Lũng. Ở sông Vũ Lũng, người bơi lội qua sông thường hay bị hại, nhà vua sai đóng thuyền để chở người qua lại. Xa hơn về phía Bắc, không vừa ý với các địa điểm Liêm Châu và Như Hồng là những địa điểm đã được nhà Tống cho người Việt tới buôn bán, Long Đỉnh đã xin với vua Tàu cho mở thêm địa điểm Ung Châu, sâu hơn vào nội địa Trung Quốc. Đề nghị này đã không được vua Tống chấp thuận nhưng nó chứng tỏ cái nhìn xa của nhà vua trong nỗ lực bành trướng ảnh hưởng thương mại của nhà nước.

Về ngoại giao, cuộc tranh ngôi giữa các vương tử sau khi Lê Đại Hành băng hà là một dịp tốt để nhà Tống dùng võ lực tái chiếm Cổ Việt. Quan lại nhà Tống là bọn Lăng Sách, sau khi thu lượm đầy đủ tin tức đã dâng lên Tống Chân Tông một kế hoạch hành quân quy mô tụ tập quân của nhiều tỉnh Nam Trung Quốc, bao gồm cả hai mặt thủy bộ. Nhưng Tống Chân Tông cho rằng "Lê Hoàn đã lo cống lễ, vẫn giữ lòng trung thuần; nay nghe Hoàn chết, ta chưa cho người tuất điếu, lại thừa lúc có tang mà gia binh, há phải việc làm của Vương giả", nên chỉ đưa thư sang dụ dẫn và dọa sẽ can thiệp nếu các vương tử của nhà Tiền Lê vẫn tiếp tục đánh giết lẫn nhau không định được vương vị. *Toàn thư* và *Cương mục* đều ghi là vì bị Long Đỉnh vây đánh quá gắt nên người em thứ sáu của Long Đỉnh là Long Ngận đã phải bắt người em thứ chín là Long Kính dâng nộp để ra hàng. Long Đỉnh sai chém Long Kính và tha cho Long Ngận; sau đó ông đem quân đi đánh người anh thứ tư là Long Đỉnh ở Phong Châu khiến Long Đỉnh phải xin hàng. Từ đó các vương tử đều chịu phục cả. Nhưng *An Nam chí lược* thì lại ghi là Long Hộ khi được biết nhà Tống đe dọa nên sợ và tôn Long Đỉnh lên làm chủ việc quân. *Toàn thư* và *Cương mục* không ghi tên ai là Hộ trong danh sách các con của Lê Đại Hành nhưng ở đoạn khác của *An Nam chí lược* lại ghi tên một người anh của Long Đỉnh là Long Tích, khi Long Đỉnh giết Long Việt để cướp ngôi, đã nổi giận cướp của kho chạy trốn và Long Hộ đem binh trại Phù Lan đánh nhau để giành ngôi. *Toàn thư* và *Cương mục* ghi tên hai người giữ Phù Lan chống lại Long Đỉnh là Long Ngận và Long Kính và cho biết là sau đó Long Ngận đã bắt Long Kính đem nộp cho Long Đỉnh. Vậy Long Ngận có lẽ là Long Hộ trong *An Nam chí lược* chăng? Điều cần để ý ở đây là theo *An Nam chí lược*, tình hình ở Đại Cồ Việt được ổn định là do Long Hộ sợ nhà Tống can thiệp nên đã nhượng bộ, tôn Long Đỉnh lên làm chủ việc quân. Còn theo *Toàn thư* và *Cương mục* thì tình hình ở trong nước đã ổn định từ năm trước (năm 1005), mãi đến giữa năm sau sứ nhà Tống mới đem thư sang. Sự ổn định này do đó hoàn toàn do Long Đỉnh dùng quân lực tạo được chứ không phải là do ảnh hưởng của sự đe dọa can thiệp của nhà Tống như *An Nam chí lược* là Lê Tắc đã phản lại tổ quốc mình, đã cùng với bọn Trần Kiện và Trần Ích Tắc đầu hàng nhà Nguyên rồi chạy sang Tân. Quan điểm của Lê Tắc tất nhiên phải phản ảnh quan điểm của người Tàu. Long Đỉnh sau đó có sai em là Minh Xưởng và chưởng thư ký là Hoàng Thành Nhã đem con tê trắng sang cống nhà Tống và xin cửu kinh cùng kinh đại tạng chẳng qua cũng là làm một hành động tiếp nối truyền thống do Đinh Tiên Hoàng và cha ông là Lê Đại Hành đã vạch ra mà thôi. Điều nên biết là những gì Long Đỉnh lại sai sứ đem một con tê đã nuôi quen sang biếu. Vua Tống cho rằng con tê từ xa đến không hợp thủy thổ, nên *đợi khi sứ giả của* Đại Cồ Việt ra về rồi, mới đem con tê này thả ra ngoài bãi biển. Việc này *An Nam chí lược* cho biết là Tống Chân Tông sợ mếch lòng Long Đỉnh. Không những thế, sau này Long Đỉnh lại dâng biểu xin áo giáp và mũ trụ trang sức bằng vàng và đều được vua Tống ưng cho. Về cách phong vương, theo đúng phép cũ, khi mới phong, vua Tàu chỉ ban cho vua ta tiết việt chứ chưa phong vương ngay. Tống Chân Tông đã phá lệ đối với Long Đỉnh, đã phong cho Long Đỉnh làm Giao Chỉ Quận Vương kiêm Tĩnh Hải quân tiết độ sứ và sai đúc ấn "Giao Chỉ Quận Vương" đem sang cho ngay, đồng thời lại truy phong cho Lê Đại Hành làm Nam Việt Vương và cho sửa lễ tế viếng. Nam Việt Vương ai cũng viết là tước cũ của Triệu Đà và hai chữ Nam Việt có tầm quan trọng thế nào. Chưa hết, để làm vừa lòng Long Đỉnh, vua Tống còn ban cho ông một tên đặc biệt là Chí Trung. Người ta có thể nói là Tống Chân Tông nhu nhược cầu an, không muốn phiêu lưu tái chiếm Đại Cồ Việt. Điều đó không phải là không đúng nhưng người ta phải thêm điều là ông cũng e ngại sức mạnh quân sự của Long Đỉnh nữa. Bằng chứng là khi Long Đỉnh

chết rồi, Lý Công Uẩn lên nối ngôi, Chân Tông được tin đã nói rằng "Chí Trung *bất nghĩa* mà được ngôi, nay Công Uẩn bắt chước làm bậy, lại càng đáng ghét!" Biết là bất nghĩa nhưng vẫn phải chiều chuộng, xin gì cho nấy và muốn thả con tê ra bãi biển cũng phải đợi sứ của Long Đỉnh về mới dám làm, điều đó chứng tỏ là Tống Chân Tông thực sự nể nang Long Đỉnh không dám làm gì khiến ông này bất mãn để cho yên mặt nam và để giữ được uy thế dù là bề ngoài của thiên triều. Một chi tiết khác từ quan hệ Hoa - Việt trong thời này liên quan đến Long Đỉnh, ta cũng nên ghi nhận là khi được tin Long Đỉnh mất, Lý Công Uẩn soán ngôi, Chân Tông báo cho sứ giả của Long Đỉnh lúc ấy còn ở triều đình nhà Tống biết và bảo nếu muốn để tang cũng cho phép. Phản ứng của sứ giả chỉ là che mặt than khóc mà thôi. Điều này có nghĩa là sứ giả đã thương tiếc chủ mình thay vì mừng rỡ nếu quả Long Đỉnh là một ông vua bạo ngược bị mọi người oán ghét.

Để kết luận, ta có thể nói rằng về nhân vật Lê Long Đỉnh hay Ngọa Triều, có nhiều điều cần phải được xét lại, đặc biệt là về khả năng trị vì của ông. Đó không phải là một vị vua bất lực chỉ nằm mà thị triều. Trái lại ông là một người rất năng động, có khả năng lãnh đạo về cả chánh trị, quân sự lẫn ngoại giao. Trong cả ba địa hạt này ông đã đạt được những thành tích đáng kể. Ngay cả trong việc soán ngôi của ông, câu hỏi cần phải được đặt ra là nếu ông không giết Long Việt để soán ngôi thì liệu các vương tử khác đầy tham vọng có chịu ngồi yên thán phục Long Việt hay không hay những người tham vọng và cũng tráo trở tàn bạo như Long Ngận, Long Kính, Long Đỉnh cũng sẽ gây náo loạn và dùng bạo lực để giành quyền? Đồng thời một người quá tốt bụng với anh em như Long Việt có đủ khả năng để ổn định tình thế hay không hay sẽ bất lực để tình hình thêm trầm trọng, đất nước bị phân chia với ít nhất mười một người con đẻ (mười người còn sống) và một người con nuôi của Lê Đại Hành đã được phân phong ở các địa phương, đánh lẫn nhau? Mầm mống của biến cố 1005 do Long Đỉnh tạo ra thực sự đã bắt đầu từ khi Lê Đại Hành còn sống với chánh sách phân phong cho các con mà không sớm lập thái tử đúng như Lê Văn Hưu đã nhận định. Nhìn như vậy ta có thể nói là Long Đỉnh đã có công ổn định thời cuộc tránh cho Cổ Việt một nạn sứ quân lần thứ hai, góp phần vào nỗ lực thống nhất quốc gia mà dân ta đã theo đuổi ngay tự những ngày đầu độc lập. Cũng vậy nhờ Long Đỉnh thành công loại trừ được các vương tử có thể nhân kinh đô có loạn ly khai cát cứ, triều đình nhà Tiền Lê vẫn giữ vững được toàn bộ thế lực của người Việt mà nhà Tống phải kiêng dè không những không dám tái xâm lăng mà còn đối xử một cách nể nang nâng cao uy tín của Long Đỉnh nói riêng và của Đại Cồ việt nói chung. Riêng đối với Phật giáo, việc nhà vua kê mía lên đầu nhà sư mà róc chưa đủ chi tiết để ta lượng định vấn đề. Ngược lại việc ông sai sứ sang nhà Tống xin kinh đại tạng chứng tỏ rằng Phật giáo vẫn được chú trọng và phát triển bởi chính Long Đỉnh. Một sự ngược đãi Phật giáo dưới triều ông đã không được ghi nhận. Nói cách khác về nhân vật Ngọa Triều, người đã róc mía trên đầu sư có nhiều điều cần được nghiên cứu, bổ xung hay bàn lại. Nhân vật này có thể chỉ là nạn nhân của thời cuộc và của các nhà làm sử theo quan niệm của Khổng giáo. Của thời cuộc là vì người đương thời, sau này là triều đình nhà Lý cần phải tô vẽ ông là một bạo vương để biện minh cho sự soán ngôi của Lý Công Uẩn; của các sử gia theo quan niệm của Khổng giáo là vì các sử gia này không chấp nhận hành động giết anh của Long Đỉnh để cướp ngôi và những hành động tàn bạo của ông theo đã sử truyền lại. Có điều bên cạnh những gì tệ hại đó, các sử gia ngày xưa của ta theo lối biên niên đã chép lại tất cả những việc khác đo Long Đỉnh làm khiến ngày nay ta có thể căn cứ vào đó để tìm ra phần nào sự thật. Người viết hy vọng có thể trở lại vấn đề này trong một bài khảo cứu thuần túy và đầy đủ chi tiết hơn. K

PHẠM CAO DƯƠNG

Tài liệu tham khảo

LÊ TẮC, *An Nam chí lược*, bản dịch của Ủy ban Phiên dịch Sử liệu Việt Nam Viện Đại học Huế. Huế, Viện Đại học Huế, 1961.

NGÔ SĨ LIÊN VÀ CÁC SỬ THẦN ĐỜI LÊ, *Đại Việt sử ký toàn thư, tập I*, bản dịch của Cao Huy Du, Đào Duy Anh hiệu đính, chú giải và khảo chứng. Hànội, nhà xuất bản Khoa Học Xã Hội, 1967.

QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN, *Khâm định Việt Sử thông giám cương mục*. Bản dịch của Tổ Phiên Dịch, Ban Nghiên cứu Văn Sử Địa Hànội dưới nhan đề *Việt sử thông giám cương mục*. Hànội, nhà xuất bản Sử Địa, 1957.

TÁC GIẢ KHUYẾT DANH ĐỜI TRẦN, THẾ KỶ XIV, *Việt sử lược*, bản dịch và chú giải của Trần Quốc Vượng. Hànội, Nhà xuất bản Văn Sử Địa, 1960.

TRẦN TRỌNG KIM, *Việt Nam sử lược*. Sàigòn, Bộ Giáo dục, Trung tâm Học liệu tái bản lần thứ nhất, 1971.

CÔ GIÁO VĂN

MAI KIM NGỌC

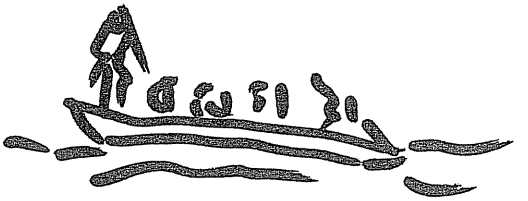

Bách tới địa điểm chỉ định tại góc sân xê xế với tòa nhà hành chánh. Anh thấy một người đàn ông đang đứng xoay lưng lại. Anh ta cầm một cuốn sổ nhỏ. Bên cạnh anh là một cô gái và một thanh niên.

Bách không thấy mặt hai người đàn ông. Chỉ có cô gái đứng nghiêng, và bán diện cô trông còn trẻ lắm, chỉ cỡ trên dưới ba mươi. Thêm vài bước nữa, Bách nghe thấy giọng điểm danh dõng dạc:

"60234."

"Có em."

"60243."

"Dạ."

"64357."

"Dạ."

Bách dụi mắt. Anh đang ở đâu đây, đang chứng kiến chuyện gì? Phải chăng người ta đang điểm tù nhân đi cưỡng bách lao động?

"50980."

"Có em."

"60453."

"Có em."

Những em trai "có em" một cách hùng dũng, trong khi các em gái lí nhí trong miệng. Mỗi lần gọi đến tên, các em xuất trình một tấm căn cước nhỏ cỡ 3x4 phân tây đã cầm sẵn trong tay. Rồi từ đám trẻ chen chúc lộn xộn bên phải các em chạy sang bên trái đứng thành hàng ngũ.

Một em trai cỡ 14 mặt mũi sáng sủa, sau khi "có em", dừng lại trước mặt Bách. Em nói:

"Bác ở ngoài phố vào dẫn chúng cháu đi chơi hôm nay phải không?"

Bách bảo phải. Đứa bé láu lỉnh:

"Bác cho chúng cháu ở ngoài chơi thật lâu bác nhé. Bác chụp ảnh cho chúng cháu nữa nhé."

Bách yên chí là đã đến đúng chỗ. Đây là đám học sinh anh sẽ phụ trách hôm nay. Và người ta đang điểm danh để sửa soạn cho cuộc du ngoạn.

*

Thấy Bách tới, người đàn ông ngửng lên. Anh hắng giọng, nhìn Bách, miệng hơi cười như chào hỏi. Bách tự giới thiệu trước:

"Xin lỗi. Tôi là Bách. Chị Băng cử tôi phụ trách vụ dẫn các em ra ngoài du ngoạn hôm nay."

Người đàn ông đáp lời:

"Em là Long. Em là hiệu trưởng. Chị Băng có cho chúng em hay."

Bách hơi ngạc nhiên với lối xưng hô anh em dễ dàng của thầy hiệu trưởng trong hoàn cảnh sơ giao này. Người Bắc họ ăn nói như vậy, anh

thầm nghĩ. Ai già hơn là anh, ai trẻ hơn là em, kể cũng tiện. Anh nói:

"Xin anh cứ tự nhiên. Đừng để tôi làm gián đoạn công việc."

Thầy Long cười:

"Em xin phép điểm danh cho xong, rồi em sẽ báo cáo với anh."

Bách bỗng ghi nhận là thầy Long cho việc điểm danh bằng số là chuyện tự nhiên. Anh khó chịu:

"Thầy Long muốn nói *điểm số* các em . . ."

Thầy Long ngẩng lên nhìn thẳng vào mắt Bách. Thầy như muốn nói gì nhưng lại đổi ý, cúi xuống bản danh sách đọc tiếp:

"63211."

"Có em."

"57632."

"Có em."

Giọng thầy vẫn bình thản và dõng dạc như lúc Bách chưa can thiệp. Bách toan hỏi tới "Sao không dùng tên các em mà điểm danh nhỉ?" nhưng nghĩ lại, anh lại thôi. Anh ngắm những em nhỏ vẫn lần lượt từ đám đông lộn xộn bên trái, "có em" khi gọi đến số, bước ra xuất trình căn cước, rồi sang xếp hàng nối tiếp với các em bên phải. Có ba hàng dọc, chắc ba lớp, Bách thầm nghĩ. Mọi việc nhuần nhuyễn như một thủ tục lâu đời.

Chưa bao giờ anh thấy con nít được điểm danh bằng số. Cũng chưa bao giờ anh thấy con nít thuộc lòng đăng bạ của mình như vậy. Nhất là những con số dài thòng lòng với năm chỉ số . . . Thời tuổi các em, Bách nhớ anh chỉ bận tâm đến con số trong giờ toán, mà cũng ít khi phải sử dụng đến số hàng ngàn . . . nói chi đến sáu mươi ngàn năm trăm lẻ mấy . . .

Bách mượn một tấm căn cước của một em. Anh ngắm nghía. Tấm thẻ nhỏ bọc nhựa, có in hình cỡ 2cm x 2cm, ghi tên tuổi và số thuyền đã chở em tới. Dưới cùng là số danh bộ của em. Anh hỏi khẽ người con gái đứng bên thầy hiệu trưởng:

"Thẻ học sinh?"

Cô gái nhìn Bách, rồi nói:

"Thẻ tù nhân đấy. Ai ở đây cũng có một tấm."

Với nét cười trong ánh mắt, cô nói khẽ:

"Em cũng có một tấm, với số tù nữa. Bốn mươi ngàn bốn trăm mười hai . . ."

Bách chưa kịp trả lời thì thầy Long quay lại. Thầy đã điểm danh xong. Buông cuốn sổ xuống, thầy nói với Bách:

"Tất cả là 32 em. Không có em nào vắng mặt hôm nay."

Rồi từ tốn:

"Lần đầu anh Bách thăm trại phải không?"

"Dạ đúng."

Thầy Long nói:

"Em còn nhỏ lắm, xin đừng 'dạ' em."

Có cái gì thành thật tiết ra từ thầy Long. Anh bắt đầu thấy nét hiền hậu của nhà giáo trên khuôn mặt thầy. Ác cảm nhen nhúm khi thấy thầy điểm danh học trò bằng số bỗng nhẹ đi. Anh nhìn cô gái và người thanh niên đứng bên thầy. Hiểu ý, thầy Long nhanh nhẩu:

"Để em giới thiệu anh với các thầy các cô phụ trách buổi du ngoạn hôm nay. Đây là cô Ngọc . . . Đây là anh Nghiệm . . . Còn anh Văn nữa sắp tới. Cả em nữa là bốn người phụ trách. Và 32 em học sinh. Mình khởi hành là vừa. Anh Văn sẽ nhập bọn với mình ở cổng trại.

*

Bách đi giữa ban giảng huấn, vừa đi vừa chuyện trò với họ. Anh được biết thầy Long vừa mới bốn mươi tháng trước. Thầy nguyên là kỹ sư canh nông. Hiệp định Genève, thầy mới lên năm. Còn anh Nghiệm khoảng độ 35, 36 cựu bộ đội. Cô Ngọc còn trẻ hơn nữa, trông chỉ dưới 30. Trong đám ba người chỉ có cô là nhà giáo chuyên nghiệp. Cô người Hànội, nguyên là giáo sư Văn ở Đồ Sơn.

Nghe tên các thầy giáo cô giáo, Bách sực nhớ đến mấy tấm chân dung của họ do học sinh vẽ anh thấy trong phòng chị Băng. Anh mỉm cười:

"Bây giờ mới được gặp, nhưng tôi đã được thấy hình quý vị rồi.

Thấy thầy Nghiệm ngơ ngác, Bách vội cắt nghĩa. Hai thầy Long và Nghiệm cùng cười. Cô giáo Ngọc nhõng nhẽo:

"Eo ôi. May mà được gặp anh hôm nay. Nếu không anh sẽ tưởng tụi em giống ngáo ộp hết."

Thầy Nghiệm nói:

"Ngọc nói đúng. Anh Long với tôi thì không oan. Nhưng Ngọc mà bị các em vẽ theo lối truyền thần như vậy thì thiệt thòi quá."

Ánh mắt thầy Nghiệm trìu mến khi thầy nói với cô Ngọc. Bách nghĩ đây là những người miền Bắc đầu tiên anh gặp lại kể từ hội nghị Genève hồi 54. Anh ngắm họ một giây, ngạc nhiên thấy họ gần gũi lắm. Thầy Long không khác gì một thầy hiệu trưởng trường tiểu học ở bất cứ nơi nào. Còn thầy Nghiệm và cô Ngọc cũng giống hệt hai thầy cô độc thân cùng dạy một trường, và ngoài tình đồng nghiệp còn có cái gì quyến luyến nhau như một cặp giáo chức khác phái . . . Không biết nếu gặp họ trong một hoàn cảnh khác thì sao nhỉ. Trong một hoàn cảnh mà Bách gọi họ là Việt Cộng, và họ gọi

Bách là Ngụy chẳng hạn.

Có tiếng Hànội của cô Ngọc:

"Anh nhìn tụi em trân trân như vậy. Thấy anh nhìn mà em phát sợ. Anh có thấy bọn thuyền nhân tụi em ba đầu sáu tay không?"

Không thấy hằn học hay giận dỗi trên khuôn mặt cô. Chỉ có một chút đáo để nhưng thân thiện của con gái Bắc Kỳ. Anh Nghiệm đỡ lời:

"Có thể anh cho tụi em là xấu hổ. Nhưng được chị Băng cho hay trước là hôm nay anh sẽ vào công tác thiện nguyện, tụi em đã lục mấy cuốn tiểu thuyết của anh trong thư viện nghiên cứu trước . . ."

Bách hơi chột dạ về phương pháp làm việc của đồng bào miền Bắc. Cái gì cũng điều nghiên, cái gì cũng học tập . . . cũng lạ là họ chưa buột miệng gọi mình là đồng chí. Anh nhớ đến chuyện Việt Cộng nằm vùng, và hơi cảm thấy khó chịu. Nhưng cô giáo văn lại nói:

"Tụi em nghĩ *văn là người*, nên cảm thấy thân thiện quý mến ngay . . . Mà cũng có lẽ thỉnh thoảng mới gặp người đồng hương từ ngoài vào. Những người thiện nguyện phần đông là ngoại quốc, vợ nhân viên ngoại giao đoàn, hay các bà Tàu Hồng Kông trong các bang hội của họ . . ."

Bây giờ thì Bách thoải mái với những người thuyền nhân mới gặp. Rồi anh lại tự cười thầm, là như những người viết, anh không tránh được thói thường tình là ham thích được khen, dù những lời khen rộng lượng trong hoàn cảnh giao tế . . . Còn nữa, trong hoàn cảnh nhàn rỗi của trại tù, thư viện trại lại nghèo nàn, cuốn sách nào lọt vào đây cũng được độc giả đón nhận ân cần. Quả thật trong trại cấm, độc giả bị ví trong hàng rào kẽm gai, không còn trốn đi đâu được. Ngoài đời mấy ai mà có thể bắt được bạn đọc một cách trọn vẹn như thế.

*

Mọi người bắt đầu tiến ra cổng trại. Có em bé gái độ tám tuổi đang đi trước Bách bỗng dưng quay lại. Em cười làm quen với Bách. Khuôn mặt tròn mũm mĩm, đôi mắt to đen, nước da trắng ngà. Em xinh quá, không biết em tên là gì. Lúc điểm danh Bách đã chú ý đến em.

Bách ráng nhớ tên em, để rồi thấy mình lẩn thẩn. Mới có một lúc mà anh đã quên khuấy là thầy Long điểm danh các em bằng số. Bách quả quyết hỏi thầy hiệu trưởng:

"Anh Long à. Lúc nãy anh điểm danh các em bằng số. Sao không dùng tên nhỉ . . ."

Bị hỏi bất thần, thầy Long lúng túng. Thầy Nghiệm đỡ lời:

"Tại vì nhiều em trùng tên nhau . . ."

"Nhưng ở nhà, ở Việt Nam, các em cũng trùng tên nhau . . . Hồi tôi đi học, cũng có vụ trùng tên nhau. Nhưng tôi không nhớ bị ai gọi bằng số.

Thầy Nghiệm cố gắng giải thích:

"Tại ở nhà không quen dùng số . . . Tại vì gọi số cũng có cái tiện . . . Tiện ở chỗ . . ."

Rồi thầy yên lặng. Rõ ràng là thầy không tìm ra được là tiện ở chỗ nào. Câu cắt nghĩa quả thật không ổn. Yên lặng một chút. Rồi cô Ngọc cất tiếng cười, các thầy Long và Nghiệm cũng cười theo.

Sau cùng, nghiêm trang cô Ngọc nói:

"Thật ra thì tại A Xòe. Trong này A Xòe gọi mọi người bằng số . . . Lên văn phòng làm thủ tục cũng bằng số, gọi đi phỏng vấn thanh lọc cũng bằng số, nhận cánh gà cũng bằng số . . . Mãi rồi quen đi . . . Nhiều khi không cần thiết cũng dùng số nữa . . . Anh nên lên cầu hỏi làm em giật mình. Thầy cô gọi học trò bằng số, rồi ở đây ít năm nữa, vợ chồng cũng gọi nhau bằng số luôn . . . Kể ra thì cũng đúng. Tụi em là tù của Cục Cải Huấn cả, anh không biết sao.

Không khí nghiêm túc quá, lại tiêu cực nữa. Nghiệm nói đùa:

"Nhưng Ngọc vẫn chưa chịu lấy chồng thì chưa phải lo đến vấn đề ấy."

Thầy Long đổi đề tài:

"Mình chỉ còn thiếu thầy Văn nữa là đủ."

Vừa được nhắc đến, thầy Văn đã xuất hiện từ hàng lang nhỏ giữa căn nhà bên trái. Thầy xin lỗi mọi người. Thầy tới trễ vì hôm nay có họp phòng. Thầy Long nhắc Bách đưa danh sách các em vào tòa nhà hành chánh tìm một A Xòe hai hoa (trung úy) chuẩn y. Bách làm theo, và sau vài phút chầu chực thủ tục được hoàn tất.

Được chữ ký A Xòe trung úy, Bách dẫn học trò ra cổng. Anh nhẫn nại với thủ tục cuối cùng, trình giấy phép cho Xòe canh cửa. Y liếc qua bản danh sách rồi bắt đầu đếm các em.

"One, two, three, four, five, six, seven . . ."

Anh lại nhẫn nại đứng đợi. A Xòe tiếp tục đếm.

"Thirty two, thirty three, thirty four, thirty five . . ."

35 học sinh sao: Sổ chỉ ghi có 32 . . . Kỳ quá, sao thừa ba học sinh. Thầy Long cãi, làm gì mà thừa, chúng tôi đếm rồi, 32 thật mà. A Xòe đếm lại:

"One, two, three . . . twenty nine, thirty, thirty one."

31 học sinh . . . Lại thiếu mất một em. Vô lý. A Xòe hơi lúng túng . . .

Sau cùng A Xòe đếm bằng tiếng Quảng . . . Dất, đi, xám, xây, ửng, lộc, xất, bạt . . . Dùng tiếng Quảng, A Xòe đếm rất nhanh. Và rất chính xác. Đến *xám xập đi* là A Xòe đếm xong. 32 em học sinh trong danh sách, 32 em học sinh ngoài đời . . . Đủ, không thừa không thiếu . . . Môn số học cơ bản coi vậy mà rất nhiều huyền ảo, số học bằng tiếng mẹ đẻ bao giờ cũng chính xác hơn.

A Xòe cười thỏa mãn rồi ra hiệu cho mọi người đi. A Xòe nói:

"OK, You can go."

Bách nói cảm ơn bằng tiếng Anh. A Xòe lại nói O Kay, rồi đóng cổng lại. Và chỉ có thế. Không có xã giao, không có trao đổi nắng mưa, không có chúc các em đi chơi vui vẻ.

*

Ra khỏi khuôn viên trại giam, cô giáo Ngọc bỗng dừng lại. Cô đứng thẳng, ưỡn ngực thở một hơi dài, vẻ sảng khoái hiện trên khuôn mặt. Thấy Bách nhìn, cô bẽn lẽn chữa thẹn:

"Anh ạ, chắc anh không tin em đâu, nhưng không khí ngoài này ngọt quá."

Bên này bên kia hàng rào kẽm rộng thếch rộng thoát mà lại có hai thứ không khí khác nhau . . . Bách thấy hình tượng tự do và tù đầy cô dùng gọn ghẽ quá, như sắp xếp từ trước. Không biết bao nhiêu là thật tình, bao nhiêu là một cách nói văn chương . . . Bách nhớ đến anh Tâm thi sĩ mà Bách chưa được gặp, với bài thơ của anh. Và Bách lại nghĩ đến chị Băng với hình ảnh sợi dây ga-rô cứu mạng những người bị rắn độc thường cột lên trên vết thương . . Chị Băng bao giờ cũng thông cảm với thuyền nhân. Ngay cả trong sáo ngữ của họ chị cũng thấy được sự chân thành. Nếu chị biết Bách thắc mắc, chị sẽ nói anh ạ, không khí bên này và bên kia hàng rào sắt khác nhau thật đấy, chỉ tại mình ngoài cuộc nên không thấy mà thôi . . .

*

Thầy Long bắt đầu phân công.

Thầy chỉ định hai thầy Nghiệm và Văn dẫn đầu, cô Ngọc và Bách chận hậu, còn thầy đóng vai giám thị lưu động. Đám học sinh thả cho đi khoảng giữa, lớp nhỏ đi trước, lớp lớn đi sau. Chuyến về thứ tự sẽ đảo ngược lại.

"Mình dẫn tụi nhỏ về Hồng Kông chơi à anh Long?"

"Không, vườn chơi ngay trên đảo này, cách đây độ một cây số."

Anh Bách thấy mình thừa thãi. Mọi chuyện trên đảo này hoàn toàn vô lý. Cái gì cũng hình thức, cũng quy ước. Các thầy các cô thật ra đã hoàn toàn phụ trách vụ đưa học sinh đi du ngoạn này. Vậy mà không có một người ở ngoài vào tình nguyện đứng tên trách nhiệm là đám trẻ không được ra.

Anh nhớ lời chị Băng cắt nghĩa. Là trong một cuốn điều lệ nào đấy của Cục Cải Huấn, có khoản ghi rõ là phạm nhân không được giao phó một công việc gì có trách nhiệm tập thể. Và thuyền nhân kể như phạm nhân, nên không có cách nào đối xử khác được.

Thầy trò đi theo con đường nhựa độ năm trăm thước rồi rẽ ra một con đường đất về phía triền núi bên tay phải. Đi độ nửa cây số nữa thì tới vườn chơi trẻ em. Họ đi ngang qua mấy mảnh vườn rau, trồng xu hào, cải bẹ . . . Có mấy luống cải ngồng đang ra hoa vàng rực rỡ . . . Khi Bách khen hoa cải đẹp quá, thầy Văn bảo ở quê nhà mùa này cải ngồng cũng đang ra hoa. Mất thầy mơ màng thần trí như đi ngược lại con đường vượt biên để trở về làng cũ . . . Ở đâu nhỉ, Đồ Sơn, Hà Nam Ninh, hay ngoại ô Hànội? Thầy nhìn Bách ngần ngừ như muốn nói điều gì, chắc tâm sự, chắc ủy mị, nhưng ngần ngại rồi lại thôi.

Thầy Long cho hay vườn rau là do thuyền nhân trồng tỉa để kiếm thêm ít lợi tức. Thuyền nhân nào được phép trồng rau bán, thầy Long cũng không biết nữa. A Xòe làm việc theo

những nguyên tắc không ai đoán trước được. Cũng như sáng nay, A Xòe cấm phòng rồi A Xòe lại mở cửa. A Xòe bãi bỏ cuộc du ngoạn của trẻ em, rồi A Xòe lại chuẩn y thỉnh cầu của chị Băng . . . Thầy Long than thở, tụi em thuyền nhân không có một chút quyền hạn gì . . .

*

Khu vườn chơi cho trẻ em rộng độ hai mẫu tây, gồm hai miếng đất trên hai tầng khác nhau, nối liền bởi một lối đi thoai thoải lát đá. Có mấy căn nhà chỉ có mái, có cột, mà không có tường, kê hai chiếc bàn ping pong còn mới. Sát vườn là nhà kho đựng dụng cụ thể thao. Thầy Văn lấy chìa khóa mở kho và lát sau cả hai sân chơi đều nhộn nhịp với trẻ em chạy nhảy nô đùa. Chúng đạp xe đạp, đánh vũ cầu, đánh ping pong, hay quay vòng Hu-la-Húp. Khung cảnh in hệt như một sân chơi trẻ em tại một nơi khác, thanh bình và sung sướng hơn.

Nhưng Bách quên cảnh tù không được lâu. Thầy Long bây giờ đã rảnh, bước đến bên anh, hỏi chuyện:

"Anh Bách."

"Anh Long. Sắp xếp cho các em chơi xong rồi phải không?"

"Dạ. Nhưng em có chuyện muốn nói với anh. Nếu anh cho phép."

Thầy Long trịnh trọng quá. Chuyện gì đây, Bách thầm hỏi. Làm bộ bình thản, anh trả lời:

"Anh Long. Xin cứ tự tiện."

Thầy Long nói:

"Chắc anh khó chịu vụ em điểm danh học trò bằng số tù phải không?"

Anh Bách chối:

"Khó chịu thì không khó chịu. Chỉ ngạc nhiên thôi."

Thầy Long tâm sự:

"Ở trại lâu, có những chuyện chướng mắt mà quen đi rồi không thấy chướng mắt nữa. Vả lại tụi trẻ con nó cũng quen như vậy. Em nghĩ bị điểm danh bằng số, các em không tủi thân đâu."

Bách chưa biết nói gì, thầy Long đã tiếp:

"Anh Bách cũng là thầy giáo phải không? Em nghe chị Băng nói . . ."

"Có tôi có dạy học ít lâu."

Anh Long tâm sự:

"Ở nhà em học về canh nông, làm về canh nông. Vào đây mới dạy học. Em thích dạy lắm. Bao giờ ra khỏi trại em sẽ chuyển sang giáo dục. Em nghe nói trường sư phạm bên Mỹ họ dạy nhiều về tâm lý nhi đồng."

Anh vừa nói anh vừa ngắm trẻ con chơi đùa chạy nhảy. Anh nhận xét:

"Em thấy con nít mình nó khỏe lắm. Chịu bao nhiêu là ảnh hưởng xấu mà không phải đứa nào cũng trở thành hư hỏng . . . Tuy nhiên điều xấu tránh được chừng nào hay chừng ấy . . ."

Bách trả lời theo đà:

"Tất nhiên là nên tránh. Ít nhất là phải cứu lấy trẻ con."

*

Thật ra thì Bách chỉ muốn góp chuyện một cách chung chung. Nhưng thầy Long thấy nhận xét của Bách có một ý nghĩa đặc biệt. Thầy nói:

"Anh giống chị Băng về điểm này lắm."

"Vậy sao?"

"Anh không biết chị Băng rất nhiệt thành về vụ che chở cho trẻ em khỏi bị ô nhiễm bởi những ảnh hưởng xấu sao? Đụng đến con nít là anh sẽ biết tay chị ấy. Điển hình là vụ sách giáo khoa. Chị hăng lắm. Em rất kiêu hãnh đã ủng hộ chị trong vụ tranh đấu này."

Rồi thầy kể câu chuyện đấu tranh của thầy trong trại cấm. Anh biết không, hồi ấy Liên Hiệp Quốc gửi mua sách giáo khoa từ Việt Nam, phát ra cho tụi em dạy. Em thản nhiên dùng những sách ấy. Vì thật ra lớn lên chính em cũng học những sách như vậy. Cho đến khi chị Băng và những anh chị em từ ngoài vào phản đối, em mới thấy là những sách ấy không thích hợp . . . Và em mới nhận ra là có rất nhiều chuyện em không thấy chướng mắt vì quen đi...

"Thí dụ . . ."

"Thí dụ như những sách về Việt văn . . . Phần lớn là tuyên truyền . . . Nhưng cả đến sách toán nữa . . . Toán đố về phép trừ chẳng hạn. *Có ba thằng Mỹ ngụy về làng, em Sửu bắn chết hai, còn bao nhiêu thằng chưa đền tội?* Đại khái là như vậy . . . Những vấn đề nho nhỏ thôi, tuyên truyền một cách ấu trĩ và ngớ ngẩn, nhưng trang nào cũng có, cộng lại thì thành ra một vấn đề lớn quá, không bỏ qua được.

"Chắc là về sau này mới vậy. Thời anh Long học tiểu học làm gì đã có Mỹ Ngụy."

"Thời ấy có Tây và địa chủ. Nhưng cách viết sách giáo khoa cũng vậy . . . Đem lính Tây ra cho học trò tiểu học bắn trong giờ toán . . . Hay tệ hơn nữa đem địa chủ ra tòa án học sinh xử tội . . . Hồi cải cách ruộng đất ấy mà . . . Đại khái đáp số là những địa chủ thoát lưới, và những thằng Tây sống sót."

Như sợ Bách ngộ nhận, thầy Long vội vã cắt nghĩa thêm:

"Em nghĩ là tất nhiên không phải tất cả lớp em vì vậy lớn lên chỉ biết một loại tính trừ, là

tính trừ của bắn giết hay đấu tố . . . Nhưng biết đâu nó lại không là nguồn gốc cho mù quáng và cực đoan của một số cán bộ tuổi em đang cầm quyền ở những cấp bực lớn nhỏ bây giờ . . . Em nghĩ khi đặt ra sách giáo khoa, tối thiểu người ta phải đề cao những việc tốt, thay vì nói đến cái tàn bạo một cách xô bồ như vậy . . ."

Thầy Long kể tiếp ". . . Còn chuyện em tranh đấu để ủng hộ chị Băng ấy à? Chuyện nhỏ nhặt thôi, em bãi khóa một bữa. Chút nữa thì mất chân."

Anh Bách hỏi chân gì mà mất? Thầy nói chân dạy học trong trại. Em được trả lương, những người tham dự vào chương trình giáo dục được trả lương . . . Mỗi tháng một trăm đồng Hồng Kông. Trong trại thì ăn uống và nhà ở không mất tiền, thầy Long cười khi nói như vậy . . . Nhưng thầy không cười nữa khi nói đến túng thiếu của vợ con . . . Vì thỉnh thoảng cũng phải sắm cái quần cái áo cho mấy đứa nhỏ . . . Giấy bút cho chúng đi học . . . Cái bình thủy cho vợ pha trà . . . Cái kim cuộn chỉ . . .

Anh Bách nói chắc những người dám vượt biển ra đi như thầy giáo Long, mất việc cũng không phải là chuyện quan trọng. Liều nữa còn dám liều, huống chi là 100 đô la Hồng Kông.

Thầy Long cười ngượng ngùng . . . Thầy thú nhận:

"Quan trọng chứ anh . . ."

Thầy bảo đêm trước hôm bãi khóa, em thức trắng đêm anh ạ . . . Em cần số lương 100 đô la Hồng Kông lắm . . . Quần áo con em rách quá. Chúng nó còn bé, hay tủi thân, thua em kém chị khổ lắm. Xã hội nào cũng là xã hội, người lành người rách . . . hay ít nhất người rách nghĩ như vậy . . . Anh coi, người mình thương con lắm . . . Con nít trong trường đứa nào cũng lành lặn . . . Tù thì tù, chứ để con khổ xót xa lắm . . . Tiền đâu mà sắm ấy à? Tiền mang theo, một hai chỉ vàng còn giấu được trong gấu quần gấu áo, tiền bà con ở nước ngoài cho, tiền làm công lặt vặt cho A Xòe trong trại . . .

*

Thầy Văn đã nhập bọn lúc nào không hay. Thầy ngắt lời thầy Long:

"Em đồng ý với anh Long. Mất việc quan trọng lắm . . . Tuy nhiên anh ấy vẫn sẵn sàng tranh đấu . . ."

Thầy Văn kể hôm thầy Long không chịu dùng sách giáo khoa Hànội, đại biểu Liên Hiệp Quốc tới gọi cả ban giảng huấn lên họ. Họ giải thích rằng họ có lý do để dùng sách giáo khoa đó . . . Là vì các em sẽ hồi hương, và chương trình học hiện thời thích hợp cho các em một khi các em trở về nước. Sắp về lại Việt Nam ở, học sách Việt Nam còn than thở nỗi gì . . .

Chống đối là phá hoại chương trình giáo dục Liên Hiệp Quốc đã dày công nghiên cứu cho thuyền nhân. Và họ đe dọa sẽ tìm người khác dạy thay . . . Ấy là chưa kể vụ sẽ có sổ đen sổ đỏ . . .

Mắt thầy Văn sáng lên vì thán phục khi thầy kể đoạn gây cấn nhất trong cuộc đụng độ giữa thầy Long với ông trưởng đoàn đại biểu Liên Hiệp Quốc. Ông ta hình như người Ấn, đã đứng tuổi, tóc bạc, giáng vóc bệ vệ lắm. Ông dằn giọng đe là ai không muốn cộng tác thì cứ tự do xin nghỉ. Còn đường lối của Liên Hiệp Quốc soạn ra rất công phu, rất quan trọng, không thể một lúc mà thay đổi được.

Anh biết anh Long trả lời sao không . . . Vắn tắt thôi anh ạ. Ba câu cả thẩy. Là *Đường lối giáo dục, tất nhiên là của các ngài. Nhưng tôi nghĩ nếu đường lối là của các ngài thì đầu óc là của các em. Và không đường lối nào có quyền đầu độc đầu óc các em được.* Em phục quá anh ạ. Nói như dao chém đá. Không biết người thông dịch viên dịch làm sao, có hết nghĩa không. Không biết tiếng Anh nó có như tiếng Việt không anh nhỉ, có nói lên được cái nhìn của anh Long không? Tuy nhiên ít lâu sau thì người ta không dùng sách giáo khoa Hànội nữa.

Anh Bách nhìn thầy Long, người thuyền nhân hai cánh gà, đã hai lần bị ủy ban thanh lọc phân loại vào thành phần di dân kinh tế, thành phần bỏ nước ra đi để tìm sự sung túc vật chất của xã hội Tây phương . . . Làm sao mà cãi cho thầy với thế giới? Làm sao nói rằng thầy đã coi thường áp lực kinh tế của lương hiệu trưởng trại tù, với những ưu đãi của nó, để tranh đấu cho các em được học những sách đáng học.

Anh nhìn thầy Long. Vẫn thấy những nét khiêm nhường gần như nhút nhát. Thầy thẹn thùng khi trở thành mục tiêu tán thưởng. Anh nghĩ đến can đảm nói chung . . . Can đảm có nhiều diện quá. Và anh cảm thấy mình tuy đã sống nửa đời người mà vẫn chưa thấy hết. Hôm nay anh đã học được bài học mới với thầy giáo tiểu học Phan Văn Long, thuyền nhân của trại cấm Hải Linh Châu. Là có nhiều thứ can đảm, và mỗi người lựa chọn một thứ can đảm riêng.

*

Nhưng thầy đã bình thản. Thầy nói:

"Thật ra em phải kể công cô Ngọc. Ngọc ủy lạc tinh thần em rất nhiều trong vụ bãi khóa này. Buổi sáng hôm ấy lúc đi lãnh cháo, Ngọc

hỏi em tại sao em trằn trọc không ngủ được. Em cho cô ấy hay ý định bãi khóa. Cô ấy hưởng ứng liền. Lại còn tình nguyện đi rủ mọi người hưởng ứng nữa."

"Cô giáo Ngọc nào nhỉ? Cô Ngọc hôm nay..."

"Đúng anh. Chính cô Ngọc cô giáo văn chương dó. Hôm nay cũng dẫn học trò đi chơi với anh. Em giới thiệu với anh rồi. Cái cô mà lúc nãy ra đến cổng trại nói không khí bên ngoài ngọt ấy mà. Cô ấy đang đứng kia kìa."

Bách chợt nhớ đến vụ không khí bên này bên kia rào sắt khác nhau. Anh nhìn thấy Long. Nét mặt thầy thản nhiên, không có ý khôi hài hay riễu cợt. Anh hỏi:

"Anh Long có thấy không khí ngoài trại ngọt không?"

"Thú thật em không thấy vậy. Em biết là lẽ ra em phải thấy vậy. Có lẽ Ngọc thấy vậy thật vì Ngọc ít được ra ngoài hơn em. Cũng có lẽ là một cách nói. Ngọc có tâm hồn văn sĩ. Cô giáo văn mà anh. Hoàn cảnh Ngọc thật là tội nghiệp . . ."

"Vậy sao?"

Thầy Long không nói nữa mà nhìn phía sau Bách. Anh quay lại thấy cô giáo Ngọc đang bước tới. Vừa lúc ấy có em trai chạy đến nhờ thầy giúp mấy em khều trái vũ cầu mắc trên cành cây. Thầy sung sướng cáo từ Bách và cô Ngọc để đi lấy trái cầu cho mấy em học sinh.

*

Cô Ngọc tươi cười:

"Anh với anh Long nói chuyện gì mà tâm đắc vậy?"

"Anh ấy nói về vụ bãi khóa phản đối dùng sách giáo khoa mua từ quốc nội. Anh ấy cũng nói anh ấy được cô và các thầy giáo khác ủng hộ hết mình."

Cô Ngọc cười để lộ cái răng khểnh:

"Ồ vụ ấy ấy à. Dậy học ở đây cũng nhiều cái ly kỳ lắm. Ở nhà thì nghề dạy học nhàm chán lắm. Chẳng bao giờ có gì thay đổi. Từng ấy sách giáo khoa, từng ấy học tập, ngày nào cũng giống ngày nào . . . Chỉ đói rách thôi . . ."

Ánh mắt cô gái mắt long lanh khi nói đến cái đói khổ ở nhà. Cô nói tiếp:

"Đúng. Chỉ có mức đói rách là thay đổi . . . Thường thường là thay đổi theo chiều hướng tệ hơn. Cái đói rách ở nhà thì không thể nói hết được anh ạ."

Anh ngạc nhiên là cô Ngọc không nói đến sự thiếu tự do, đến cái khổ tinh thần của người có học trong một xã hội trói buộc. Một cô giáo văn đi vượt biên mà than thở đầu tiên về đời

Sông Bé

TRÀM PHỤC KHẮC

Đã trôi đi hòn trăng mới nhú
Thả xuôi vào nam những nhánh sông
Non nước dựng nghìn pho sử sách
Và những người yêu vẫn đứng trông.

Khi thức tỉnh trăng vừa thắt cổ
Một lưỡi gầy treo gió hắt hiu
Ghe chài lướt mây chiều tắt thở
Giữ rừng oanh liệt lá cây reo.

Ta chạy giữa nghìn pho tượng đứng
Khóc mẹ lâm bồn cả kiếp hoa
Những bắp chân gầy gân máu dựng
Trên dòng huyền sử xác ông cha.

Ta gởi riêng mình

Muôn sợi mây hồng giăng núi tím
Sao tìm ra được mắt em xanh
Ta tĩnh tâm mà sao lúa chín
Thóc giống gieo hoang nở rộ đồng

Đêm thức ôm em rồi ngủ mệt
Em có buồn ra dạo phố đông
Ta chắc không còn mong thức nữa
Em hãy ôm con gởi má bồng

Đất vẫn lên màu xanh lúa mạ
Luống thời gian tỏa kín chân tâm
Ta gởi riêng mình dăm luống rạ
Mai đảo bùn xây lại núi sông.

sống cũ lại là chuyện thiếu thốn vật chất. Thấy anh tần ngần, cô hỏi:

"Anh có điều gì muốn nói với em?"

Anh nghĩ đến câu hỏi đang phổ thông trong giới chức quốc tế. Kinh tế hay chính trị? Hay là nhập cảnh bất hợp pháp . . . Nhưng anh chỉ nói theo đà:

"Ở nhà khổ đến vậy sao?"

Ngọc nhìn anh rồi nói:

"Khổ đến vậy đó. Cái gì cũng phải kế hoạch. Khẩu phần gạo có hạn, tính sát đến từng bát cơm. Nuốt một miếng cũng phải kế hoạch."

"Thí dụ . . ."

"Thí dụ như em ở chung với mẹ em và anh cả em. Khi chị em có mang, mẹ em nói là con Hồng nó phải ăn cho hai mạng người, vậy thì mỗi người phải nhịn một chút cho đôi chút cơm chút sắn để cho chị cả . . . Tất nhiên là cả nhà nhường qua nhường lại . . . Nhưng nhường thì nhường, sự thật vẫn là có người phải đói để người kia được no . . . Ngày này qua ngày khác như vậy . . . Và một miếng cơm vào miệng, gắp một con tép vào bát, cũng phải suy nghĩ, cũng phải tính toán . . . Thật là thê thảm . . . Mà nếu không thê thảm như vậy, nếu không ăn trông nồi ngồi trông hướng như vậy, thì lại còn thê thảm hơn. Có những nhà vợ chồng ẩu đả vì miếng ăn . . . Ở nhà đầu óc người ta lúc nào cũng bận rộn với những tính toán như vậy.

Nét mặt cô Ngọc đanh lại, ánh mắt long lanh. Bách nói cho có chuyện nói:

"Dầu sao cũng chỉ là cái khổ vật chất . . ."

Rồi thấy câu nói của mình chẳng đâu vào đâu, Bách vội chữa:

"Tôi xin lỗi . . . Thật ra tôi không biết mình nói gì . . . Không qua cảnh khổ ấy . . ."

Cô Ngọc cũng cười:

"Em hiểu. Không riêng gì anh. Em cũng vậy, mới đầy đủ vật chất chưa được một năm, mà em cũng không nhớ hết những thiếu thốn cũ."

Bách hỏi:

"Cô Ngọc muốn nói điều kiện vật chất trong trại cấm này đầy đủ sao?"

"Em muốn nói dinh dưỡng trong trại đầy đủ. Cả đến cánh gà, món ăn nhàm chán trong trại, ở nhà cả tháng hay cả nhiều tháng mới thấy một lần . . ."

Sự thành thật của người con gái làm Bách có thiện cảm. Nhưng chàng vẫn buột miệng:

"Còn những lý do tinh thần, lý do văn hóa, lý do chính trị để ra đi . . ."

Cô Ngọc cúi đầu suy nghĩ. Lát sau cô ngửng lên quả quyết:

"Em biết anh nghĩ em nói như một thuyền nhân ra đi vì lý do kinh tế. Mà một cách cụ thể, anh có thể biện chứng vững vàng cho kết luận đó. Nhưng em nghĩ không phải vì lý do kinh tế mà em và mọi thuyền nhân khác ra đi . . . Em nghĩ lý do là . . ."

Cô Ngọc bỗng ngưng nửa chừng. Thầy Long và hai thầy Nghiệm và Văn đang trở lại. Bách nhận ra một nét chung của đám thầy cô trường tiểu học tù này, là họ rất thành thật cởi mở về bản thân khi họ nói chuyện một mình với anh. Nhưng thêm một người nữa là họ im bặt, hay đổi đề tài ra chuyện khác.

*

Quả thật cô Ngọc lên giọng nói cho tất cả mọi người:

"Hôm qua mà anh Bách vào trại thì được thấy A Xòe hành quân."

Bách sực nhớ lúc sáng khi anh mới tới, trại còn trong tình trạng báo động, và chút nữa anh đã phải quay về vì chuyến đưa học trò ra ngoài chơi bị bãi bỏ. Anh nói:

"Gay cấn lắm phải không?"

Thầy Long cười:

"Lần đầu tiên thì thấy khẩn trương lắm. Nhưng thét rồi quen đi. Tối qua vừa xong cơm chiều thì A Xòe cho phóng thanh kêu tất cả thuyền nhân ai về phòng ấy. Rồi họ hạ cửa sắt xuống và khóa trái lại. Nửa giờ sau, cảnh sát võ trang đến, đi khám xét từng phòng.

"Họ khám cái gì?"

"Vũ khí."

Bách hỏi:

"Súng?"

Thầy Nghiệm cười:

"Làm gì có súng."

"Thế họ có kiếm được gì không?

"Mấy chục con dao. Thật ra là mấy chục cây giáo. Những cây sắt thanh giường đem mài nhọn đầu."

Rồi thầy cắt nghĩa. Trại này trong quá khứ thường hay có đụng độ giữa nhóm này nhóm khác. Mấy năm trước có xảy ra án mạng nữa ... Tuy nhiên bây giờ thì đỡ rồi . . . Mới đầu thì người Bắc với người Nam. Bây giờ thì người Đồ Sơn với người Hải Phòng. Tinh thần địa phương ấy mà . . . Bắt đầu là những phần tử du đãng gây sự với nhau. "Đầu gấu" Đồ Sơn chọi với "đầu gấu" Hải Phòng. Rồi đến những người không đầu gấu cũng bị đánh lây. Rồi đến chỗ võ trang để tự vệ. Không sẵn võ khí thì lấy thanh giường sắt ra mài nhọn thủ thân. Cứ như vậy, và chiến tranh leo thang. Và mỗi phòng chế tạo cả chục con dao như vậy. Thật là xấu hổ . . ."

Thầy Văn góp ý:

"Mà xấu hổ hơn nữa là những người không phải đầu gấu cũng bị lôi kéo vào. Chủ nhân của mấy chục con dao nhà làm không hẳn toàn là đầu gấu. Trào lưu của đám đông khó mà cưỡng lại.

Bách buột miệng:

"Trường mình có ai mài dao không?"

Thầy Văn nói:

"Có."

Thầy nói "Có" một cách vắn tắt. Nét mặt không có cường điệu mà cũng không lúng túng.

Mọi người yên lặng. Rồi cô Ngọc nói:

"Nghĩ lại thì tại sao lại thế nhỉ? Tại sao chúng mình không có cách gì trị tụi đầu gấu nhỉ? Tại sao không tổ chức với nhau, tại sao không đồng ý với nhau để diệt đầu gấu, thay vì để đầu gấu lôi cuốn vào những chuyện bạo động của chúng . . ."

Anh Bách chờ đợi mọi người đưa ra giải thích. Đám thầy giáo hoàn toàn yên lặng. Nhưng cô Ngọc không chịu đổi đề tài. Cô nói:

"Em có đọc sách vở báo chí hải ngoại thỉnh thoảng được gửi đến trại. Nhiều người viết hải ngoại cho rằng đó là sản phẩm của những năm sống dưới một chế độ tàn bạo thối nát, con người đã mất tin yêu, v.v. Tóm lại tụi em đáng thương vì nghĩa máu mủ ruột thịt, và đáng tha thứ vì nếu có hủ hóa chẳng qua là vì đã lớn lên trong một xã hội như vậy."

Rõ ràng là cô đang khiêu khích. Sau cùng thầy Nghiệm lên tiếng:

"Ngọc biết như vậy là ăn nói hàm hồ. Ít nhất là trên 20 triệu trong số 60 triệu đồng bào quốc nội đã lớn lên sau Genève. Và không thể vơ đũa cả nắm như vậy được. Đầu gấu là đầu gấu, du đãng là du đãng . . . Anh nghĩ vấn đề là hoàn cảnh trong trại cấm như hoàn cảnh mọi trại giam khác, làm tê liệt những khả năng tốt của con người bình thường. Không cứ gì xã hội thuyền nhân . . ."

Thầy Nghiệm nhìn bâng quơ lên trời như đang cố gắng tìm một thí dụ cho điều vừa nói. Rồi thầy cười tươi, quay lại cô Ngọc:

"Anh có đọc là cách đây khoảng chục năm, Nữu Ước hỏng điện có hơn giờ đồng hồ mà bao nhiêu chuyện tồi bại xảy ra. Trong những cao ốc chọc trời tráng lệ em thường thấy in trên màn ảnh bưu thiếp đó, người ta đầu cơ thực phẩm, một quả trứng một Mỹ kim, năm Mỹ kim một gói đèn cầy. Người ta cướp giựt, người ta hãm hiếp đàn bà con gái trong các hành lang tối tăm vì không có điện, trong các thang máy bị kẹt lưng chừng giữa hai từng lầu . . . Có những người cư xử như thể ánh sáng không bao giờ trở lại nữa . . . Vậy mà khi điện được tái lập, đèn lại bật lên, thang máy lại chạy, xe điện lại lưu thông, xe hỏng thập tự lại chạy đi cứu người, kẻ thiện tâm xung phong vào những đoàn thiện nguyện . . . Nữu Ước lại trở thành Nữu Ước cũ, và du đãng lại chìm vào đời sống chui nhủi của họ."

Thầy Nghiệm ăn nói rành mạch. Thầy nói về một thành phố phức tạp và xa lạ thầy chưa từng đặt chân đến, mà lập luận của thầy chu đáo, và nét mặt thầy tự tin. Chắc thầy Nghiệm ngày xưa là cán bộ cao cấp, là đảng viên trung kiên, Bách thầm nghĩ . . . Rồi Bách buồn cười vì tính đa nghi của mình . . . Mà việc gì phải có mặc cảm như vậy nhỉ, Bách nghĩ . . . Tại sao hễ thấy ai có bản lãnh có tư cách có đầu óc một chút từ phía bên kia là lại cho người ta là cộng sản . . .

Tiếng thầy Long đưa Bách trở về câu chuyện đang bàn. Thầy Long không lạc quan như thầy Nghiệm:

"Chung chung thì tôi nghĩ anh Nghiệm đúng. Nhưng tôi không phân biệt đầu gấu và người thường rõ ràng như anh. Tôi nghĩ . . . tất nhiên có những người thời nào cũng là đầu gấu, không ở trong trại cấm Hồng Kông thì ở tù ở nhà . . . Hay có sang được nước định cư thì sớm muộn cũng vào nhà tù đại hình ở đấy. nhưng mà cái điều làm tôi suy nghĩ, là trong phần đông chúng ta, đầu gấu và lương thiện không phân chia rành mạch như vậy. Có những đầu gấu âm ĩ trong chúng ta, chỉ chực khi tắt điện là thoát ra thao túng . . . Cũng như có những thằng hèn nằm phục kích trong những người được gọi là anh hùng, nằm đợi thời để xuất hiện . . ."

Bách thấy lời bàn của thầy Long mô phạm quá, mà từ chương nữa. Bách nghĩ đến lối sinh hoạt đầy biện luận, đầy tuyên ngôn của miền Bắc năm xưa khi anh còn sống ở làng . . . Anh lại nghĩ đến những tác phẩm thuyền nhân mà anh đã đọc, những tác phẩm tuy nói về cái đau thương của thân phận con người, nhưng nói một cách chung chung quá, phiến diện quá, triết lý phổ thông quá . . . Như nói chuyện khát gió thèm mây, như nói chuyện người khác, như một khai triển ngây ngô về đề tài thiện ác lẫn lộn trong cùng một con người, như những chân lý tổng quát ở đời . . .

Anh tính kín đáo quay đi che miệng ngáp, nhưng bỗng bắt chợt nét cảm động trên mặt cô giáo Ngọc. Anh nghĩ cái cô giáo văn này, lúc nào cũng đa sầu đa cảm . . . Bách nhìn sang thầy Nghiệm, chờ đợi một lời đối đáp sắc cạnh của người đàn ông này . . . Nhưng Bách không thấy

thầy Nghiệm nói gì, chỉ thấy nét mặt thầy nghiêm túc lẫn với bối rối, và thầy nhìn đi nơi khác.

Bách nghĩ thật là kỳ lạ, những người này tuy đồng bào ruột thịt, sao họ phản ứng với mọi chuyện quá khác biệt với anh. Nhưng anh có linh tính là đang đi trên bãi mìn, và anh rón rén không dám đường đột gạn hỏi. Những lời thầy Long nói bề ngoài nghe nhàm chán, nhưng sao như có liên hệ đến một chuyện gì bất an đã thật sự xảy ra cho một người trong bọn.

*

Lát sau thầy Văn móc thuốc lá ra hút. Thầy mân mê cái bật lửa, như tìm chuyện nói. Rồi thầy đề nghị:

"Chị Băng có nói anh muốn chụp ảnh kỷ niệm. Ở vườn chơi thì anh chụp tha hồ, không bị cấm đoán như ở trong trại."

Cô Ngọc vui vẻ với đề tài mới:

"Phải đấy. Anh chụp cho trẻ con đi. Nhất là mấy đứa không có cha mẹ đi theo. Để chúng gửi về nhà ấy mà. Mỗi lần được đi chơi thế này là chúng nó hy vọng được chụp ảnh. Anh có thấy chúng diện không?

Đúng tất cả đám học sinh hôm nay đều lành lặn. Không những học sinh mà ban giáo huấn nữa. Bách mở bị lấy máy ảnh ra sửa soạn. Trẻ con thấy máy ảnh, ngừng chơi và rủ nhau đến tụ tập xung quanh. Chúng nhao nhao. Thầy Long ra lệnh:

"Bây giờ chụp mấy tấm tập thể. Chụp cả lớp trước. Lớp năm chụp trước, rồi chụp những lớp lớn sau. Thầy Văn làm ơn tập hợp các em thành đội ngũ."

Các em gái được đẩy ra đứng trước, các em trai xếp hàng phía sau. Chỉ có ba lớp, nên thoắt cái đã xong. Anh Bách đề nghị các thầy các cô ra chụp chung với mấy em. Lại xếp hàng, lại dàn cảnh, lại ngắm, lại cười duyên. Vẫn còn thừa phim nhiều lắm. Bây giờ đến lượt các em muốn chụp riêng để gửi về cho gia đình.

*

Chụp ảnh xong là đến lúc về trại. Thầy Long lại tập hợp ban giáo sư, chia việc, đội nào vào đội nấy. Trên đường về thầy Long và thầy Nghiệm dẫn đường, thầy Văn đóng vai giám thị lưu động, cô Ngọc đi sau cùng với Bách, còn học sinh đi giữa.

Ra đến đường, các em trai chạy nhảy tung tăng, thầy Nghiệm luôn luôn phải nhắc nhở các em giữ trật tự. Các em gái nhu mì hơn, nhưng lại có thói hay đi rẽ ra khỏi đường chính, nấn ná lại những bụi hoa dại. Thầy Văn nhắn nhủ các em không được hái hoa, A Xòe sẽ rầy rà.

Tại sao vậy, Bách hỏi? Thầy Văn cắt nghĩa là chính quyền Hồng Kông giống chính quyền Anh quốc, rất bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn trái đất, bảo tồn hoang dại . . . Vào công viên của họ, phải trọng từng cây lớn cây nhỏ, từng con sâu cái kiến. Nghe nói có mấy loại bướm của Hồng Kông đã tuyệt chủng vì mở mang xây cất . . . Mấy hội bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ quả đất, bảo vệ đủ thứ bà Dần ở Luân Đôn rầy rà chính phủ về chuyện này lắm . . . Thành thử họ phải cẩn thận với những hòn đảo còn lại . . .

Anh yên lặng suy nghĩ. Hồng Kông chu đáo, ngay trong những năm cuối cùng của giai đoạn lịch sử ngoại thuộc này . . . Có an sinh, có chương trình dài hạn ngắn hạn cho phát triển kinh tế, có kế hoạch thương mãi quy mô với các nước lân cận, với các nước trong Liên Hiệp Anh, và với cả thế giới . . . Có kế hoạch bảo vệ cho từng ngọn cỏ lá cây, cho đến con sâu cái kiến . . . Chỉ có thuyền nhân là chưa ai bầu ra một đạo luật để bảo vệ . . .

*

Nhưng ban giảng huấn của thầy Long không triệt để lắm cho việc bảo vệ hoa dại của Hải Linh Châu, và Bách thấy những bó hoa nho nhỏ vàng có tím có trông xa như những vỉ sơn thủy mạc trong bàn tay bé nhỏ của mấy em bé gái.

Bách ngắm những hoa dại của Hải Linh Châu. Tiết xuân, hoa nở tưng bừng. Không am hiểu về thảo mộc, anh chỉ thấy hoa dại bên đường giống như hoa dại khắp nơi, phần nhiều là vàng và tím, mọc trên nội cỏ ven đường, bát ngát chạy theo sườn núi cho đến bãi bể dưới xa . . .

Nhìn gần, có những bông vàng như bông cải . . . Có những bông tím hay hồng, nho nhỏ chen trong kẽ lá như những chiếc khuy áo kết bằng lụa màu. Nhìn xa, hoa trông như phẩm tươi mới pha ai đổ lênh láng từng mảng lớn lên thảo nguyên . . . Anh hỏi cô Ngọc:

"Cô giáo văn có biết tên hoa không nhỉ? Ngoài Bắc mình gọi những bông này là bông gì?"

Cô cười, lắc đầu. Cô bảo có bông trông quen có bông trông lạ như mới thấy lần đầu . . . Em dốt vạn vật lắm . . . Đi thi là sợ nhất môn này...

Anh nói:

"Hoa dại đẹp quá. Bên Mỹ cũng có nhiều hoa dại . . ."

Cô ngạc nhiên:

"Vậy sao? Em tưởng bên Mỹ kỹ nghệ tân tiến làm gì còn thảo nguyên."

"Còn chứ. Bên Mỹ người ta cũng giữ nhiều cảnh hoang vu lắm."

Cô Ngọc yên lặng một lát rồi hỏi:

"Đời sống bên Mỹ làm sao anh nhỉ?"

Câu hỏi tổng quát quá làm anh suy nghĩ. Rồi anh hỏi lại:

"Nếu được sang Mỹ thì cô Ngọc định làm gì?"

Cô Ngọc trả lời:

"Em sẽ học một nghề dễ, đủ sống. Rồi em viết văn."

"Viết tiếng gì?"

"Tất nhiên là viết tiếng Việt. Tiếng Anh em ăn đong, viết đơn còn chưa xong, nói gì viết tiểu thuyết."

Anh lại hỏi:

"Cô Ngọc định viết về gì?"

"Viết về đời sống ở quê nhà. Viết về những cái em đã thấy. Viết về bố em, về ước mơ của ông khi ông đi bộ đội đánh Pháp . . . về suy nghĩ của ông khi ông thành thương binh trở về ngồi nhìn quê hương biến dần theo xã hội chủ nghĩa . . . Viết về anh cả em . . . Viết về bạn em . . . Viết về chuyện vượt biên . . . Viết về hy vọng, về thất vọng . . . của những người ra đi, của những người ở lại . . . Nhiều chuyện lắm . . . Chuyện đất nước mình, chuyện hoa cỏ mình, chuyện con người mình . . ."

"Thế sao không ở nhà mà viết?"

"Lúc nào cũng chạy cái ăn, lúc nào cũng lo sợ phập phồng trong bụng, làm sao mà viết? Em nghe nói ở Mỹ ai muốn viết gì thì viết phải không anh? Nhất là viết tiếng mình, Mỹ có kiểm duyệt cũng khó mà kiểm duyệt."

"Bên Mỹ hơi đâu mà người ta kiểm duyệt cô."

Cô Ngọc bỗng hỏi với một giọng thiết thực:

"Bên Mỹ kiếm sống khó lắm không anh?"

"Cũng tùy nhu cầu của mình."

"Nhu cầu của em là không đói không rét. Vậy thôi."

Anh mỉm cười:

"Ước mong thanh bần thế thôi?"

Cô mơ màng . . . Rồi cô cãi:

"Có phần xa xỉ và tư bản nữa chứ . . . Tại sợ không được nên chưa dám nói ra . . . Em ước có một cái phòng riêng cho mình em, có điện, có nước. Thêm vào đấy một cái bàn viết đẹp, bằng gỗ, đánh vẹc ni màu cánh gián, trải giấy thấm đầy màu hồng . . . Bàn viết phải đóng đầy dặn, viết không rung . . . Một cây viết Parker ngòi vàng. Có cửa sổ nhìn ra nội cỏ với hoa dại . . . Và có thì giờ để viết . . ."

Anh tính nhẩm. Rồi anh mỉm cười:

"Như vậy thì dễ quá. Cô chỉ cần làm việc không chuyên môn như bán hàng, bấm két, ráp máy trong hãng điện tử . . . Nhiều khi chỉ cần làm việc bán thời gian là cũng được như vậy ..."

Cô Ngọc sung sướng. Cô nói được vậy em sẽ viết ngày viết đêm . . .

Anh trêu cô. Anh bảo viết văn mà không biết tên hoa làm sao mà viết. Cô bảo không sao . . . Em sẽ đặt tên mới cho hoa. Mỗi bông hoa trong nội cỏ trước cửa sổ em sẽ có tên riêng tùy theo hứng khởi của đoạn văn em đang viết.

Rồi cao hứng có dừng lại trước nội cỏ đầy hoa dại ven đường. Cô nói em đặt tên hoa cho anh coi nhé. Hoa này tựa hoa cải, nhưng đẹp hơn . . . Anh coi này, từng đốm vàng tươi nổ tung lên như một mẻ bắp mới rang . . . là "hoa bắp rang" phải không? Còn hoa này có bốn cánh dài và nhỏ, rón rén như chân chim trên bãi cát phẳng Đồ Sơn một bình minh thật sớm . . . gọi là "hoa chân chim" nhé . . . Và hoa này cọng dài rũ xuống, mà hoa lại nở tưng bừng như lửa pháo dây hồi bé lén ra sân đốt đêm giao thừa . . . đúng là "hoa pháo dây" rồi.

Cô lại cúi xuống hái một chùm hoa kép, bông lăn tăn, màu trứng gà. Hoa đơm như một mâm xôi tí hon . . . Cô đưa lên mũi ngửi rồi chìa ra trước cho anh ngắm chung. Ngẫm nghĩ một giây, cô nói hoa này trông giống mẫu đơn phải không . . . Chỉ nhỏ hơn chút thôi, anh nhỉ . . . "tiểu mẫu đơn" nhé . . .

Cô hái thêm mấy bông hoa dại khác mọc vừa tầm tay . . . Hoa này thì như hoa sim của mình nhưng nhạt hơn . . . chắc là "sim Tàu" rồi . . . Còn hoa này nữa . . . màu vàng, mà lá như lá tần ô, em đặt tên là "hoa cúc dại" . . .

Bách thấy cô xinh tươi quá. Không gian khổ nào diệt được sức sống trẻ trung nơi cô. Cô là hiện thân của con người Việt Nam, của linh hồn Việt Nam, bền bỉ, can trường, và không vì tàn bạo hay bất hạnh của cuộc đời mà cô mất đi niềm tin tưởng và hy vọng ở tương lai . . .

*

Con đường bây giờ thoai thoải đi lên, và các em học sinh đầu toán đã mất hút bên kia dốc . . . Có tiếng mấy em trai ồn ào ở khoảng giữa. Thầy Văn vội vã rảo bước lên để giải quyết.

Còn lại cô Ngọc đoạn hậu với Bách. Cô bước bên anh, nhanh nhẹn, vui vẻ. Đường dốc làm mặt cô hồng hào, và mắt cô đen sáng. Cô mặc chiếc quần Jean trắng, bên trên chiếc áo sợi dệt đúng thời trang màu nâu nhạt . . . Trông như một người đàn bà trẻ ở một nơi khác, thanh bình, sung sướng . . . Anh Bách khen:

"Cô Ngọc diện đẹp quá, lại đúng mốt nữa ..."

Cô cười cắt nghĩa:

"Chị Băng chọn cho em . . . Hai tháng lương cô giáo của Liên Hiệp Quốc đấy anh ạ."

Anh nói ai thích đẹp, thích tươm tất, thì ở đâu cũng vẫn đẹp, vẫn tươm tất được . . . Cô Ngọc nói chỉ đồng ý với anh 80% thôi . . . Cô nói anh chưa thấy em hôm tàu cập bến Hồng Kông . . . A Xòe lên khám tàu phải đeo mặt nạ, đeo găng tay . . . mà vẫn còn bịt mũi nữa . . . Em đại diện cả tàu nói chuyện với họ vì em lõm bõm được ít tiếng Anh . . . Tàu em hôi quá họ chịu không nổi, mang em sang tàu họ để lấy cung . . . Vậy mà vẫn còn nồng nặc . . . Em có cảm tưởng họ ngồi xa mình để tránh mùi hôi ...

Cô Ngọc cười, anh cũng cười theo. Anh hỏi:

"Làm gì mà bẩn thế?"

Rồi thấy câu hỏi vô ý thức, anh nói chữa:

"Chắc cô Ngọc bẩn như những người đi không gian về . . . Tôi nghe mấy người bạn làm y sĩ cho hải quân Mỹ kể lại là khi phi thuyền về, mở nắp ra đón phi hành gia, mùi xú uế bên trong cũng ghê lắm . . . Có điều không ai dám bịt mũi trước anh hùng không gian, nên chỉ đành nhịn thở . . ."

Cô nói:

"Thuyền nhân của anh sang quá . . . Nhưng đó là thuyền nhân Mỹ, thuyền nhân đi phi thuyền . . . Để em kể chuyện thuyền nhân tụi em cho anh nghe . . . Anh tính, cả mấy tuần lễ không tắm gội, không đánh răng rửa mặt . . . Lại còn ói mửa ra lẫn nhau, lại còn đau bụng tiêu chảy . . . Nhớp nhơ đóng bánh trên quần áo . . . Dù có thích đẹp, thích tươm tất, cũng không thể nào đẹp hay tươm tất được trong hoàn cảnh ấy . . . Anh nghe đủ chưa nào?"

Anh quay lại nhìn hàm răng trắng như những hạt trai, với chiếc răng nanh hơi khểnh duyên . . . Anh cười nghĩ đến nụ cười này, hôm cô Ngọc cập bến Hồng Kông, sau ba bốn tuần không đánh răng . . .

Như đoán được ý anh nghĩ, cô nói:

"Anh sợ chưa?"

Bách không thấy sợ. Anh thấy sức sống của cô gái . . . Cô có thể pha trò với cả cái khổ của chính mình.

*

Cô vừa nói vừa đi phăng phăng lên triền dốc. Anh nghĩ người ta phục hồi mau quá . . . Không những không còn vết tích của chuyến vượt biên, mà cả đến chuyện A Xòe bố ráp đêm qua lục tìm võ khí cũng không để lại dấu vết gì. Anh nói:

"Cô Ngọc khỏe nhỉ. Đêm qua trong trại náo động vậy, chắc mất ngủ, mà bây giờ vẫn tỉnh như sáo . . . Mấy giờ cô Ngọc mới ngủ được?"

"Em ngủ liền. Khoảng mười giờ là ngủ say rồi . . . Ngủ ngon, không mộng mị gì hết . . . Lúc đầu em lo tại vì A Xòe tìm thấy cây sắt giường mài nhọn của anh cả em . . . Nhưng đến chín giờ, nắm chắc là họ chỉ tịch thu vũ khí mà không bắt bớ, là em yên tâm ngay . . ."

Anh Bách nghĩ đến sức sống của những người trẻ. Anh nghĩ đến những đêm mất ngủ của mình. Những đêm chuyện nọ chuyện kia làm anh không chợp mắt được, những đêm anh phải thức dậy ra phòng khách nhấm nháp ly rượu để dỗ giấc ngủ . . . Anh nói:

"Mấy người trẻ sướng thật. Lo đấy, phấn đấu đấy, rồi ngủ say đấy. Tôi có cảm tưởng cô Ngọc không bao giờ mất ngủ."

Cô quay lại nhìn anh. Chậm rãi cô nói:

"Có chứ anh. Khi nào mệt hay có chuyện phải đối phó thì em ngủ được . . . Khi nào đời sống trong trại ổn định một chút là em lại mất ngủ . . ."

"Sao ngược đời vậy?"

"Không ngược đời đâu anh. Anh thấy tụi em ăn ở làm sao rồi chứ gì. Ngần ấy người sống trong mỗi căn nhà giam như vậy. Mỗi hộ, à mỗi gia đình được một khoảng từ một đến hai cái chiếu, láng giềng chỉ cách mình tấm vải bạt che . . . Ban đêm chuyện gì xảy ra cũng nghe thấy hết . . ."

Và cô kể khi nào đời sống tương đối ổn định được ít bữa hay một tuần thôi, là thuyền nhân bắt đầu nói mê.

Anh hỏi họ mê những gì cô Ngọc nhỉ? Cô nói chắc mê đủ thứ, chắc nhiều người mê chuyện dữ, những ác mộng, những chuyên mà ban ngày họ muốn quên đi, những bạo tàn những nhục nhã đã xảy ra cho họ. Em chắc thế, cô nói . . .

Giọng cô thản nhiên như kể chuyện người khác . . . Cô kể tiếp . . . Anh ạ, khi mê họ nói ra đủ thứ chuyện, những chuyện ban ngày họ giấu . . .

Ban ngày thì người nào cũng kể chuyện thần tiên về cuộc vượt biên của mình . . . Người nào cũng thuận buồm xuôi gió, có lạc thì lạc một hai bữa rồi lại tìm được hướng đi . . . Trên tàu thì người này nhường nhịn người kia . . . Lương thực, nước ngọt bao giờ cũng đầy đủ, cập bến Hồng Kông vẫn còn dư một hai xuất ăn . . . Không có hải tặc . . . Vịnh Thái Lan mới có hải tặc . . . Ngả này làm gì có chuyện đó . . .

Nghe họ kể chuyện, em cứ tưởng chỉ có

chuyến đi của em là bất hạnh nhất . . . Họ cứ nói vậy, mà đêm đến là họ ngủ mê . . . Họ ú ớ, họ la hét, họ khóc, anh ạ . . . Trước kia em cứ tưởng đàn ông không khóc . . . Ngủ mê, đàn ông các anh khóc nhiều hơn đàn bà . . . Mà đàn ông khóc trong giấc ngủ nghe thê thảm làm sao . . . Nghe họ khóc một hồi rồi em nằm khóc theo họ . . .

Cô Ngọc như hụt hơi. Anh Bách quay lại, thấy cô vừa đi vừa nói, mặt cúi xuống nhìn đường. Cô chớp mắt thật mau. Anh xót xa cho người con gái lạc lỏng bơ vơ. Anh ước ao một phép lạ cho cô sớm được định cư, và ngày này năm sau cô sẽ đang sống tại một xứ thanh bình nào đấy . . . sẽ đi học lại, sẽ làm việc, sẽ lập gia đình, sẽ gia nhập xã hội Việt kiều hải ngoại mà nói chung đang thành công ở những xứ Tây phương . . .

Anh có linh tính là cô sẽ thành công. Anh nói:

"Tôi nghĩ rồi những khó khăn này sẽ qua đi . . Dù sao cũng nên mừng là cô Ngọc không hề hấn gì trong bước đường vượt biên gian khổ . . ."

"Đúng anh ạ. Em may lắm . . . Tàu chạy men theo duyên hải, thẳng tới Hồng Kông . . . Gặp mấy tàu ngư phủ, họ ghé lại cho nước ngọt, cho gạo . . ."

Bách nghe chuyện vượt biên cô kể êm đẹp như chuyện thần tiên. Nhưng giọng cô nghẹn ngào, và cô ngưng lại. Rồi cô lại cố gắng kể tiếp:

"Em vượt biên thuận buồm xuôi gió, tàu có lạc một bữa rồi lại tìm ngay lại được hướng đi . . . Trên tàu thì người này nhường nhịn người kia . . . Lương thực, nước ngọt bao giờ cũng đầy đủ, cập bến Hồng Kông vẫn còn dư một hai xuất ăn . . . Không có hải tặc . . . Vịnh Thái Lan mới có hải tặc . . . Ngả này làm gì có chuyện đó . . ."

Anh chợt nghe tiếng nấc ngắt ngang câu nói giữa chừng. Giọng con gái Hànội không còn trong trẻo nữa và đã vỡ vì cảm xúc. Anh hốt hoảng:

"Cô Ngọc. Làm sao thế?"

Hỏi chưa dứt câu thì anh đã hiểu. Cô Ngọc quay lại. Cô ngửng lên nhìn anh, và anh thấy gương mặt người đàn bà trẻ đầm đìa nước mắt.

Anh chợt nhớ câu chuyện cô Ngọc vừa kể về sự thuận buồm suôi gió giả tưởng trong chuyến vượt biên mà mấy người thuyền nhân lúc tỉnh thường bày đặt ra để nói dối với chính mình. Qua màn lệ, đôi mắt đau thương nhìn anh một giây như dò xét rồi vội vã quay đi. Anh biết là cô biết anh đã vừa hiểu hết mọi chuyện.

Vừa nức nở vừa gượng cười, cô nói:

"Bây giờ là đến lượt em nói dối."

*

Anh đã đến trại, cô Ngọc đã nín khóc, và đoàn học sinh đang đi dọc theo hàng rào trại cấm. Xa xa, anh thấy thầy Long và thầy Nghiệm đang tập hợp trẻ con thành một nhóm nhỏ ngay trước cổng trại để sửa soạn trình diện với A Xòe. Thầy Văn đứng khoảng giữa, cách cổng trại chừng trăm thước. Bách thấy các em gái dừng lại ngang chỗ thầy để bỏ lại những bó hoa nhỏ các em đã hái xuống chân hàng rào sắt.

Bách sực nhớ lệnh cấm ngắt hoa cỏ thiên nhiên của chính phủ Hồng Kông. Tất nhiên là A Xòe đi tuần chắc phải thấy những bó hoa này, mà vẫn vờ đi. Thật ra họ cũng không gay gắt lắm, anh nghĩ . . . Miễn là các em đừng mang hoa vào trại nhởn nhơ trước mặt họ . . .

Lúc đi ngang qua thầy Văn, Bách thấy mười mấy chùm hoa dại các em gái đã đặt ngăn nắp trên mặt miếng đá phẳng dưới chân thầy . . . Đủ thứ hoa của nội cỏ mùa xuân trên hải đảo . . . Hoa bắp rang, hoa chân chim, hoa cúc dại, hoa tiểu mẫu đơn, hoa pháo dây, hoa sim Tàu . . .

Anh đứng ngắm khu nghĩa địa hoa nhỏ bé. Những bông hoa mới hái đã bắt đầu hơi se cánh, nằm cạnh những chùm hoa đã héo khô của những cuộc du ngoạn hôm trước, tuần trước, gió chưa kịp thổi đi, hay ban vệ sinh trại chưa kịp quét . . .

Hình tượng sao mà buồn, tựa như các em vừa giã từ chút tự do tạm thời của cuộc ra ngoài du ngoạn . . . Hương thơm của đồng nội, gió của núi, của biển, của tự do, tất cả phải dừng lại ở đây . . . Bên trong là trại cấm, và quá nghĩa địa hoa này, em bé thuyền nhân lại trở về với thực trạng của thân phận mình.

Đứng trước nghĩa địa hoa, Bách ước mong anh biết cầu nguyện. Anh sẽ cầu nguyện cho những ác mộng hãi hùng trên đường vượt biên không trở về ám ảnh thuyền nhân, và những người đàn ông sẽ không khóc trong giấc ngủ ...

Và anh cũng cầu nguyện rằng khi phép lạ của mộng mơ đã tẩy xóa đi những ê chề trên thân xác, đêm nay có người đàn bà trẻ được nằm mơ thấy hoa bắp rang, hoa chân chim, hoa tiểu mẫu đơn, hoa cúc dại, hoa pháo dây, hoa sim Tàu tưng bừng nở ngoài cửa sổ phòng nàng, trong một mùa xuân thanh bình của nhân phẩm và hạnh phúc. K

MAI KIM NGỌC

Trích truyện dài THUYỀN NHÂN

sắp xuất bản

Nằm Đủ Kiểu

KHÁNH TRƯỜNG

Gởi N.T.Khôi

Nằm rã rượi chăn giường hôi mốc
mùi thịt da như xác ươn sình
há hốc miệng phì phò thở gấp
đêm chập chờn xanh. Đỏ. Vàng. Đen.

Nằm co quắp ôm đầu nhắm mắt
Một. Hai. Ba . . . Tập đếm kiên trì
Một. Hai. Ba . . . Tâm lòng nhốn nháo
Vọt chửi thề. Đốt thuốc nhìn mông.

Nằm ngửa mặt nghĩ điều nghiêm chỉnh
ngoài bốn mươi chưa vỡ lẽ đời
loanh quanh mãi trong vòng thua. Được
vẫn lỗ lời. Rẻ đắc phường buôn.

Nằm úp sấp trần truồng như nhộng
dạng hai tay ôm gọn khung giường
chỗ tâm điểm ra chiều gay cấn
thôi hiểu rồi: thiếu một niềm mơ.

Nằm thẳng cẳng ngước nhìn trân trối
ngực phập phồng. Tim đập cuồng điên
đêm quá rộng cách gì đi hết
(ngày biết đâu chẳng đến bao giờ!)

Nằm bại xuội không buồn máy động
duỗi tay chân. Ép ngực. Nghiêng đầu
trong huyết quản máu chừng khô đặc
và trong đầu: trắng một điều không!

Ngồi Đủ Kiểu

gởi Cường cận

Ngồi bất động giữa bầy tranh tượng
sáng chưa tan. Sương đẫm gương mù
đóm lửa đỏ. Tàn tro dài. Rụng
sợi khói mềm khe cửa nhòe. Tan.

Ngồi lặng lẽ mở trừng hai mắt
cầm trên tay quanh quẩn trông. Tìm
không thể thấy quanh đời khô cỗi
còn chỗ nào vun một niềm mơ?

Ngồi bó gối lưng gù vai xuội
đỉnh thông cao nhọn vút sân ngoài
cũng muốn hỏi (như người xưa hỏi)
thông hay người hậu kiếp lai sinh?

Ngồi kiên nhẫn chờ hoài tri kỷ
rượu chưa khui. Ly tách ê mùi
dăm đốm sáng vẽ nhằng trên kính
ngả lưng nhìn. Hiên nắng vàng au.

Ngồi nhắm mắt chơi trò diện bích
hít thật sâu và thở thật đều
chân với giả rối mù hư thực
đâu dễ dàng lộng giả thành chân?

Ngồi buông thỏng hai đùi khép chặt
mỏi, co lên. Tê, lại duỗi dài
xoay đủ kiểu như thằng phỏng lửa
Trưa. Mái ngoài nắng đã quàng xiên.

Tháng Tám, 1990

KÝ HOẠ CHÓE VỀ VĂN NGHỆ SĨ TRONG NHÀ TÙ VIỆT NAM

TRẦN DẠ TỪ

LỜI TÒA SOẠN: *Các ký họa Chóe và một ấn bản Anh ngữ về các văn nghệ sĩ trong nhà tù cộng sản tại Việt Nam — Writers and Artists in Vietnamese Gulags — lần đầu tiên, do sự bảo trợ của Chủ tịch Nghiệp đoàn Ký giả Hoa Kỳ, đã được trưng bày, giới thiệu tại trụ sở National Press Club, một trung tâm sinh hoạt báo chí quốc tế tại đường 14, thủ đô Hoa Thịnh Đốn.*

Họa sĩ Chóe, tên thật Nguyễn Hải Chí, người vẽ hý họa chính trị nổi tiếng từ trước 1975, sau hơn 10 năm tù, hiện cư ngụ ở ngoại ô Saigon. Đây cũng là lần đầu, một tác giả đang sống ở Việt Nam, minh danh cho phổ biến tác phẩm tại hải ngoại.

"Writers and Artists in Vietnamese Gulags", với 120 trang sách khổ lớn, gồm 35 ký họa Chóe, ghi chú và thơ viết trong tù của Trần Dạ Từ, do Century Publishing House ấn hành lần đầu tại Hoa Kỳ.

Sau đây, Thế Kỷ 21 từ số này, xin lần lượt giới thiệu một số ký họa Chóe với ghi chú và bài viết của Trần Dạ Từ, đã được giới thiệu trong sinh hoạt kể trên.

Với tên gọi *Thế giới của Choé — The world of Choe* — năm 1973, một tuyển tập gần 200 tranh hí hoạ chính trị của hoạ sỹ Choé đã được ấn hành tại Hoa Kỳ.

Bìa sách : Choé, với mắt kiếng hai mầu xanh đỏ, hai bàn chân giao chỉ to hơn người, đang bay trong không gian. Nơi những ngón chân Giao chỉ, buộc một chùm bóng bay. Mỗi quả bóng là một hí hoạ: Nixon, với bộ vó du già Ấn Độ,ngồi trên bàn chông sau vụ Watergate, Kissinger đang kéo quần, thắt vội dây lưng mang dấu hiệu phản chiến, sau vụ đi đêm nhân danh hoà bình cho Việt Nam. Bà đầm Mỹ đạp xích lô với khách hàng chính là ông già xích lô Việt Nam áo rách, bắt chân chữ ngũ . . . Cùng với tên sách, là hàng chữ : *Việt Nam's number — one editorial cartoonist.*

The world of Choe, là một thế giới dị dạng, nhưng hợp lại, thành một toàn cảnh trung thực về thời đại ma quỉ của tác giả, tác phẩm.

Hình ảnh chiến tranh Việt Nam : cô gái áo dài xiêu vẹo với gánh nặng bom, hoả tiễn. Tình đồng chí quốc tế vô sản keo sơn gắn bó : hai đàn anh Nga Hoa vỹ đại, ngồi quay đít vô nhau, trên cái nón cối có hình ngôi sao, tiêu biểu cho Cộng sản Việt Nam. Ngoại giao quốc tế : Nixon—Đặng Tiểu Bình đại yến, trên bàn là món đầu lâu, đũa là xương người. Nga - Mỹ cụng ly, gầm bàn hai con chó giáp chiến. Hiệp định Paris: Lê Đức Thọ, răng nanh mọc dài, xuyên lủng mảnh giấy lộn trên tay. Hình ảnh mơ ước của tuổi thơ: ông già Noel, gánh đôi thúng lủng. Hình ảnh đất nước : bộ xương khô cong hình chữ S, hai tay nâng nón ăn mày, nón lủng, chim hoà bình rớt ra, bay mất.

Trong cái thế giới dị dạng độc địa ấy, liệu có một chỗ dung thân nào cho người nghệ sỹ đã thể hiện trung thực cái chân dung quí hoá của nó ? Có. Có cho anh ta, cho những người như anh ta. Chỗ đó là nhà tù Cộng sản ở Việt Nam sau ngày 3 tháng Tư, 1976. Choé đã ở đó. Văn nghệ sỹ tự do Việt Nam đã ở đó. Bắt buộc phải vậy.

Đầu thập niên 1970, tại Saigon, một nhóm nhỏ bạn hữu quây quần làm một tờ nhật báo. Lê Tất Điều, người viết phim hí lộng thời sự với bút hiệu Kiều Phong, mang đến người bạn mới: anh ta mặc áo lính, gầy gò. Sau đó Điều bảo cả bọn: "Hắn là một thiên tài. Truyện ngắn của hắn đây. Đọc đi". Đó là một truyện vừa chiếm giải nhất trong cuộc thi truyện ngắn quân đội mà Điều là giám khảo. "Chưa hết đâu. Cái này mới ghê nữa. Nhớ là hắn ta chẳng học hành thầy bà chữ nghĩa gì đâu nhá". Điều đưa ra vài bản vẽ hí hoạ thời sự trên giấy.

Tranh hí hoạ ký tên *Choé* bắt đầu xuất hiện

trên tờ báo hàng ngày.

Tờ báo nghèo không sống lâu. Nhưng Choé thì lập tức thành *Vietnam's number-one editorial cartoonist*, một trong dăm ba nhà hí họa chính trị nổi tiếng nhất thế giới.

Suốt thời Nixon, với chiến tranh Việt Nam, ngoại giao đi đêm, hoà đàm Paris, đại yến Tầu - Mỹ . . . báo chí tây phương đua nhau in lại những hí hoạ của Choé. Rồi *The world of Choe* thành sách ở Mỹ.

B. Hilton, trong lời nói đầu sách *The World of Choe*, kể rằng Henry Kissinger, vua đi đêm thời ấy,đã phải đích thân yêu cầu Toà Đại Sứ Mỹ tại Saigon thời 1972, 1973 cung cấp cho ông ta một bộ sưu tập đầy đủ của Choé, ít nhất cũng cả ngàn bản vẽ.

Henry Kissinger là một trong những khuôn mặt dị dạng nhất trong thế giới của Choé, ông ta vẫn có thể hâm mộ người hoạ sỹ tài ba này. Cái nhìn trung thực của nhà văn, nghệ sỹ, ở những xứ xở tự do, không chỉ là bình thường mà còn là cần thiết. Nhưng với cộng sản thì không vậy. Cũng như các đồng nghiệp tự do của ông, từ 3 tháng Tư 1976, Choé bị Cộng sản bắt. Ông đã ở tù cộng sản 12 năm. Đã tê liệt chân tay trong cùm kẹp. Đã bị bắt lần thứ hai, thứ ba. Có thể sắp bị bắt thêm lần thứ tư: Hiện nay, Choé còn ở Saigon, Việt Nam.

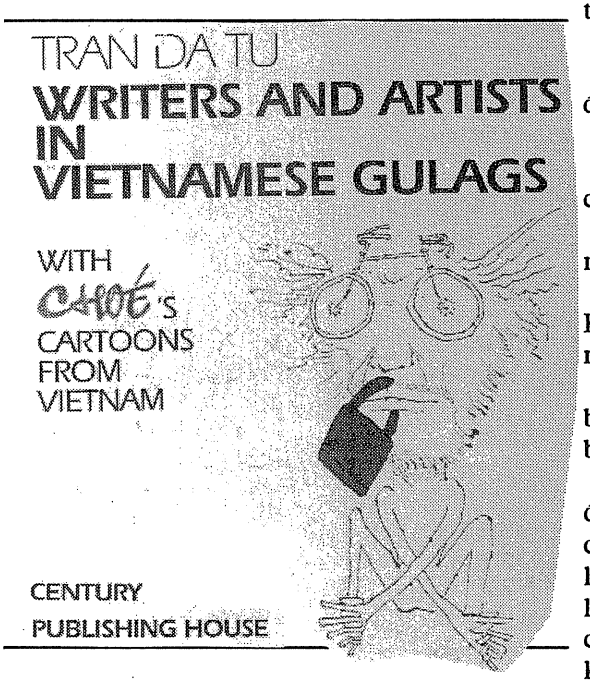

Ngày 27 tháng Chín 1977, trong trại tù Gia Trung giữa rừng núi cao nguyên, có xẩy ra truyện này: Do sự yêu cầu của các bạn tù cùng phòng, Choé cầm lại bút vẽ. Chỉ là cây bút bi bằng mực nguyên tử. Cũng chỉ là vẽ cho vui. Người mẫu để vẽ là dăm bạn tù, những chân dung bình thường, điểm xuyết đôi chút dí dỏm: cây cuốc, dụng cụ khổ sai, thì dắt mang tai; cán búa, cán xẻng trong tay anh nhà văn thì thành cán bút . . .

Chỉ ngay sáng hôm sau, cả trại tù báo động. Từng người bị dang nắng, lục xoát. Choé vô nhà cùm.

Có lẽ chính từ ngày này, chính từ đêm tối nhà đá cộng sản mà trong đó, chân tay người hoạ sỹ bị cùm cạnh xác chết bạn tù, toàn bộ một thế giới mới, với những con người mới, phong cách mới, đã tái sinh trong Choé: *những văn nghệ sỹ Việt Nam tự do trong nhà tù cộng sản.*

Cũng tháng Chín, nhưng là tháng chín 1987, mười năm sau ngày vô nhà đá chỉ vì cầm bút vẽ, biết chúng tôi sắp chính thức rời Việt Nam nhờ sự can thiệp từ bạn hữu và Thủ Tướng Thụy Điển, Choé bàn giao cho Nhã Ca và tôi cái thế giới mà anh vẫn lặng lẽ gìn giữ: ký hoạ từng khuôn mặt, từng phong cách, của hầu hết văn nghệ sỹ Việt Nam trong nhà tù Cộng Sản.

Chúng tôi đã nhận và trò truyện. Dản dị như sau:

— Bàn giao hết cho ông bà đấy. Làm gì được thì làm.

— Phổ biến à ?

— Nếu ông bà thấy được.

— Ký tên gì?

— Ừa. Thì Choé chứ gì nữa.

— Ông sẽ bị bắt nữa.

— Đành chịu. Không sao đâu. Bọn mình quen rồi.

Và hoạ sỹ nói thêm, bằng giọng hiền lành, bùi ngùi:

— Biết làm thế nào được. Chúng ta chỉ làm công việc mà mình phải làm, tuân theo pháp luật hợp với đạo lý, đâu có thách thức khiêu khích gì ai. Hy vọng sẽ không đến nỗi nào. Họ hiểu mà. Đâu có ai tự lột da mình được.

Một nhà văn Trung Quốc, sau hàng chục năm tù thời cách mạng văn hoá, nay có sách dịch đang bán ở Saigon. Nhà văn này viết rằng khi người ta tước bỏ văn hoá của một con người, thì cũng giống như là lột da hắn.

Một nhà xuất bản tại Hoa Kỳ đang sửa soạn in lại *The world of Choe*, thêm phần sau 1975 về văn nghệ sỹ Việt Nam trong tù. Toàn tập hí hoạ Choé , với hơn 4000 bản vẽ trong báo chí cũ, đang được một hội đồng biên tập thu thập, sắp xếp. Các bản vẽ và chi tiết về Choé đã được gửi tới một số nhà lãnh đạo quốc gia, các hiệp hội báo chí, văn bút và nhân quyền quốc tế. Một

số các cuộc triển lãm về người hoạ sỹ vắng mặt đang được xúc tiến nhiều nơi.

Tuy vậy, không phải từ Bắc Mỹ, cũng chẳng là Paris. Thế giới mới của Choé lần này xuất hiện với công chúng, trước nhất, từ vùng đất Bắc Âu hiền hoà, rồi sang với quê hương của Heinrich Heine, đang được thống nhất trong hoà bình, hiểu biết. Những đất nước tuyệt vời này, tuy không nhiều gắn bó với Việt Nam như Trung Hoa, Pháp,Hoa Kỳ, hay Nga Sô, nhưng đã hào hiệp với người Việt tự do biết bao. Tấm gương hoà bình và hiểu biết của họ, thật đáng cho chúng ta mơ ước.

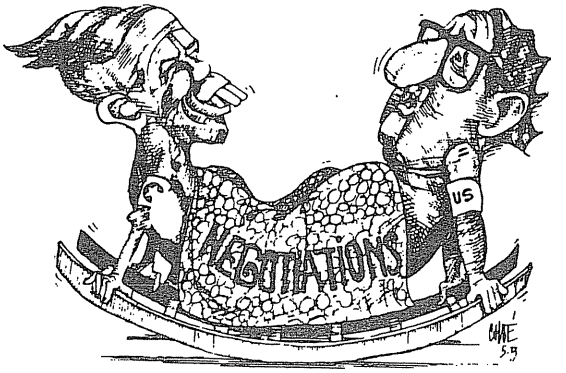

Bà Ese Bugge Fougnet, Bộ trưởng tư pháp trong chính phủ Na Uy, cách đây không lâu, đứng trước những ký hoạ Choé, đã nghiêng mình, xúc động.

Các nhà văn nghệ, báo chí, trí thức trong một thành phố Thuỵ Điển đã họp nhau, cùng xem ký hoạ Choé. Bà Marita Bengsson, dân biểu, Thị trưởng Katrineholm, trước những ký hoạ Choé vẽ các nhà văn trong tù ngục Việt Nam, đã tuyên bố: "Sự can đảm của những người cầm bút Việt Nam trong ngục tù, và tài ba của hoạ sỹ, đã hợp thành một thông điệp tuyệt vời về tự do và phẩm giá con người". Nhân dân Bắc Âu, qua truyền hình, cũng đã thấy hình ảnh.

Một phần nhỏ trong thế giới mới của Choé sau 3 tháng Tư 1976, được mang tới với Ngày Văn Nghệ Sỹ Việt Nam 1990. Hình Choé tự hoạ, với khoá tù nơi miệng, vành xe đạp che mắt, thành bìa sách, một số bản vẽ khác, được trích trong cuốn sách nhỏ này.

Từ quê hương tù đầy, mong rằng hoạ sỹ sẽ bằng lòng với sự xuất hiện hiền hoà này, nhất là trong một họp mặt đang trở thành truyền thống: *Ngày Văn nghệ sỹ Việt Nam*, lần đầu được tổ chức ở Âu Châu.

Trong lời tựa sách *The world of Choe*, ấn bản 1973, B. Hilton viết rằng cái nhìn và nụ cười từ Choé, — việc Choé cho con người và thời đại soi vào tấm gương là tác phẩm của ông, để qua đó, thấy được nụ cười về chính mình—, là một đóng góp quí giá cho hoà bình, hiểu biết, và cảm thông trên thế giới.

Chúng tôi tin lời trên đây sẽ được lập lại, không chỉ ở nhiều nơi trên thế giới, mà còn ở chính ngay Việt Nam, quê hương chúng ta, quê hương của Choé, nơi ông đang chờ đợi. ☼

TRẦN DẠ TỪ

Âu châu. Ngày Văn Nghệ Sỹ Việt Nam 1990

VẾT NỨT TRÊN TƯỜNG

XUÂN VŨ

Tặng Nguyễn bên này, gởi Nguyễn bên kia

X.V.

Nhà văn họ Đỗ có tật viết không bao giờ đặt tên cho truyện trước khi hoàn thành. Truyện này có thể là một truyện ác nhất từ xưa đến nay chưa từng có trên mặt báo Hànội. Hoặc nó được tán thưởng nhiệt liệt, hoặc tờ báo nào in nó sẽ bị tịch thu.

Chỉ còn cái kết luận nữa là xong. Sẽ có năm đồng tiền nhuận bút. Nghĩa là nửa con gà, hoặc năm bát phở tái, hoặc . . . hoặc . . .

Người ta thiếu cái gì thì viết về cái đó. Ở xứ này người dân thừa lý tưởng. Lý tưởng chỉ do báo *Nhân Dân* sản xuất hằng ngày nhân dân tiêu thụ cũng không hết, lựa là cần đến sự tiếp tay của nhà văn.

Nhà văn thừa lý tưởng, chỉ thiếu gạo thịt, vậy, viết vì gạo thịt. Nhưng Đỗ Ngân vừa ngồi lại bàn cầm bút là có tiếng ình ình như ai đánh trống chầu bên kia tường.

Cái ga-ra mà Đỗ Ngân thuê của một nhà tư sản yêu nước không đi Nam là một bộ phận trong cái cơ ngơi của nhà tư sản này. Đỗ Ngân phải trả một tháng sáu đồng nghĩa là chỉ có một phần sáu của tiền lương hoặc chỉ hơn giá thù lao một bài bút ký, nhưng mỗi lần móc túi lấy tiền trả, ông ngỡ như móc chính ruột mình ra vậy. Cái ga-ra có lẽ đủ đậu hai chiếc xe hơi tư sản ngày xưa nên rất rộng cho hai vợ chồng và hai đứa con, so với các gia đình công nhân ở nhà của chánh phủ.

Một bức tường, đầu tua tủa miểng chai và được tăng cường bằng hai đường dây chì gai như một ranh giới mơ màng của một xã hội không giai cấp.

Ngày xưa bên kia tường là ngôi nhà lầu dành cho nhà tư sản còn bên này là khu vực dành cho chị bếp anh xe bác phu vườn . . . Bây giờ tên của các tầng lớp có đổi thay nhưng tựu trung cũng chỉ có hai hạng giàu và nghèo. Trong ngôi nhà lầu đó, ngày nay ông gì ắt hẳn to lắm ở, nhưng Đỗ Ngân không rõ là ông gì. Chánh phủ thuê lại hay sung công hay nhà tư sản "tự nguyện" hiến cho chính phủ, để cán bộ cao cấp ở. Mỗi buổi chiều khi Đỗ Ngân đạp xe về nhà châm đóm thổi cơm thay cho vợ. Bà còn đánh vòng các chợ mua thức ăn. Ngồi trong bếp nhìn nồi cơm sôi, bao giờ Đỗ Ngân cũng nghe có một tiếng "phom" rất oai như kèn hơi mũ-dích nhà binh thử giọng, rồi kế đó là một tiếng "kéc". Kéo dài như đờn cò so dây sau cánh gà của những rạp cải lương. Thì Đỗ Ngân biết đó là tiếng còi xe Volga của ông lớn về và chị bếp hoặc bác phu vườn — nay được gọi là các đồng chí công nhân — quýnh quáng chạy ra lôi hai cánh cổng sắt mà trục xoay đã lâu ngày không được vô dầu.

Bữa nào cũng như bữa nào, sau khi cơm

nước xong, nhà văn ngồi vào bàn thì, tiếng ình ình như trống chầu phía bên kia tường dội lên làm tan đi bao nhiêu hứng thú của nhà văn đang bóp óc viết đoạn kết của câu chuyện.

Pình! Pình! Pình!

Những cú sút rất khỏe làm bức tường run run. Những dây leo trên đầu tường lởm chởm miếng chai và dây chì gai cũng run run. Rung động cả cái ga-ra nơi nhà văn đang ngồi sáng tác này nữa. Nhà văn tưởng như quả bóng bay vào lồng ngực lép kẹp của mình và bất giác ôm ngực ho khan như một sự hư cấu.

Đỗ Ngân đứng dậy đi ra khỏi bàn, ra luôn ngoài sân. Và đứng nhìn bức tường mà hình dung nó như một tấm ngực trơ ra hứng những cú sút. Nó dùng bức tường để luyện cặp dò. Đó là một sáng kiến nhưng chẳng có cơ quan nào dùng được. Nghe những cú sút, nhà văn đoán chắc cầu thủ còn trẻ và sung sức lắm! Đỗ Ngân thở dài. Vì chẳng có chỗ nào khá hơn nên đành phải mướn cái ga-ra này.

Ở đây chẳng có gì nên thơ gợi cảm hứng được. Bên chiếc ga-ra của nhà văn là một dãy nhà dài được ngăn ra thành từng phòng riêng biệt mỗi phòng chen chúc một gia đình. Oái oăm thay, chênh chếch trước mặt ga-ra là một tấm tăng che lụp xụp dùng làm *xưởng sản xuất đinh* của một gia đình đông con. Bốp chát cắc cụp cóc keng, một thứ nhạc tân kỳ triền miên cả ngày lấn sang đêm vang vang bên tai nhà văn mà nhạc cụ là những chiếc búa những chiếc "máy" tay cắt thép.

Khác với cái cổng sắt khu bên kia, khu này chỉ có một cái hàng rào gỗ xệu xạo. Ngày trước, khi nhà văn đến ở thì có những dây gấc bò phủ kín lâu lâu lại thấy toòng teng đôi trái. Không biết ai là chủ nhưng khi gấc vừa ửng dạ thì bàn tay nào đã nâng đi mất.

Cái hàng rào ấy đóng vai bình phong cho nhà văn trong một thời gian. Nếu không có nó thì mỗi khi nhà văn mở cửa ra người đi ngoài đường cái sẽ nhìn thẳng tuồn tuột vào nhà từ trước thấu ra sau.

Bây giờ thì người ngồi trong nhà và kẻ bộ hành ngoài đường có thể cười tình với nhau mà không bị vướng mắt, bởi vì cái bình phong gấc kia đã biến đi. Cũi mậu dịch bán phiếu lại mục, vậy ta giật mấy cái trụ rào này chẻ ra, mỗi trụ đun được bữa ăn có phải hơn không? Đám con nhà sản xuất đinh xung phong trước nhất, rồi sau đó chẳng biết những ai kế tục. Báo hại, mấy dây gấc mất chỗ đứng, bị hạ, bò nghễu nghến dưới đất tha hồ cho xe đạp cán cho dép guốc dẫm. Tuy vậy gốc gấc to sần sùi lại cứ nẫy tượt non. Dăm ba cái ngọn quơ quơ trong không khí muốn bỏ vòi mà không biết bám vào đâu nên đành cứ vung quơ vài hôm rồi cụp mình bò dưới đất. Chỉ một bánh xe bất cẩn lăn qua là đứt nghiến . . .

"Ơ kìa, ông không đi lấy nước à?"

Nhà văn thôi suy nghĩ viển vông về mấy cái ngọn gấc vì câu hỏi trỏng. Hẻm này ai cũng biết ông là nhà văn, nhưng chẳng ai gọi ông bằng cái danh hiệu kỹ sư linh hồn đó. Ông nhà văn chợt nhớ ra rằng mình còn phải cần đến nước. Không có nước không thể làm gì được.

"Văn a, con lấy chậu đi hứng nước đi con"

Đó là nhiệm vụ thường trực của nó nhưng hôm nay sao nó quên? Mỗi ngày sau khi đi học về, nó phải đi xếp thùng để lây nước mãi tận hẻm Minh Khai đổ ra đầu Lê Hồng Phong. Ở đó nước chảy không mạnh giọt. Khổ thế, vì nước chảy ri rỉ, không như các vòi khác nên hứng cả buổi mới được một thùng.

Người ta bu lại, thùng chậu nối đuôi rồng rắn, có khi dài cả cây số.

Không nghe thằng bé lên tiếng, Đỗ Ngân bèn đi vòng ra sau. Thì nó đã đi rồi: cái thùng không còn ở chỗ cũ trong bếp. Nó còn yêu nước hơn cả mình! Nhà văn cười thầm rồi trở vào nhà ngồi lại bàn viết, cố tình quên cái tiếng nện pình pình lên tường.

Cái ga-ra như chiếc hộp kín ba bề, còn mặt tiền là bốn cánh cửa, một nửa dưới là gỗ đặc, một nửa trên là song thưa. Điều đó cũng tiện. Mùa đông mưa phùn gió bấc thì nhà văn lấy báo *Nhân Dân* phất bít cả phần trên. Báo *Nhân Dân* mới rộng bản, chỉ hơn mươi tờ là đủ. Còn mùa hè thì gỡ nó ra dóm bếp để song cửa trống vừa nghe được tiếng ve sầu vừa trông nó vui vẻ như hàm răng cười. Ngoài ra nếu nhà văn không muốn mở toang ra mà chỉ mở một nửa bên trái, một nửa bên phải, hay chỉ mở khoảng giữa, rộng hẹp đều được như ý cả vì đó là cửa xếp.

Ở đằng sau ga-ra là một bức tường cao, đầu cũng ghim mảnh chai chơm chởm nhưng không có dây chì gai. Bức tường ngang này cùng với bức tường dọc kia hẹp thành một chữ T mà chân của nó là nơi nhà văn vừa đứng suy tư về loài gấc. Giữa tấm vách hậu quả của ga-ra và bức tường có một khoảng đất hẹp. Bà Đỗ Ngân mua ở đâu được mấy tấm tôn che một cái mái chiếm một nửa khoảng đất đó. Còn già nửa kia nằm giữa bếp và bức tường có dây chì gai là cơ sở của cỏ dại mà mấy bụi chuối mọc sát chân tường. Nếu nhà tư sản đục tấm vách hậu ga-ra làm một cái cửa thì bếp sẽ thông với nhà, tiện lợi biết bao, nhưng sự đời đã không "nếu", cho

nên mỗi khi nấu nướng xong bà Đỗ Ngân phải khuân thức ăn vòng bên hông ga-ra để vào nhà. Canh vốn đã nhạt phèo sẽ càng nhạt hơn vào những ngày mưa.

Bữa này nhà văn nhất quyết phải kết cho bằng được cái truyện để đem nộp báo, mặc dù những cú sút động thiên đình ở bên kia vang dội không ngớt.

"Gớm cái thằng này rừng mỡ quá chừng!" Nhà văn vừa cầm bút vừa nghĩ.

Nhưng bút đã cầm mà trang giấy như còn cách xa quá đổi. Nhà văn cúi xuống. Nắng chiều lọt qua song cửa vàng ệnh nhuộm cả trang giấy. Nhà văn thở dài. Khó thiệt. Ai bảo viết văn là dễ?

Kết thế nào? Hễ cho nó hợp lý với luồng đi của nhân vật thì không hài lòng cấp trên. Nếu kết chàng hãng thì người này người nọ bảo là không dứt khoát lập trường, có màu sắc xét lại. Còn kết lập trường thì độc giả chê.

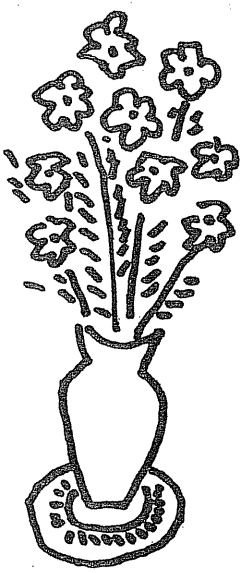

Mệt quá! Bỗng nhiên Đỗ Ngân cười to và ngả người ra thành ghế. Ông ta như tự đối thoại với mình. Giá cái nhà này cho Balzac ở không ổng cũng không ở! Tại sao? Không biết tại sao à? Là vì nó không có cái cửa hậu! Ổng chuyên môn đứng viết và mỗi khi nghe có tiếng đập cửa thì vứt bút chạy lùi vọt ra cửa sau trốn nợ. Vì đến với ông chẳng ai khác hơn chủ nợ.

Nhưng mình không phải là Balzac cho nên cái ga-ra này không có cửa hậu. Bỗng đứa con gái đi học về. Nó dựng chiếc xe đạp ở cái cọc rào độc nhất còn lại bạn của loài gấc. Không phải lũ trẻ nhân đạo mà tha cho nó mà vì chân nó chôn sâu chúng không nhổ nổi. Con bé rút trong túi vải thô treo ở Poọc-ba-ga ra một cái chai đen ngòm ngòm, nhà văn tưởng là chai nước mắm tàu yểu, nhưng không phải.

"Mẹ bảo con mua cho bố."

"Con đi về hơi muộn!"

"Con ghé qua cơ quan của mẹ."

"Ừ, bố để xe đạp lại đó."

"Mẹ con bảo con về đi chợ làm cơm cho bố và anh ăn. Mẹ con đã ăn cơm xong nhưng còn phải họp công đoàn gì đó! Chín giờ lại rước mẹ."

"Ừ thôi con đi đi . . . À mà này, còn vòng ra ngã ra tư xem anh con đã lấy được nước chưa. Nhà hết nước rồi."

Con bé nhí nhảnh hơn mọi ngày vì hôm nay nó được cưỡi xe đạp lần đầu tiên và đi chợ thay mẹ nó.

Ông khui nắp bia bằng cây đinh đóng trên bẹ cửa. Lâu lắm cây đinh này bị bỏ quên như thừa. Chẳng ngờ hôm nay nó được trọng dụng. Và nó công tác tốt: Cái nắp bia bật ra mà miệng chai không sây sứt tí nào. Như vậy vỏ chai đem trả lại mới có giá trị.

Nhưng kìa, sao đã khui rồi lại không sủi bọt. Là cái giống bia gì? Thôi bỏ mẹ rồi, lại gặp "bia không cười", tức là bia Hữu Nghị kém phẩm chất sao đó chở sang con Mên bị nó chê nên đem về bán giá vốn cho dân Hà thành văn vật . . . nuốt. Thảo nào con bé mua được dễ dàng.

Nhà văn để nguyên chai nếm thử một ngụm nhỏ. Hừm! Nó khăm khắm đăng đắng thế nào ấy. Muốn phun ra, nhưng dù sao nó cũng là bia, bia không cười thì ta cười vậy. Nụ cười cố nở trên môi đăng đắng. Pạch . . . Pình! Một tiếng Pình to rồi một tiếng Pạch, nhưng lại không có tiếng Pình. Quả bóng da bay qua đầu dây chì gai rơi vào trước ga-ra cấn hòn gạch bể, vòng vào trong rơi ngay lên bàn, hôn khẽ chai bia.

Nhà văn cố chụp nhanh nhưng không kịp cái chai Ngã, một loại nước mắm màu nâu sậm ọc túa ra trên cái truyện. Nhà văn chụp lấy giũ giũ. Những giọt bia rơi như những chùm chữ rụng xuống bàn viết.

Nhà văn chưa biết phải làm gì. Chùi lau thì nhòe hết cả chữ đem phơi nắng thì nắng đã tắt từ lâu, chỉ còn một cách là hong lửa, nhưng bếp đâu đã nhóm. Mẹ kiếp! Các nhân vật ở không mà cũng được khao bia.

Tiếng giày đồm độp trước ga-ra làm cho nhà

văn ngó ra. À viên cầu thủ. Nhà văn đã đoán không sai về tác giả của những cú sút rung rinh bức tường. Đó là một thiếu niên rất khỏe quần cụt xanh nước biển, áo may ô trắng, mặt mũi rất xinh. Đôi chân non đóng cặp giày đen với những cục gu mà mỗi bước đi tạo nên tiếng lọc cọc trên gạch đá vụn.

Biết gã thiếu niên sang tìm quả bóng, nhà văn tay vẫn cầm bản thảo, vẫn giũ giũ, đứng dậy đi lại góc tường hất trái bóng ra sân, không tỏ ý bất bình gì cả. Đó là một sự rủi ro bất ngờ.

Gã cầu thủ nhanh mắt, kêu lên: "Ấy chết" rồi bỏ trái bóng đó chạy vút đi. Nhà văn nghe tiếng giầy lạo xạo dọc phía bên kia tường rồi tắt mất. Một tay vẫn giũ giũ bản thảo, một tay ông xé đánh roạc mảnh báo còn sót trên song cửa dùng làm nùi lau lùa vũng nước đen ngầu trên mặt bàn xuống đất. Nước trên bàn đã đen chảy xuống đất lại càng đen.

Tiếng giày lộp độp trước sân ga-ra.

"Cháu xin lỗi bác!" — Gã cầu thủ vừa chạy vào đặt chai bia lên bàn vừa nói — "Xin bác dùng đỡ bia này." Nói xong quay ra nhặt trái bóng chạy về.

Lại Pình . . . Pình rung cả trường.

Nhà văn ngẩn người ra trước một câu chuyện chớp nhoáng và bất ngờ xảy ra rồi cũng được kết một cách bất ngờ và chớp nhoáng.

Ông cầm chai bia mới. Nhãn hiệu vàng chóe. Không phải bia Pháp. Của Đức, Tiệp, Ba Lan gì ấy. Nghe nói bia Tiệp ngon lắm nhưng ông chưa được nếm bao giờ.

Nhưng, chai bia qúy thế này, mấy thuở mới có được, hay không bao giờ có nữa, chẳng lẽ lại uống suông. Phải có thức nhấm. Thức gì? Nhà không có thứ gì cả. Cái bếp chỉ là một chiếc kiềng ba chân. Ngoài ra không gì khác hai anh em lọ muối và chai nước mắm. Vậy để chờ bà ấy về.

Nhưng nghĩ tới vợ, Đỗ Ngân lại đau lòng. Mụ ốm. Bác sĩ bảo đau gan, nhưng thuốc không có. Công ty dược phẩm chỉ bán cho mấy thứ cao đơn vớ vẩn gì gì. Bỏ tiền ra mua nhưng mua về lại không dám uống. Không uống có lẽ còn khá hơn. Chỉ có một cách để cho mụ lấy lại sức là không để mụ ăn cơm nhà mà báo cơm đằng cơ quan. Cái thứ cơ quan mà mấy gã văn sĩ Nam kỳ chạy tét không bao giờ báo một xuất. Dăm miếng cà pháo, một thỏi cá kho bằng ngón chân cái, mấy cọng rau muống luộc cả rễ lẫn lá úa và một nửa tô lá sen nhỏ cơm với vệt ngô bung vàng như sao vàng như thế vẫn khá hơn cơm nhà. Đó tất cả độc lập tự do hạnh phúc Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm thứ mười lăm mười bảy gì đó.

Người ta nói mười bảy bẻ gẫy sừng bò, nhưng mười bảy năm dân chủ cộng hòa, nhà văn đói cơm lẫn tự do, đói tất cả, chỉ no chánh sách thôi.

Nhà văn Đỗ Ngân đành bỏ cái bàn khấm mùi bia, cất chai bia vàng ngoại vào một nơi rồi vẫn xách cổ cái truyện như thế mà đi ra bếp để nhóm lửa, vừa làm nhiệm vụ nội trợ vừa có cái để hong nó luôn. Hủ gạo đâu? À, đây rồi! Mong sao còn cầm cự nổi cho đến lãnh lương.

Ông để xấp truyện ướt lên đầu chiếc thùng gỗ thông dựng đứng dùng làm cái tủ muối mắm, rồi giở nắp hũ gạo. Ông kêu lên thất thanh. Một chú chuột vọt vào mặt ông suýt bật ngửa. Nó phóng vào chân tường chạy lũi xuống gốc chuối.

"Mày bỏ mẹ! Ông thì đào tận ổ."

Nói vậy nhưng nấu cơm và hong bản thảo quan trọng hơn nên ông để cho con vật được tồn sinh. Ông đi nhóm bếp cái đã. Ông lần khắp nơi tìm cái bao diêm. Khổ thế nhà văn không hút thuốc lá nổi nên khi cần lửa dóm bếp lại không có diêm. Ông bèn đi sang nhà bà sản xuất đinh, cái bà có bụng tốt luôn luôn nhắc ông đi lấy nước hoặc đôi khi xưng em với ông một cách ngọt ngào bất ngờ: Một lần bà bỗng tâm sự ngang "Không hiểu sao tôi mắn thế, ông ạ! Năm đứa rồi. Chín mười tuổi đã phải bỏ học ở nhà cắt thép. Đi học lấy gì ăn! Con bé nhớn mới mười lăm đã có anh bộ đội đến nhận làm anh nuôi. Ngày nào được nghỉ cậu ấy ra ở đây cắt thép cả ngày. Chịp, không khéo lại dì bé hơn cháu!"

"Bà cho tôi mượn bao diêm tí!"

"À vâng! Có đấy ạ! Ông cầm lấy đem về dùng." Bà vào nhà rồi chạy ra đưa cho ông nhà văn bao diêm — "Diêm quốc doanh quẹt ba cây mới xòe ông ạ!"

Nhà văn vừa cầm lấy bao diêm thì bà sản xuất đinh lại tiếp sang chuyện khác "Ông có hay gì không?"

"Hay gì ạ?"

"Cái cô nước da trắng mặt mũi xinh xinh ấy mà! Cô ấy ở cuối dãy nhà này."

"Cô ấy làm sao?" Nghe hơi hám có vẻ đề tài nên nhà văn cố đứng rốn lại.

"Tôi chả hiểu cô ấy làm nghề gì mà cứ đi đâu là xích lô tới cửa, đi về cũng xích lô hoặc *bình bịch* đưa tới ngõ. Đi ngang cô ta cứ là thơm phưng phức ấy ông ạ."

"Thì người ta có tiền người ta tiêu chứ thưa bà!"

"Nhưng tiền đâu mới được? Ấy tôi nói cho ông nghe, ông đừng có đăng báo nhé!"

"Vâng!"

"Cô ấy được công an mời rồi!"

"Sao vậy?"

"Dề . . . ề! Lại còn vờ!" Bà buông trỏng và trừng ông một cái quá là thân ái "Nghe một biết mười lại còn hỏi."

Ông nhà văn cầm bao diêm vừa quay đi thì bà sản xuất đinh tiếp sau lưng:

"Ông viết báo chắc khá, tháng này ông có đỡ cho em giật tạm dăm đồng. Ngày mai em chở đinh đi cân cho hợp tác rồi. Em sẽ giả lại ngay ấy mà Từ 'trỏng' đến 'em', bà hàng đinh bước một bước . . . nữa.

"Để vợ tôi về bà hỏi. Tôi không bao giờ giữ trên ba hào trong túi."

Rồi nhà văn đi thẳng.

Nơi cái hẻm vô danh này ngụ nhiều nhân vật rất có nét, không phải chỉ cái cô xinh xinh kia thôi.

Một cặp vợ chồng có bốn đứa con, vợ bán bánh cuốn ngay trước ngõ, chồng đi vác nứa thuê ở bến phà đen. Bà vợ rất đẹp. Mùa đông ra ngồi giữa gió bán hàng đôi má cứ ửng lên, và cặp môi như thoa son. Mấy chú công an trẻ ở đồn bên cạnh cứ hay bu đến ăn rồi ngồi rà rê nói chuyện ba hoa không lúc nào vắng.

Một hôm nhân dân trong hẻm nghe hai vợ chồng gây lộn và từ đó vắng đi cái món bánh cuốn ở đầu hẽm. Lại một anh xe ba gác, nghe nói là chiến sĩ từng tấn công đồi Him Lam trong chiến dịch Điện Biên v.v. chuyên đi chở hàng mướn ở ga Hàng Cỏ. Một hôm say rượu, anh ta đâu xe ngay đầu ngõ mà ngủ ngáy như sấm. Xe Đạp, xe xích lô không ra vào được. Có kẻ chạy báo công an, công an tới đập anh ta dậy và bảo về đồn làm kiểm thảo. Anh ta vùng lên đứng lêu đêu trên chiếc xe ba gác và vén ống quần tà lỏn lên. Mấy mụ đàn bà che mặt nhưng bọn đàn ông thì thấy rõ chiếc huân chương đeo ở bắp đùi — rồi tè luôn.

Lại một ông nữa, không thấy làm nghề gì, nhưng lúc nào vợ cũng ăn trắng mặc trơn, con đi học đúng giờ, còn ông ta thì luôn luôn ăng-tơ-nuy, áo gi-lê, cà-vạc mũ phớt giày da hẳn hoi. Ai ai cũng ngó ông ta bằng nửa con mắt nhưng chả thấy ai làm gì ông ta, ngược lại có lẽ thèm được như ông ta.

Và ngay ở trước hẻm có một ngôi nhà sang trọng, trong đó có một ông bác sĩ tư doanh làm việc không có giấy phép. Dân đến xem mạch chích thuốc khá đông. Một ngày kia thấy báo đăng rõ tên họ số nhà và lệnh cấm hành nghề của nhà nước. Lý do: ông bác sĩ này chích nước cất cho nhân dân mà ăn tiền rất cắt cổ. Công an đã cài người và bắt được quả tang.

Bài hát

LEONARD COHEN

Người tình Paterson
Gọi tôi là Kim khẩu
Tôi biến gã thành quạ
Gã bay về phương nam

Người tình Frederick
Ca ngợi bộ ngực tôi
Tôi biến hắn thành ngựa
Hắn chạy về miền tây

Người tình xưng Levite
Gọi tôi là Trái sầu
Tôi biến nó thành rắn
Nó bò về cõi đông

Người tình đá quên tên
Bảo tôi là Tử thần
Tôi cho chả thành trê
Chả lội về hướng bắc

Người tình tôi tưởng tượng
Y chẳng thể đặt tên
Ngực y tôi nép mình
Chẳng ai còn cười chê.

Tuyết rơi

Tuyết rơi.
Trong phòng tôi có một cô gái khỏa thân.
Nàng đứng ngắm tấm thảm màu cặn rượu.

Nàng mười tám.
Mái tóc buông lơi.
Nàng không nói ngôn ngữ Montreal.

Nàng không muốn ngồi.
Không bị nổi gai ốc.
Chúng tôi nghe thấy trời báo.

Nàng đốt điếu thuốc lá
nơi lò ga.
Nàng vén mái tóc dài ra phía sau.

Vừa nhóm lửa, nhà văn vừa duyệt qua các nhân vật quen thuộc mà mình gần gũi hằng ngày một cách đầy hứng thú, ước chừng có thể đưa vào truyện ngay được.

Đi thực tế làm chi cho mất công. Ngôi nhà ta vẽ cũng nên Rồng. Lửa cháy tốt ngọn, ông gỡ từng tờ bản thảo ra hơ vào ngọn lửa. Chữ bị ướt rồi khô, đôi chỗ bị nhòe nhưng không đến nỗi nào.

Chỉ hiềm một nỗi là chưa kết được. Ông đem nó cất trong nhà rồi trở ra trông chừng nồi cơm. Chợt nhớ tới con chuột ông xách lưỡi dao cùn để giành bổ củi, đến gốc chuối. Cái miệng hang của hắn chắc là ở đây. Nhưng khi ông đến bụi chuối thì ông khựng lại: trên tường có một cái lỗ hổng nhỏ. Và trên tàu chuối sát cái lỗ có một gói nhỏ mở thấm ra giấy. Ông ngoái nhìn lại: từ bếp đến đây có một con đường mòn, cỏ ngã rạp dưới bước chân. Ông ít khi ra bếp nên những gì hiện ra trước mặt đều làm ông ngạc nhiên. Cái lỗ hổng này có lẽ do bồi bếp trước đây phá phách nhà chủ. Ồ dấu vết của một thời qua . . . Còn cái gói giấy tươm mở kia hẳn là chuyện nước. Nhưng đó là gói gì? Ai nhét ở nách tàu chuối này? Ông nhè nhẹ cầm lấy và mở ra xem bụng nghĩ đây là một gói xương cá xương gà của thằng Văn gói lại, nhưng để làm gì? Vừa nghĩ ông đã mở toang cái gói ra. Đó là một miếng thịt, không phải thịt heo cũng không phải thịt bò... Càng ngạc nhiên hơn nữa có một cái hộp tròn mà ông nhận ra ngay là phó-mát hiệu *La Vache qui sit* của Pháp.

Ai nhét cái gói vào đây?

Ngày xưa đầy tớ hay ăn trộm đồ của chủ. Bồi bếp xóa lỗ để chuồn thức ăn về nhà. Nhưng ngày nay những người phục vụ cho đồng chí cao cấp này đều thuộc giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng, vả lại không có vị nào cư ngụ trong dãy nhà phía bên này tường, vậy thì ai chuồn gói thịt này qua đây và để cho ai?

Ừ, có lẽ cậu cầu thủ bóng tròn muốn tiếp tục "xin lỗi" về vụ làm đổ chai bia. Nhưng việc gì cậu ta phải làm một việc lén lút như vậy? Và cậu cũng không cho ta biết thì làm sao biết ta nhận hay không nhận? Nhà văn gói miếng thịt và mẩu bơ rồi thẫn thờ trở lại bếp. Nồi cơm đang sôi. Nhà văn để cái gói vào hũ gạo nhặt hòn gạch giằn lên nắp rồi đi vào nhà. Trời đã thẩm lại vì hết ánh mặt trời. Không khí mát mẻ làm cho cặp giò trẻ của cậu cầu thủ càng khỏe. Những cú sút càng mạnh và nhặt hơn.

Bỗng "phọm"! Nhà văn ngó ra. Chiếc xe Volga đã trườn tới cổng sắt. Tiếng cửa nghiến rồi chiếc xe chui vào. Đèn trên lầu tỏa xuống rọi chéo qua đầu tường sáng cả tới bên này.

Đứa con gái đi chợ về, đi thẳng ra bếp nấu nướng.

"Thịt gì vầy bố?" Nó cầm miếng thịt đi vào và hỏi.

Ông nhà văn ú ớ chưa đáp thì nó lại hỏi tiếp:

"Hộp gì vầy hở bố?"

"Ờ ờ, hộp phó mát."

"Phó mát là cái gì hở bố?"

"Phó mát là một loại chất bổ lấy từ trong sữa bò."

"Sao hồi nào tới giờ con không thấy, bố?"

Ông nhà văn tội nghiệp con. Hồi sanh ra tới giờ nó chỉ uống có một hộp sữa bò. Còn thì ăn bột khuấy nước sôi. Buộc lòng ông phải nói sự thực:

"Con làm sao thấy phó mát được con!"

"Sao vậy bố?"

"Người ta không có bán ở mậu dịch thường, người ta chỉ bán ở mậu dịch quốc tế."

"Mậu dịch của ủy ban quốc tế hả bố?"

"Không. *Mậu dịch quốc tế* chứ không phải mậu dịch của Ủy ban Quốc tế. Đó là nơi bán bơ sữa, phó mách, đùi cừu Mông Cổ, trứng cá Liên Sô, sâm Triều Tiên rượu Tây để dành cho những ông như ông ở bên kia tường đó mua, con hiểu không?"

"Mậu dịch cũng của người Việt Nam sao gọi là mậu dịch quốc tế, bố?"

"Người mình mua nhưng bán hàng quốc tế."

"Vậy mình đi không được sao bố?"

Nhà văn gầm lên:

"Thôi, đi nấu thức ăn đi con! Bố đói bụng rồi!"

Con bé bị nạt nhưng không chịu đi. Nó cứ cứ đứng săm se các món lạ hoài. Có lẽ nó thích thú nhất cái hình con bò cái cười. Nó hỏi:

"Nhưng sao hôm nay bố mua được vậy bố?"

"Bố không có mua, cái này . . . là . . . của nhà thương người ta cho đơn đặc biệt, bố mua cho má con ăn bổ gan!"

"Vậy hả bố?" — Con bé đã hết thắc mắc về xuất xứ, ý nghĩa và sự quan trọng của thịt và phó mách mới chịu lui ra bếp.

Thằng Văn về tới, buông thùng nước trước cửa rồi hấp tấp chạy ra sau.

"Nãy giờ em có ra mấy cây chuối không?"

"Chuối nào?"

"Ở đây có mấy cây chuối hở cô?"

"Không, em không có ra đó làm gì cả!"

"Vậy sao?"

"Vậy sao gì?"

Ông bố đứng trong này đang lục cặp thằng con để tìm một tờ giấy viết nốt cái kết của

truyện vì xấp giấy bị bia làm ướt, bỗng nghe tiếng sau bếp, ông bước lại lỗ thông hơi ngó ra. Ông thấy thằng Văn đứng tần ngần bên bụi chuối. Bỗng nó khom xuống bới bới cỏ tìm vật gì. Rồi đứng lên gắt:

"Cô có thấy cái gì ở đây không hở?"

"Không. Em bảo là em không có ra đó mà!"

Thằng Văn vùn vằn đi vào bếp. Ông tiếp tục tìm một tờ giấy. Ông giở tập vỡ ra, định xé một tờ, nhưng từ trong lòng vở tuôn ra nào hoa nào lá khô nào những mẩu giấy thơm thơm, tất cả rơi lã tã xuống đất. Ông vội nhặt lên cho vào tập vở. Bất giác ông giở một mẩu giấy hồng ra xem thử. Qua lỗ thông hơi ánh chiều còn sót đôi chút bên ngoài rọi lên mặt giấy hồng, ông đọc:

"Anh Văn yêu dấu,

Em đau khổ báo cho anh biết hai tin buồn. Một là em sắp đi Liên Sô học, hai là ba em đã nhận lời cầu hôn của ông X. ủy viên trung ương đảng cho con ông ấy. Cái anh chàng công tử học trên anh một lớp nhưng lại nhờ anh làm luận văn giùm ấy. Em đã thưa với ba em rằng em không yêu nó. Ba em hỏi em yêu ai nói cho ba biết để ổng tính cho. Em bèn thú thật rằng em yêu anh. Em nói anh rất giỏi các môn. Ba em hỏi nhà anh ở đâu. Em nói nhà anh ở bến Phà Đen. Ổng quát: Mày ở nhà ổ chuột được không? Anh biết em trả lời ba em thế nào không? Không biết sao em gan góc thế! Em nói: Khi yêu thì nhà gì con cũng ở được, khi con không yêu thì nhà gì con cũng không ở được. Ba em giận kinh hồn suýt đánh em bằng cây chổi lông nhưng má em bênh em . . ."

Nhà văn run run trả bức thư lại chỗ cũ rồi xếp vào cốp và nhìn qua lỗ thông hơi. Thằng Văn từ bụi chuối trở lại.

"Em không thấy gì thực hả?"

"Em đâu có ra bụi chuối rậm ri đó làm gì! À này, anh có biết phó mát là thứ gì không anh Văn?"

Thằng Văn ú ớ . . . cô bé vẫy tay:

"Lại đay em cho xem này."

Thằng Văn kêu lên:

"Ở đâu em có thế?" Nó vừa cầm hộp phó mát vừa ngoảnh nhìn bụi chuối.

"Bố mua cho mẹ đấy."

"Làm sao bố mua được?"

— Bệnh viện người ta cho giấy đặc biệt để mẹ mua ăn bổ gan.

Nhà văn nói qua lỗ thông hơi:

"Văn a! Con đem xe lại nói với mẹ con xin phép hội nghị về sớm vì mẹ con ốm."

Thằng Văn dạ một tiếng rồi rỉ tai em nó hồi lâu mới đi.

Ông nhà văn lại lục thư ra đọc tiếp. Trong nhà đã hết ánh sáng, ông phải đi ra sân để tiết kiệm điện nhà nước. Mắt ông hơi yếu nhưng kiếng quá đắt chưa mua nổi, mỗi khi viết ông phải nhướng rất khổ.

"Em sợ ba em lắm. Ông ấy bảo nếu cãi lời thì ổng sẽ cho đi Liên Sô sớm . . . Chuyện dài lắm. Ở trường không có thì giờ để nói với anh. Chỉ gặp nhau ở nhà ăn và ngoài hàng lang. Nhưng cái anh chàng kia theo em ghê quá. Hắn đã theo em hồi lớp 11 tới bây giờ. Em phải khôn lắm mới đưa thư được cho anh nếu để cho hắn thấy, chuyện khắc sẽ đến tai ba em, ổng đảm phá cả dãy nhà bên đó lắm . . . Anh Văn! Cảm ơn cây chuối hộ em nhé! Mỗi lần em thò tay qua tường sờ đụng tàu chuối em tưởng đụng tay anh . . ."

Ông nhà văn phải đọc nhảy dòng vì chiếc xe ba gác của anh chiến sĩ Điện Biên lạch cạch đi vào. Ông nhà văn trả bức thư vào cặp và lấy cái truyện ra đọc. Một cái kết khả dĩ chấp nhận được đã tượng ra trong đầu. Mùi bia đã phai đi. Chữ đã khô. Ông vừa nâng lên mắt thì lại "độp"! Quả bóng rơi sau lưng ông. Quái lạ. Sao nó không đá cái tường cho sập mà lại cứ đá quả bóng? Cái đáng đá thì không đá, lại đá cái không đáng đá. Ông vừa nghĩ vừa khom xuống định vứt trái bóng qua đầu tường. Nhưng gã cầu thủ trẻ lại chạy sang

"Xin lỗi bác, cháu lại làm phiền bác. Cháu chán cái bức tường này lắm."

"Nhưng nếu không có nó thì cháu lấy gì dượt bóng?"

"Nó chỉ tốt cho dượt bóng nhưng nó chắn tầm mắt cháu kinh khủng. Bị vì nó mà cháu không trông thấy cái gì hết ngoài miếng chai và dây chì gai."

"Những cú sút của cháu đã làm nó nứt rồi đấy!"

"Cháu đang tập đá hai chân đấy bác!" Nói xong gã cầu thủ chạy phóng đi.

Lại pình pình, pình pình!

Nhà văn mỉm cười và đi thẳng ra sau bếp chìa cái truyện cho con gái đang khổ não

"Củi mục khói um cả. Đây con cho cả mớ giấy lộn này vào."

"Bố! . . ." Cô bé mở to mắt vì biết đó là bản thảo truyện của bố mà cô thường đọc lén ngay lúc bố còn viết dở dang.

Nhà văn bảo:

"Bố có truyện khác hay hơn nhiều."

9/89

Rút trong tập truyện
"Ông Lão Thổi Bong Bóng" *sắp in*

VƯỜN THƠM HOA BƯỞI

HỒ TRƯỜNG AN

Không dè chỉ trong vòng hai tháng mà hai cô con gái của ông bà Hương Giáo Quận đã có người đạm hỏi và hai cô đã đính hôn với hai anh chàng có ăn học, mặt mủi khôi ngô, cách phục sức bảnh bao.

Chị Hai Mỹ Ý là cháu kêu ông bà Hương Giáo Quận bằng cậu mợ, được vợ chồng ông nuôi từ thuở nhỏ, và được ông gả lấy chồng miệt Long Thanh. Chị rất thương mến Tố Tiên và Tố Nga, hai cô con gái ông Hương giáo Quận và cũng là em con nhà cậu của chị. Cặp Háo Nghĩa và Tố Tiên là do ông bà Hương Giáo Quận và cha mẹ của Háo Nghĩa xếp đặt. Còn cặp Bảy Ngọc Tường và Tố Nga là do một tay chị dùng miệng lưỡi để làm mối làm mai chớ ai vô đây.

Một hôm, Hai Ngọc Nữ, bà bạn thân của Hai Mỹ Ý rủ vợ chồng chị đi Đình Khao để thăm ông bà Hương Giáo Quận và hai cô Tố. Hai Ngọc Nữ là tay làm áp phe, buôn bán hột xoàn. Bà thân mẫu của Bảy Ngọc Tường khi đi coi mắt Tố Nga cho con trai mình đã nhờ Hai Ngọc Nữ chọn cho bà đôi bông hột xoàn thiệt bảnh, giá phải chẳng. Hai Ngọc Nữ có xe hơi, nhưng hôm nay, người tài xế ẻ mình nên chồng Hai Mỹ Ý lái thế.

Khi tới Đình Khao, Hai Ngọc Nữ bảo Út Long Thanh, chồng của Hai Mỹ Ý:

"Em cứ lái xe về nhà chị. Chị ở chơi với chú thím Hương Giáo, chiều tối em đem xe đến rước chị và vợ em về."

Cả hai mụ lật đật tròng mái tóc giả lên đầu, tóc quăn từng lọn rất đẹp. Cả hai vừa bước vào nhà ông bà Hương Giáo Quận thì hai cô Tố la:

"Chèn ơi! Hai chị uốn tóc rồi hả?"

Hai Ngọc Nữ cười:

"Tụi bây thấy tụi tao đẹp không?"

Tố Nga bảo:

"Một đàng như Hằng Nga, một đàng như Tây Thi."

Bà Hương Giáo Quận nhìn Hai Mỹ Ý la:

"Thánh thần ơi, sao mầy lại uốn tóc quăn quíu như trôn ốc đấng vậy, Hai? Mầy có xin phép tía má chồng mầy hay chưa mà mầy làm ẩu vậy? Ông bà ông vải ơi, hết nói nổi con nầy rồi."

Hai Mỹ Ý làm bộ tỉnh queo:

"Ối, hễ con thích thì con uốn tóc, xin phép làm chi cho lâu lắc, rủi ổng bả không chịu thì sao? Cứ uốn tóc trước, bề gì cũng lỡ rồi, không lẽ ổng bả cạo đầu con hay sao?"

Bà Hương Giáo Quận rống lên:

"Trời đất ơi! Hai, mợ dạy cháu đạo lý từ hồi cháu về ở với cậu mợ. Nào dè ngày nay cháu ăn ở nghịch thiên bội địa như vầy, ảnh chỉ ở bên Long Thanh sẽ đến đây mắng vốn cậu mợ. Cháu trả công ơn dưỡng dục của cậu mợ như vậy mà đành đoạn hay sao, Hai?"

Bà Hương Giáo Quận tức giận quá ứa nước mắt. Hai Ngọc Nữ phát hoảng lên, la Hai Mỹ Ý:

"Thôi nghen con quỉ sống hùm nhai sấu táp. Mầy giỡn gì kỳ cục vậy?

Hai Mỹ Ý cũng hoảng, chạy lại vuốt lưng mợ dâu:

"Chèn ơi, mợ đừng có khóc. Cháu giỡn với mợ chứ cháu có dám uốn tóc ngang xương đâu."

Bà Hương Giáo Quận rít lên:

"Tóc uốn quăn quíu như vầy mà nó dám nói chưa đám uốn? Ông ơi, ông! Ông lại đây coi con cháu trời đánh của ông rồi giảo lỗ tai nghe tía má thằng Út đến mắng vốn."

Hai Ngọc Nữ lột mái tóc giả ra làm bà Hương Giáo Quận và hai cô Tố sững sờ kinh ngạc. Hai Mỹ Ý nói với mợ dâu:

"Thiệt tình, con không dè chuyện bé xé ra to làm mợ kinh động . . ."

Chị ta đưa mái tóc giả cho Tố Tiên:

"Mầy coi đó, tóc nầy làm bằng chất hóa học, giống như tóc thiệt vậy."

Bà Hương Giáo Quận vừa nguýt vừa kiếm khăn lau nước mắt:

"Đem chi ba thứ quỉ nầy về nhà không biết."

Hai Ngọc Nữ nói:

"Cháu gởi mua bên Tây đó. Để cho con Tiên và con Nga đội để chụp hình."

Bà Hương Giáo Quận đổi buồn làm vui:

"Ừ, tụi nó cứ mặc sức mà đội rồi chụp bao nhiêu kiểu hình cũng được. Nhưng nếu tụi nó muốn uốn tóc là phải xin phép tía má chồng tụi nó. Làm ngang là hổn hào, vô phép, thiên hạ quở chết."

Mái tóc giả dù làm bằng chất hóa học đã làm hai cô Tố rạo rực. Tố Tiên ngắm xong chuyền cho Tố Nga. Cả hai lần lượt đội tóc giả rồi soi kiếng ẹo qua ẹo lại. Tố Nga khuyên:

"Chị đội tóc giả rồi kiếm anh Nghĩa coi ảnh nghĩ sao?"

Tố Tiên làm theo lời em. Đợi Tố Tiên đi rồi, Hai Ngọc Nữ trầm trồ:

"Con Tiên lẫn con Nga hễ đội tóc quăn vào là giống gái Saigon."

Bà Hương Giáo Quận giả bộ không nghe, ân cần mời:

"Mời bà trạng sư dùng trà cho ấm bụng rồi ở đây ăn cơm. Hôm nay thằng Thọ Khương đón ghe đáy mua tôm càng bự bằng cườm tay."

Trong lúc Hai Ngọc Nữ hầu chuyện với bà Hương Giáo Quận, Tố Nga kéo Hai Mỹ Ý xuống bếp để nấu nướng. Tố Nga lòng rộn ràng mở hội. Hai con Quyên là nữ sinh trung học. Tụi nó xõa tóc như gái Huế cũng xinh, bó một bó sau ót rồi kẹp lại bằng cái kẹp thiếc như gái Nam cũng có duyên, hoặc chẻ ra hai bên rồi đánh bính con rít như mấy cô xẩm ở Chợ Lớn coi cũng đẹp. Mai kia mốt nọ, tụi nó uốn tóc quăn càng có vẻ đào hát bóng. Còn chị em tụi dù có đẹp có xinh, nhưng có vẻ quê quê, ừng ừng. Biết đâu mái tóc quăn làm cho tụi tui đỡ quê đỡ ừng. Tui mà uốn tóc xong, tui chụp một hơi mười kiểu hình, tui sẽ may thêm áo ny lông cho thiệt bảnh, mua giày cao gót bít mũi để giống gái Saigon.

Riêng Tố Tiên trong lúc tìm Háo Nghĩa, nàng cũng háo hức không kém. Tui chỉ đội mái tóc quăn nầy mà chụp hình, tui sẽ đẹp, sẽ sang. Tui giống cô đào Kim Lan trên sân khấu Việt Kịch Năm Châu trong tuồng *"Vợ Và Tình,"* tuồng nầy là tuồng xã hội, kép mặc áo veste thắt cà vạt, còn đào mặc áo dài xách bóp đầm. Tui ghét con mắc dịch Tố Nga. Nó cứ nói hoài cái câu: "Chị em mình dù xinh, dù đẹp hay dù gì đi nữa cũng hơi quê quê!" Tui đi đứng khoan thai, lưng thẳng, bước vững vàng mà uyển chuyển, vậy thì tui quê sao được? Tui nói chuyện không chót chét, xí xọn, giọng nói tui rổn rảng, thanh thanh, lối phát âm rõ, thử hỏi quê ở chỗ nào? Xời ơi, nó quê, nó ừng nó muốn kéo tui vô cái quê, cái ừng của nó cho có bạn. Đồ gì vô duyên! Nó quê là phần của nó. Còn tui dây giống gái Sài Gòn, gái Đà Lạt, tệ lắm cũng giống gái Cần Thơ. Nó dù có nói Nam nói Bắc, nói Quảng nói Tiều tui vẫn không tin tui quê được. Để rồi nó chống mắt lên coi, một khi tui mà uốn tóc, tui sẽ may áo dài kiểu mới, sẽ đeo đồng hồ Thụy sĩ, đổi nữ trang kiểu mới. Chừng đó chị Hai Ngọc Nữ sang mười, tui sang chín hoặc chín rưỡi cho con tiện tỳ đó thổ huyết vì ganh tị.

Tố Tiên đến gặp Háo Nghĩa đang húy hoáy viết thơ. Chàng ngẩng người nhìn nàng, khóe mắt rực rỡ. Tố Tiên cười:

"Bộ anh thấy em quái gỡ lắm hay sao?"

Háo Nghĩa cười:

"Không, em uốn tóc trông cũng đẹp."

"Thiệt không đó?"

Chàng tiến lại hun nàng rồi nhìn sững mái tóc, có vẻ tò mò. Tố Tiên lột nó ra đặt lên bàn. Háo Nghĩa nói:

"Tóc đen quá làm anh thấy có vẻ giả tạo. Có lẽ các cô đào trên sân khấu cần tới nó hơn."

Tố Tiên vuốt ve, nâng niu mái tóc giả:

"Chị Hai Ngọc Nữ cho tụi em mượn đội để đi chụp vài kiểu hình đó."

Háo Nghĩa cười:

"Em lôi thôi quá. Em có uốn tóc hay không anh vẫn thấy em đẹp như thường."

Tố Tiên hỏi gặng:

"Em có quê không anh?"

Háo Nghĩa nói:

"Nếu em có vẻ quê quê thì càng duyên dáng mặn mòi chớ sao."

Tố Tiên phụng phịu, hỏi dồn:

"Vậy nghĩa là em có vẻ quê quê?"

Háo Nghĩa lắc đầu:

"Không, em không có vẻ quê mà cũng không có vẻ thị thành lắm. Nhưng sao em lại thắc mắc làm chi ba cái chuyện lẻ tẻ đó."

Tố Tiên liếc xéo:

"Để rồi anh coi, em mà uốn tóc vào rồi thì sẽ có vẻ sang trọng như bà hoàng."

Háo Nghĩa cười hề hề, ôm chặt nàng trong vòng tay:

"Tới chừng đó, anh cảm thấy mình cùi đày, thô lỗ, chắc anh không dám cưới em đâu. Cưới vợ mà ôm mặc cảm một khối chình ình thì cưới làm gì?"

Tố Tiên bật cười, lách khỏi vòng tay vị hôn phu của mình. Dù là ở nơi vắng vẻ, nhưng giữa thanh thiên bạch nhựt, nàng hơi sờ sợ cử chỉ quá âu yếm của chàng. Nàng nói để dằn cơn bàng hoàng vì say tình."

"Anh mặc cảm là phần của anh. Còn em, em nhất định uốn tóc."

Nàng lách khỏi cái chụp của Háo Nghĩa, cười hăng hắc rồi trở về căn bếp. Lúc đó, Tố Nga cũng vừa bắt nồi cơm lên bếp, còn Hai Mỹ Ý thì loay hoay làm món tôm kho Tàu. Hôm nay có khách sang tới viếng, Tố Tiên chẳng cần gì mẹ dặn, tự tay mở tủ búp phê lấy chén kiểu, dĩa kiểu bằng sứ mỏng và vẽ bông chàm dậm để sắp mâm bày bàn. Chén vẽ ông Lữ Vọng ngồi câu, dĩa đựng nước mắm vẽ hình bông cúc, dĩa bàn trắng chạy rìa xanh và chỉ vàng nâu. Nàng cũng không quên những chiếc muỗng sứ vẽ hình tháp lầu, những chiếc tô chiết yêu vẽ gấm rối rắm, những đôi đũa mun bịt bạc, những đôi đũa son bịt đồng. Tất cả đều dọn ở bàn tròn mặt lót cẩm thạch trắng. Chén đũa thì bày ở mặt bàn, còn tô dĩa đựng thức ăn bày trên chiếc mâm thau chân quì sáng bóng màu vàng diệp.

Ở nhà trên, bà Hương Giáo bảo Hai Ngọc Nữ:

"Cặp hột xoàn mà bà trạng sư kiếm dùm tui để đi cưới cho thằng Thọ Khương, ai cũng khen ráo trọi. Nước hột thiệt sạch nên nó chiếu ngời. Bà Phán Bắc cũng khen là giá phải chăng. Thiệt tui cám ơn bà lung lắm."

Hai Ngọc Nữ thú thiệt:

"Bác nên nhớ cháu đi buôn vàng, bán ngọc trước hết để có dịp ăn diện chải chuốt, nếu không thì mấy mụ thèo lẻo, mấy con mỏng môi trề nhúng, bực mình lắm. Có cái nghề nầy trong tay, cháu mặc sức son phấn sắc sảo, quần áo rằn rực, nữ trang rườm rà cũng không có ai dám chê cháu lòe loẹt cái mã bề ngoài vì nếu mình ăn mặc te tua, lem luốt ai mà thèm mua bán với mình."

Rồi chị lại bắt sang chuyện khác:

"Từ hôm bị nạn, chồng cháu tin tưởng Phật và Bồ Tát lung lắm. Cháu có thuật việc thành lập một xã mới của ông Phán Đức, ảnh tán thành quá xá. Cho nên, ảnh có nhắn thằng Thọ Khương ra ngoài cháu chơi để ảnh có dịp hỏi thăm chi tiết về cái xã đó . . .

Bà Hương Giáo:

"Để rồi tui biểu nó đi Thiềng Đức để hầu chuyện với ông trạng sư."

Trời bỗng tối sầm vì mây kéo. Cơn mưa tới mau đổ rào rào trên mái nhà. Bà Hương Giáo Quận nói bâng quơ:

"Mưa làm trời mát, ăn cơm ắt phải ngon!

Hai Ngọc Nữ nói:

"Cháu coi bộ con Tiên lẫn con Nga hôm nay náo nức đến mái tóc giả để đi chụp hình. Chắc tụi nó chưa ăn cơm mà đã no rồi."

Trong bếp, Hai Mỹ Ý cảm thấy vui vui. Chèn ơi, mình lấy chồng chưa được bao lâu thì giặc giã cũng yên. Dân miền Nam sống yên ổn làm ăn, nhà nghèo tới đâu thì trên mâm cơm vẫn có món mặn, món xào, món canh. Nghe nói có Mỹ viện trợ cho miền Nam xứ mình; dù tiền của viện trợ có lọt một số vào miệng cá mập cá xà, nhưng dân chúng vẫn còn liếm láp đôi chút. Được cái là ai ai cũng an ổn làm ăn, sưu thuế cũng nhẹ, đi đây đi đó tự do. Vải sồ giá rẻ hơnxưa thập bội. Bởi vậy gái thị thành, gái nửa chợ nửa quê sanh sứa uốn tóc, sắm áo dài ny lông. Hồi xưa, dù ở phố phường, ai đó có kiếm đỏ mắt mới thấy cái áo dài và cái đầu uốn quăn. Giờ đây chỉ vắng áo đầm mà thôi, chớ áo dài, đầu quăn thì đâu đâu trong chốn ngựa xe đều có. Tui là đờn bà, tui dốt chuyện chánh trị chánh trọt. Nhưng tui thấy Tổng Thống Diệm không có ác như qua vài miệng đồn. Tui thấy cái áo dài hở cổ của bà Cố Vấn Ngô Đình Nhu thiệt đẹp. Tui mà mặc áo dài hở cổ đi ăn cưới, thiên hạ ai ai cũng đều trầm trồ rằng cô con gái lớn của bả không giống bả bằng tui. Họ còn khen giọng tui vừa giòn vừa ấm, trong khi đó giọng của bả chua như giấm đỏ . . .

Mâm cơm dọn lên gồm có canh bầu nấu với tôm, tôm kho tàu nước gạch đỏ ối, cá lóc kho, giá và hủ tíu xào tôm thịt. Hôm đó ông Hương Giáo Quận có việc đi Mỹ An, Thọ Khương,

Đọc Kinh

LƯU HY LẠC

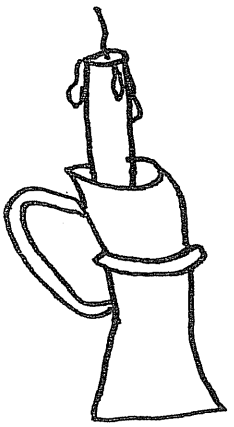

Nửa đêm ngồi đọc Lăng Già
Ánh trăng vằng vặc ta bà vòng vây
Một đài huệ trắng bay, bay
Ngọn roi phật thủ quất đầy mặt che
Luân hồi thoắt động vòng xe
Trang kinh tâm niệm vọng về vô minh . . .

Ảo . . .

Chiếu nằm từng mảng rách bươm
Ngoài sân lừng lững cổ bườm ngựa rung
Chiếu nhầu nếp gấp, sợi chùng
Hừng đông mở mắt rừng rừng Nam Kinh. (1)
Lồm cồm trở dậy lặng thinh;
Chỗ nằm lạnh ngắt, ngó mình trống trơ . . .

(1) Lão Trang

người cháu trai, phải tháp tùng theo ông. Chỉ có Háo Nghĩa ăn chung với các bà các cô. Hai Ngọc Nữ nhìn chàng nghĩ thầm:

"+ên nầy hơi giống thằng bạc tình chó chết hồi tám năm về trước đã làm khổ mình. Nhưng thằng nầy ở Ngã Tư, còn tên kia ở Cao Lãnh, chắc hai đàng chẳng có bà con chi. Nhưng mà, hễ tên nào mà giống thằng chó chết đó, tui cũng ghét lây. Tuy vậy, nhìn tới nhìn lui thì thấy rõ thằng có tướng trung hậu, không phải là thứ đánh trống bỏ dùi."

Nghĩ vậy, chị ta hỏi Háo Nghĩa:

"Nè, cậu em. Cưới vợ xong rồi cậu tính ra riêng hay ở chung với tía má của cậu?"

Háo Nghĩa bảo:

"Thưa chị, em là con độc nhất của tía má em, vợ chồng em ra riêng sao được?"

Chị nhìn qua Tố Tiên:

"Con nầy có tướng để sai. Chú thím bên đó tuy có con một, nhưng sẽ có cháu bầy."

Rồi chị than:

"Thiệt tình, thấy gia cảnh của ai tui cũng tủi phận mình là thứ cây độc không trái gái độc không con. Chẳng hiểu lũ con ghẻ có thiệt bụng thương yêu tui không đây?"

Hai Mỹ Ý nói:

"Mấy đứa mồ côi mẹ thì coi chị như mẹ ruột tụi nó. Còn hai đứa kia, dù mẹ tụi nó còn sống, lại có chồng khác, có con dòng sau, tụi nó không thương chị thì thương ai?"

Háo Nghĩa bảo:

"Tình nặng hơn lý. Tuy là mẹ ruột mà họ không biết thương con họ, thì con họ thương yêu họ sao được? Ở đời thiếu gì đứa con thương yêu mẹ ghẻ hoặc mẹ nuôi của chúng vì bà mẹ ghẻ hoặc bà mẹ nuôi đó thương yêu chúng như con ruột. Như chị đây, số phận xử ác độc với chị, bắt chị sượng ngắt không chửa đẻ. Nhưng chị đem cái lành để trị cái ác, chị tìm kiếm lũ con côi, con rơi của chồng để nuôi dạy, gầy dựng cho nên người. Rồi đây chị sẽ có cảnh già vui vẻ, đầm ấm, con cháu quây quần."

Hai Ngọc Nữ tấm tắc:

"Hay lắm, cậu em nói như vậy thì chị chịu lắm. Chị cám ơn cậu giải bày minh bạch để chị phấn chấn tinh thần, để nuôi lũ con nên vóc nên vai, nên người xứng đáng trong nhơn quần xã hội. Tố Tiên em, chị mừng cho em lấy được tấm chồng ăn nói có lớp lang, có chỗ nhằm lẽ, đạt tình . . . Nói mà thấm thía tận tim gan, xương tủy khó lắm đa em."

*

* *

Hai Ngọc Nữ và Hai Mỹ Ý còn ở lại ăn cơm chiều. Bà Hương Giáo Quận làm gà đãi khách. Bà sai Tố Nga lấy hai cái thúng và bà chất vào mỗi thúng hai nải chuối cau, hai nải chuối sứ, sáu cái bánh dừa, một mớ mận đa người ngọt lịm, một chục trái chanh, nửa cân dưa ngó sen, một mớ cải tùa xại để làm dưa, một gói mắm lóc bọc trong lá môn.

Khi chàng Út Long Thanh đem xe lại rước Hai Ngọc Nữ và Hai Mỹ Ý thì trời đã chạng vạng. Tố Tiên đi thắp đèn, thắp nhang và châm trà cúng Phật. Ai nói sao thì nói, tui không mấy ưa khách khứa. Khách tới chơi như người nhà thì đỡ mệt vì mình khỏi phải nấu nướng, khỏi phải nước rót cơm bưng. Ý là hai mụ Nữ, Ý kia bải buôi vui cười, vậy mà hồi sáng tới giờ chị em tui phải quay mòng lo việc tiếp rước, đãi đằng, mình mẩy rít chịt mồ hôi. Tên Háo Nghĩa cưới tui đem về Ngã Tư, tui phải làm dâu một gia đình hiếu khách. Rồi đây, tui sẽ mệt nhừ với khách tới thăm, ăn đầm nằm dề có khi cả tuần. Phải chi ảnh ra riêng, đưa tui đi xây tổ uyên ương ở Đà lạt, cho tui hưởng được cảnh mộng cảnh thơ. Tui sẽ coi sóc nhà cửa sạch như lau như li, một cọng rác là kẻ thù của tui, một hột bụi là kẻ nghịch của tui. Tui sẽ đi chợ mua thịt thiệt tươi, cá thiệt béo, tôm thiệt ngon, rau cải xanh lặt lìa, trái cây ngọt và thơm phức. Tui sẽ dọn mâm cơm tươm tất cho chồng tui ăn. Trên bàn ăn, tui sẽ đặt hai cái ly pha lê, hai cái chén kiểu, hai cặp đũa son. Còn trên giường trải nệm drap trắng như bông bưởi; tui sẽ đặt một cặp gối sa teng thêu chim uyên ương ở đầu giường. Còn ngoài hàng ba, tui sẽ đặt một cặp ghế mây cho vợ chồng tui đêm rằm nguyệt bạch ngồi thưởng trăng, sáng mai đẹp trời sẽ ngắm cặp bướm vàng ve vãn bông trà mi trắng toát, hun hít bông hường màu đỏ, màu vàng màu cam, màu tím. Ngôi nhà đó, cái gì cũng có hai, con số 3 trở lên ắt là không hạp với mẩu người có tâm hồn thơ mộng như tui. Kẻ nào mà muốn viếng nhà là sẽ bị quỉ ma đưa hắn đi lạc xuống hố. Kẻ nào muốn đòm hành là mây trắng, mây hồng, mây tím sẽ che mù mịt. Ngôi nhà đó là chỗ để chồng tui cưng yêu tui, để tui ngâm câu thơ cổ: *Thảo xác niên niên tục bất xâm"* (nhà cỏ hằng năm không khách tục) để tui có cảm tưởng mình là tiên ở trong núi luyện thuốc trường sanh, rượu ái tình, và viết nắn nót cẩm nang hạnh phúc.

Khoảng giữa canh một ông Hương Giáo Quận và Thọ Khương về tới nhà. Cả hai cùng bảo đã dùng cơm chiều xong. Tố Tiên pha bình trà ngon cho cha. Nàng nhìn vòm trời đen trong có mảnh trăng thượng huyền dán lên, giữa muôn ngàn tinh tú long lanh. Nàng ngồi hầu chuyện cha mẹ và các em rồi sửa soạn đi tắm. Thiệt tình, tối nay nàng không có cớ gì để đến thăm Háo Nghĩa. Suốt ngày, bởi có khách tới viếng, nàng không có dịp chuyện vãn cùng chàng. Giờ thì đã muộn. Nhưng không lẽ nàng vào giường để đợi giấc ngủ?

Tố Tiên tắm rất lâu, thịt da thấm nhuần cái mát mẻ dễ chịu. Nàng trở về buồng thì gặp Tố Nga đang chải đầu trước gương. Hồi trưa, Tố Nga đã gội đầu và tắm luôn, nên tối nay cô nàng chỉ cần lau mình và rửa mặt sơ qua. Hai chị em mặc quần lụa mỏng, áo túi bằng lụa mỏng, mỗi người đeo đuổi một ý nghĩ riêng.

Tố Nga bỗng lôi một chiếc hộp nhung tím vuông vức, mỗi cạnh hai phân bảo:

"Anh Bảy Ngọc Tường cho em đó. Món nầy mua tận bên Tây."

Tố Tiên háo hức:

"Chèn ơi, con nầy bảnh hén? Chưa chi mà được món quà!"

Nàng thò tay cầm lấy chiếc hộp nhung ngắm nghía rồi bảo:

"Hộp thì đẹp, nhưng không biết vật trong hộp có đẹp không đây? Trái cứt quạ da bóng mịn, đỏ chói, nhưng ruột thì đen như bùa, lợn cợn từng đốm màu cứt quạ, cứt sáo, cứt cò."

Tố Nga háy:

"Thôi đi, đừng có nghi bậy. Vật mua tận bên Tây lẽ nào là thứ đồ hư của bỏ đâu nà? Em mà mở hộp ra, chị có nước xót xa ghen tức đến nghẹt thở chớ không chơi."

Nàng mở hộp. Một chiếc nhẫn nạm hai hột ngọc trai, một trắng, một đen: hột nhỏ cỡ hột tiêu nhưng mà xinh đẹp quá thể. Tố Nga bảo:

"Chị Hai Ngọc Thảo của ảnh ở bên Tây gởi về đó."

Tố Tiên kéo dài giọng nói:

"Đẹp! Đẹp ác ôn."

Nàng ỏng ẹo ngã người trên giường, quơ tạp chí Phụ Nữ Diễn Đàn ở trên đầu giường toan mở ra đọc. Tố Nga hỏi:

"Hôm nào anh Nghĩa về Ngã Tư?"

"Còn ba hôm nữa."

Giọng Tố Tiên như rên, như than. Tố Nga cứ nhìn chị cười cười, rồi hỏi:

"Thời giờ thấm thoát, chị không biết tranh thủ để hưởng những phút bên nhau à?"

Tố Tiên "suỵt" một tiếng rồi bảo:

"Nói lớn, mọi người nghe được, kỳ lắm."

Tố Nga vẫn cười cười:

"Chị nghe đây. Hôm nay em dàn xếp để chị gặp anh Nghĩa ở ngoài vườn. Ảnh chờ chị ở cái

đình lục giác đó."

Tố Tiên lồm cồm ngồi dậy, chong mắt chau quầu nhìn em:

"Mầy nói thiệt chớ?"

Tố Nga liếc liếc cặp mắt tinh quái, chạy lại đóng cửa sổ:

"Ủa, em nói giả ngộ với chị bao giờ? Nhớ nghe, cả hai nên đến tình tự ở đình lục giác. Hễ có gì, em mở cửa sổ, ánh đèn sẽ chiếu ra, chị sẽ biết mật hiệu mà trở về."

Tố Tiên lật đật khoác cái áo bà ba bằng vải ấm vầ đây rồi lật đật mở cửa buồng ra ngoài hành lang, rồi mở cửa hông bước ra lối đi trải ngói vụn để đến cái đình lợp ngói âm dương hình lục giác, có lan can sơn đỏ vây quanh. Trời đêm tối như nhuộm mực. Các bụi cây lập lòe đom đóm. Nàng đã thấy ở đình có một đốm lửa đỏ ké. Nàng húng hắng ho. Một tiếng trầm ấm vẳng lên:

"Tiên đó hả em?"

Tố Tiên đáp nho nhỏ:

"Em đây!"

Chiếc đèn bấm bật lên, chiếu về hướng Tố Tiên đi. Nàng có thể tránh vũng nước đọng gần ở bực thềm. Mới đầu canh hai mà hương thơm hoa bưởi đã thoảng ngát đến chỗ hẹn hò. Háo Nghĩa tắt đèn bấm, quăng điếu thuốc cháy dở, ôm chặt lấy cô vợ chưa cưới của mình:

"Chỉ sợ em không đến."

Tố Tiên hỏi:

"Anh đợi em có lâu không?"

"Có lẽ gần nửa tiếng đồng hồ. Em có lạnh không?"

Tố Tiên cảm thấy hơi ấm của chàng ướp thấm nhuận chiếc áo len của chàng và bao bọc lấy nàng. Vòng tay chàng siết chặt lấy nàng. Nàng nhìn vào bóng tối mênh mông của khu vườn vây chung quanh. Mùi thơm hoa bưởi rải nhẹ trong không khí đẫm hơi sương. Tố Tiên bảo:

"Trong vòng tay anh, em không thấy lạnh."

Cha chả! Mình nói một câu tình tứ bất chợt đây. Nếu không có bóng tối vây quanh, chắc nàng sẽ mắc cỡ lắm. Chàng xoay nàng lại để mặt nàng áp vào mặt chàng. Rồi chàng hun nàng. Hơi thở chàng thơm và ấm. Cặp môi chàng mềm dịu và nóng bỏng. Tố Tiên hãy còn nhát đèn. Khi thấy chàng hăm hở quá, nồng nhiệt quá, nàng nhắc khẻ: "Đừng anh!" Tháng chạp tới là đám cưới, Tố Tiên không muốn trong đêm tân hôn, mình không còn khám phá cái thiên đường khoái lạc đầu đời. Vả lại mùi hoa bưởi ở đây sao mà bát ngát, trong sạch. Nàng muốn ngấm hồn vào hương thơm, vào bóng tối đen mịn như dệt nhung chung quanh. Bên tai nàng, Háo Nghĩa nói những lời ngọt lịm.

"Nhớ em suốt cả ngày. Anh chẳng biết làm gì hơn là viết nhựt ký. Từ khi ở chơi đây, anh đã bắt đầu viết mỗi ngày vài trang . . ."

Tố Tiên hỏi:

"Anh có vẽ đóa hoa, con bướm, trái tim, để trang điểm cho tập Nhựt ký không anh?"

Háo Nghĩa phì cười:

"Bộ em muốn diễu à. Tụi mình lớn rồi, đâu còn là học sinh nữa."

Tố Tiên nói:

"Em ưa màu sắc. Em có hoa tay. Anh đưa tập nhựt ký cho em đọc, em sẽ vẽ bông hoa, chim bướm, trăng sao để làm tập thêm . . . (nàng hạ thấp giọng) . . . tình tứ, thi vị."

A Di Đà Phật! Nhờ có bóng tối, Tố Tiên mới nói ngọt lịm những câu mà nàng dự bị cả tuần nay. Nàng vốn tò mò, nên nàng đã đọc lén tập nhựt ký của chàng. Chèn ơi, chàng chép vào tập những gì chàng viết trên giấy nháp, nét chữ đều đặn, cách trình bày sạch sẽ. Tui dốt văn chương nên câu nào của ảnh cũng ngọt, cũng réo rắt, tình ơi là tình! Không hiểu sao tui thương chàng đực rựa này đứt ruột! Chữ của ảnh cứng cáp làm tôi nghĩ tới bàn tay cứng rắn, cánh tay gân guốc của ảnh. Câu văn của ảnh làm tui nghĩ tới trái tim ảnh nhảy phừng phực trong khi ảnh nghĩ đến tui và trải ý nghĩ đó lên trang giấy trắng. Chu choa ơi, giờ đây ngực tui được áp lên ngực ảnh để tui có thể nghe trái tim ảnh nhảy thùm thụp. Háo Nghĩa nói:

"Hôm nay, tui nhớ con nhỏ này tui viết một lèo mười trang nhựt ký. Con nhỏ có thấu cho lòng tui không đây?"

Tố Tiên bật cười:

"Xạo hoài! Xạo không cháo mà cho, không cá kho mà thưởng, không lạp xưởng mà ban, không khoai lang mà tặng, không cá mặn mà dưng, không mứt gừng bố thí, chỉ có cầu xí chờ anh."

Háo Nghĩa rên:

"Hôm nay con nhỏ chót chét chưa đủ. Nó gáy lảnh lót làm tui mê nó thấy mồ!"

Tố Tiên trề môi:

"Thiệt không đó, ông tiểu tổ tông của thằng Cuội cung trăng! Anh nói anh nhớ em, em chỉ tin một phần tư. Còn khi anh nói anh yêu em, thì em phải hiểu ngược lại."

Háo Nghĩa mắng:

"Con nầy ác, nói toàn những chuyện để tui đau lòng."

"Em nói trừ hao để anh bớt xạo. Anh yêu em một, em yêu anh tới mười. Anh nhớ em, cái

nhớ đó chỉ cỡ một thau nước, còn em nhớ anh mình mông như hồ, lai láng như biển."

Háo Nghĩa cười:

"Bây giờ tới phiên em xạo, em gáy lảnh lót quá mà."

Tố Tiên bật cười hăng hắc. Háo Nghĩa rúc đầu vào nách cô gái, hít hít mùi da thịt quyến rũ của cô. Tố Tiên đặt mũi lên tóc chàng. Anh này chải tóc thấm nước, không có trét dầu sáp. Chèn ơi, tui sợ đờn ông chải dầu sáp bóng loáng hiệu Brillantine lắm. Mấy anh trai ruộng làm đỏm, mấy anh kép cải lương chải thứ dầu đó, trông mà ớn quá. Dầu gặp nắng hóa lỏng chảy xuống mặt họ bóng hơn cái quần lãnh, con ruồi đậu trên đó, con ruồi phải chống gậy kéo trợt. Con chuồn chuồn mà đậu trên đó là nó quăng mình lướt vo vo như nghệ sĩ trượt băng. Tóc đó mà ngâm xuống sông, cá lòng tong tưởng đâu tóc nhúng mỡ, dám rỉa lắm nghe.

Người yêu của tui có tóc nhỏ sợi, thường gội sạch sẽ mà vẫn mướt, vẫn bóng rập rờn vóc nhung trơn. Lát nữa đây khi về buồng, tui sẽ nhớ tới ảnh, trong nỗi nhớ kia còn lớn vớn hương tóc của ảnh.

Riêng Háo Nghĩa cảm thấy dù mai sau khứu giác của mình sẽ kém tinh nhuệ, trí óc mình sẽ mù mờ, chàng sẽ không quên nổi mùi da thịt của Tố Tiên. Nó không nồng nàn như có mùi dầu thơm xức vào. Đó là mùi khó diễn tả, thật trần tục, thật gợi cảm, gợi dục. Nó như quyến luyến bao bọc lấy chàng, thân mật, gắn bó để sưởi từng tế bào của chàng, tiêm nguồn sống nồng nàn vào cơ thể của chàng.

Háo Nghĩa rên:

"Yêu con nhỏ nầy quá xá. Muốn cắn nó hoặc nuốt trộng nó mới vừa bụng tui."

Chàng ghì chặt quá làm Tố Tiên rên rỉ:

"Đau em, anh!"

"Có đau cho đau luôn, chết luôn!"

Tố Tiên mắng:

"Quỉ nà! Cứ nói xàm đi."

Cả hai lại hun nhau. Mùi hương hoa bưởi thoáng tới. Giờ thì mưa đã tạnh. Nhưng vòm trời còn khoác chiếc áo mây dầy cui, nên sao đêm không hiện.

Tố Tiên sau cái hun dài ngoẵng, bảo:

"Cứ theo điệu này, mưa hết đám nầy sẽ tới đám khác."

Háo Nghĩa bảo:

"Mưa càng thú chớ sao!"

Tố Tiên cười:

"Mưa càng thú. Mà có trăng hiện lên cũng thú nữa."

Háo Nghĩa bảo:

"Yêu nhau, hẹn hò nhau tới chỗ biệt lập, kín đáo thì thú vị rồi. Nếu không mưa không trăng thì em sẽ nghĩ sao?"

Tố Tiên cười:

"Ờ hén, không mưa không trăng thì cũng thú như thường. Em vốn dễ tánh, nắng mưa, đêm ngày gì đối với em . . . cũng như nhau."

Nói tới câu này, Tố Tiên cảm thấy đau nhói. Mai mốt ảnh về thì tui sẽ chịu làm sao nổi đây? Trời nắng, trời mưa tui sẽ cảm thấy ớn lạnh. Đêm mưa tui sẽ khóc rỉ rả với mưa. Đêm trăng tui sẽ cảm thấy niềm hiu quạnh trải rộng bao la. Đêm hối, đêm sóc tối thui tui càng thêm nhìn rõ tâm hồn đặc sệt bóng tối của mình. Tui sẽ than một câu não nuột như Út Trà Ôn hát vọng cổ:

Kiếng vật còn đây, nước mây ngây ngất
Bạn ngọc xa rồi, trời đất quạnh hiu

Cả hai trong giây phút đó, nghĩ tới hôm kẻ ở Đình Khao, người về Ngã Tư. Nhưng cả hai không muốn nói ra để khỏi buồn về viễn ảnh sắp tới. Háo Nghĩa kéo Tố Tiên áp sát ngực mình. Tim chàng không đập mạnh nữa sau cái hun nồng thắm kia. Đêm tối bao la. Không khí mát lạnh và hương hoa bưởi làm cho tâm hồn chàng trải rộng ra, đón lấy cái tình tứ thơ mộng. Hương bưởi! Sao mà nó đậm hơn hương hoa cam, tỏa rộng hơn hương hoa chanh?! Trong bóng đêm chập chờn, nó như thấm vào hơi nước để tản mác khắp vườn. Vườn của chàng cũng có trồng bưởi. Chàng cũng đã thưởng thức hương bưởi vườn nhà, nhưng đó chỉ là một mùi hương suông trơn. Nhưng tối hôm nay, hương bưởi ở đây có một ý nghĩa khác. Nó như gắn liền với Tố Tiên. Nó như diễn tả tình yêu của chàng.

Tố Tiên thỏ thẻ:

"Lạ quá anh à, cây bưởi ở cuối vườn hôm nay trổ bông nhiều hay sao ấy. Hương nó tối hôm nay như nước tuôn lai láng."

*

* *

Đêm đó, Tố Nga trong lúc đợi chị trở về cũng thao thức nghĩ tới Bảy Ngọc Tường. Tuần rồi, Út Ngọc Thanh cùng Xạch Hẩu đến Đình Khao xin phép ông bà Hương Giáo Quận cho phép Tố Nga cùng cả hai tháp tùng đoàn Thanh niên Phật tử đi viếng chùa Sơn Thắng. Bảy Ngọc Tường, vị huynh trưởng khả kính nhưng lúc nào cũng vui vẻ tươi cười đã đốc thúc các đoàn viên Phật tử vét mương, đắp con đê từ liên tỉnh lộ đi vào chùa và trồng thêm cây dừa Tam Quan hai bên lối đi. Tố Nga và Út Ngọc Thanh phụ

với các bà làm công quả nấu cơm ở nhà bếp. Dù làm công quả, nhưng khi đến chùa các đoàn viên đem phẩm vật cúng dường rất lâu.

Tố Nga chợt thấy vị hôn phu của mình có hai khuôn mặt: một khuôn mặt lả lơi, tình tứ trong lúc chọc gái, đờn địch hát xướng, một khuôn mặt nồng nhiệt, thành khẩn khi coi sóc việc nhà hay làm Phật sự. Song bất cứ ở đâu, nụ cười của Bảy Ngọc Tường cũng chiếu sáng, át cả khuôn mặt điểm mụn lưa thưa, át cả màu da ngăm đen. Lời nói của chàng dù có xạo, có đía song nhằm chọc cười mọi người chung quanh, chớ không phải cốt để gạt gẫm hoặc lấy le ai . . .

Đắp đê và trồng dừa xong thì đã một giờ trưa. Bảy Ngọc Tường, Xạch Hẩu cùng cả bọn tắm rửa trong các ao bàu xung quanh chùa. Cơm nóng, canh rau nóng hổi dọn ra. Rau sống gồm rau muống chẻ, rau đắng biển, rau má, dưa leo tươi ngăn ngắt. Món kho gồm có bí đao, khổ qua, đậu ve kho với tương hột . . . Cơm nước xong thì gần hai giờ. Mọi người chia nhau nghỉ ngơi. Bảy Ngọc Tường rủ Tố Nga, Xạch Hẩu, Út Ngọc Thanh đi Cái Sơn Lớn mua ổi. Cả bốn cùng đèo nhau bằng xe đạp. Nhưng tới ngã quẹo về lò gạch thì Xạch Hẩu và Út Ngọc Thanh xin phép tách rời. Bảy Ngọc Tường cười chúm chím không phản đối. Tới cầu thì nước lớn ngập bờ. Cả hai dắt xe đạp xuống dạ cầu rồi tìm bóng mát cây mù u. Nước sông bốc hơi mát. Một chiếc xuồng chở những quày chuối sứ lướt qua. Cô gái bơi xuồng hò:

Thương anh, đội nguyệt mang sao
Dầm sương giải nắng em nào dám than
Hò ơ . . .ơ . . .
Nước mắt em sa, khăn mu soa anh chặm
Nỗi quan hoài buồn lắm bớ anh

Và khi bóng chiếc xuồng khuất ngoài vàm rạch, Bảy Ngọc Tường kề miệng hun nàng. Đây mới là cái hun thật sự, đúng nghĩa, cái hun đầu đời của Tố Nga. Khi chàng buông nàng ra, chàng cười tít mắt:

"Tụi mình lúc đầu đùa bóng giỡn trăng, ai dè lộng giả thành chơn, phải không em?"

Tố Nga háy dài:

"É! quỉ nà! Đùa bóng giỡn trăng là phần anh. Còn em . . ." Nàng đỏ mặt không nói tiếp. Bảy Ngọc Tường cười hề hề:

"Thôi, anh hiểu rồi. Hồi đó, em mê anh ngay phút đầu, có phải không? Trời đánh đứa nào chối leo lẻo."

Tố Nga cười ngỏn ngoẻn:

"Sợ ai mà em chối?"

Bảy Ngọc Tường nham nhở:

"Đờn bà con gái say sưa khờ dại đờn ông con trai mà vẫn rủa *người ta* là đồ quỷ sống, đồ yêu lồi, đồ dịch vật."

Tố Nga trề môi:

"Thấy em . . . dễ dãi, anh gáy thả giàn phải không?"

Bảy Ngọc Tường dòm quanh, thấy không có ai, hun Tố Nga thêm một lần nữa. Cái hôn nầy dài hơn, nồng nhiệt hơn và mê đắm hơn.

Đêm nay, nghĩ tới buổi trưa hôm đó sao tui yêu đời, yêu anh chàng đã thả dê ăn cỏ trong trái tim tôi, anh chàng đã làm một chuyện *"lộng giả thành chơn"* hay quá trời quá đất!

Tui muốn đêm nay phải có cái gì đặc biệt để tui nhớ tới ảnh. Nếu mưa rơi thánh thót trên mái nhà, trong lòng máng xối, trên tàu lá chuối thì đêm sẽ lãng mạn nhức nhối, thơ mộng giàn trời, gợi cảm ác ôn! Tiếng mưa sẽ đưa tui vào một cảnh giới khởi đầu một cuộc bừng sống của cây cỏ, của tâm hồn khô héo. Ừ, nếu không phải là một đêm mưa thì là một đêm trăng cũng làm đẹp cho tâm hồn, làm tươi mát tâm tình. Đằng nầy, đêm đã vắng gió, lại tối thui! Một đêm xoàng xỉnh không gợi cho tôi một chút gì xúc động. Thôi thì tui ngủ một lèo tới sáng cho nó gọn.

Bỗng Tố Nga bàng hoàng. Mùi hương hoa bưởi thoảng tới buồng nàng, len vào khe cửa lá sách để chạm vào khứu giác nàng. Tự dưng, một nỗi xúc động mơ hồ dâng lên tràn ngập trái tim nàng. Nàng ứa nước mắt và nàng cười chúm chím. Nước mắt cứ nhỏ giọt ướt đẫm má nàng. Nàng gọi thầm:

"Anh Tường! Đêm nay anh có nhớ buổi trưa hôm đó không? Anh ban cho em nhiều quá. Em trả ơn anh bằng cách làm vợ anh, săn sóc anh, chia gánh nặng với anh trên đường đời. Yêu anh rồi, mai sau đẻ con cho anh, dẫu đau thế mấy em rán cắn răng, không chửi anh đâu. Con Tố Nga nầy gan góc, giỏi chịu đựng. Có đau cho thế mấy, nếu không khép nổi miệng hến, nếu không câm nổi miệng sò thì nó chỉ có thể rên hù hù, rên hự hự, chớ nó không dám xúc phạm tới ai. Miệng nó thích nói lời gắn bó, âu yếm hoặc rủa yêu anh. Lạy trời cho em đừng gặp cảnh oan trái, gút mắt để khỏi phải nói lời xúc phạm, hổn ẩu với anh.

Quá khuya, Tố Tiên chưa về. Tố Nga vẫn chong đèn sáng nhưng đã ngủ ngáy pheo pheo từ hồi nào.

HỒ TRƯỜNG AN

GÁI HƯ

PERRI KLASS
NGUYỄN KHANH dịch

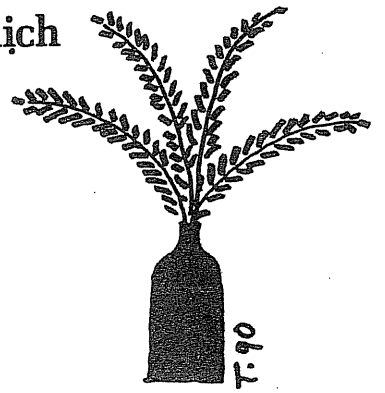

Nếu bạn hỏi ý kiến tôi về *đàn ông ngày nay,* câu trả lời của tôi sẽ là họ *khó hiểu và kỳ lạ lắm.* Mới đây trong chuyến ghé Boston hai ngày, tôi có ăn nằm với một người đàn ông lạ mặt. Tôi phải nói ngay để tránh mọi hiểu lầm: chuyện chung đụng với đàn ông mới quen là chuyện ít khi xảy ra trong đời tôi. Chẳng phải vì tôi thích sống độc thân hay gì cả, mà chỉ vì tôi quá bận rộn với công việc, thành thử không có thì giờ để nghĩ đến chuyện yêu đương, ân ái.

Người đàn ông tôi gặp ở Boston là một anh sinh viên đang soạn luận án sinh hóa ở đại học Harvard, đến dự thính buổi thuyết trình đầu tiên của tôi. (Ê bạn, bạn đừng có giả vờ hỏi cái kiểu lẩm cẩm là ai vậy? Có phải cái anh chàng tôi mới nói là ăn nằm với nhau đó không? Cái lối hỏi nhà quê kiểu nữ sinh con nhà lành này bây giờ lỗi thời rồi, bạn ạ!)

Để tôi kể tiếp cho bạn nghe. Anh sinh viên này chuyên về miễn nhiễm học, là môn tủ của tôi. Môn học này và chuyện yêu đương coi vậy mà giống nhau lắm nghe: cả hai đều liên quan đến phản ứng của con người khi bị một kẻ lạ mặt tấn công. Thật tình lúc đầu tôi cũng chẳng chú ý gì đến anh ta cho lắm, ngoại trừ lúc anh giơ tay đặt một câu rất hay liên quan đến môn học. Chiều hôm đó sau khi tôi thuyết trình xong, ban tổ chức mời tôi đi ăn cơm ở một nhà hàng Ý, tôi gặp lại anh ta trong buổi ăn đi cùng với một nhóm giáo sư chẳng có mấy tên tuổi và đám bạn sinh viên. Bữa ăn chẳng có gì đặc biệt hết — đó là tôi chưa muốn nói tới chuyện mọi người tham dự không ít thì nhiều còn có vẻ chê dở nữa là đằng khác. Ăn xong, ban tổ chức có nhã ý mời tôi đi uống rượu nhưng tôi từ chối, viện lý do mình muốn về khách sạn nghỉ mệt. Eric, tên anh ta, lên tiếng cho biết mình có xe, sẵn sàng tình nguyện làm tài xế cho tôi.

Lên xe, nhận xét đầu tiên của tôi là hai đứa ăn mặc hoàn toàn khác nhau. Tôi trong bộ quần áo thật sang để đi thuyết trình, áo nỉ khoác ngoài, *jupe* len, chân mang đôi vớ mỏng thật đẹp, còn Eric mặc chiếc quần *jean* bạc phếch và chiếc áo cũ đã sờn cả cổ tay. Vậy mà khi chiếc xe ngừng ở đèn đỏ, cậu ta tự nhiên đặt tay lên trên đùi tôi — cổ áo sờn gần như rách chạm sát vào đôi vớ mỏng của tôi — và hỏi thẳng thừng tôi câu có cần người "tâm sự tối nay" không. Tôi suy nghĩ trong khoảng một phút đồng hồ — có thể còn ngắn hơn thế nữa, — chợt biết rằng trong thâm tâm, mình muốn cánh tay của "chàng" di chuyển xa hơn trên đùi mình. Tôi gật đầu, không phản ứng gì với hành động của Eric cả.

Về tuổi tác, có lẽ tôi hơn Eric khoảng bốn hoặc năm tuổi. Điều này cũng chẳng có gì lạ, tôi đã tốt nghiệp, đã đi làm kiếm tiền trong khi Eric vẫn còn đi học, ngay cả cách giải bày tình cảm của tôi cũng khác xa lối của Eric. Biết vậy, nên tôi cố quên cái lối tán tỉnh sống sượng của Eric, coi đó là lối tán đào thời thượng của những người trẻ tuổi. Vả lại, tôi cũng chẳng hề nghĩ đến chuyện sau này hai đứa sẽ thương nhau trọn đời, mà giả sử chuyện này có xảy ra đi chăng nữa tôi cũng không thể nào chấp nhận được. Nhưng cũng phải thú thật với bạn là coi vậy chứ lòng tôi cũng rất hồi hộp, cho tới khi hai đứa về

đến phòng Eric ôm tôi hôn bảo rất tự nhiên: "bồ cởi quần áo ra đi chứ" và cũng rất tự nhiên, thoát y trước mặt tôi. (Trời ơi, phải chi anh chàng giúp tôi cởi quần áo — cho dù chỉ một hay hai cái cúc áo — thì cũng đỡ biết mấy.)

Eric đưa tay tắt đèn, không phải vì muốn nhìn thấy ánh trăng tròn thơ mộng hắt ánh sáng qua khung cửa sổ đâu, mà có lẽ vì "cần bóng tối" theo bản tính của con người. Cuối cùng, như bạn có thể đoán ra, hai đứa tôi quấn lấy nhau trong căn phòng rộng thênh thang ở khách sạn, với ánh trăng ngà tình tứ. Tuyệt diệu!

Sau đó hai đứa tôi nằm bên nhau, bắt đầu trao đổi một số câu hỏi rất thông thường, một phần có lẽ cũng để cho hai đứa đỡ ngượng ngập (chẳng hạn như hỏi nhau có gia đình chưa, có đào có kép gì không v.v. . .) Eric bảo tôi: "bồ biết không, *đàn bà ngày nay kỳ lạ và khó hiểu lắm.*" Theo Eric, giới phụ nữ đòi hỏi đàn ông phải lịch sự hơn, nhã nhặn hơn, trong lúc vẫn bắt đàn ông phải làm những chuyện kỳ cục, chẳng hạn như lúc hai đứa đang nằm trên giường ngủ nhưng nghe thấy tiếng động ở ngoài là anh đàn ông có bổn phận phải đứng dậy chỉ vì là đàn ông. Dĩ nhiên tôi phản đối ý tưởng này một cách cực liệt, bảo cho Eric biết anh ta không hiểu được nỗi sợ hãi của một người đàn bà nằm trong phòng nghe thấy tiếng động ở bên ngoài trong đêm tối, cho dù tôi hiểu lối "cằn nhằn" này là cách nói chuyện của Eric để chứng tỏ cho tôi biết anh ta cũng tình cảm lắm, có suy nghĩ về phụ đủ để lên tiếng "cằn nhằn." Điều đó lại chứng tỏ cho tôi biết thêm một điều nữa: khoa học gia là một người thật tâm chú ý đến những tương quan giữa mình và người khác. Dù sao chăng nữa lối nói chuyện của Eric cũng làm cho tôi bực mình, vì trong khung cảnh tình tứ này thay vì phải âu yếm, chăm sóc cho nhau như những người bình thường khác, tôi và Eric lại đem chuyện "đàn ông" "đàn bà" ra để cãi nhau. Nói thì nói thế thôi, tôi chẳng thèm để ý đến chuyện này cho lắm khi chợt nhớ ra giữa tôi và Eric chỉ có liên hệ thật ngắn ngủi, một đêm rồi thôi. Chắc bạn cũng đồng ý với tôi là những buổi gặp gỡ kiểu này rất mau phai, sáng mai thức dậy chẳng ai bận tâm, chẳng người nào phải quyến luyến người nào cả. Phải thế không bạn?

Nhưng câu chuyện tôi đang kể cho bạn nghe đây không kết thúc ở đó, mà còn kéo dài thêm một đêm nữa. Bạn hãy để yên cho tôi kể cho bạn nghe những gì tôi và Eric làm sáng hôm sau đã. Đáng lý ra, tôi phải ghé thăm một vài phòng thí nghiệm trong thành phố nhưng hôm đó trời đẹp quá, nên trên đường đi Eric đề nghị dẫn tôi đi chơi. Hai đứa đi đến một công viên, Eric trải chiếc áo lạnh cũ kỹ cho tôi ngồi, để khỏi làm dơ bộ quần áo tôi đang mặc trên người. Hôm nay, tôi mặc một bộ khác chỉ có chiếc áo khoác là chiếc đã mặc ngày hôm qua thôi, trong lúc anh ta vẫn với chiếc quần *jean* bạc màu và chiếc áo đã sờn tay. Tôi ngồi lo nghĩ đến buổi thuyết trình chiều nay cộng với ánh sáng dịu dàng và mùi thơm nồng của đất làm tôi quên gần hết câu chuyện hai đứa bàn cãi với nhau tối hôm trước, ngoại trừ chuyện cả hai chẳng có đứa nào đồng ý với đứa nào. Vả lại ở một khía cạnh nào đó, tôi tin rằng chuyện hai đứa ân ái với nhau — trước khi cãi vã, tranh luận — là hình ảnh đẹp nhất của cuộc gặp gỡ bất ngờ này. Hơn thế nữa, tôi chợt thấy ra Eric ngày hôm nay không hấp dẫn tôi như Eric của đêm hôm trước.

Trong đầu óc tôi chợt loé lên một ý tưởng ngộ nghĩnh: sao không vẽ cho mình một hình ảnh Eric đẹp và dễ thương hơn hình ảnh Eric bằng xương bằng thịt đang ở trước mặt tôi, với mái tóc quăn thay vì rậm rạp, tua tủa một cách mất trật tự, dáng người cao hơn và gầy hơn cho đỡ xấu xí đi. Nói tóm lại, tôi nhìn con người đã ân ái với mình đêm trước để tìm ra những nét xấu và cố gắng gọt dũa sao đó cho thật đẹp. Cũng phải công bằng mà nói với bạn là Eric có xấu thật đấy, nhưng lúc hai đứa quấn lấy nhau ở khách sạn tôi chẳng thấy anh ta xấu tí nào cả.

Tôi đang thả hồn đi nắn lại hình ảnh của người bạn đường đêm trước thì Eric tiến lại gần, ngồi bên cạnh đưa tay ôm choàng lấy tôi và ghé môi hôn một cách say đắm. Tôi để yên cho Eric hôn, lúc đầu bằng những nụ hôn nhẹ nhàng kéo theo sau đó những nụ hôn nồng cháy kích thích hơn — đáng lý ra, những nụ hôn loại này không nên hôn ở nơi công cộng, nhưng tôi chẳng hiểu sao mình không phản đối. Để Eric hôn tôi đã đời, hai đứa lại buông nhau ra — để nghỉ mệt đó bạn.Tôi lại bắt đầu ngồi ngay ngắn lại, suy nghĩ tiếp về đề tài cho buổi thuyết trình chiều nay.

Vừa lúc đó, ở một góc công viên có ba chú bé con xuất hiện. Bọn nhỏ tinh quái này có lẽ đã chứng kiến từ đầu cảnh hai đứa tôi hôn nhau, nên cả đám mở miệng to ra cổ võ chúng tôi tiếp tục chương trình, đừng bỏ dở ngang

xương như vậy. Tụi nhỏ khoảng chừng chín, mười tuổi gì đó, đứa nào cũng ốm o, gầy gò, đúng ra giờ này phải ngồi ở trong lớp nghe thày cô giảng bài chứ đâu có chuyện đi vòng vòng ở công viên dòm ngó chuyện thiên hạ. Một đứa trong bọn tay cầm chiếc *radio* to tướng, kiểu như bọn con nít da đen sống ở mấy khu nghèo nàn cho dù cả ba đứa đều da trắng như tôi và Eric. Thấy bọn trẻ có cử chỉ lố lăng bất lịch sự, Eric vội đứng dậy rượt bắt bọn chúng. Tôi nghĩ Eric có hành động này chỉ vì một lý do thật đơn giản: muốn chứng tỏ đàn ông tính, muốn bảo vệ tôi trước bọn trẻ con mất dạy. Có lẽ điều mà Eric cần phải biết là nhìn cậu ta chạy theo đuổi bọn trẻ con, tôi thấy kỳ cục không thể nào diễn tả được. Bọn trẻ cũng ma mãnh lắm làm sao mà Eric bắt được chúng, thành ra đuổi chúng chỉ được một quãng thì bỏ dỡ. Đã kỳ cục giờ lại thêm kỳ cục hơn.

Không cần nói chắc bạn cũng hiểu, lối bảo vệ người yêu kiểu này của Eric làm sao ăn khách được với tôi. Tôi chẳng thèm để ý gì đến chuyện Eric làm và càng chẳng chú ý gì đến anh ta vì chợt nhìn thấy đôi vớ của mình bị sướt một vệt dài. Việc tôi cần làm bây giờ là ghé vào một tiệm tạp hóa nào đó mua đôi vớ mới. Cùng lúc đó đưa mắt nhìn Eric đang ngượng ngập đi ngược về chỗ tôi ngồi, tôi thấy nản quá! Eric có thể sẽ có một cuộc tình sâu đậm với một người nào đó, chứ không thể nào ghi đậm được trong tâm khảm của tôi. Một gã đàn ông làm trò hề trước mặt mọi người, ra vẻ ta đây sẵn sàng bảo vệ người tình bị dăm ba thằng ranh con mới chín, mười tuổi đầu chọc quê, làm sao có thể là mẫu người

Con chó và nhà đô vật

ĐỖ KH.

Ta gặp nhau mừng như con chó vẫy đuôi
Lắc đít qua bên phải lắc qua trái
Vẫy đuôi là không biết tiến thoái
Là đợi một dấu hiệu để chồm tới
Là đợi một dấu hiệu để bỏ chạy
Vẫy đuôi vừa thích thú vừa lo ngại
Vẫy đuôi háo hức đợi không nổi
Hít hà chổng bốn chân lên trời
Con chó buồn chỉ muốn nhập đàn chơi
Đàn chó
Đàn ông
Đàn bà
Đàn người

Ta gặp nhau vờ như đô vật thượng đài
Không ham thắng và không lo bại
Gạt đỡ ra hay nhảy vào ôm lấy đại
Bất quá nhức tí xương bầm tí vai
Trật cơ hay là bong gân thôi
Đô vật không có hận thù hăng hái
Hò la là khán giả ở bên ngoài
Đô vật biết nhau rồi
Lên đài chỉ muốn chiều mọi người
Đô vật biết nhau hết
Được thua tất cả là dàn xếp
Ấn định
Giả đò

Đô vật tối về nhà cởi quần cộc
Gỡ hóa trang dữ dằn kép độc
Gỡ mặt nạ anh hùng hào hiệp
Cởi truồng uể oải ngồi mệt nhọc
Chó lại gần ve vẩy vẫy đuôi
Con chó là con chó
Âu âu đầu đàn về đây rồi
Liếm láp chừng nào đi săn chơi
Đô vật là con người
Vặn tay bẻ chân đồng nghiệp kiếm tiền sài
Tối về nhà thè lè thở dài
Ta gặp nhau như chó gặp đô vật
Như đô vật gặp chó

Để an ủi

lý tưởng của tôi được. Vừa thôi, với ai thì được chứ với tôi thì đừng hòng.

Nếu buổi thuyết trình của tôi vào chiều hôm đó không thành công ngoài sức tưởng tượng, có lẽ tôi không ăn nằm với Eric lần thứ hai đâu. Tôi lo ngại cho buổi thuyết trình này lắm, vì tôi phải trình bày trước cử tọa công trình nghiên cứu của mình, kể cả những công trình đang thực hiện dở dang. Một số vấn đề tôi đưa ra dù không được mạch lạc cho lắm, nhưng kết quả vẫn vượt hẳn những gì tôi nghĩ qua tiếng vỗ tay tán thưởng khi tôi kết thúc phần trình bày. Cử tọa đặt một số câu hỏi, tôi trả lời ngon lành, không vấp váp, không chần chừ — cho dù có một số người đưa ra những câu hỏi hóc búa tìm cách lật đổ hẳn lập luận của tôi. Tôi nghĩ một trong những lý do khiến cho tôi thành công có lẽ vì sự hiện diện của Eric trong phòng họp: tôi muốn chứng tỏ khả năng của mình cho anh ta biết, muốn thị oai với anh ta, muốn dùng kiến thức của mình để lòe anh ta v.v. . . Và như vậy, tôi vô tình nợ anh ta một món nợ, chỉ có thể trả được bằng cái gật đầu thật nhẹ nhàng khi nghe anh ta hỏi "tối nay bồ có muốn tôi về ngủ chung với bồ không?" Dù sao đi nữa, Eric cũng là người tôi quen biết, ít nhất qua những gì đã xảy ra giữa hai đứa vào tối ngày hôm trước.

Không cần phải nói dài dòng, bạn cũng rõ chuyện gì lại xảy ra giữa hai đứa vào tối hôm đó trong phòng ngủ rộng thênh thang của khách sạn. Chúng tôi quấn lấy nhau, mệt mỏi rã rời cho mãi đến hai giờ rưỡi sáng mới bắt đầu thiu thiu ngủ thì nghe tiếng điện thoại reo. Bên kia đầu giây là con bạn thân Eleanora gọi từ New York báo cho biết nó vô ý làm vỡ chiếc đĩa sành màu xanh tôi cho mượn. Vợ chồng nó ở chung một chung cư với tôi, trước khi đi Boston tôi có giao chìa khóa nhà nhờ trông hộ và dặn nhớ coi chừng con mèo cho tôi. Tối hôm đó nhà có khách, nó lên phòng tôi lấy ít bát đĩa và làm vỡ mất một cái đĩa. Buồn quá, nó khóc, uống rượu cho đến lúc thật say và sau cùng gọi cho tôi theo số điện thoại của khách sạn tôi để lại trước khi đi.

Trong điện thoại, con bạn tôi khóc hưng hức. Đừng khóc, chuyện có gì to tát đến mức độ như vậy đâu. Nếu tôi coi chiếc đĩa lớn đến như thế thì tôi đâu có gật đầu cho mượn. Tôi bảo con bạn thôi bỏ chuyện đó đi, vỡ chiếc này thì mua chiếc khác chứ có gì mà phải bận tâm và tôi cứ lập đi lập lại câu đó để trấn an nó. Eric cũng vừa thức dậy, với tay bật chiếc đèn đặt trên bàn ngay bên cạnh giường. Nhìn vẻ mặt dửng dưng của Eric, tôi biết anh ta chẳng hề chú tâm gì đến cuộc đối thoại giữa tôi và con bạn Eleanora cả. Tôi lúc đó chỉ muốn cúp điện thoại, rủ Eric làm tình rồi đi ngủ tiếp. Nghĩ cũng bực mình, đang không lại nghe điện thoại, nghe than thở về chiếc đĩa vỡ và bực mình nhất là con bạn của tôi đoán đúng phóc là thế nào tôi cũng khó chịu về chuyện đã mượn đồ của tôi mà chẳng biết giữ gìn.

Con bạn tôi tiếp tục lãi nhãi, cho biết nó đụng đến cái gì là hư cái nấy, cả một cuộc đời nó cũng đi từ cái hỏng này tới cái hỏng khác. Sau khi làm vỡ chiếc đĩa, hai vợ chồng nó cãi nhau — thằng chồng nó là một thằng coi trời bằng vung. Cãi vã với vợ xong, thằng chồng bỏ đi ngủ, để mặc con vợ ngồi một mình trong phòng khách uống rượu tì tì cho quên đời. Tôi hỏi con bạn sao mày lại cải nhau với chồng làm gì. Eric lúc đó ngồi dậy, nhìn tôi với vẻ mặt ngạc nhiên. Con bạn tôi tiếp tục nói, chẳng ra đầu ra đuôi gì cả, kể chuyện ông xếp của chồng nó ghé ăn trưa, bữa ăn không được như ý nó muốn. Tôi bảo dẹp chuyện đó đi, tại sao mày cứ phải để ý đủ mọi thứ chuyện vậy? Con Eleanora chẳng đếm xỉa gì tới lời khuyên của tôi, nhất mực bắt phải nghe nó nói chuyện gia đình, cuộc đời, những chuyện mà tôi không thể nào hiểu nổi. Cuộc đời tôi khác hẳn cuộc đời của nó: không chồng, tối ngày chăm chú vào những cuộc nghiên cứu, thuyết trình, sống thì nay khách sạn này mai khách sạn khác.

Đột nhiên con Eleanora hỏi tôi là có ai ngủ trong phòng với tôi không? Chuyện này có ăn nhậu gì tới nó đâu, dù tôi vẫn trả lời có, nhưng cũng chẳng sao cả. Tôi muốn cho nó biết là mày cứ nói tiếp đi, tao ngủ với một người đàn ông lạ mặt, nhưng chuyện kia thì tụi tao làm xong rồi, đang ngủ thiu thiu thì mày gọi. Nghe nói có người lạ mặt trong phòng, nó vội vàng xin lỗi "đã làm phiền" tôi trong lúc tôi có nhiều chuyện phải lo hơn chuyện chiếc đĩa cho nó mượn bị vỡ. Tôi bảo con bạn khi nào tao về, tao nói chuyện cho mày nghe và cúp máy.

Quay lại với Eric, tôi lên tiếng vắn tắt kể cho anh ta nghe chuyện gì xảy ra. Hình như Eric không hiểu rõ điều tôi trình bày, cho dù đó là chuyện xảy ra trong đời tôi — cuộc đời mà anh ta không biết gì và không bao giờ là một phần tử, không có một chỗ đứng trong cuộc đời ấy. Một lúc sau, Eric mới lên tiếng hỏi

tôi những câu hỏi vớ vẩn chẳng ăn nhập gì với câu chuyện cả, đại loại như tôi đã lập gia đình lần nào chưa, có kép ruột không. Đáng ra, Eric phải hỏi tôi những câu hỏi khác, chẳng hạn như hỏi tôi về con mèo, con bạn của tôi mới phải chứ.

Một lần nữa, tôi phải giải thích cho Eric biết tại sao tôi lại đưa cho con bạn giữ chìa khóa phòng, lúc đó Eric mới chợt hiểu ra. "Bộ bồ nuôi mèo hả?" anh ta hỏi. "Con mèo của bồ tên Carmen hả?" Lối đặt câu hỏi của anh ta khiến cho tôi có cảm tưởng là con mèo của tôi có cái tên hơi kỳ cục, nên tôi vội vàng chống đỡ bằng cách cho biết tên này là người khác đặt chứ không phải tôi. Nhưng Eric hầu như chẳng thiết tha gì tới chuyện tên tuổi của con mèo — đáng lý ra thì Eric phải nghĩ về vấn đề này chứ: ai đặt tên con mèo vậy, có phải là thằng kép cũ của tôi không, hay là một thằng đàn ông nào khác, v.v. . . Đằng này, cả hai đứa chỉ đưa mắt tìm kiếm trên thân thể nhau, rồi lại quấn lấy nhau thêm một lần nữa, cho dù thật lòng tôi cũng chẳng ham muốn gì chuyện đó.

Sáng hôm sau trên đường đưa tôi ra phi trường để về lại New York, tôi chợt có cảm giác hình như Eric muốn tiến xa hơn, không muốn mãi mãi chỉ là người quen biết một vài đêm trong cuộc đời tôi. Anh ta mở đầu câu chuyện bằng cách cho tôi biết anh lo ngại về vụ viết luận án quá, và tôi liền tìm cách trấn an bảo có gì mà phải lo với ngại, rồi cũng xong đó mà. Tôi không hiểu lời trấn an của mình với một người — mới quen — có hiệu quả gì không, và mai mốt đây trong những buổi thuyết trình khác tôi có gặp anh ta nữa hay không. Tôi không biết.

"Tôi hỏi bồ câu này nghe," Eric nói. Tôi gật đầu chờ đợi. "Giả sử hai đứa mình có cơ hội ở gần nhau, bồ có yêu tôi không?" Tôi lặng yên một thời gian thật lâu về câu hỏi đột ngột ngỡ chừng sẽ không bao giờ xảy ra này, trước khi trả lời chuyện này có thể biến thành sự thật lắm chứ. Rất may mắn ngay sau đó thì đến phi trường, thay vì đợi cho Eric đậu xe để đưa tôi vào tận của máy bay, tôi bước thật nhanh ra khỏi xe, gửi cho anh ta một chiếc hôn vội vàng và chạy trốn.

Ngồi trên máy bay, tôi nghĩ đến những gì đã xảy ra trong cuộc gặp gỡ ngắn ngủi, không mấy đặc sắc này giữa tôi và Eric. Tôi không hiểu mình học được gì qua liên hệ giữa hai người trong hai đêm vừa qua. Theo nguyên lý khoa học, bất kỳ một cuộc thí nghiệm nào cũng cho ta một kết quả và bài học cần phải nhớ là bài học cho thấy con người không bao giờ kiểm soát được những . . . diễn tiến có thể xảy ra. Điều ta sợ nhất là lúc mình không kiểm soát nổi cuộc thí nghiệm của chính mình . . . Và như giờ này ở phi trường, tôi có thể đoan chắc Eric đang đứng trước những ngỡ ngàng, phân vân vì các biến chứng nội tâm do cuộc gặp gỡ ngắn ngủi này mang lại. Tôi tìm ra rồi. Bài học tôi tìm thấy trong câu chuyện kể cho bạn ngày hôm nay là đừng bao giờ tự buộc mình vào những khó khăn có thể xảy ra trong cuộc đời, nhất là với những khó khăn, vướng mắc về tình cảm.

Bỗng dưng tôi chợt phá ra cười, tự thán phục chính mình khi nghĩ đến cảnh Eric rơi vào trong chiếc bẫy tình, vào một cuộc thí nghiệm do chính tôi dàn cảnh. Eric đâu có biết tình yêu đối với tôi, đâu khác gì những buổi thuyết trình: phải thật ngắn gọn, làm chủ tình thế và chấm dứt thật đúng theo thời khóa biểu đã soạn trước. Đã vậy, tôi còn học được rất nhiều qua những cuộc tình ngắn ngủi này — cho dù tôi hoàn toàn đồng ý với bạn là làm sao có thể học được những điều cần học qua một buổi thuyết trình ngắn gọn kiểu này, nhưng chắc bạn cũng phải gật đầu xác nhận cùng tôi là ít ra, nó cũng tạo cho bạn cơ hội suy nghĩ tìm đến ý tưởng mới lạ hơn trước chứ. Điều quan trọng nhất mà bạn sẽ tìm thấy qua những bài thuyết trình ngắn ngủi — tựa như chuyện của tôi và Eric — là cái kết quả thật thú vị, thật bất ngờ. Khi bạn chính thức đặt chân vào trò chơi này, bạn không biết được kết cục rồi sẽ ra sao, miễn sao bạn cứ thoải mái tham dự cuộc chơi cho tới phút cuối, như thế là bạn đã thành công rồi đó. K

Perri Klass sinh trưởng tại Trinidad nhưng lớn lên ở New York và Lenia, New Jersey. Bà theo học cử nhân ở Radcliffe College, tốt nghiệp về môn vạn vật, sau đó di chuyển sang San Francisco học cao học tại đại học Berkeley. Bà đã từng sống ở Rome, Ý Đại Lợi trong vòng một năm để nghiên cứu về chứng bệnh sốt rét, đồng thời hoàn tất tác phẩm đầu tiên.

Về lại Hoa Kỳ, bà ghi học y khoa ở đại học Harvard đồng thời giảng dạy môn văn chương cũng tại đại học này. Hầu hết các tác phẩm của bà được xuất hiện trên *Antioch Review* và *Berkeley Fiction Review*. Bà là một trong số rất ít nhà văn trong hai năm liên tiếp được chọn để trao giải thưởng *The O. Henry Award*, giải thưởng dành cho những truyện ngắn xuất sắc nhất trong năm.

Truyện *Gái Hư* (Not A Good Girl) của bà là truyện đoạt giải năm 1984.

HỘI NGHỊ CÁC NHÀ VĂN THẾ GIỚI TẠI CALI DƯỚI MẮT MỘT KÝ GIẢ ÂU CHÂU

NEROLI LAWSON
NGUYỄN ĐẮNG THƯỜNG dịch

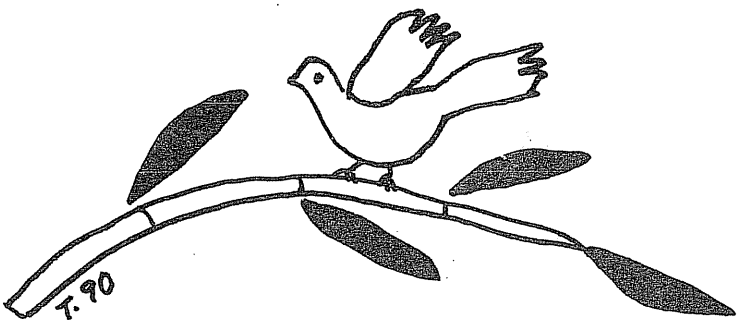

Vào khoảng hạ tuần tháng Sáu 1990, theo lời mời của bà Ann Getty và Quỹ Tài trợ Wheatland Foundation, 70 tiểu thuyết gia, thi sĩ và nhà soạn kịch đã tụ tập ở San Francisco. Trong lúc cả thế giới say mê bàn tán về những trận túc cầu thì các ông các bà này lại nói chuyện văn chương. Đây là cuộc gặp gỡ lần thứ tư và chót hết trong một loạt những cuộc gặp gỡ giữa các nhà văn quốc tế, và mục tiêu chính lần này là Á Châu — hay đúng hơn là sự gặp gỡ giữa Đông và Tây. Khoảng thời gian xen kẽ giữa các buổi họp, những người đi dự hội được thấy đường phố San Francisco qua khung cửa kính xe buýt. Ở khắp nơi trong thành phố, lá cờ hoa phất phới bay trên mặt tiền các tầng nhà chọc trời của những chuyện thần tiên.

Quy tụ các nhà văn từ khắp năm châu bốn bể dưới một mái nhà là một việc làm có vẻ khá hay. Tuy nhiên, trong lúc mà ở khắp nơi trên thế giới, lằn mức phân chia các miền đất đang được duyệt lại, thì các nhà văn này lại bị tách ra thành từng đội nhỏ theo màu cờ quốc gia. Nhiều người đã cảm thấy khó chịu về cái nhãn "quốc gia" này, nhất là khi chỉ vì hoàn cảnh mà phải ép mình làm chuyện bênh bác này nọ.

Chặng đầu của cuộc du lịch vòng quanh thế giới văn chương này là nước Mỹ. Thế nhưng nước Mỹ là gì? Tiểu thuyết gia Bharati Mukherjee, sinh trưởng ở Calcutta, đã nói tới cái sinh lực mới từ các nhà văn viết tiếng Tây Ban Nha, các nhà văn Á Châu, và các nhà văn trong vùng biển Ca-ri-bê, đã nới rộng ngôn ngữ và óc tưởng tượng của dân Bắc Mỹ. Và đây chính là chỗ ta có thể đặt nữ sĩ Amy Tan, thuộc thế hệ thứ hai của người di cư Trung Hoa, có một khuôn mặt Á Đông tuyệt vời và cái giọng Mỹ Cali dịu ngọt. Tiếng nói "sắc tộc" là đầu đề đã vang âm trong suốt cả tuần lễ.

Orville Schell, một nhà Hán học Mỹ, lên tiếng than phiền văn chương nước ông hiện thời bị kẹt cứng trong "các tiệm ăn thời trang và các chỗ ở yêu kiều", đứng bên lề những vấn đề quan trọng của thế giới. A ha . . . văn chương và sự dấn thân chính trị: cái đề tài nòng cốt của tuần lễ đang bước ra sân khấu. Ít ra thì kể từ giờ phút này, sự nhã nhặn lễ phép sẽ nhường chỗ cho sự bàn cãi hăng say hơn.

Đội nhà văn Nhật Bản được Masao Migoshi một học giả "mác xít" hướng dẫn. Đây là một điều khá oái oăm, trong một tuần lễ mà chủ nghĩa cộng sản, đối với phần đông các nhà văn có mặt, chẳng khác gì hơn là một câu chuyện cũ rích nhàm chán ("Chúng tôi chẳng câu nệ về chuyện có những người theo chủ nghĩa xã hội, chúng tôi chỉ không thích nó mà thôi. Hãy trả nó về cho dân tộc Đức, những người đã phát minh ra nó", Chabua Amiredjibi của xứ Georgia (Nga) đã có thể tuyên bố như thế.)

Đội nhà văn Đông Âu thì nhấn mạnh về văn chương của các "ngôn ngữ bé nhỏ" và các

vấn đề liên hệ. Làm thế nào để nền văn chương ấy có thể nói chuyện với thế giới? "Chuyện gì đã xảy ra nếu như James Joyce sinh ra ở Bảo Gia Lợi?" điều hợp viên Antonin Liehm đặt câu hỏi. Người ta được nghe nhắc đi nhắc lại mãi rằng ở một số quốc gia trên thế giới hiện nay, sự dấn thân về mặt chính trị của người cầm bút là một chuyện không thể tránh cũng như không chủ ý. "Tôi yêu quê hương tôi chỉ vì nó quá ư bé nhỏ và vì thế mà tôi cảm thấy thương cho nó", Dubrakava Ugresic, một nhà văn Nam tư, đã bày tỏ nỗi lòng mình một cách thật cảm động.

Tuy nhiên, đây không phải chỉ là một vấn đề kích thước, mà còn là vấn đề tầm quan trọng quốc tế của một ngôn ngữ nữa. Có hai trăm triệu người nói tiếng Mã Lai, nhưng văn chương Mã Lai không được nước ngoài biết đến, cử tọa được thông báo. Và tới đây là một cuộc tranh luận thật sôi nổi, với các nhà văn Đông Nam Á ngụy trang các cú đấm của mình thành những câu hỏi bình thường. Hans Magnus Enzensberger, một ông chủ nhà xuất bản kiêm thi sĩ, cuối cùng đã nổi giận. "Tôi chỉ muốn được văn chương quyến rũ chứ tôi không thích bị người ta áp đặt", ông ta hò hét vang trời. "À, nhưng mà thưa ông, muốn biết mình có thích hay không thì ít ra ta cũng cần được gặp mặt cô gái trước đã", nhà văn Phi Luật Tân NVM Gonzeles đáp lại. Và thế là sự lanh trí đã giúp dàn xếp tốt đẹp các mối bang giao quốc tế.

Dần dần người ta đã đi tới một sự thỏa thuận chung là ngôn ngữ, chứ không phải miền đất hay nơi mình cư ngụ, mới chính là quê hương của một nhà văn. Đây cũng chính là đề tài đã được tiểu thuyết gia Christopher Hope, của đội nhà văn Anh quốc, chọn để thuyết trình trong một bài tiểu luận nhan đề "Những người bản xứ nước ngoài". Ông Hope đã phân tích các cuốn tiểu thuyết mới nhất của các nhà văn Timothy Mo (gốc Tàu), Salman Rushdie (gốc Hồi quốc), Caryl Phillips (?), Kazuo Ishiguro (gốc Nhật Bản) và VS Naipaul (gốc West Indies). Theo lời ông thì các nhà văn vừa kể đã thành đạt trong khi thể hiện những sắc thái đa dạng và tế nhị về giai cấp, giọng nói, và đời sống "ngoại thành" của các nhân vật hơn các nhà văn bản xứ chính cống. "Họ đã lìa bỏ quê hương của mình nhưng họ cũng chưa thực thụ đặt chân tới một quê hương khác . . . điều đó đã khiến cho các nhà văn lưu vong ngoại quốc viết tiếng Anh được tự do bước vào cũng như rời khỏi xã hội Anh bằng những con đường thật bất ngờ."

Nedim Gursel, nhà văn Thổ Nhĩ Kỳ, hiện đang sinh sống trên đất Pháp, cũng đồng ý. Suốt một cuộc đời lang thang rày đây mai đó, ngôn ngữ nước ông là sự liên tục độc nhất mà ông còn giữ được. Ông kể lại sự tức bực của mình khi một ông chủ nhà xuất bản sang trọng ở Paris, chỉ vì muốn tránh các khoản chi phí về phiên dịch, đã đề nghị ông viết thẳng bằng tiếng Pháp.

Bảy trong số tám nhà văn Trung Hoa có mặt hiện đang sống lưu vong và không có chỗ ở nhất định. Đây là một điều tự nó đã đủ để gây xúc động, Li Tuo nói về cuộc cách mạng trong chữ Hán kể từ năm 1911, bằng một ngôn ngữ mới, đặc biệt, để thay thế cho hán văn cổ. Nhưng đội của ông không trưng được những bằng chứng cụ thể. Điều này tự nó cũng chẳng có gì đáng cho ta ngạc nhiên. Bởi cuộc họp mặt đã chứng tỏ sự khó khăn của một nền văn hóa khi muốn truyền thông với một nền văn hóa khác, và sự sai lạc, cũng như mất mát khi phiên dịch. Đôi khi cuộc họp mặt cũng tựa như một thứ Liên Hiệp Quốc chỉ được điều hành phân nửa. Những lúc khác, với không khí ồn ào náo nhiệt và sự phiên dịch đồng thời ra nhiều thứ tiếng, thì nó cũng chẳng khác nào một ngọn tháp Babel.

Các giọng nói dễ nhận ra nhất là các giọng nói đặt trọng tâm ở phần kể chuyện. Nhà văn Ma Rốc sống ở Paris, Tahar Ben Jelloun, kể lại một giai thoại về một nhà văn An-giê-ri nổi tiếng trong dịp ông này trở về quê hương sau nhiều năm xa cách. Tuy đã là một nhà văn tăm tiếng nhưng ông ta vẫn là một con người thật bình dị. Một hôm đang đi chơi ngoài phố bất thình lình ông bị một ông già nắm tay áo kéo lại. "Katab, ông già này gọi nhà văn (Katab vừa là một từ có nghĩa là nhà văn, vừa là tên riêng của nhà văn nổi tiếng), lão nghe đồn ông là một nhà văn. Vậy thời ông hãy ngồi xuống đây nghe lão kể chuyện." Ben Jelloun nói tiếp: "Mỗi khi tôi có mặt ở Ma Rốc, tôi cố nhìn và lắng nghe những điều chưa được thấy và chưa được diễn tả bằng lời nói. Ngôn ngữ của tôi chính là sự câm lặng của dân tộc tôi."

Ai Bei, một cánh hồng Trung Quốc có vẻ đẹp cổ điển với làn da chén sứ trắng mịn và bím tóc mượt dài, cũng đã chinh phục được nhiều con tim trong tuần lễ này. "Tiểu thuyết chẳng ăn nhập gì tới chủ nghĩa xã hội hay sự nghèo

khổ, cũng như sự tự do hay hạnh phúc riêng tư của một nhà văn", bà nói. "Những cái đó chỉ là phần đất cát. Tiểu thuyết tựa như đóa hoa. Bạn có thể gửi cho bạn bè để biểu lộ tình thân, để nó ngay trước mặt mình để tìm cảm hứng, hoặc cũng có thể đem tặng cho người yêu để tỏ tình."

Dĩ nhiên, như thường lệ, các câu chuyện thật chỉ diễn ra ngoài hành lang, hoặc trong bữa ăn trưa. Hoặc lúc họ rủ nhau tới thăm tiệm sách City Lights, một công trình sáng lập của các nhà văn và thi sĩ Beat. Rồi tới bữa dạ tiệc ở "ngôi biệt thự" Getty. Sự tò mò cuối cùng đã xua đi cái cảm giác của một cậu học trò nhỏ bị ép làm những chuyện mình không ưa. Mỗi tấc vuông trên mặt tường của ngôi biệt thự đã được tận dụng để "sơn son thếp vàng", hoặc để vẽ những bức họa phong cảnh *giống như thật*. Mỹ thuật "lòe loẹt" (chinoiserie) thi đua với những chị bồi cải trang làm những cô tớ đầm Pháp. Một nhà văn Nhật Bản tên tuổi hàng đầu ngồi mê mẩn cung kính cúi đầu trên dĩa chả cua tán nhuyễn, chăm chú lắng nghe một nữ đồng nghiệp Mỹ bên mé trái đang thao thao bất tuyệt. Nghe ngóng được một hồi lâu rồi ông này mới xoay cái bản mặt thiền sư điềm tĩnh qua mà hỏi bà kia: "Thưa chị, chị có thể cho tôi biết mỗi tuần chị dùng LSD bao nhiêu lần không ạ?"

Suốt trong tuần lễ, dân cầm bút đã được cho ăn uống no nê. Một đêm ở Sausalito, trong một cái quán ăn nho nhỏ thật xinh, Chabua Amiredjibi, nhà văn Georgia, ngồi riêng một mình ở một góc để ngậm ống điếu và lơ đảng nhìn đám tài tử giai nhân đang tưng bừng nhộn nhịp ở mé ngoài hàng ba. Dáng người cao lớn chải chuốt và chững chạc, ông ta đội một cái mũ thể thao màu trắng trang nhã, khoác chiếc áo choàng nỉ, và mặc chiếc quần dài may cắt thật khéo. "Anh ta có dáng vẻ của mười ông triệu phú Mỹ nhập chung làm một," Heinrich Ledig-Rowolt, một ông chủ nhà xuất bản người Đức đã phê bình.

Bọn con buôn tới dự hội nghị đã mang về nhà cả xấp dầy cộm những tấm danh thiếp, còn các nhà văn thì khệ nệ kéo lôi những chiếc va li đầy ắp những cuốn sách ngoại quốc. Goh Poh Seng, một nhà văn gốc Mã Lai Á cho biết là ông cũng rất hài lòng về việc đã tới dự hội nghị. Hoặc là ta cũng có thể theo lời nhà văn Andrea de Carlo mà kết luận như sau: "Dĩ nhiên là cuộc họp mặt đã có phần hay và dĩ nhiên là nó cũng đã thật hết sức chán phèo."

(Báo *The Independent*, Luân Đôn)

NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG
dịch

Marc Chagall
Tôi ngụ trong đời tôi

Dịch tặng đôi uyên ương NTH&NĐ

Trong các bức họa của tôi
Tôi đã chôn giấu
tình yêu của mình
Tôi ngụ trong đời tôi
Như cây trong rừng

Rừng nghe tôi nói
Rừng thấy khuôn mặt tôi
Vùi giữa ánh trăng
Như một kẻ đã chết
cả ngàn năm

Mẹ đã cho tôi một tặng phẩm
Tôi tỏa sáng khắp thân hình

Tôi không hé miệng
E tim mình bỏ trốn
Cũng chẳng buồn kêu than
Như con chim nhỏ trong đêm

Trong các bức tranh của tôi
Tôi đã họa tình yêu của mình
Các thiên thần ngó thấy
Và những kẻ đính hôn
không tiến tới
Tàn lọng của hôn nhân

Mùi hương của đóa hoa
Thắp bừng những ngọn nến
Xanh biếc đang lú lên
Ngày tôi ra chào đời

Tôi đã chôn giấu
những giấc mơ của mình
Trên các cụm mây
Những tiếng thở dài của tôi
theo đàn chim vỗ cánh . . .

Tôi thấy mình vừa đứng yên
vừa tiến bước
Tôi phơi bày tâm tư
Trước ngọn lửa của thế giới
Tình tôi tựa như nước bắn xa

Khắp bốn phương
bước theo tôi
là các họa phẩm của tôi

NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG
dịch

VĂN HỌC PHẢN KHÁNG TRONG NƯỚC (2)

PHẢN KHÁNG THẬT HAY PHẢN KHÁNG GIẢ?

NGUYỄN HƯNG QUỐC

Trong bài viết *Phong trào 'văn nghệ phản kháng' trong nước: hiện tượng và bản chất,* nhà báo Nguyễn Hữu Nghĩa có lý khi nhận định tại Việt Nam, trong nền văn học chính thống của cộng sản, chỉ có hai loại nhà văn: loại bị đảng bẻ bút và loại tự uốn cong ngòi bút (1).

Để cho đầy đủ, tôi đề nghị thêm vào loại thứ nhất một trường hợp nữa, ngoài trường hợp 'bị đảng bẻ bút', đó là trường hợp tự ý bẻ bút. Điển hình cho trường hợp sau này là nhà thơ Hữu Loan, tác giả hai bài thơ *Đèo Cả* và *Màu Tím Hoa Sim* nổi tiếng thời kháng chiến chống Pháp. Sau năm 1954, ở lại miền Bắc, Hữu Loan phải sống trong cảnh lam lủ, đói khát, thiếu thốn cực độ. Hoàng Huế, một thi sĩ tham gia Nhân văn Giai phẩm, viết về Hữu Loan như sau: *"Nằm trong bóng tối của một gian nhà nhỏ ở ngoại ô Hànội, khi không có tiếng vợ kêu con khóc, Hữu Loan chỉ mơ ước có một ngọn đèn dầu để thức mà viết" (2). Khi phong trào Nhân văn Giai phẩm bị trấn áp, Hữu Loan phẫn nộ rời Hànội, lặng lẽ về quê ở Nga Sơn, Thanh Hóa làm phu xe thồ chở đá kiếm sống, tuyệt đối không tham gia bất cứ sinh hoạt văn học nghệ thuật nào do đảng cộng sản tổ chức, chỉ đạo (3). Trong cảnh khốn cùng, ông làm mấy câu thơ khẳng khái, như một tuyên ngôn, được nhiều người ưa thích và kính phục:*

Tôi vẫn là tôi
cây gỗ vuông chành chạch
suốt đời
Làm thất bại
mọi âm mưu
đẽo tròn
Để tùy tiện muốn lăn long lóc
thế nào
thì lăn lóc
Chân chính đấy
hỡi
Rìu Bào Phó Mộc! (4)

Ngoài những văn nghệ sĩ bị đảng bẻ bút và những văn nghệ sĩ tự ý bẻ bút, đúng như Nguyễn Hữu Nghĩa nhận định, tất cả những văn nghệ sĩ khác, còn lại, trong nền văn học chính thống của cộng sản, với những mức độ khác nhau, đều là những kẻ "uốn cong ngòi bút" để viết theo chỉ thị, viết theo chính sách, để được tồn tại trong cái hành lang hẹp và thấp của cái gọi là

nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa. Tất cả. Không trừ một ai.

Mà không phải chỉ có Nguyễn Hữu Nghĩa mới nói như thế. Ngay tại Việt Nam, nhân phong trào nói thẳng, nói thật, nhiều nhà văn, nhà thơ cộng sản cũng đã công khai thừa nhận như thế và số phận bẽ bàng và đầy thương tâm của chính họ. Họ gọi cái việc "tự uốn cong ngòi bút" ấy bằng nhiều cách khác nhau: minh họa, phải đạo, sơ lược, rào đón, che chắn, v.v. Vương Trí Nhàn, trong bài tham luận đọc tại đại hội Hội nhà văn lần thứ tư tại Hànội vào cuối tháng Mười 1989, đã gọi đó là *"loại nhà văn giống như xẩm chợ, thiên về nói leo"*. Vương Trí Nhàn cũng thuật lại một câu nói rất phổ biến trong dân gian: *"Ở nước Việt Nam hôm nay, trẻ con làm văn nghị luận, người lớn làm văn miêu tả"* (5). Làm văn miêu tả, chỉ biết miêu tả, chăm chắm "phản ánh hiện thực" mà hoàn toàn né tránh việc bộc lộ suy nghĩ, những cảm xúc của mình, đó không phải là "uốn cong ngòi bút" là gì?

Nhận định đúng, nhưng tôi nghĩ, Nguyễn Hữu Nghĩa lại có thái độ không đúng, hơn nữa, hơi hơi bất nhẫn: ông không thấy những khổ tâm của những văn nghệ sĩ vì áp lực bên ngoài phải buộc lòng uốn cong bút của mình và, do đó, ông không tin những ngòi bút đã một lần uốn cong sẽ ngay thẳng trở lại để có thể, một ngày nào đó, viết trên những tờ giấy có kẻ dòng, nói như Phùng Quán.

Những ai, sau năm 1975, ở lại Việt Nam một thời gian, ít nhiều tiếp xúc với giới văn nghệ sĩ miền Bắc, đều dễ dàng nhận thấy một điều: phần lớn họ nung nấu trong lòng thật nhiều bất mãn. Ấn tượng của họ về cái chế độ mà họ cúc cung bảo vệ thường hết sức cay đắng và ê chề.

Thì cũng dễ hiểu. Là văn nghệ sĩ, nghĩa là những người được coi là nhạy cảm nhất trong xã hội, người ta không thể không thấy những nghịch lý giữa hiện thực và những lời tuyên truyền dối trá của đảng; không thể không thấy những mặt trái tối tăm và dơ dáy dưới chế độ cộng sản; không thể không thấy tính chất phi lý trong những nỗi đau khổ mà mình và đồng bào mình phải chịu đựng.

Thấy, thấy rất rõ, tuy nhiên người ta lại không được quyền viết lên những cái mình thấy. Họ phải hy sinh sự thực và cùng với sự thực, là tài hoa và tâm huyết của họ. Không ai có thể viết hay về một điều giả tạo. Cuối cùng, mọi tác phẩm họ hoàn thành đều rơi tõm vào cái đống tác phẩm nhợt nhạt, giả dối của xã hội.

Nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Tú có lần kể, nhiều nhà văn tài hoa dưới chế độ cộng sản, sau khi viết xong một quyển sách, thường buồn phiền tặc lưỡi, nhủ thầm: "Thôi, thế cũng được!" "Thôi thế vẫn còn hơn" (6).

Nhà văn Nguyễn Thành Long kể, trong lúc vâng lệnh đảng viết thật tốt đẹp về cuộc đời, ông vẫn khăng khăng giữ cái ý này: những tác phẩm ấy sẽ cùng chung số phận với nền văn học công thức và sơ lược; còn một nửa sự thực không được phép viết, ông để dành đó, đợi một ngày nào tự do hơn, ông sẽ trở lại khai thác (7).

Bất mãn, nhưng không phải lúc nào người ta cũng có thể đứng lên phản kháng. Chủ yếu là vì sợ. Những biện pháp trấn áp dã man của cộng sản đối với những người chống đối họ khiến tất cả những người cầm bút đều hãi hùng. Không phải ngẫu nhiên mà, mấy năm gần đây, những người cầm bút cộng sản đều thú nhận cái bệnh chung của họ: nhát. Lê Lựu tự nhận là mình nhát (8). Nguyễn Minh Châu cũng tự nhận là mình nhát (9). Nguyễn Tuân nhận định khái quát hơn: *"Thì ra cái nét chung của chúng ta lúc này là cái nét sợ các ông ạ. Sợ đến cả những cái chẳng đáng sợ nữa . . . Sĩ khí nhà văn chúng mình . . . Buồn quá" (10).*

Vì sợ, không dám phản kháng, cho nên, những nỗi bất mãn thường trực và âm ĩ trong tâm hồn những người cầm bút cộng sản thường chỉ quanh quẩn trong ba hình thức biểu hiện chính:

- Hình thức biểu hiện thứ nhất là, nói như nhà văn Nguyễn Minh Châu, lén lút gửi gắm vào giữa những câu nói nịnh, những câu nói che chắn, rào đón, những câu nói viết cho lãnh đạo đọc, một câu nói thật, xuất phát từ tâm sự thật.
- Hình thức biểu hiện thứ hai là sáng tác "chui". Những sáng tác "chui" ấy phần lớn không có nội dung chống lại đảng, chống lại chủ nghĩa xã hội. Chúng chỉ đơn thuần là một hành động "xé rào", vượt ra ngoài các quan điểm và các chính sách hẹp hòi về văn học nghệ thuật của đảng. Khi sáng tác "chui", các văn nghệ sĩ không chống đảng. Nhưng rõ ràng là họ có thái độ bất tuân đối với đảng. Đảng kêu gọi mọi người tiêu diệt cái tôi cá nhân chủ nghĩa, Xuân Diệu vẫn lén lút làm "chui" hơn 400 bài thơ tình, đến lúc ông mất, người ta mới phát hiện được trong ngăn kéo của ông. Đảng chủ trương tuyên dương các công thần của mình trong lãnh vực văn hóa văn nghệ, Xuân Sách vẫn lén lút làm mấy chục bài thơ đả kích hết thần tượng này đến thần tượng khác, được phổ biến khá rộng rãi tại Việt Nam dưới hình thức truyền khẩu.

Đây là chân dung của Hoài Thanh, dưới ngòi bút biếm họa của Xuân Sách:

Vị nghệ thuật nửa cuộc đời
Nửa đời còn lại vị người cấp trên
Thi nhân *còn một chút duyên*
Chẳng cầm cho vững lại lèn cho đau
Bình thơ đến buổi bạc đầu
Vẫn không cất nổi một câu chân tình.

Đây là chân dung của Chế Lan Viên dưới ngòi bút Xuân Sách:

Điêu tàn *ư?*
Đâu chỉ có điêu tàn
Ta đã tính Vàng sao *từ độ ấy*
Chim báo bão, *gió chiều nào xoay chiều ấy*
Lụa ánh sáng *trên đầu, thay đổi sắc* phù sa. (11)

● Hình thức biểu hiện thứ ba, thông dụng nhất, là . . . nói hành, nói xấu đảng, trong những chỗ riêng tư, với bạn bè thân thiết. Không thể bộc lộ sự bất mãn trên trang viết, người ta bộc lộ trong các quán rượu hoặc trong gia đình. Chế Lan Viên, người bị Xuân Sách chửi là *"gió chiều nào xoay chiều ấy; lụa ánh sáng trên đầu, thay đổi sắc phù sa"*, người nổi tiếng là một công thần, hơn nữa, một nịnh thần của cộng sản, cũng không thoát ngoài hiện tượng này. Sau năm 1975, tôi có gặp ông mấy lần, tại nhà riêng của ông, thoạt đầu, ở Chí Hòa, sau, từ giữa năm 1979, ở Tân Bình. Những lúc chuyện trò thân mật ấy, Chế Lan Viên khác hẳn lúc ông cầm bút hay lúc ông thuyết trình trước đám đông. Ông thành thật hơn, hiền hòa hơn, hay nói theo chữ Hoài Thanh thường dùng, là "cận nhân tình" hơn.

Nhớ, một lần, vào năm 1979, Mai Quốc Liên ngồi kể cho Chế Lan Viên nghe về chuyến đi thăm Campuchia của anh, đặc biệt về những tội ác ngất trời của Pol Pot: những bãi chôn người tập thể; những đống xương chưa rữa hết da thịt; những người đàn bà hớt hãi chạy tìm chồng, tìm con; những tiếng khóc, tiếng gào vang vang nhức nhối trong khuya khoắt vùng đất Miên vừa qua cơn ác mộng. Kể xong, Mai Quốc Liên kết luận;

"May mà mình không giống Pol Pot."

Chế Lan Viên ngồi nghe. Im lặng. Rồi gật gù:

"May thật."

Rồi im lặng. Rồi lại gật gù, nói tiếp, giọng chậm và rời, như ông tự nói với ông: "Khác. Kể cũng có khác nhau đấy. Một con gà và một cái trứng gà."

Một con gà và một cái trứng gà. Cách nói và cách viết của Chế Lan Viên là như thế. Ngắn và sắc sảo lạ lùng. Như những nhát chém của Bát Lê trong truyện ngắn *Bữa Rượu Máu* của Nguyễn Tuân ngày trước. Một con gà và một con gái trứng gà. Một cái gì đã là hiện thể và một cái gì đang là tiềm thể. Nhưng dù là hiện thể hay là tiềm thể thì bản chất vẫn là một: cũng là gà mà thôi. Y như nhau.

Hơn mười năm rồi, nhớ đến Chế Lan Viên, bao giờ tôi cũng nhớ đến, trước hết, cái khuôn mặt phảng phất buồn, cái ánh mắt thăm thẳm, u uẩn, cái giọng nói trầm trầm, ngùi ngùi của ông hôm ấy.

Cái khuôn mặt ấy, cái ánh mắt ấy, cái giọng nói và cái lời nói ấy chứng tỏ điều gì nếu không phải là những nỗi giận, những nỗi buồn, những nỗi đau vẫn âm thầm dày vò Chế Lan Viên?

Dĩ nhiên, cả ba hình thức biểu hiện sự bất mãn ở trên, cho dù mạnh mẽ đến mấy, vẫn không phải là một sự phản kháng. Bất mãn không phải là phản kháng. Nhưng sự bất mãn là một tiền đề cần thiết cho sự phản kháng. Phản kháng là lửa. Bất mãn là than. Trong một số điều kiện nào đó, than sẽ bùng cháy lên thành lửa.

Bất mãn là tiền đề của phản kháng. Bất mãn còn là điều bảo đảm cho tính chất thành thật của sự phản kháng: người ta không thể phản kháng giả khi người ta bất mãn thật. Cũng như người ta không thể khóc giả khi người ta đau thật. Cho một người mẹ khóc con là khóc giả không phải là một điều nhẫn tâm ư? Mà đối với một nhà văn, tác phẩm là những đứa con chứ còn gì nữa? Khi Nguyễn Minh Châu đòi đọc lời ai điếu cái nền văn nghệ minh họa của cộng sản, đương nhiên ông không ngu dốt đến độ nghĩ rằng trong hằng hà sa số những tác phẩm cần chôn cất ấy không có tác phẩm của chính ông, những đứa con do ông mang nặng đẻ đau mà thành.

Do đó, tôi nghĩ, một điều không có gì hoài nghi: động cơ của các cuộc phản kháng trong nền văn học cộng sản là thành thật. Nó xuất phát từ những nỗi bất mãn sâu sắc, dồn nén trong tâm hồn mọi người. Nó thành thật.

*
* *

Kết luận ở trên chỉ là một khía cạnh của vấn đề. Sẽ thiếu sót trầm trọng nếu dừng ở lại đó. Bởi, động cơ không giải thích được điều gì hết. Từ một động cơ tốt đẹp, người ta có thể làm vô số những việc xấu xa. Người ta không thể đánh giá một hiện tượng lịch sử chỉ bằng nỗ lực nhận

diện những động cơ dẫn đến việc hình thành các hiện tượng ấy.

Nhắc đến các cuộc phản kháng của giới văn nghệ sĩ cộng sản từ năm 1954 đến nay, ở hải ngoại, người ta thường chỉ nhắc đến cuộc phản kháng của Nhân văn Giai phẩm năm 1956 và của một số người cầm bút từ đầu năm 1987 trở lại đây với những tên tuổi như Dương Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp, Nguyễn Duy, Trần Mạnh Hảo . . .

Thật ra, ngoài hai cuộc phản kháng lớn trên, dưới chế độ cộng sản, còn có hai cuộc phản kháng khác, nhỏ hơn và nhanh hơn, cường độ phản kháng nhẹ hơn và mức độ ảnh hưởng cũng mờ hơn. Đó là cuộc phản kháng ở miền Bắc năm 1974, một năm sau Hiệp định Paris và cuộc phản kháng năm 1979, 1980, mấy năm sau khi cộng sản cưỡng chiếm miền Nam, đặt ách thống trị trong cả nước.

Cuộc phản kháng năm 1974 chỉ mới manh nha bằng một số bài thơ bộc bạch tâm trạng đau thương, khắc khoải của con người trong chiến tranh và mơ ước một cuộc sống hòa bình, yên ổn. Chỉ có mấy bài thơ thôi. Chưa có lý luận và phê bình đi kèm, như thường là vậy, ở các cuộc phản kháng có quy mô lớn lao. Trong số những bài thơ ấy, tôi chỉ nhớ bài thơ *Vòng Trắng* của Phạm Tiến Duật đăng trên tạp chí *Thanh Niên* năm 1974:

Khói bom lên trời thành một vòng đen
Trên mặt đất hiện bao nhiêu vòng trắng
. . . . . .
Có mất mát nào lớn bằng cái chết
Khăn tang vòng tròn như một số không (12)

Chỉ có mấy bài thơ như vậy thôi, tạp chí *Học Tập*, cơ quan ngôn luận của Trung ương đảng Cộng sản trong số tháng Chín 1974, đã lên tiếng phê phán gay gắt: *"Giữa lúc cần nói to lên niềm sung sướng tự hào về cái được vĩ đại của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ thì có nhà thơ lại chỉ thấy cái mất, chỉ thấy tang tóc đau thương và than thở"*. Tạp chí *Tác Phẩm Mới* của Hội nhà văn trong số tháng Tư 1974 cũng phê phán tương tự: *"Một hiện tượng gần đây hay gặp trong các bài thơ gửi đến: đó là thái độ suy ngẫm nhìn ngắm từng cái nhỏ, cái tạm thời trong đời sống để khái quát lên thành cái to, cái hệ trọng, ngỡ như thế là một khám phá trong cảm xúc, suy nghĩ. Một phần các bài thơ loại này có xu hướng khoét sâu vào những mất mát, khắc khổ, từ những chỗ xóc lồi lõm trên đê đến những vết sẹo bị thương chưa liền. Thái độ khoét sâu những mất mát cực khổ, quá đăm đắm suy ngẫm về nó không phải là một thái độ tích cực lúc này"*.

Nên chú ý đến câu đầu tiên trong lời phê phán của tạp chí *Tác Phẩm Mới* vừa dẫn ở trên: "một hiện tượng gần đây hay gặp trong các bài thơ gửi đến". "Hay gặp": nghĩa là không phải là một, là hai, mà là nhiều, khá nhiều bài thơ thể hiện tâm sự đau đớn trước mất mát của chiến tranh, trước sự khốn khó trong đời sống miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Và người ta chỉ gặp những tâm sự ấy trong các bài lai cảo thôi: chúng bị chận lại từ giai đoạn kiểm duyệt đầu tiên của Ban biên tập tờ báo.

Cuộc phản kháng, do đó, chưa thành phong trào, đã bị khai tử từ trong trứng nước.

Cuộc phản kháng năm 1978, 1979 và 1980 cũng tương tự như vậy. Cũng chỉ mới manh nha. Chỉ khác cuộc phản kháng trước ở điểm: nó xuất hiện, trước hết, bằng lý luận, phê bình chứ không phải bằng sáng tác. Và cũng rất yểu mệnh. Được đăng tải trên báo chí, chỉ có hai bài: bài *Viết về chiến tranh* của Nguyễn Minh Châu đăng trên tạp chí *Văn Nghệ Quân Đội* số tháng Mười Một, 1978 và bài *Về một đặc điểm của văn học nghệ thuật ở ta trong giai đoạn vừa qua* của Hoàng Ngọc Hiến đăng trên tuần báo *Văn Nghệ* tại Hànội số ra ngày 9 tháng Sáu 1979.

Đứng từ góc độ lý luận và phê bình, Nguyễn Minh Châu và Hoàng Ngọc Hiến không "khoét sâu" vào những đau thương, những mất mát. Họ chỉ thống trách những người lãnh đạo, bằng các quan điểm hẹp hòi, ngăn chận giới cầm bút thể hiện những đau thương, những mất mát ấy trong tác phẩm của mình. Hậu quả của việc ngăn chận ấy là nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa sa vào công thức và giả tạo.

Sau hai bài báo Nguyễn Minh Châu và Hoàng Ngọc Hiến, người ta chỉ thấy, nhan nhãn trên báo chí cộng sản, những bài viết lên án quan điểm của hai người. Không có tiếng cãi lại. Nguyễn Minh Châu và Hoàng Ngọc Hiến im bặt. Những người đồng tình và ủng hộ Nguyễn Minh Châu và Hoàng Ngọc Hiến cũng im bặt. Cuộc phản kháng, như vậy, chưa thành phong trào, đã bị bóp chết lúc mới khai sinh.

Tại sao hai cuộc phản kháng này không thành phong trào rộng lớn được? Câu trả lời giản dị: Đảng cấm!

Năm 1980, tôi có gặp Hoàng Ngọc Hiến tại nhà Mai Quốc Liên ở số 83 B đường Phan Kế Bính, Sàigòn (gần Hàng Xanh). Tôi có hỏi Hoàng Ngọc Hiến cho biết, anh có viết một bài báo phản kích lại các luận điệu buộc tội anh một cách hàm hồ, đặc biệt của Hà Xuân Trường và Phan Cự Đệ, gửi cho tạp chí *Cộng Sản*. Tạp

chí *Cộng Sản* không đăng. Anh đến hỏi. Người ta đáp: "Trong lúc phải tập trung chống lại bá quyền Trung Quốc, không thể xảy ra bất cứ một sự hỗn loạn nào trong nội bộ". Anh cãi: "Bạo quyền trong nước cũng đáng bị chống đối như là bá quyền nước ngoài". Người ta đáp: "Nhưng đó là chủ trương của Đảng. Anh chống Đảng ư?" Không dám phiêu lưu vào con đường quá nguy hiểm, Hoàng Ngọc Hiến đành lủi thủi ra về.

Người ta có thể đặt ra một câu hỏi tiếp: Thế tại sao hai cuộc phản kháng hồi năm 1956 và hồi năm 1987 lại thành phong trào?

Câu trả lời, theo tôi, cũng rất giản dị: Vì đảng cho phép!

Câu trả lời này dễ làm động lòng những ai vốn dành cho Nhân văn Giai phẩm và các nhà văn, nhà thơ phản kháng hiện nay những tình cảm ưu ái và tin cậy đặc biệt. Nhưng, dù sao, đó cũng là sự thật.

Không có chính sách cởi mở tạm thời của đảng cộng sản, cả Nhân văn Giai phẩm lẫn phong trào văn học phản kháng hiện nay không thể xuất hiện và tồn tại được. Nói cách khác, phong trào Nhân văn Giai phẩm chỉ là kết quả của phong trào sửa sai và xét lại cuối thập niên 50; phong trào văn nghệ phản kháng hiện nay chỉ là kết quả của phong trào cởi trói và phong trào đổi mới cuối thập niên 80.

Dĩ nhiên, những chủ trương "sửa sai", "xét lại" hay "cởi trói", "đổi mới" của cộng sản không hề xuất phát từ thiện chí dân chủ hóa chế độ thực sự. Hầu như mọi người đã đồng nhất với nhau ở nhận định: đó là những chiến thuật cộng sản phải miễn cưỡng chấp nhận để hóa giải các mâu thuẫn đã đến mức độ cực kỳ nghiêm trọng. Đó là những chiến thuật giả dối.

Những nỗi bất mãn thành thật, âm ỉ trong tâm hồn giới văn nghệ sĩ đã lợi dụng chiến thuật giả dối của nhà cầm quyền cộng sản để hình thành phong trào.

Phong trào văn học phản kháng, như thế, oái oăm thay, chỉ là đứa con ra đời từ cuộc hôn phối đau đớn giữa một bên là tâm huyết và một bên là thủ đoạn.

Giữa tâm huyết của văn nghệ sĩ và thủ đoạn của những người cầm quyền luôn luôn có một mâu thuẫn lớn: trong lúc những người cầm quyền chỉ muốn, chỉ chấp nhận sự phản kháng dừng lại ở một giới hạn nào đó thì các văn nghệ sĩ lại muốn nói cho hết, viết cho hết tất cả những hậm hực, những tức tối trong lòng mình.

Đến một lúc nào, mối quan hệ giữa hai yếu tố này đến mức quá căng thẳng, nhà cầm quyền cộng sản lại sử dụng bạo lực để trấn áp văn nghệ sĩ, những người thoạt đầu được họ cho phép phản kháng. Vì vậy, mới có vụ án Nhân văn Giai phẩm năm 1957, 1958 và vụ án báo *Văn Nghệ* năm 1988 (13).

Cho nên, cần nói thêm để nhận định nêu trên được đầy đủ hơn: phong trào Nhân văn Giai phẩm là một hành động vượt quá chiến dịch sửa sai và xét lại của nhà cầm quyền cộng sản vào cuối thập niên 50; phong trào văn nghệ phản kháng hiện nay là một hành động vượt quá chiến dịch cởi trói và đổi mới của nhà cầm quyền cộng sản vào cuối thập niên 80.

Cái phần vượt quá ấy là phần tâm thành của các văn nghệ sĩ và là cái phần nằm ngoài các âm mưu chính trị đen tối của nhà cầm quyền.

Số phận của các phong trào văn nghệ phản kháng, đứa con hoang của tâm huyết và thủ đoạn, vô cùng bấp bênh. K

NGUYỄN HƯNG QUỐC

(Kỳ tới: Nhìn Lại Phong Trào Nhân Văn Giai Phẩm)

Chú thích:

1. Tạp chí *Làng Văn*, Gia Nã Đại, số tháng Sáu, 1990
2. Dẫn theo Hoàng Văn Chí, *Trăm hoa đua nở trên đất Bắc*, Quê Mẹ tái bản, 1983, tr.12
3. Báo *Thanh Niên* số ra ngày 25 tháng Ba năm 1990
4. Mấy câu thơ này, không biết ở bài nào, được Bùi Minh Quốc trích đọc trong bài tham luận của ông tại đại hội Hội nhà văn lần thứ tư, sau đó, đăng trên tạp chí *Đất Quảng* số 9-10, 1989
5. Tạp chí *Sông Hương* số 41 ra tháng Hai, 1990
6. *Văn Nghệ*, HN, số Tết 1987
7. *Văn Nghệ*, HN, số ra ngày 15tháng Tư, 1989
8. *Văn Nghệ*, HN, số ra ngày 27 tháng Mười Hai, 1986
9. *Văn Nghệ*, HN, số ra ngày 3 tháng Mười Hai, 1988
10. Dẫn theo Thi Vũ, *Hoài niệm Nguyễn Tuân, Quê Mẹ*, Paris, số 86
11. Trong cả hai bài thơ này, Xuân Sách chơi chữ bằng cách dùng lại các tựa sách của Hoài Thanh: Thi nhân (Việt Nam); của Chế Lan Viên: Điêu tàn, (Hoa ngày thường) Chim báo bão, Ánh sáng và phù sa.
12. Ghi theo trí nhớ. Tôi quên hai câu giữa. Bốn câu còn lại có thể sai một, hai chữ.
13. Trong bài *Ba giờ với luật sư Nguyễn Mạnh Tường* đăng trên Quê Mẹ số Xuân 1990, Hòa Khánh thuật lại lời kể của Nguyễn Mạnh Tường: bài nói chuyện của ông năm 1956 tại cuộc Hội nghị của Mặt trận Tổ quốc được hoàn thành theo lời yêu cầu của Trường Chinh, Tố Hữu và Xuân Thủy, được mọi người khen ngợi nhiệt liệt, thế nhưng sau đó, nhà cầm quyền Hànội lại buộc cho ông cái tội chống đảng. Hơn ba mươi năm sau, ông vẫn ngơ ngác không hiểu tại sao!

ẢO TƯỞNG VÀ THỰC TẾ
QUA MỘT VÀI TÁC PHẨM CỦA VĂN CHƯƠNG PHẢN KHÁNG TRONG NƯỚC GẦN ĐÂY

NGUYỄN VĂN SÂM

. . . Dân không phải không biết, nhưng không dám nói, không dám viết. (báo SGGP *ngày 11 tháng Sáu 86).*

Hiện nay ai cũng biết ở trong nước đang có phong trào phản kháng. Mức độ trở thành mãnh liệt và công khai từ khi Nguyễn Văn Linh tuyên bố đổi mới và cởi trói cho văn nghệ trong buổi họp cùng với anh em văn nghệ sĩ toàn quốc hai năm trước, từ khi những người cựu kháng chiến từng quyền thế một thời, bây giờ bị đẩy ra ngoài rìa, ngồi với nhau thành lập Câu lạc bộ Kháng chiến ra báo nói lên tiếng nói của nhóm mình nói riêng và tiếng nói người thấp cổ bé miệng không nắm chức vụ nào trong chính quyền nói chung.

Khó lòng mà chủ trương rằng những người như Huỳnh Văn Tiểng, Trần Văn Trà, Trần Văn Giàu, Nguyễn Hộ . . . không mang trong đầu óc họ những lý thuyết, đường lối đấu tranh, phương pháp suy luận, quan niệm tự do, quyền lợi và nghĩa vụ của người dân . . . theo cung cách của người cộng sản — ít nhất là cho tới ngày hôm nay. Chấp nhận như vậy là vô lý vì hầu hết những người này đã bỏ hơn bốn mươi năm suy nghĩ, làm việc theo kiểu người cộng sản. Nhưng những hành động của họ bây giờ — lên tiếng công kích chính quyền chuyên chính vô sản, về mặt bản chất hay mặt hiện tượng ta chưa cần xét vội — nếu không phải sinh ra từ lòng yêu nước thì là kết quả của những hành vi vô cùng can đảm. Họ đã phản tỉnh và đã thấy được phần nào chủ thuyết mình theo đuổi bấy lâu nay không còn phù hợp nữa. (Trong trường hợp họ không hè với chính quyền mất nhân tâm hiện tại để diễn một màn đối lập cụi dọn đường cho cuộc bầu cử trao quyền phải có khi những ông bình vôi ở Bắc Bộ phủ ở vào thế chịu chấp nhận giải đáp đa đảng. Chuyện cụi này thì có hay không đều ngoài khả năng xét đoán của chúng ta. Hiện tại, thiên về giả thuyết cho rằng họ đối lập thiệt, đối lập vì *"những người cộng sản đã làm băng hoại đất nước này"*, nói theo cách nói của Phạm Xuân Ẩn, không phải là điều không hợp lý).

Nhà nước CSVN bây giờ đang chịu ba mặt giáp công: nhóm quân sự công thần lên tiếng

tấn kích về vấn đề bè phái và suy thoái trong đảng, các nhà báo trẻ chưa bao giờ có dính dấp gì với chế độ Cộng hòa trước đây phơi bày một cách không vị nể các mặt băng hoại của xã hội, các nhà văn con đẻ của chế độ đưa lên những điều xấu xa cốt lõi có tính chất bản chất của chế độ XHCN. Trước hiện cảnh không mấy gì tốt đẹp của xã hội Việt Nam mà ba lớp người trên chứng kiến từ khi thống nhất đến nay, ảnh hưởng trong quần chúng của ba mặt tấn kích này, mặc dù không một tiếng súng, chưa một chết chóc nào từ phía chính quyền cũng vô cùng rộng lớn. Gián tiếp e ngại những ảnh hưởng nguy hại cho chế độ, mới đây Võ Nguyên Giáp khi trả lời cuộc phỏng vấn của một ký giả Pháp có nói là *". . . người ta luôn luôn muốn đi quá mau"*. Thật ra đợi cho tới bây giờ mới "nói" cũng đã là quá chậm. Cách mạng và thay đổi nào cũng có vẻ quá mau với những người thụ hưởng ân sũng của chế độ, muốn kéo dài chế độ cho mình hưởng lợi; đối với quần chúng, sự tồn tại ngày nào của áp bức là "quá chậm" ngày đó.

Quá chậm nhưng cuối cùng sự tấn công vẫn đã nổ ra, và chắc chắn sẽ tạo ảnh hưởng như một thứ ngòi nổ châm vào hầm thuốc súng — mặc dầu những người công kích có thể không muốn như vậy — vì vậy những ngày sắp tới sẽ là những ngày dài nhất cho chế độ Hànội. Giai đoạn sinh tử của họ là lúc này, ở vào thế tiến thoái lưỡng nan: diệt trừ những tiếng nói kia thì mang thêm tiếng xấu, có thể tạo nên những phản ứng dây chuyền nguy hiểm, làm lơ cho các nhóm công kích có chỗ phát tiết thì có thể lâm vào tình trạng dưỡng hổ di họa, nguy cơ càng ngày càng lớn đến một lúc nào đó sợ không thể kiểm soát được . . .

Trần Văn Giàu, nhân vật quan trọng của Câu lạc bộ Kháng chiến trong một bài nói chuyện ứng khẩu tại đây tấn công thẳng theo kiểu người miền Nam về sự tham quyền cố vị của những người ngồi chót vót trên cao hiện tại: *"Làm quan trong đảng và nhà nước phải luân phiên . . . làm lâu quá, hư. Làm lâu quá sẽ bè đảng, rồi phải tự tư tự lợi . . ."* và sự suy đồi cần cải tổ không tư vị, không tiếc thương, không thỏa hiệp: *"Trước hết phải chỉnh đốn Đảng, không chỉnh đốn Đảng nghĩa là 10 ngàn, 20 ngàn, 100 ngàn, 200 ngàn, 300 ngàn cũng được, những người không xứng đáng là cộng sản thì phải loại bỏ nó đi."*

Chủ trương thanh lọc đảng viên nhưng vẫn nói rằng mình tin tưởng đảng cộng sản và lớn tiếng phủ nhận nguyên tắc đa đảng, Trần Văn Giàu thực tâm không tin tưởng những gì mình nói đâu, ông ta chỉ đưa lá chắn "giữ vững lập trường Mac-Lenin" lên che cho mình khi bắn phát súng thần công vào thành trì đảng để tránh trường hợp bị dội ngược lại. Đây là một thái độ khôn ngoan của những người già nhiều mưu lược. Ta nên chú trọng đến **những điều đòi hỏi** của Trần Văn Giàu hơn là chú ý đến **những gì ông ta nói rằng mình tin tưởng ở đảng** CSVN và "đánh chết cái nết không chừa" thần phục tuyệt đối Liên Sô.

Nguyễn Hộ trong bài nói chuyện cũng hôm ấy tấn công thẳng về sự đàn áp của chính quyền đối với nhóm của ông ta: *"Tờ báo* Truyền Thống Kháng Chiến *đã phạm sai lầm gì mà cấm nó? Chẳng qua là nó nói mạnh đụng chạm đến lãnh đạo nên lãnh đạo tỏ ra khó chịu mà đập nó thôi. Mà như vậy là sao? Là trù đập, định kiến, không dân chủ . . ."*

Đây có lẽ là những lời tố cáo đầu tiên và duy nhất thẳng lên các cấp lãnh đạo cộng sản, những tố cáo khác chỉ đưa ra hiện tượng ở cấp dưới hay nói chung chung mà thôi.

Khi phát súng đã nổ vào thành trì lãnh đạo thì trận chiến không thể dừng lại được. Ta có thể thấy trước việc Câu lạc bộ sẽ phải chịu những áp lực nặng nề hơn trong tương lai hay những khó khăn đến cho chính con người của Nguyễn Hộ, Trần Văn Giàu.

Câu lạc bộ Kháng chiến đại diện cho tiếng nói của từng lớp công thần bất mãn, vấn đề của họ đặt ra vì vậy có tính cách chính trị nhiều và "chung chung" hơn, không đi vào chi tiết. Người dân thì sao? Họ có là nạn nhân của những sai trái đó? Và cách nói của họ?

Lật bất cứ tờ báo nào ta cũng có thể nhìn thấy câu trả lời.

Các báo *Sài Gòn Giải Phóng, Tuổi Trẻ* đăng các thiên phóng sự sôi nổi về sự xuống dốc của chế độ như cửa quyền, tham ô, đĩ điếm cờ bạc, những vấn đề mà trước đây một vài năm được bao che bưng bít không cho chường lên mặt báo, hay có lên thì đã được cắt xén thế nào cho tình trạng trở thành một sự kiện hư hỏng mang tính chất cục bộ thuộc về hiện tượng chớ không phải bản chất.

Tuổi Trẻ số 1543, 1544 phát hành tháng Giêng 1990 đăng tệ nạn mãi dâm trá hình "massage" mà các cơ quan của đảng cũng có dính vào với lời bình luận nhức nhối *"Những thỏa hiệp ma quỷ, ngấm ngầm, sự quản lý chạy theo doanh thu, câu khách của nhà hàng, cả nhà nước lẫn tư nhân . . . đã xô đẩy một số tất nhiên vào con đường mãi dâm"* hay rõ ràng hơn *"Sẽ*

còn đau lòng hơn khi chính chúng ta — Nhà nước — đã hợp pháp hóa một hình thức kinh doanh trên thân xác phụ nữ: đó là hoạt động massage. Các chủ chứa cũ mà hầu hết đã có tiền án, tiền sự là những người đầu tiên đánh hơi thấy khả năng tổ chức mãi dâm trá hình trong vụ massage".

Ta cần lưu ý tính cách gia trọng của lời tố cáo khi tờ báo không nói quận A, quận B, cơ quan X, cơ quan Y, mà nhắc đi nhắc lại mấy chữ Nhà nước, coi như những ung nhọt này sinh ra với sự đồng tình hay cố tình lơ là của những người đại diện cho Nhà nước. Sự dung túng, lơ là có thể là vì tiền, tiền vào ngân sách (một phần, dĩ nhiên): *"Trung bình mỗi điểm massage, mỗi năm nộp cho ngân sách địa phương trên dưới mười triệu đồng. Trong tình hình hiện tại, con số đó là cả một vấn đề. Phải chăng vì thế mà người ta đã sẵn sàng đổi cả trụ sở của cơ quan nhà nước đi nơi khác, lấy chỗ cho massage như trụ sở . . ."*

Tố cáo sự xấu sa của chế độ bằng hình thức phóng sự điều tra ai ai cũng thấy rõ rằng nhà báo chỉ đánh ngọn roi nhẹ vào chế độ — kiểu của người mẹ cưng con đánh mà ngại con đau, chớ chưa phải là ngọn roi trừng phạt của người cha — Hình ảnh xấu quá cụ thể nên những điều được nêu lên trên mặt báo đã trở thành cá biệt và đơn lẻ. Nói cách khác, cái xấu được trình bày dưới hình thức phóng sự chỉ có tính chất hiện tượng: thành phố Hồ Chí Minh có hiện tượng mãi dâm trá hình chứ không phải cả nước mang điều xấu này. Thành phố Hồ Chí Minh có tệ nạn mãi dâm trá hình chứ không có những tệ nạn khác . . . Nhà báo, ở đây phải ghi công hàng đầu cho nhà văn Nguyên Ngọc, thấy được điểm căn bản đó nên khi điều khiển tờ *Văn Nghệ* ông cho đi thêm một bước dài hơn trong sách lược tấn kích, sử dụng một thể loại ở giữa văn chương và sự thật: thể ký. Căn cứ vào sự thật để xây dựng một bài văn hơi có tính chất văn chương, tâm tình, nhà văn viết ký vừa có lá mộc chắn đạn hữu hiệu khi bị quan trên vặn vẹo vừa có tính thuyết phục với đại đa số người bình dân ở sự giảm thiểu đến tối đa "tính hư cấu" và tăng cường tối đa "tính cụ thể".

Mấy truyện ký *"Bông Lúa Nổi Giận"*, *"Công Lý, Đừng Quên Ai"* và *"Nơi Ấy Bây Giờ"* vì vậy mới là những ngọn roi mây mà chánh quyền đau thấu mây xanh khi bị vụt tới. Các tác giả Hà Văn Thùy, Lâm Thị Thanh Hà . . . đi vào thực tế, xuống đến tận các thôn ấp hẻo lánh, đối diện với cái xấu, đối thoại với nạn nhân, tâm tình với những phẩn uất, thỉnh thoảng xen vào những nhận xét thật cơ bản, đưa đến cốt lõi của vấn đề. Chẳng hạn trong Nơi Ấy Bây Giờ: *"Sự trấn áp bằng máy phóng thanh không chỉ dành riêng cho những gia đình ngụy quân, theo Mỹ mà cả những gia đình cách mạng chí cốt tiêu biểu cho làng này . . ."* hay *"Những ngày sau đó, đoàn chỉ đạo của ông Sáu Kiên rút về, huyện ủy Giá Rai cử đoàn cán bộ khác gồm hai mươi người xuống Long Điền Đông A để làm những công tác khác: củng cố đoàn thể quần chúng, các phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao để làm giảm bớt không khí nặng nề, căng thẳng. Còn chuyện lúa, phân, tiền và sự kiện 'Bảy Liên Sô' tạm dừng lại, để tính sau. Nghĩa là cơ thể của Long Điền Đông A trong cơn đau oằn oại được tạm thời tiêm một mũi thuốc an thần, còn liều thuốc lấy dân làm gốc, chưa ai dám sử dụng trong lúc này."*

Trong **"Bông Lúa Nổi Giận"**, lời kết cuối bài đưa người đọc đến một cảm giác bàng hoàng mà hình thức truyện ngắn khó thể có: *"Tôi bước ra về và bỗng muốn kêu lên thật to. Nhưng tôi đã kịp kìm mình lại, bởi chợt nhớ cái câu chính tôi đã khuyên vợ chồng anh Nhiên: 'Công lý sẽ không bỏ quên ai. Hãy cố đợi và đừng nói gì, làm gì bậy mà thành có tội'. Bây giờ cũng chính là cái câu tôi đang tự khuyên mình."*

Thể ký là đứa con tư sinh của văn chương, chưa phổ thông lắm trong miền Nam trước đây và cũng chưa thấy có vẻ gì phát triển được ở hải ngoại, có sức mạnh riêng của nó đã đành, còn làm được chuyện không ngờ: ghi lại những bài hát dân gian phổ biến hạn chế trong một vùng, trong một giai đoạn ngắn mà giá trị xác tín không ai có thể đặt vấn đề để bàn cãi. Tôi xin ghi lại bài hát sau thấy trong "Nơi Ấy Bây Giờ" như một tài liệu sống về lời ta thán của nhân dân dưới ách của chế độ bạo tàn, về chuyện cường hào ác bá đó:

"Bán phân thì bán bằng tiền
Cuối mùa lấy lúa làm phiền nhân dân
Dân ta tức giận đấu tranh
Bắt dân nhốt khám tanh banh xã nhà"

Ký mạnh do tính chất bám víu trên sự thực, nhưng nhược điểm của nó cũng ở đây — không có tính chất tổng quát nên không đại diện được điều tác giả nói trên một bình diện cao hơn, người đọc mãi vụ vào những sự thực được trình bày nên không thể đẩy ý nghĩa của bài viết vào những vấn đề trừu tượng có thể đặt ra. Hình thức văn nghệ cao cấp hơn được một đại đa số nhà văn dùng đến khi tình trạng cởi trói văn nghệ lên đến tuyệt đỉnh của nó vào năm 1988.

Cái xấu được phô bày bằng hình thức truyện ngắn đầy đủ đặc tính văn nghệ, như sự tấn công bằng tác phẩm văn chương, có sức mạnh cứ đỉnh bạt sơn của nó. Nhà văn đã thu nhặt thật

nhiều hiện tượng cá lẻ riêng biệt mới tạo được thành một điều khái quát và phô diễn điều đó dưới hình thức văn nghệ. Phản ứng của văn nghệ sĩ vì vậy có thật nhiều tác dụng, đó là lực lượng trừ bị cuối cùng của hình thức tranh đấu ôn hòa. Qua khỏi lực lượng này, tình trạng đổ máu của cả hai phe chắc chắn sẽ xảy ra mà sự thắng hay bại còn tùy thuộc ở sức mạnh của quần chúng và hoàn cảnh.

Nhưng ngày nay "hiện tượng" bao trùm khắp mọi nơi. Khi đâu đâu cũng bày ra hiện tượng thì hiện tượng đã biến thành bản chất. Khi cái xấu ở khắp mọi chỗ thì môi trường đó là một môi trường xấu, chế độ quản lý môi trường đó là một chế độ xấu. Ta có thể thấy ngay những cái xấu đó trong hầu hết các báo chí ở Việt Nam bây giờ. Người đọc không có những rung động lâu dài đến tận cùng tâm hồn khi đọc chuyện "khai thác thịt người dưới hình thức các phòng tắm hơi" được viết bằng thể phóng sự ở báo *Tuổi Trẻ*. Cái xấu lồ lộ quá. Cụ thể quá. Ta thấy nhiều người làm giàu, ta biết chắc rằng nhiều cô gái đã tan nát đời hoa khi chính quyền làm ngơ cho khai thác dịch vụ này, nhưng ta không thấy cái tâm tình của một cô nào đó một cách cụ thể, một cách văn chương vẫn có vẻ nào đó cao trọng và nhiều tác dụng hơn các hình thức khác. Đi sâu vào lòng người hơn. Tấn công vào những vấn đề trừu tượng hơn nhưng cấp thiết hơn. Truyện hiện tượng có giá trị tố cáo sâu hơn ký một bậc nữa vì dù sao ký vẫn còn bám víu trên chi tiết và hiện tượng — chỉ ở một nơi chốn nào đó thôi và trong vấn đề nhất định được nêu ra thôi — trong khi truyện là hình thức tổng quát hóa các điều được nói đến, nếu truyện có giá trị tố cáo thì sự tố cáo không chỉ dừng lại trên mặt hiện tượng mà đã đi vào mặt bản chất. Văn chương phản kháng ngày nay ở Việt Nam được dân chúng tin và chính quyền sợ hãi vì được hỗ trợ bằng những cảnh có thật xảy ra trước mắt mọi người hằng ngày. Người cộng sản dùng văn chương bao nhiêu năm nay minh họa cho sự tốt đẹp của xã hội cộng sản mà không thành công vì văn chương minh họa một đàng mà hiện thực phơi bày một nẻo, văn chương minh họa tô điểm cho một xã hội trên lý thuyết sẽ trở thành hiện thực nhưng quá lâu ngày mà xã hội đó không tiến bộ được gì nên đã trở thành vẽ vời cho một viễn tượng không biết đến bao giờ mới có, một xã hội viễn mơ không biết có nằm trong một nơi nào đó của tương lai vô tận hay không.

Văn chương phản kháng tố cáo xã hội hiện tại ở Việt Nam nhưng không cường điệu hóa những sai lầm đang có của xã hội — nhà văn chưa dám bước ra khỏi sự thực che chở phần nào cho an toàn bản thân. Khi nói lên những xấu xa của xã hội, nhà văn đứng trước vấn đề lương tâm, mình như một tấm gương phản ảnh, *"một cái gương khách quan, không thiên vị, đánh giá chính xác đầy đủ toàn hình người soi, mách bảo những nét chưa hoàn chỉnh, tô từng chi tiết hòa hợp trên nét mặt, vóc dáng người đứng trước nó"* (Ma văn Kháng truyện Mẹ Và Con, 1981)

Không thể làm khác hơn, mặc dầu điều nói hôm nay tương phản hoàn toàn với điều mình đã nói trong bao nhiêu năm trước:

"Vẫn biết rằng người cầm bút như tôi
Phải hát về những gì đã hát
Nhưng cuộc sống gọi tôi về sự thực
Và cho tôi ngôn ngữ rạch ròi"

(Sự thực của chúng ta . . . Nguyễn Bá)

và có thể tiếng nói của mình phải được trả giá bằng chính sinh mạng của mình. Nhà văn phải chọn con đường đúng, chính nghĩa, sự thực, không thể làm khác hơn được, không thể đồng lõa với điều Ác:

"Lúc cái thiện còn yếu hơn cái ác
Lấn lướt trong chùa là quỷ sa tăng
Thì giá nói lên sự thật
Đổi ngang sinh mạng chính mình!"

(Sự thực của chúng ta . . . Nguyễn Bá)

Nguyên tắc viết đã được suy gẫm, quyết tâm viết đã được đặt ra, sự nở rộ của phong trào văn chương phản kháng đương nhiên phải có.

Nhìn chung, truyện ngắn đối kháng hiện nay ở Việt Nam có thể chia làm hai thứ loại, tả chân hiện thực và phân tích tâm lý.

Ở loại tả chân hiện thực người viết chủ ý mô tả tệ trạng, thảm cảnh, bất công . . . để gián tiếp chứng minh cái xấu của chế độ. Trong lối viết này sự kiện và chất liệu thực của cuộc đời giữ vai trò chính. Điều được mô tả nói lên những gì tác giả muốn diễn tả, nhân vật chỉ là những bóng mờ trước sự phong phú của dữ kiện cho nên phần nội tâm, nỗi thất vọng của nhân vật bị tác giả lướt qua. Nhân vật Răng trong "Người chưa có chiến công" của Vũ Bảo (trong tập truyện ngắn "Tướng về hưu") nghĩ gì ta không biết, nhưng ta biết được tệ trạng cấp chỉ huy trong quân đội không chịu động não suy nghĩ, chỉ biết khen thưởng chiến công cho những người "tự gây thêm khó khăn cho mình để rồi sau đó lại dũng cảm khắc phục hậu quả của chứng bệnh cẩu thả vừa gây ra để lập một chiến công nổi bật anh em khác", còn người chăm chỉ, phòng xa, không cẩu thả — khiến cho không có vấn đề gì mà phải giải quyết — thì không được

khen thưởng, không được kết nạp vào đảng. Vũ Bảo tố cáo chế độ vụ hình thức, tổ chức đã đi vào nề nếp cứng nhắc chỉ biết ghi công, khen thưởng "dựa trên bề mặt thấy được của sự kiện" mà không nhìn thấy nguyên nhân sâu xa của những cơ cực không cần thiết, tạo nên những chiến công đó. Theo Vũ Bảo, nếu người ta biết cẩn thận, tiên đoán, thương yêu đồng đội thì một số lớn việc xấu đã không xảy ra và người ta sẽ khỏi cực khổ giải quyết những khó khăn đó.

"Đứa con ông giáo và đứa con . . ." của Sao Mai cũng thuộc loại tả chân hiện thực này, nói lên tính cách bè phái và tình trạng nghèo đói nhưng không cho thấy tâm tình của ông giáo hay thằng con bị đánh đến gần hóa điên của ông.

Muốn nhìn thấy tâm tình nhân vật người đọc phải khai thác tâm trạng nhân vật trong các truyện mà tôi tạm gọi là những tác phẩm phân tích tâm lý.

Nếu ở nhóm trên người đọc cảm nhận sự đớn đau trên khía cạnh thân xác của nhân vật, thì tác phẩm của nhóm dưới vẽ cho ta thấy sự ê chề, tuyệt vọng. Ê chề không phải vì bị ức hiếp, bị bạc đãi mà vì bị mất lòng tin, bị đối đầu với sự thật mà trước đây đầu có trí tưởng tượng phong phú đến đâu họ cũng không dám nghĩ đến. Các truyện loại này ta có thể kể *"Con Rắn"*, *"Người Thợ Làm Móng Tay"* của Dương Thu Hương, *"Về Nhà Trước Cơn Mưa"* của Trang Thế Hy, *"Thời Gian"* của Cao Duy Thảo . . .

"Thời Gian" là một trường hợp đối kháng tinh tế, một phản ứng ngầm. Truyện đi theo một triết lý "thôi thì cứ để cho người ta sống trong ảo tưởng, trong sự thật thêu dệt theo sự suy nghĩ của người ta, đừng đánh thức họ dậy, đừng chỉ cho họ cái thực tế ở ngoài, dù cái thực tế đó thực muôn phần. Đánh thức sự mê ngủ của họ, họ sẽ chết trong thất vọng". Tôi liên tưởng những người cộng sản thức tỉnh nhìn những người cộng sản chưa thức tỉnh một cách bao dung khi đọc truyện này của Cao Duy Thảo. Một bà mẹ trong bao nhiêu năm trời tin tưởng con trai mình đã hy sinh cho "cách mạng" mặc dù chưa bao giờ phát hiện được xác anh ta và mặc dù có nguồn tin trước đây *"bác sĩ Long, (con bà) nhởn nhơ trong một trại chiêu hồi"* hay *"trước nữa có một thằng cha lang băm nào đó sau khi chiêu hồi, tự xưng là bác sĩ ra mở phòng mạch châm cứu . . ."* Bà sống trong một niềm tin chắc nịch con mình *"không làm cái chuyện nhục nhã đó đâu"*. Trong niềm tin đó bà sống, trong niềm tin đó bà mạnh khỏe đi đó đi đây cố xác minh trường hợp "yêu nước, cách mạng" của con bà. Trong niềm tin đó bà vui lòng nhắm mắt. Mà không phải một mình bà sống trong ảo tưởng khác hẳn sự thực như vậy, thiên hạ còn biết bao nhiêu người nữa, như cô Phượng em anh Long trong truyện, như bà mẹ của nhân vật chính trong truyện Về Trước Cơn Mưa . . .

"Thời Gian" được tôi cho vào loại mở đầu những chống đối — thật ra đây là giai đoạn thất vọng của những nhà văn phản tỉnh mà chưa thể nói ra rõ ràng vì chưa được phép — Không thể nào một nhà văn cung đình, bồi bút, khiếp nhược, sợ hãi dám đặt vấn đề sống trong một niềm tin không thật. Nhà văn Cao Duy Thảo chắc đã băn khoăn nhiều khi ông viết: *"Tôi không thể nói ra sự thực kia . . . Tôi khe khẽ gật đầu, lòng thầm nhắc thôi đừng nói thêm một điều gì nữa. Hãy cứ để cho Phượng cũng như bà mẹ tin những điều mà cả hai từng hằng nghĩ như vậy . . ." Bịt mắt họ lại để họ chỉ thấy màu xanh của ảo tưởng còn hơn mở mắt họ ra cho họ thấy một màu đen khổng lồ của sự thật".*

Ý tưởng đó hao hao giống Ma Văn Kháng khi nhà văn cho nhân vật của mình nhắc đến câu nói của Nam Cao:

". . . Năm chục năm sống thui thủi một mình, con nghĩ thương bà quá!

— Rồi cũng quen đi con ạ.

Chị đáp, tưởng như lấy lệ mà giọng lại nghẹn đắng. Nhưng Hòa nhấc bát cơm, chép miệng thật già dặn:

— Ông Nam Cao nói khổ mà không biết khổ là thế đấy! (Mẹ và Con, 1981).

Ảo tưởng về tư cách và sự thật đối trá của đảng được diễn tả tượng trưng qua truyện *Con Rắn* của Dương Thu Hương cũng là điều đáng nói. Truyện nói về một cô thiếu nữ yêu người tình của mình hết lòng, một ngày kia cô rơi xuống tận cùng của hố thẳm thất vọng khi khám phá rằng vị hôn phu đã phản bội mình một cách bỉ ổi. Phản bội, anh ta không xứng đáng tình yêu trong trắng của mình đã đành, tệ hơn nữa anh ta còn đối quanh để che tội, còn đổ trút trách nhiệm cho người khác, còn mưu này kế nọ để lấp liếm, chạy tội. Người thiếu nữ trong truyện của Dương Thu Hương sau một thời gian buồn bã phân vân tìm hiểu cuối cùng đã dứt khoát cắt đứt cuộc tình, hủy bỏ hôn ước *"tình yêu còn lại chút ít, nhưng lòng kính trọng hoàn toàn đã mất"*.

Dương Thu Hương muốn ta liên tưởng đến những người đặt trọn niềm tin vào đảng cộng sản, đã lầm lạc trao cả khoảng đời thanh xuân của mình để rồi về già như mấy ông già trong Câu lạc bộ Kháng chiến nhận chân ra sự lừa lọc

bất xứng thì đã quá trễ. Vỡ mộng những người này chưa cắt đứt tình với đảng tức thời, nhưng càng sống trong tình trạng mất niềm tin họ càng khám phá thêm sự bỉ ổi, cuối cùng họ đành phải lên tiếng chống lại. Dương Thu Hương, viết truyện này cho mình, cho nhà văn nói chung, cho Nguyên Ngọc của *"Rẻo Cao"* ngày trước và của cách anh điều hành tờ *Văn Nghệ* gần đây, cho Nguyễn Quang Sáng trong *"Quán Rượu Người Câm"* ngày trước và của *"Con Khướu Xổ Lồng", "Hát Bội"*, gần đây, cho Trang Thế Hy của *"Nắng Đẹp Miền Quê Ngoại"* ngày trước và của *"Về Nhà Trước Cơn Mưa"* ngày nay . . .

"Về Nhà Trước Cơn Mưa" là sự thất vọng ê chề cho chính bản thân mình khi hoàn cảnh xã hội vây khổn khiến mình không thể làm đúng theo bản tính của mình. Ông già bán nước đá cục rất muốn làm điều nghĩa khi chứng kiến điều thương tâm, không phải vì ông muốn chứng tỏ mình là người dõng mà vì cái trắc ẩn chi tâm trong lòng ông còn mạnh mà xã hội nghèo đói, lừa lọc vẫn chưa tiêu diệt được. Vậy mà cuối cùng ông đành bỏ rơi thằng nhỏ đáng thương đó khi nó mãi nằm ngủ một cách ngây thơ. Thân ông, ông còn không thể cưu mang, làm sao có thể cưu mang thêm một đứa nhỏ, làm sao có thể bảo vệ nguyên tắc "dõng" khi biết chắc cuộc sống của mình vốn đã bấp bênh? Nghề, nghiệp vụ của ông đâu thể gọi là một cái nghề được. Và rồi ông đành nhắm mắt "bất vi điều nghĩa" khiến cho cảm thức ân hận dày vò từ đó đến ngày ông lìa đời với một hy vọng lại chính là một ảo tưởng khác — rằng những người "kiến nghĩa bất vi" vì hoàn cảnh như mình không nhiều. Không nhiều sao được khi xã hội đang ở tận cùng của sự nghèo đói?

Tuy vậy, ở truyện này Trang Thế Hy không nhắm vào chỗ tố cáo cái xã hội tạo nên sự nghèo khổ của những gia đình ngủ đường, của những người đàn bà không đủ cơm ăn khiến phải bỏ rơi đứa con thân yêu để tìm sinh lộ cho mình, Trang Thế Hy muốn đả kích cái xã hội làm tiêu mòn nhân tính của con người sống trong đó, một xã hội mà ai cũng biết lo cho chính bản thân mình, quay lưng lại với sự đau khổ của người khác.

"Ê chề" được nói đến lần đầu tiên trong văn chương phản kháng là truyện ngắn *"Thợ Làm Móng Tay"* của Dương Thu Hương, (được tuyển chọn trong Truyện ngắn Việt Nam 1945-1985). Có thể nhiều nhà phê bình không đồng ý thời gian xuất hiện của sáng tác mang khuynh hướng phản kháng đi quá xa trong quá khứ như vậy (1984), mặt khác, truyện này cũng không rõ nét phản kháng lắm. Tuy nhiên tôi tìm thấy một ánh sáng le lói của sự thất vọng, một tiếng thở dài tiếc cho hình ảnh mình xây đắp về một chuyện gì với thật nhiều tốt đẹp, huy hoàng bỗng sự thực hiện ra và khổ thay sự thực đó lại là phản diện của hình ảnh xây dựng trong trí — như kiểu các cuộc hôn nhân không đem lại hạnh phúc cho người trong cuộc, thấy nhan nhãn trong các truyện ngắn ở Việt Nam bây giờ — Tôi không gọi hình ảnh trong trí là ảo tưởng hay lý tưởng, nhưng ít ra đó là hình ảnh đẹp. Hình ảnh đẹp mà người chị họ tên Bê của thằng cu Sáng mang trong đầu về nó không sao phai mờ được theo thời gian là hình ảnh một đứa nhỏ lễ phép, vui vẻ, ấp ủ một chí khí rất đáng phục: *"Nó bắt đầu làm những động tác kỳ cục, khi thì xoay trái, khi thì xoay phải, hai chân cà tẩng như con gà chọi. Tay nó cầm con dao cùn đâm chọc tứ tung, hai ống chân gầy nhưng lanh lẹn nhảy nhót làm bụi tro bay lên, nóng sực. Tôi ngồi nhìn Áng, ngây người vì cảm phục. Một chập Sáng đổ mồ hôi, nó ngồi xuống, hai mắt sáng rực nhìn tôi:*

— Thế nào, chị sợ không?

— Sợ, ai dạy mày thế?

— Chú Cổn, chú bảo em phải tập võ cho giỏi, lớn lên đi giết thằng Tây đã bắn chết bố em.

Tôi im lặng ngắm đôi lông mày dài đen lánh trên đôi mắt đen, cặp má hồng lấm tấm bụi tro với mồ hôi của đứa em trai, lòng tràn đầy niềm khâm phục và yêu mến. Hình ảnh ấy đã rung động trái tim tôi mạnh mẽ, nó trở thành một vết sáng lung linh trong ký ức tuổi thơ."

Vậy mà hai mươi mấy năm sau chị Sáng đi tìm đứa em mình trong Nam — có lẽ vẫn còn đây ắp hình ảnh ngày xưa trong đầu về nó — thì thằng cu Sáng từng khuyên bố lớn lên sẽ giết Tây ngày xưa bây giờ trở thành một người khác hẳn, anh ta chỉ là một người thợ sửa móng tay lành nghề, anh *"xoay trái, xoay phải, lúc lấy thứ này, lúc lấy thứ khác mà không lần nào đụng hoặc vấp một vật gì trong gian buồng chật hẹp" . . . "Hai cô gái bước vào kêu sửa móng chân. Sáng múc nước lại cho họ dầm. Xong xuôi nó quay lại một người khách khác, một bà nạ dòng có khuôn mặt đẹp, tay đeo cặp vòng đá lúc lỉu, chân bà ta đã ngâm nước nóng từ lâu. Sáng quỳ xuống nhẹ nhàng lấy bàn chải cọ sát hàng món chân, lớp thuốc ngâm đã bở và những móng chân người đàn bà chẳng mấy chốc bong hết thuốc, để lộ màu ngà bần. Sáng nắm lấy từng bàn chân một, nâng lên gối và lấy bấm ngón tay cắt sửa. Cậu ta ngắm nghía cẩn thận, mắt chăm chú theo dõi từng mảng sừng trắng rơi xuống. Dưới bàn tay Sáng, móng*

chân người đàn bà dần dần hiện ra như mười hạt đào nhỏ và dẹp. Cắt xong, Sáng lấy dũa mài cho đầu các móng chân trơn nhẵn. Chiếc dũa đưa qua đưa lại nhẹ nhàng. Bàn tay Sáng trắng xanh, những ngón tay dài ẻo lả. Một tay nắm lấy gót chân người đàn bà, tay kia đưa đưa, thỉnh thoảng ngón út duỗi ra gạt nhẹ lớp bụi trắng bám trên làn da."

Tôi cho rằng những nhà văn khi ý thức rằng mình phải viết lên những điều phản kháng chế độ trước khi "lệnh cởi mở" ra đời đã thấy thực tế của ảo vọng chủ nghĩa cộng sản nhưng họ không thể nói ra rõ ràng nên đã diễn tả mờ mờ ảo ảo (**Người Thợ Làm Móng Tay**) hay chọn chính sách lấp che ảo vọng đó, thôi đừng gọi lên nữa, cứ để đêm tối của sự thật bao trùm vậy mà người khổ ít thấy khổ hơn (**Thời Gian**).

Chính sách mà nhà văn tự cho phép mình không phơi bày ra ánh sáng điều cần nói, theo thời gian không còn hữu hiệu nữa, nhất là khi Nhà nước vì lý do bắt buộc từ phía xa, đã yêu cầu nhà văn nói thật, nói rõ, đừng sợ sệt.

Được đà những tiếng kêu than tuôn ra dưới nhiều hình thức làm nhức nhối chính quyền, làm nhột nhạt người lãnh đạo, nhưng Ma Văn Kháng, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Mạnh Tuấn, Nguyễn Duy, Cao Duy Thảo mở những loạt tác phẩm dò đường, những Nguyễn Huy Thiệp, Trần Mạnh Hảo, Dương Thu Hương, Nguyễn BÁ, Rum Bảo Việt, Lưu Quang Vũ, Nguyễn Đức Thọ, Nguyễn Quang Sáng . . . bức phá để tạo một cao trào. Lãnh đạo bị nhột, cởi mở được buộc lại, thay đổi Tổng biên tập được thi hành, trù dập được thực hiện . . . nhưng những tiếng nói lương tâm đã bay ra, ảnh hưởng đã có. Những tác phẩm mà chúng ta gọi là văn chương phản kháng từ trong nước đã đóng vai trò thông điệp, thông điệp cho thế giới thấy sự thấp kém của chế độ Việt Nam bây giờ, đồng thời cũng là một cuộc rửa mặt xứng đáng của người cầm bút tại quê nhà mấy chục năm qua hèn nhục im lặng hay vỗ tay khen thưởng cho một chế độ phản dân hại nước.

Sĩ khí của người cầm bút càng cao thì ngòi nổ có thể phá tung sự bền vững của chế độ càng mạnh và kết quả càng nhanh.

Tôi tin tưởng điều đó. Tôi không một chút nghi ngờ nào trên sự "đánh cụi" của anh em viết văn nơi quê nhà.

*

* *

Ý niệm tự do đã đánh mất cần phải tìm lại là khao khát của tất cả mọi người và ý niệm kẻ ngu hèn đương được thời nắm chóp bu quyền thế là hai nét căn bản dễ chạm nọc chính quyền nhất nên nhà văn phản kháng phải viết lách thế nào cho người đọc hiểu mà lãnh đạo không thể nói được. Nguyễn Quang Sáng làm được điều đó trong hai truyện ngắn ngắn *"Con Khướu Xổ Lồng"* và *"Hát Bội"*. Khung trời của con khướu là khung trời rộng bên ngoài cái lồng son, là tình yêu chớ không phải là nước đường mà chủ nhân đã tập quen cho nó. Ngoài trời thênh thang nó tự do bay lượn, gió mưa không đáng kể, nó phải sống khác với số phận đen tối của một số đồng loại không may. Con khướu của Nguyễn Quang Sáng khước từ sự nhân danh che chở những gió mưa để được làm kiếp chim đúng nghĩa: *"Chim thì phải bay. Chim bay"*. Bởi vì *"Tạo hóa cho loài chim đôi cánh là để bay, nhưng trong trời đất này có biết bao con chim không được bay"*.

Nguyễn Quang Sáng dùng ẩn dụ, ông viết tượng trưng. Cũng vậy trong truyện ngắn *"Hát Bội"* ông viết về một thằng nhỏ khờ khạo, đần độn, nhưng khi cả bọn trẻ chơi trò đóng tuồng thì nó lại được làm vua vì làm vua thì khỏi làm gì hết, quá dễ, khỏi trật, mọi chuyện đã có người khác cong lưng ra làm.

Có thể cách viết của Nguyễn Quang Sáng không rõ ràng, có thể ý niệm chống đối, phản kháng trong truyện của ông hơi mơ hồ, có thể điều ông đưa ra có tính cách chung chung, hai nghĩa theo cách đi của một người dọ dẫm vào vùng nguy hiểm bước một chân về phía trước (phía tiến bộ) nhưng chân kia sẵn sàng rút lại phía sau. Thật ra trong thế giới cộng sản mà nói được kiểu Nguyễn Quang Sáng cũng đã khá rồi. Trước sự bạo tàn của chuyên chính, không phải ai cũng có thể đấu tranh kiểu xung kích như Dương Thu Hương, Trần Mạnh Hảo, Lưu Quang Vũ, Nguyễn Huy Thiệp. Điều chuyên chở và ý nghĩa do tác phẩm gợi ra mới quan trọng, công phá trực diện hay gián tiếp là tùy theo tính khí của mỗi tác giả.

Nguyễn Linh trong **"Dưới Tán Rừng Còn Lại"** viết trực tiếp bao nhiêu thế mà khi muốn nói đến sự vong ân và thay đổi của những người quyền thế, lãnh đạo, vẫn phải xa xa gần gần dùng con rạch và cái nắng để chửi xéo: *"Hàng ria mép màu phèn tua tủa khẽ rung rinh, ông già Tư bất chợt nía thầm con rạch. Hừ, thứ đồ rạch nhỏ xíu mà cũng hung dữ! Còn nắng nữa, mày cũng hung hăng, gắt đến nhức mắt.* **"Tao nhớ ngày xưa bây giờ đâu có vầy!"**

Văn chương phản kháng đã có, những vấn đề phản kháng đã được đặt ra, nhưng ta thấy

được những phản ứng gì ở những con người bị hiếp đáp, bóc lột, nhất là những người miền Nam thẳng tánh trước giờ sống trong khung cảnh tự do?

Đó là thái độ cương quyết, đương đầu đến cùng, chấp nhận nguy hiểm và cái chết nếu cần. Ông Bảy Liên Sô (trong Nơi Ấy Bây Giờ) biết tụi nó dàn cảnh để bắt mình đã tính ăn thua đủ nên lận lưng con dao, tới chừng tụi nó liệu mòi không xong, rút đi, anh mới chịu *"bước vào cánh cửa phía trong vén vạt áo sau lưng rút ra con dao, dắt vào kẹt vách"*. Ông già Tư Đấu (trong Dưới Tán Rừng Còn Lại) bị tụi nó đòi đốn cây của mình làm nông trường một cách vô lý đã thách thức và phản ứng đúng điệu bộ của người nông dân yêu thương đất đai, cây cối của mình:

"Tụi bây ra tay đi."

Một tiếng búa, rồi nhiều tiếng búa bổ vào thân cây vang dội. Cả người ông Tư run tê tê như người bị chém. Tưởng chừng như ông sẽ gục ngã hẳn xuống luôn bên mâm rượu giữa nền nhà. Nhưng không, ông vùng dậy như một chiếc lò xo. Cây mát thông nằm trong kẹt vách được rút ra đánh sạt một cái. Ông chạy bay ra rừng như một cơn lốc. Ông gào to:

"Tụi bây giết . . . tao đi . . ."

Rồi ông lặn lội lên huyện khiếu nại với Huyện ủy Sáu Giai, người trước đây vợ ông đem mạng mình đỡ đạn giùm, cái mả "hy sinh" nằm bên cạnh nhà từ ấy. Nhưng Sáu Giai bây giờ không còn là Sáu Giai của những ngày gian khổ nữa, Sáu Giai bây giờ đã lý luận theo kiểu của người cầm quyền khiến ông bực quá *"Đôi môi run giật từng cơn, mắt đỏ ngầu, cục lộ hầu chạy lên chạy xuống, ông hét lớn: 'Tao chống'."*

Vậy mà sao khi dạy dỗ, chửi bới Sáu Giai, thấy tên này xuống nước ông lại mủi lòng, *"nghe lòng mình bối rối. Hối hận vì đã nặng lời với người bạn năm xưa"*. Sự mủi lòng của ông, lòng tin người bạn ngày xưa mình từng làm ơn cho nó trong trường hợp này đã như sợi dây thắt cổ *"treo ông tòn teng trên nhánh cây rừng cạnh mả vợ ông"*.

Khi nghe tin ông Tư Đấu uất ức tự vẫn, Sáu Giai cũng không làm gì coi cho được, *"vẫn với tác phong bình tĩnh của một người lãnh đạo, anh chỉ dừng lại ở chỗ cúi đầu và sụt sịt mũi trong chiếc khăn tay"*. Rồi thôi, mọi chuyện sẽ qua, sẽ trôi vào quên lãng của thời gian chập chùng, không còn một chút đen uế nào làm bận rộn lương tâm, kiểu ông Đại sứ Mỹ rửa tay sau khi hoàn thành công việc giao những người Đồng minh ngày hôm qua của mình cho cộng sản trong truyện dài *"Những Kẻ Bị Hy Sinh Bên Bờ Sông Danube" của V.C. Gheorghuiu.*

Nhưng với người đọc thì cái chết của ông Tư Đấu không vô ích, số phận khốn khổ bi thương của người đàn bà khi chống lại tập đoàn tham nhũng đỏ bị chúng bắt cóc giữa đêm khuya cũng không vô ích. Ngòi bất mãn sẽ lan tràn khắp nơi và những nhân vật Tư Đấu, Bảy Liên Sô, người đàn bà trong truyện sẽ bước ra ngoài đời trong một tương lai không xa để tạo một vận hội mới thật sự cho Việt Nam sau hơn nửa thế kỷ trì trệ vô ích vì đường lối giành độc lập và xây dựng đất nước của người cộng sản Việt Nam.

*
* *

Cái khổ của nhà văn biết phản kháng không chỉ nằm ở chỗ thấy vấn đề, nỗi khổ của họ còn do sự hiện diện của những cây bút khác, hèn hạ và ác độc, ve vuốt chế độ, bao che cho sức mạnh phản động của chính quyền, sẵn sàng tấn công người cấp tiến tiên phuông bằng những hình thức chụp mũ tồi tàn. Mặc đầu trong năm 1988 Trần Độ đã trấn an nhóm nhà văn cấp tiến rằng *"phải để cho nhà văn cảm nhận cuộc đời, xúc động và suy ngẫm cuộc đời theo ý thức của mình"*, chúng ta không phải cảm thấy an tâm cho số phận của các nhà văn phản kháng ở trong nước vì lực lượng nhà văn phản động vẫn còn quá mạnh, họ sẵn sàng làm vui lòng chủ nhân để nhận những ân sũng cuối mùa, kiểu Đặng Anh Đào khi anh ta lớn tiếng rằng nhân vật phản diện của Dương Thu Hương *"minh họa cho ác cảm của nhà văn"* trong khi nhân vật chính diện nạn nhân thì bị gọi bằng danh từ *"phía bên kia"* và bị khiếu nại rằng được tác giả viết tự nhiên hơn. *(Hoài niệm, mặc cảm, định kiến trong* Những Thiên Đường Mù, *tạp chí* Sông Hương, *trang 87).*

Mong rằng những lo lắng trên kia "không có cơ sở". Mong rằng *lẽ phải* nói lên bằng cả sanh mạng của những nhà văn can đảm của phong trào phản kháng — viết trực tiếp hay gián tiếp, đánh vào bản chất hay hiện tượng, tấn kích hay chậm chọc — sẽ không bị trôi vào hư vô vô ích và chúng ta, nhà văn, cũng như độc giả ở hải ngoại, trước một sự kiện quan trọng xảy ra bên quê nhà đủ bình tĩnh để nhận định, sáng suốt để chấp nhận những ý kiến bất đồng, không bị phân hóa vì những nhận định có tính cách cảm tính hay tự ái. K

NGUYỄN VĂN SÂM

VỪA XẢY RA... ĐANG NÓI TỚI...

Nguyễn Huy Thiệp trên Wall Street Journal Á Châu

Ấn bản Á Châu của tờ *Wall Street Journal*, tờ báo mạnh nhất trong giới tài chánh Huê Kỳ, đã viết một bài về nhà văn Nguyễn Huy Thiệp. Trong cuộc phỏng vấn Nguyễn Huy Thiệp nói: "Xin đừng giới thiệu tôi như một người hùng, hay một chiến sĩ. Hãy giới thiệu tôi là một văn sĩ đáng thương (a pitiful writer). Như vậy đúng sự thật hơn." Ký giả Barry Wain viết về tiểu sử của nhà văn này: Sinh 1950 ở Thái Nguyên. Không biết ai là bố — Nguyễn Huy Thiệp nói đến chuyện này một cách thẳng thắn, một chuyện mà người Việt Nam thường muốn dấu. Mẹ bán hàng rong, ở nhà quê, rồi ở Hànội. Năm 1970 đi dạy học cho đồng bào thiểu số ở Sơn La. Ông đã sống ở đó 10 năm, chứng kiến cảnh đói khổ. "Sống cực khổ, tôi thường bị đói. Nhưng đó cũng là quãng đời đẹp nhất của tôi." Trong những năm này Nguyễn Huy Thiệp thường về Hànội thăm vợ mỗi năm hai lần, lúc rảnh ông làm thơ và vẽ tranh sơn dầu. Năm 1980 mới về Hànội, với hai bàn tay trắng. Vợ chồng ông làm cho một nhà xuất bản sách giáo khoa thuộc bộ giáo dục: trình bày sách, làm kế toán, vẽ. Gần đây ông đổi sang làm ở một cơ quan xuất nhập cảng, hy vọng có dịp học tiếng Anh. Ngay từ bé Nguyễn Huy Thiệp vẫn muốn lớn lên làm văn sĩ. Nhưng ông không thể nhảy vào nghề này vì không chịu nổi quan niệm văn chương "hiện thực xã hội chủ nghĩa" Ông nói: Người ta không viết văn thật. Họ dùng văn chương phục vụ chánh trị — mà lại là thứ chánh trị cấp thấp. Họ phục vụ chánh trị để kiếm nhà ở, thức ăn" trong hoàn cảnh đó. Nguyễn Huy Thiệp đã chuẩn bị rất kỹ, thâu thập tư liệu, viết một số truyện rồi mới tung ra cả loạt." Khi họ còn đang tranh luận về tôi, thì tôi đã có mặt, với tính cách một nhà văn. Tôi thành nhà văn, không có một đồng trong tay, không cần ai giúp đỡ." Theo nhà báo Barry Wain, vấn đề tác phẩm của Nguyễn Huy Thiệp có được in hay không đã trở thành một thử thách trắc nghiệm (test) coi nhà nước CSVN có tiếp tục "đổi mới" hay không. Nhưng Thiệp nói: "Tôi viết vì nhu cầu nội tâm . . . Tôi muốn trình bày lý tưởng của tôi, sự hiểu biết của tôi về thực trạng xã hội. Tôi đau vì cảnh xã hội . . . Thảm kịch của đất nước tôi là thiếu cơm ăn, thiếu nhà ở . . . Khi mấy người trí thức nói về ý thức hệ và dân chủ, tôi thấy ngờ vực. Không phải họ quan tâm chuyện đó đâu, họ lo chuyện vật chất: cơm ăn, nhà ở. Họ không bàn dân chủ cho dân chúng, nhưng chỉ cho chính họ."

Nguyễn Huy Thiệp cũng thẳng thắn nói hồi trước ông đã chạy áp phe, buôn lậu (smuggler) — một chuyện ở Hànội ai cũng làm nhưng ai cũng chối. Áp phe của ông là môi giới giữa nhà bán giấy và nhà xuất bản muốn mua chui! Ông tiếc rằng bây giờ ông nổi tiếng nên không làm áp phe đó được nữa. Tiền nhuận bút của ông rất ít, và ông phải trả 40 phần trăm cho người đánh máy bản thảo.

Nguyễn Huy Thiệp cho biết ông không giao thiệp với các nhà văn và nghệ sĩ khác. "Tôi không có thì giờ, và chẳng thấy có thể học được của họ cái gì cả. Nói chuyện với họ thấy không ở cùng một tần số". Nhượng bộ duy nhất ông làm là gia nhập hội nhà văn đầu năm nay. "Dân tộc tôi có tính hay quên. Phải nhắc nhở mọi người" "Nhắc nhở ai?" "Trước hết là tôi tự nhắc nhở tôi. Còn các lãnh tụ ấy à? Để vợ họ nhắc nhở họ. Còn các nhà chánh trị thì nhắc nhở dân chúng" "Nhắc nhở cái gì?" "Tôi không rõ lắm". Nguyễn Huy Thiệp cũng nói: "Tôi tánh thẳng thật. Thẳng thật là khí giới của tôi". Ông chê các nhà văn đương thời là tự mãn với nền văn chương chung quanh họ. "Tôi không thỏa mãn ngay với cả sự thành công của tôi". Một nhà xuất bản ở Pháp mới phát hành tập bốn truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp ở Paris. Một tác giả Úc, Greg Lockhart, biết tiếng Việt, đã ở Hànội, đang dịch Nguyễn Huy Thiệp sang tiếng Anh. Lockhart nói nhà văn Nguyễn Huy Thiệp chủ ý

trình bày cảnh lạc hậu, nghèo đói, bất công của một thế giới phong kiến . . ." (*The Asian Wall Street Journal* July 13-14, 1990).

Triển lãm khung tranh

Du khách đến New York năm nay có thể đi coi một cuộc triển lãm đặc biệt ở viện bảo tàng Metropolitan. Phòng triển lãm chỉ có khung, mà không có tranh. Nhưng đi một vòng, khách thưởng ngoạn sẽ hiểu rõ hơn lịch sử của quan niệm về "khung" của các họa sĩ qua các thời đại.

Thời phục hưng khung tranh có vẻ như các khung cửa sổ vì các họa sĩ muốn chúng ta nhìn vào bức tranh như một thế giới qua cửa sổ. Khung trạm trổ công phu để hòa hợp với các căn phòng tráng lệ. Trong thời hiện đại, từ thế kỷ 19 họa sĩ đã coi tranh như một vật thể tự nó (tableau objet) nên nhìn tranh không phải là nhìn qua cửa sổ nữa. Tranh cũng là một phần của bức tường. Các họa sĩ ấn tượng không thích màu vàng chói của của khung gỗ thời xưa, nó làm sai lạc màu vàng trong tranh. Seurat vẽ các đường chấm để tự làm khung trên tranh của ông. Matisse thích khung gỗ màu xám nhạt. Năm 1912 Picasso dùng dây thừng làm khung. Hội họa trừu tượng từ sau thế chiến thứ hai đã từ chối khung, hoặc bỏ luôn, hoặc làm khung rất mảnh. Từ những năm 1980 về sau ý kiến về khung lại thay đổi vì hội họa cũng thay đổi!

Quý vị mua tranh về khi chọn khung xin cẩn thận!

Đặng Thái Sơn trình tấu ở San Francisco

Dương cầm thủ nổi danh Đặng Thái Sơn sẽ mở đầu mùa trình tấu San Francisco Performances năm nay, vào ngày 5 tháng Mười, 1990, với các bản độc tấu dương cầm của Chopin và Prokofiev.

Đặng Thái Sơn là người châu Á đầu tiên đoạt huy chương vàng *Giải Chopin* kỳ thứ 10 năm 1980, ở Varsovie. Đây là giải thưởng về đương cầm quan trọng nhất trên thế giới, tương đương hoặc hơn giải Elizabeth ở Hòa Lan và Tchaikovsky ở Nga. Sau khi đoạt giải, Đặng Thái Sơn đã cứu được thân phụ là nhà văn Đặng Đình Hưng ra khỏi cảnh lưu đầy mà ông đã gánh chịu từ khi tham dự và chủ trương phong trào Nhân văn Giai phẩm. Chuyện này đã được Thế Giang viết lại bằng một truyện ngắn trong tập *Thằng Người Có Đuôi*. Vì lý lịch thân sinh, đáng lẽ Đặng Thái Sơn không bao giờ được ra khỏi nước Việt Nam, nếu không có một giáo sư dương cầm người Liên Sô trực tiếp can thiệp vì nhận rõ tài năng của cậu thanh niên 19 tuổi này. Năm 1977 Sơn đi học ở nhạc viện Tchaikovsky, Moscow, với Vladimir Natanson. Chính nhờ các giáo sư của anh nên anh được đi dự giải Chopin năm 1980, dù Hànội không cho phép. Sau khi thắng giải âm nhạc quan trọng đó, anh ở lại học thêm ba năm cho đến tốt nghiệp, rồi theo học tiếp với giáo sư Dimitry Bashkirov. Thường các người đoạt giải lớn như giải Chopin, Tchaikovsky sẽ được mời trình diễn khắp thế giới, nhưng vì sự hạn chế của chánh phủ Hànội, Đặng Thái Sơn không được phép đi trình diễn nhiều nơi. Bởi vậy, từ bảy năm nay Đặng Thái Sơn đã chọn ở ngoại quốc với mẹ, giáo sư dương cầm Thái Thị Liên. Hiện nay anh đang ở Tokyo, Nhật Bản.

Mỗi năm, Đặng Thái Sơn ngoài giờ dạy học ở đại học Tokyo vẫn đi trình diễn ở khắp nơi Âu, Á, Mỹ, Úc Châu, nhưng anh mới trình diễn lần đầu ở Hoa Kỳ năm 1989, tại New York. Báo *Le Monde* phê bình: "Son jeu spontanément aristocratique, sa sonorité rende et parfumée, la délicatesse de son phrasé, font qu'on l'écoute toujours . . ." (20 tháng Hai, 82). Báo *The Guardian*, London: "A magical recital. The immaculate technique and dazzling virtuosity were so easy and natural . . ." (29 tháng Mười 1986). Báo *New York Times*: "A fully realized and exciting performance" (22 tháng Mười 1989).

Người yêu nhạc cổ điển Tây phương vùng San Francisco có thể mua vé (xin gọi [415] 398-6449). Là một người kín đáo, không thích nói chuyện chính trị, Đặng Thái Sơn vẫn chọn sống ở ngoại quốc từ nhiều năm nay, trong khi thân phụ anh vẫn còn ở Việt Nam. Trong một cuộc trình diễn ở Montréal năm 1989 nhiều người Việt Nam đã tới xin chữ ký của anh. Nhưng khi một người lấy một tờ báo hình ảnh xuất bản ở Hànội để xin anh ký vào hình của mình, anh đã từ chối không ký. Một người hỏi anh có đọc cuốn sách ở Hànội viết về anh không, anh đã lắc đầu, nói anh không đọc. Trong cuộc trình diễn ở San Francisco năm nay Đặng Thái Sơn sẽ chơi Sonate số 6 của Prokofiev và một số nocturnes của Chopin và préludes của Debussy trên đĩa nhỏ CD.

CHÂU VĂN

Jonathan Pryce vẫn thủ vai trong Miss Saigon

Liên đoàn Bảo vệ Quyền Bình đẳng cho các Diễn viên (Actor's Equity) hôm 16 tháng Tám đã thay đổi ý kiến và bỏ phiếu cho phép nam diễn viên người Anh Jonathan Pryce được đến trung tâm kịch nghệ Broadway để dựng lại vai tên dắt mối trong vở nhạc kịch "Miss Saigon".

Liên đoàn này, mới hôm 7 tháng Tám đã ngăn cấm Pryce không được trình diễn, viện lý do không thể để "một người gốc Caucasia lai sắm vai một người lai Á Châu", thì nay cho biết rằng họ đã "áp dụng một nguyên tắc trung thực và hợp đạo đức theo một cung cách không thích hợp chút nào" trong quyết định trước đó.

Mackintosh, nhà sản xuất vở kịch này, đã phát biểu:

"Tôi lấy làm phấn khởi vì quyết định ngày hôm nay của Liên đoàn Actors' Equity nhằm đảo ngược lại chuyện 'lên án' việc trình diễn của Jonathan Pryce trong "Cô Gái Sàigòn".

Sản phẩm kịch trường trị giá 10 triệu Mỹ kim này có lẽ, là sản phẩm tốn kém nhất trong lịch sử kịch nghệ Broadway, được dự trù trình diễn lần đầu tiên tại Hí viện Broadway Theater. Mặc dù đã có một loạt những cuộc tuyển lựa khắp nước nhằm kiếm các diễn viên Á Châu, kể cả một cuộc tuyển lựa tại Fountain Valley, California hồi tháng Giêng năm nay, đạo diễn Mackintosh và các nhà dàn dựng vở nhạc kịch vẫn chủ trương rằng Pryce là nam diễn viên thích hợp nhất.

Nhưng chủ trương cứ để cho Jonahtan Pryce, một nam diễn viên da trắng, sắm vai một tên dắt mối trong vở nhạc kịch "Cô Gái Sàigòn" đã gây ra khá nhiều tranh cãi từ dạo đó đến nay. Cuộc tranh cãi đã nổ ra sau khi có lời than phiền của ông David Henry Hwang tác giả kịch phẩm "Madame Butterfly" (Hồ Điệp Nương) và B.D.Wong, diễn viên vở kịch đó. Cả hai người này đều chỉ trích vai trò của Pryce, một người gốc Caucasia, trong vở nhạc kịch mà bối cảnh là ở Sàigòn trong cuộc chiến tranh Việt Nam.

Liên Xô phục hồi quốc tịch cho nhà văn Solzhenitsyn

Vừa qua thông tấn xã nhà nước Tass cho hay Tổng thống Mikhail S. Gorbachev đã phục hồi quyền công dân cho một số người Liên Xô lưu vong từ 1966 đến 1968.

Trong một lá thư in nơi trang đầu của nhật báo "Sovietskaya Rossia" hôm 18 tháng Tám, Thủ tướng Liên Xô đã thúc giục nhà văn Alexander Solzhenitsyn hãy chấp nhận lại quốc tịch và trở về quê hương trong tư cách một thượng khách của Thủ tướng Liên Xô.

Chuyến trở về quê hương của Solzhenitsyn "là một trong các điều cần thiết như không khí được cần tới trên quê hương chúng ta", lá thư viết như thế.

"Quyền lợi của đất nước và số phận tương lai của dân tộc buộc tôi phải yêu cầu ông và gia đình nhận lời mời làm khách quý của riêng tôi vào bất cứ lúc nào mà ông chọn lựa".

Nhà văn Solzhenitsyn, năm nay 71 tuổi, đã bị bắt vì tội phản quốc hồi tháng Hai năm 1974, bị buộc phải lên một máy bay đi tới Tây Đức, và bị tước quyền công dân. Ông hiện sống tại Cavendish, Vermont, Hoa Kỳ.

Nhạc Việt Nam vào thị trường Mỹ

Ngày 25 tháng Tám vừa qua, công ty Giana Records, một công ty băng nhạc đầu tiên của người Việt Nam quyết định đi vào thị trường của các giới thưởng thức nhạc ở Hoa Kỳ và quốc tế. Công ty này đã cho phát hành băng nhạc *"Moments"* với các bản tình ca Việt Nam, Hoa Kỳ và Nhật Bản, chủ yếu do nhạc sĩ Douglas Clay hòa âm và nữ ca sĩ đang lên của Hoa Kỳ Jennifer Caryn, cùng trình bày.

Các bản tình ca Việt Nam được trình bày trong băng nhạc *"Moments"* này, gồm những sáng tác của Đức Huy, như *"Để quên con tim"* (Lời Mỹ của Gemble Mitchell, *"Desert Rain") và "Cơn mưa phùn"* (Lời Mỹ của Giana Pham, *"In your eyes"*), Vũ Thành An, *"Bài không tên số 4"*, *"Yêu"*, Văn Phụng (Lời Mỹ của Gemble Mitchell . . .)

Ngoài ra, còn có các bản nhạc Mỹ do chính Douglas Clay sáng tác và trình bày như *"I feel this love for you"*, *"Escorpia"*, *"I dance on the wings of patience"* . . . và đặc biệt là một bản nhạc phổ thông của Nhật Bản được Giana Phạm chuyển sang Anh ngữ với tên là *"Moments"* làm tựa đề cho cuốn này.

THỜI SỰ THÁNG QUA

LÊ THỤY

Khủng hoảng tại Trung Đông

Cuộc khủng hoảng tại vùng Trung Đông, phát xuất từ cuộc xâm lăng lân bang Kuwait của các lực lượng quân sự Iraq, hôm 2 tháng Tám, đã là các diễn biến nổi bật trong tháng vừa qua, khiến thế giới đang nằm kề bên một cuộc chiến quy mô mới, có thể khốc liệt hơn cả các cuộc chiến gần đây, khi Iraq liên tiếp đe dọa sử dụng đến loại vũ khí bị thế giới lên án và cấm ngặt, đó là vũ khí hóa học.

Ngay sau khi Iraq đưa cả trăm ngàn quân có chiến xa yểm trợ — trong tổng số hơn một triệu quân của họ — sang xâm lăng tiểu vương quốc Kuwait, cả thế giới đã phản ứng và lên án dữ dội về hành động trắng trợn này, trong đó Hoa Kỳ đã có những phản ứng quyết liệt nhất, vì vùng đất Trung Đông này, vẫn là nguồn cung cấp dầu lửa chính yếu cho Hoa Kỳ từ bấy lâu nay.

Trong khi vận động sự ủng hộ của các nước khác cũng như cả Liên Hiệp Quốc, Tổng thống Hoa Kỳ George Bush hôm 7 tháng Tám, đã ra lệnh cho các lực lượng hải-lục-không quân tiến vào nước "đồng minh" Saudi Arabia (Ả Rập Xauđi) cũng như các khu vực bao quanh, để bảo vệ kho dầu lửa khổng lồ này, đề phòng các sự xâm lăng mới của lực lượng quân sự hùng hậu của Iraq.

Đồng thời, Tổng thống G. Bush cũng ra lệnh thiết lập một vòng vây kinh tế xung quanh Iraq.

Trong suốt hai tuần sau đó, Hoa Kỳ cũng như các nước đồng minh tiếp tục đưa thêm quân, nhất là hải quân đến vùng sôi bỏng này, để sẵn sàng đối phó với tình hình, sau khi lãnh tụ Iraq là Saddam Hussein tiếp tục có các hành động thách thức công khai thế giới và cả Liên Hiệp Quốc, như sáp nhập Kuwait vào với Iraq, bắt các người ngoại quốc ở Iraq cũng như ở Kuwait, trong đó có đủ mọi quốc tịch, như Mỹ, Anh, Pháp, Tây Đức, Ý, Nam Hàn, Thái Lan, Liên Sô, Phi Luật Tân . . . làm "con tin", dù rằng thỉnh thoảng cũng để một số người, được phép rời khỏi Iraq.

Trong thời gian này, quốc vương Jordan của Hussein, hôm 17 tháng Tám, cũng cố gắng sang Hoa Kỳ, để gặp Tổng thống Bush, hầu tìm một giải pháp cho cuộc khủng hoảng, tuy nhiên đã thất bại, kể cả việc yêu cầu Hoa Kỳ nới lỏng các cuộc phong tỏa đối với nước ông.

Hoa Kỳ: Các lực lượng đã có mặt

Trong khi tình hình tiếp tục diễn biến căng thẳng (hôm 18 tháng Tám, hai chiến hạm Hoa Kỳ đã bắn cảnh cáo hai tàu dầu Iraq, vì không chịu ngưng lại để kiểm soát trong vùng Vịnh), thì các lực lượng Hoa Kỳ sau đây — được ước lượng lên đến 90,000 người, kể cả hải-lục-không quân — đã có mặt trong vùng bao quanh Iraq: Sư đoàn Dù 82, Sư đoàn Bộ binh Cơ giới 24, Sư đoàn Dù 101, Lữ đoàn Phòng không 11, Lữ đoàn 7 Thủy quân Lục chiến, Lữ đoàn 1 Thủy quân Lục chiến, bốn hàng không mẫu hạm "Independence", "Eisenhower", "Saratoga", John F. Kennedy".

Các hàng không mẫu hạm này đều có các lực lượng hộ tống đông đảo, không kể đến soái hạm "La Salle" với bảy khu trục hạm và hai tiềm thủy đỉnh tháp tùng.

Riêng lực lượng không quân có đầy đủ các loại phản lực chiến đấu cơ, oanh tạc cơ tối tân nhất, như F-15C (48 chiếc), F-15 E (24 chiếc),

F-16 (40 chiếc), A-10 (phi cơ chống chiến xa - không tiết lộ con số), F-111 (14 chiếc), B-52 (68 chiếc, hiện đậu tại căn cứ hải quân Diego Garcia, vùng Ấn Độ Dương), phi cơ radar AWACS (3 chiếc) . . .

Cho đến ngày 20 tháng Tám, Hoa Kỳ vẫn tiếp tục đổ thêm quân đến vùng này, chủ yếu là các lực lượng tác chiến, mà chính Bộ trưởng Quốc phòng Dick Cheney cho rằng "có thể ở lâu đến một, hai năm, tùy theo tình hình . . ."

Hoa Kỳ cũng đã quyết định động viên các lực lượng trừ bị, để bổ sung cho các đơn vị đã lên đường sang Trung Đông.

Tình hình vùng Trung Đông tiếp tục diễn biến phức tạp, làm cho giá dầu, vàng . . . tăng vọt trên thế giới, cùng lúc đe dọa đến các nguồn tiếp tế dầu lửa cho các nước, mặc dù Saudi Arabia và một số nước Á Châu và Nam Mỹ cam kết sẽ đẩy mạnh việc khai thác các nguồn dầu hỏa, bù lại cho việc cắt đứt các nguồn tiếp tế từ Iraq và Kuwait.

Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy tạ thế tại Paris

Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy, một khuôn mặt lớn của người Việt ở hải ngoại, từng cống hiến gần trọn đời cho tổ quốc, hiện là Chủ tịch Ban chấp hành Trung ương Liên minh Dân chủ Việt Nam, đã qua đời tại Paris, lúc 9 giờ 15 hôm 28 tháng Bảy 1990, hưởng thọ 66 tuổi.

Giáo sư Huy sinh ngày 2 tháng Mười Một 1924 tại Chợ Lớn, nguyên quán tỉnh Biên Hòa.

Sau khi đậu tú tài tại Việt Nam, năm 1955, ông Huy sang Pháp ghi danh theo học tại trường Khoa học Chính trị Paris, trường Đại học Luật khoa và Khoa học Kinh tế Paris.

Ông đã tốt nghiệp Viện Nghiên cứu Chính trị Paris (1958), Cử nhận Luật khoa (1959), Cao học Chính trị (1960), Tiến sĩ Chính trị tại Đại học Sorbonne (1963).

Năm 1965, ông Huy làm giáo sư dạy về Chính trị học và Luật Hiến pháp tại Học viện Quốc gia Hành chánh, đồng thời là giáo sư tại các trường Đại học Đà Lạt, Huế, Cần Thơ, Vạn Hạnh, Sư phạm, Minh Đức, Giảng viên tại các trường quân sự Cao đẳng Quốc phòng, Chỉ huy Tham mưu Cao cấp, Chiến tranh Chính trị, . . .

Về sinh hoạt chính trị, từ năm 1945, ông Huy gia nhập Đại Việt Quốc Dân Đảng, đến năm 1964, đứng ra thành lập đảng mới, Tân Đại Việt.

Năm 1969, Giáo sư Huy đứng ra thành lập Phong trào Quốc gia Cấp tiến dô ong làm Tổng thư ký.

Từ năm 1968 đến 1973, Giáo sư Huy là đại biểu của phái đoàn Việt Nam Cộng Hòa tham dự Hòa đàm Paris.

Đến Hoa Kỳ năm 1975, Giáo sư Huy làm việc nghiên cứu tại trường Đại học Luật khoa Harvard, dịch bộ *luật Hồng Đức* sang tiếng Anh, ấn hành vào năm 1987, dưới tên *The Lê Code*.

Đến năm 1981, cùng với một số cán bộ trong Phong trào Quốc gia Cấp tiến trước kia, Giáo sư Huy lập một tổ chức mới có tên là Liên minh Dân chủ Việt Nam và được bầu làm Chủ tịch Ban chấp hành.

Sau khi Giáo sư Huy qua đời, Dược sĩ Thái Tường, trên 60 tuổi, một nhân vật chủ chốt của Liên minh Dân chủ tại Paris, được đề cử quyền chủ tịch.

Đại hội Cộng đồng 90 tại Nam California

Đại hội Cộng đồng 1990 của *Nghị hội Toàn quốc người Việt tại Hoa Kỳ* — cũng là đại hội kỳ thứ V — đã diễn ra trong hai ngày 11 và 12 tháng Tám 1990 tại thành phố Santa Ana, thuộc quận Cam (Orange County), Nam California.

Đã có 54 hội đoàn Việt Nam ở Bắc và Nam Cali bên cạnh 28 hội đoàn đã sẵn thuộc Nghị hội Toàn quốc người Việt tại Hoa Kỳ, phần lớn là ở các tiểu bang khác, đã về họp Đại hội.

Chủ đề họp của Đại hội lần này, là "Trước sự rã ngũ của cộng sản, chúng ta phải làm gì, nghĩ gì?" đã được diễn giả chính, ông Bùi Diễm, Chủ tịch Ban Chấp hành Nghị hội Toàn quốc người Việt tại Hoa kỳ, trình bày trước Đại hội, và sau đó đã được thảo luận chung, cũng như từng nhóm.

Trước khi bế mạc, Đại hội Cộng đồng 1990, đã thông qua một nghị quyết gồm tám điểm:

Đại hội sẽ "chung sức với Nghị hội" để lập ra một ủy ban vận động đẩy mạnh hơn nữa việc kết hợp giữa người Việt tự do trên năm châu.

Mọi cá nhân và hội đoàn về dự Đại hội cũng sẽ "lên tiếng khuyến cáo chính phủ Hoa Kỳ không nên vội vã trong việc bang giao với VNCS mà cần phải đòi hỏi

Hànội thỏa mãn các điều kiện căn bản về nhân quyền và dân quyền trước khi đi đến bình thường hóa ngoại giao".

Đại hội còn kêu gọi các địa phương tham gia trong cuộc vận động này. Điều ba của Nghị quyết khuyến khích việc "chuyển tin tức xác đáng" về trong nước để đẩy mạnh phong trào tự do dân chủ ở quê nhà.

Trong vấn đề tị nạn, Đại hội kêu gọi "vận động với Lập pháp và Hành pháp Hoa Kỳ" nhằm đẩy mạnh việc đón nhận người tị nạn Việt Nam từ các trại Đông Nam Á, ủng hộ việc thành lập một "trung tâm tạm cư" (holding center) cho những đồng bào không chấp nhận hồi hương, và tăng cường con số cựu tù nhân chính trị được đón nhận vào Hoa Kỳ". Nghị quyết đại hội còn nói đến các chương trình "để giúp cho người phụ nữ Việt Nam ở Hoa Kỳ vừa chu toàn được trách nhiệm đối với gia đình vừa đóng góp tích cực được vào các sinh hoạt xã hội và cộng đồng" (điều 5), giúp tuổi trẻ "tìm về nguồn, đặc biệt qua hình thức các trại hè" để cho các thanh thiếu niên Việt Nam ở Hoa Kỳ có hành trang tinh thần dân tộc, cũng như "khuyến khích và hỗ trợ việc kết hợp thanh niên, sinh viên, chuyên viên" Việt Nam trên toàn quốc (điều 6). Hai điểm cuối bàn về giáo dục học đường (điều 7 "ủng hộ các chương trình Việt ngữ và song ngữ trong học đường và đại học Hoa Kỳ, khuyến khích việc tham gia của phụ huynh vào sinh hoạt học đường, cũng như đẩy mạnh việc soạn thảo các tài liệu học tập bằng song ngữ") và "khuyến khích việc phát triển kinh tế cộng đồng" cũng như "yểm trợ việc tổ chức một hội nghị kinh tế trong năm 1991 để tiếp nối hội nghị Minnesota" (điều 8).

6 tháng Tám: cuộc nói chuyện trực tiếp đầu tiên giữa Hoa Kỳ - CSVN tại New York

Cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa đại diện chính phủ Hoa Kỳ và nhà cầm quyền Hànội về việc tìm kiếm và giải quyết hòa bình ở Cam Bốt đã diễn ra vào lúc 10 giờ sáng ngày 6 tháng Tám tại văn phòng đại diện của Hànội tại Liên Hiệp Quốc.

Mặc dù ông Phụ tá Thứ trưởng Hoa Kỳ Kenneth Quinn đã lên tiếng cho báo chí biết trọng tâm của cuộc gặp gỡ giữa đôi bên nhắm vào việc giải quyết vấn đề Cam Bốt, tuy nhiên trong phiên họp kéo dài hơn ba giờ rưỡi đồng hồ này, cả hai phái đoàn cũng đã bàn đến một vài vấn đề khác nữa như việc tìm kiếm người Mỹ mất tích trong cuộc chiến tranh Việt Nam trước đây.

Trong cuộc họp này, cả hai phái đoàn Hoa Kỳ và Hànội đã đồng ý việc ngăn chận không cho Khmer Đỏ trở lại nắm chính quyền là điều căn bản để tiến tới một giải pháp hòa bình bao gồm việc giải giới các lực lượng quân sự hiện đang chiến đấu trên chiến trường Cam Bốt, tổ chức tổng tuyển cử tự do dưới sự giám sát của quốc tế và góp phần trong việc bảo đảm sự trung lập của quốc gia Cam Bốt trong tương lai. Việc thành lập Thượng Hội đồng Quốc gia để nắm quyền trong giai đoạn chuyển tiếp từ ngưng bắn đến khi cuộc bầu cử hoàn tất cũng đã được hai bên bàn đến trong buổi họp, nhưng không đi sâu vào chi tiết.

Sau khi phiên họp kết thúc, trưởng phái đoàn Hoa Kỳ K. Quinn cho biết cả hai bên đồng ý sẽ tiếp tục cuộc gặp gỡ, tuy nhiên không thấy công bố ngày giờ.

Trịnh Xuân Lãng, Đại sứ của Hànội tại Liên Hiệp Quốc, trưởng phái đoàn phía Việt Nam, cho biết:

"Hànội sẵn sàng để thương thuyết tiếp ở bất kỳ mức độ ngoại giao nào mà Hoa Kỳ thấy cần thiết".

Trong cuộc họp báo sau đó, Trịnh Xuân Lãng cũng cho biết rằng cuộc gặp gỡ lần này là một bước đầu trong muôn ngàn bước tiến đưa tới việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao hoặc cải tiến tình trạng bang giao hiện nay giữa Hoa Kỳ và Hànội.

Tình báo nước ngoài định đảo chánh ở VN?

Trên báo *Quân Đội Nhân Dân*, phát hành hôm 13 tháng Tám, tại Hànội, Mai Chí Thọ, Bộ trưởng Nội vụ Cộng Sản Việt Nam, đã tố cáo là các cơ sở tình báo ngoại quốc đang cử các nhà báo, khách du lịch, doanh gia và các Việt kiều hải ngoại, để phá hoại ngầm các nhà lãnh đạo cộng sản Việt Nam, kể cả khuyến khích một cuộc đảo chánh quân sự tại đây. Mai Chí Thọ viết:

"Các cơ quan tâm lý chiến của địch quân hoạt động chung quanh Việt Nam đã phát động nhiều chiến dịch liên tục chống lại Việt Nam, như cơ quan CIA (cơ quan trung ương tình báo Hoa Kỳ)

đã cho huy động cả một "mạng lưới gián điệp" bao quanh Việt Nam, sử dụng lại nhiều tay chân của chúng trong chiến dịch "Phượng Hoàng" từ hồi cuộc chiến tranh Việt Nam, để tìm cách đưa trở lại Việt Nam".

Tưởng cũng nên nhắc lại rằng chiến dịch "Phượng Hoàng" trước đây có nhiệm vụ loại trừ các cơ sở hạ tầng của cộng sản tại miền Nam Việt Nam kể cả bằng các hành động ám sát.

Thọ, được coi là một trong những khuôn mặt chính của phe bảo thủ trong Bộ Chính trị của Đảng Cộng sản đang cầm quyền, viết tiếp:

"Một số lớn gián điệp (?) đã được cử vào Việt Nam dưới dạng khách du lịch hay các thành viên của các phái đoàn kinh tế, từ thiện hay tôn giáo, phái đoàn hợp tác văn hóa và khoa học cũng như nhà báo nữa".

"Nhiều tờ báo, thư từ, băng videotape cũng như nhiều ấn loát phẩm khác được gửi đến Việt Nam, chỉ trích các khó khăn kinh tế xã hội do đảng Cộng sản Việt Nam gây nên, để từ đó đòi hỏi thành lập hệ thống chính trị đa nguyên, một hệ thống chính trị đa đảng và theo lối dân chủ tư sản".

Thọ quả quyết: "Một số tài liệu chống cộng đã được gởi trực tiếp đến cho các đơn vị bộ đội, kêu gọi quân đội hãy nổi lên lật đổ các giới lãnh đạo cộng sản hiện nay".

"Nhiều tổ chức Việt kiều hải ngoại cũng đã đẩy mạnh các hoạt động chống Cộng của họ và đã gởi các tay chân trở lại Việt Nam".

Mai Chí Thọ không cho biết bất cứ chi tiết nào về vụ phát hiện và phá vỡ trên, nhưng các viên chức cao cấp của đảng Cộng Sản Việt Nam trong tháng Tám nhìn nhận là có hơn 30 Việt kiều hải ngoại đã bị bắt giữ tại Việt Nam, kể từ hồi tháng Sáu đến nay.

Cán bộ trên nói thêm: "Có một số người đã bị bắt với vũ khí và một người bị bắt với gần 10kg vàng (17.1/2 pounds), được dùng để tài trợ cho các hoạt động phá hoại.

Một vài tin vắn về VN

* Cơ quan Lương nông LHQ (FAO) báo cáo 91 phần trăm rừng ở Lai Châu bị phá hủy, và đó là lý do của các trận lụt càng ngày càng gia tăng. Một phần ba dân số Việt Nam dùng gỗ rừng làm củi đốt vì không có thứ nhiên liệu nào khác. Cơ quan FAO còn ước tính mỗi năm 150,000 mẫu (hectare) rừng ở Việt Nam bị đốn trụi. Đập nước Hòa Bình, lớn nhất Việt Nam sẽ chỉ còn hữu dụng được 50 năm, thay vì 250 năm như dự trù, vì nước mưa bị thoát hết khiến mực nước quá thấp. Đập nước Trị An và Danhim ở miền Nam cũng chịu chung số phận. Võ Quỳ, chủ nhiệm một trung tâm nghiên cứu sinh môi, cho biết rằng rừng Việt Nam chiếm 43 phần trăm diện tích toàn quốc thời 1940, nay chỉ còn 20 phần trăm. Theo đà của chính sách vô trách nhiệm hiện nay của chánh quyền Hànội thì trong 20 năm nữa sẽ hết rừng.

* Chính quyền Hànội đã nới lỏng luật đầu tư cho người ngoại quốc. Từ nay tư nhân ở Việt Nam cũng có thể hùn vốn với người ngoại quốc. Thuế cũng được giảm bớt để thu hút tư bản.

* Đỗ Mười đã ký một nghị định mới chống tham nhũng (26 tháng Bảy 90). Theo báo *Nhân Dân* trong sáu tháng đầu năm 3,300 người đã bị bắt về tội tham nhũng.

* Một thanh niên Việt Nam cải trang làm con gái để vượt biên qua Tàu. Sống ở miền Nam nước Tàu, anh giả gái này bị một nông dân tán tỉnh. Bà mối ở làng đã nhận của nông dân trên 1,800 đồng (gồn 700 Mỹ kim) để làm mối. Cuối cùng thanh niên trên phải tự thú (báo *Straits Times*, Singapore 25 tháng Bảy 1990).

* Hai nhạc sĩ vĩ cầm nhờ tài âm nhạc được Hồng Kông xếp vào loại tị nạn chánh trị. Cô Nguyễn Sâm Thi (26 tuổi) và cậu Nguyễn Khắc Uyên (19 tuổi) cùng mẹ là Hoàng A Khiếu đã vượt biển qua Hồng Kông từ tháng Tư 1989. Bà Khiếu gốc Hoa nên các con bà không có cơ hội thành tài ở Hànội, dù chồng bà là một nhạc sĩ nổi danh — Nguyễn Khắc Văn, vẫn còn ở lại để vợ con đi trốn dễ dàng hơn. Hai nhạc sĩ trên được cho phép học tiếp ở Academy for Performing Arts ở Hồng Kông trong khi chờ được đi định cư. (South China Morning Post).

* Nguyễn Công Hai, phụ tá giám đốc về đối ngoại của ngân hàng nhà nước Việt Nam, cho biết hôm 13 tháng Tám, Việt Nam đã thanh toán được 32 triệu Mỹ kim tiền nợ cho Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) trong vòng một năm rưỡi nay. Việt Nam hiện nay còn nợ quỹ IMF đến 130 triệu Mỹ kim gồm cả vốn lẫn lời, và nếu muốn được trực tiếp vay thêm, Việt Nam phải thanh toán hết số nợ cũ trước. (LT)

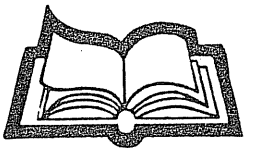

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

TẠ VĂN TÀI GIỚI THIỆU TRUYỀN THỐNG NHÂN QUYỀN VIỆT NAM TRƯỚC THẾ GIỚI

Người Việt Nam vẫn tự hào về nền văn hiến cổ truyền. Từ thế kỷ 15 Nguyễn Trãi viết nước Đại Việt ta "thực là một nước văn hiến". Điều này phải giới thiệu cho thế giới biết, với đầy đủ chứng cớ.

Giáo sư Tạ Văn Tài mới đóng góp thêm một chứng cớ. Đó là cuốn sách *The Vietnamese Tradition of Human Rights,* đại học Berkeley, CA xuất bản, 293 trang, 17 Mỹ kim.

Đây là một công trình khảo cứu đáng kể, về nhiều phương diện. Cuốn sách này trình bày truyền thống tôn trọng dân quyền của người Việt Nam qua luật lệ thành văn và qua các sử kiện khác. Luật lệ gồm có luật Hồng Đức (thế kỷ 15) và luật Gia Long (thế kỷ 19). Chưa ai dùng thước đo của Bản Tuyên ngôn Nhân quyền Liên Hiệp Quốc soi chiếu vào luật lệ và lịch sử Việt Nam như Tạ Văn Tài mới làm. Đó thật là một điều đáng kể. Điều đáng kể thứ hai là trong phạm vi nghiên cứu về nhân quyền trên toàn thế giới chưa có học giả nào dùng bản tuyên ngôn NQLHQ để lượng giá tinh thần tôn trọng nhân quyền ở các nền văn hóa khác, ngoài văn hóa phương Tây. Cuốn sách của Tạ Văn Tài, do đó, là một bước mở đường cho các học giả Á-Phi khác, trong phạm vi chánh trị học, luật học so sánh và, nhân loại học.

Để nhìn rõ tinh thần tôn trọng nhân quyền trong truyền thống dân tộc, Tạ Văn Tài đã dùng các quyền căn bản trong bản TNNQLHQ làm cơ sở đối chiếu. Chương 1 nói về các quyền làm người căn bản (The integrety of the person) như quyền sống tự do, an toàn pháp lý, không bị bắt bớ, giam cầm độc đoán, quyền kháng tố, hình phạt nhân đạo v.v.: Chương 2 về quyền bình đẳng, không bị kỳ thị. Chương 3 về quyền chính trị và dân sự. Phần lớn những quyền căn bản mà LHQ đề cao đều được luật lệ và phong tục Việt Nam tôn trọng, trừ một ngoại lệ. Chương 4 về các quyền kinh tế, xã hội, còn nêu lên một ưu điểm của truyền thống Việt Nam. Theo luật Hồng Đức cũng như luật Gia Long, nhà nước có bổn phận giúp đỡ người thiếu thốn, quan lại không làm tròn bổn phận này sẽ bị trừng phạt. Đây là một điểm vượt xa hơn cả các văn kiện quốc tế ngày nay về quyền kinh tế, xã hội.

Trong cuốn sách giáo sư Tạ Văn Tài cũng so sánh truyền thống Trung Hoa thiên về tôn quân quyền của Khổng giáo với truyền thống Việt Nam chịu ảnh hưởng tinh thần cứu khổ, độ sinh của Phật giáo. Vì thế luật lệ Việt Nam như luật Hồng Đức tiến bộ hơn luật lệ Trung Quốc.

Về giá trị nghiên cứu của cuốn sách này, có thể trích lời các nhà chuyên môn quốc tế. Giáo sư Alexander Woodside, đại học U.B.C., Canada phê phán: "Một công trình khảo cứu quan trọng, ra đời đúng lúc, và can đảm . . . rất độc đáo trong cả cách nhìn tổng quát lẫn các phân tích chi tiết . . . một đóng góp lớn lao việc nghiên cứu về Việt Nam, . . . và luật học Đông Á." Giáo sư John Whitmore, đại học Michigan khen ngợi cuốn sách đã đóng góp những sự kiện và ý kiến "chi tiết . . . hiếm có . . và thường các sử gia không trông thấy".

Thế Kỷ 21 đã một lần giới thiệu công trình dịch bộ luật đời Lê (*The Le Code*) của hai giáo sư Nguyễn Ngọc Huy và Tạ Văn Tài. Lần này chúng ta lại thấy thêm một công trình lỗi lạc của nhà học giả Tạ Văn Tài, được giới nghiên cứu quốc tế ca ngợi. Từ nay khi chúng ta đòi hỏi thực thi nhân quyền ở Việt Nam, chúng ta không nên chỉ nhân danh bản tuyên ngôn của *Liên Hiệp Quốc*, mà còn phải nhấn mạnh đến truyền thống nhân quyền của dân tộc.

CHỮ VÀ NGHĨA

ĐỖ TỈNH
phụ trách

● "Đồng nhất" và "là một"

Thế Kỷ 21, số ??? trang 34: "Làm sao chúng ta có thể *đồng nhất* thái độ chống Cộng của Nguyễn Chí Thiện và thái độ chống Cộng của Dương Thu Hương *là một* được?" Trong câu này tác giả dùng hai chữ *"đồng nhất"* và *"là một"*, chắc rằng một trong hai cụm từ đó thừa. Thí dụ ta bỏ hai chữ "là một" thì câu vẫn đủ nghĩa: không thể đồng nhất thái độ của NCT và thái độ của D.T.H. Nhưng vì câu viết dài, động từ chính *đồng nhất* đi trước một cụm rất dài dùng làm túc từ (khách từ), cho nên người viết cẩn thận dùng hai chữ *"là một"*, cố ý lập lại ý của động từ chính. Lập lại như vậy giúp độc giả khỏi quên mất ý chính mà người viết muốn nhấn mạnh: hai thái độ của NCT và DTH *không là một.* Đặc biệt, nếu đây là văn nói, nói trước công chúng hay trả lời phỏng vấn, người nói thường lập lại mấy tiếng cần nhấn mạnh để người nghe khỏi lãng quên. Nếu là văn viết, thì chúng ta cũng vẫn có thể sửa lại. Chẳng hạn ta thay hai chữ "đồng nhất" bằng cách viết: ". . . chúng ta có thể coi hai thái độ chống Cộng, của NCT, và của DTH *là một* được?"

● Ê Liên (Alian) trong tiếng Việt

Ở Việt Nam hiện giờ, từ Perestrôika, cũng viết là Perestroica, đã được dùng như tiếng Việt, P viết hoa. Một bài thơ của Nguyễn Trọng Tạo (1988) đặt tên là "Hànội Perestroica", viết năm lần chữ "Perestrôika" có dấu mũ trên chữ ô và dùng chữ K thay vì chữ C. Hai câu sau được lập lại hai lần:

"Hànội Perestrôika
không Đổi mới đồng nghĩa cùng Tự chết"

● Rớt mồng tơi

Thành ngữ "Nghèo rớt mồng tơi" hay "Nghèo xác mồng tơi" có nghĩa là nghèo lắm lắm, không cách nào nghèo hơn. Nhưng ba chữ *"Rớt mồng tơi"* (ngoài Bắc nói *"rớt mùng tơi"*) nghĩa là gì.

Một lối giải thích thông thường cho rằng *mồng tơi* là thứ rau mồng tơi, và Rớt mồng tơi là do *Nhớt mồng tơi* biến đổi ra. Mồng tơi là thứ rau leo rẻ tiền, nấu canh hay luộc thì rau có chất nhờn chảy, gọi là nhớt. Vậy thành ngữ này tả cảnh nhà nghèo ăn rau mồng tơi nhơn nhớt. Nhưng còn câu "nghèo xác mồng tơi" thì sao?

Nhà nghiên cứu ngôn ngữ Dực Ngôn cho biết thành ngữ trên có gốc khác. *Tơi* là áo tơi, loại áo che mưa kết bằng lá cọ, rất phổ biến ở vùng Quảng Bình ra đến ngoài bắc. *Mùng tơi* là phần trên của cái tôi, dày hơn, kết bằng các dọc lá tốt, bền hơn. Lá cọ hình thù giống như lá dừa, lá cau. Dùng lâu, lá bị hư, mục, rớt xuống, chỉ còn phần trên, là *mùng tơi.* Người có tiền sẽ mua lá kết áo tơi mới, nếu không phần mùng tơi sẽ dần dần bị rớt nốt. Nghèo quá thì đành chịu, để cho phần mùng tơi bị xơ xác và rớt dần dần. Theo ông Dực Ngôn, thành ngữ này gốc ở Nghệ Tĩnh, Quảng Bình. K

ĐẤU CỜ TƯỚNG

Câu chuyện về cuộc đấu cờ giữa tay vô địch Mã Kinh Lâm và ông Dương, được phóng tác từ tác phẩm của nhà văn Stefan Zweig vào hoàn cảnh Việt Nam chúng ta một năm nào đó sau 1975, để độc giả Việt Nam dễ tiếp nhận và thưởng thức.

Ông Dương là người đã bị cộng sản biệt giam ở Sàigòn, bị hành hạ tinh thần đến mức muốn phát điên. Ông có được một cuốn sách cờ tướng để giải trí và cưỡng lại cơn khủng hoảng thần kinh. Liệu ông Dương có thành công không? Những trang chót trong câu chuyện hấp dẫn của Stefan Zweig — qua phóng tác của Đỗ Quân Anh — sẽ trả lời cho câu hỏi trên.

Kỳ 6

"Khi tình hình chiến sự đến mức ai cũng thấy sự sụp đổ của miền Nam đã gần kề, viện trợ bị cắt giảm không còn súng đạn mà cầm cự nữa, ông cụ tôi đã giúp bán được một số bất động sản cho các công ty của Pháp, lý do là họ có tư cách ngoại kiều, nếu có chuyện gì họ bảo vệ được tài sản của họ dễ dàng hơn. Nhờ thế mà một số thân chủ của văn phòng chúng tôi đã chuyển được chút tài sản một cách hợp pháp sang ngoại tệ, ký thác ở ngoại quốc. Cũng chính văn phòng chúng tôi, từ nhiều năm nay, lo việc đầu tư bất động sản cũng như trái khoán, cổ phần cho các thân chủ, ở Pháp, Thụy Sĩ và Hồng Kông. Nhờ các giao dịch thương mại nên chúng tôi biết được một số tin tức về mưu toan, chánh sách, của Pháp, của Mỹ, cũng như của Tòa Thánh La Mã, về tình hình Việt Nam, nhiều tin tức mà người ngoài không biết. Cũng nhờ lối làm việc kín đáo, thận trọng cho nên tất cả các

dịch vụ chúng tôi làm không khiến cho chánh quyền nào phải để ý, soi mói, từ thời đệ nhất cộng hòa cho đến thời các ông tướng cầm quyền. Văn phòng của chúng tôi đặt trên lầu tư một cao ốc ở gần Chợ Cũ, không cần đến cả bảng tên, chẳng ai chú ý.

"Nhưng ai cũng biết là bộ máy gián điệp của Cộng Sản Việt Nam bủa lưới ở khắp nơi. Họ đã gài người vào từ trong Phủ Tổng Thống, cho đến ngân hàng Quốc Gia, ở tòa Tổng giám mục cũng như viện Hóa Đạo, các tòa báo, các trường học, chỗ nào cũng có gián điệp của họ nằm vùng. Mãi sau này tôi mới biết họ móc nối cả với nhân viên của chúng tôi, ngay cái văn phòng luật sư nhỏ xíu đó cũng không thoát sự gài người của họ. Người đó chỉ là một ông thư ký nhỏ thó, chậm chạp, do một bà sơ giới thiệu cho, vào ngồi trực văn phòng, đánh máy, đi bỏ thư v.v... Chúng tôi cũng không trao cho ông ta việc gì quan trọng ngoài việc đánh máy những thư từ vô hại, giao dịch với những thân chủ không quan trọng. Ngay cả việc mở những bao thư từ ngoại quốc về, chúng tôi cũng không cho phép ông ta làm. Chính tay tôi đánh máy lấy những lá thư quan trọng, ở nhà riêng, không để một dấu vết nào tại văn phòng. Những tài liệu liên quan đến tài sản nhà chung, chúng tôi lưu trữ ở nhà cả, và khi cần thảo luận là tôi đi đến hầu chuyện các cha ở tận nhà dòng.

"Nhờ sự thận trọng đó văn phòng tôi thực không có gì để một tay gián điệp nằm vùng dọ thám cho đáng công họ xếp đặt. Chắc phải do một sự tình cờ nào đó, viên thư ký của chúng tôi mới biết được là văn phòng còn lo những dịch vụ lớn, đằng sau lưng ông ta, dấu kín vì không tin cẩn ở sự kín đáo của ông ta. Rất có thể một người nào đến văn phòng tìm chúng tôi rồi nhắn lại là Mẹ Bề Trên đang cần gặp, thay vì nói Bà Chín muốn gặp, như chúng tôi đã có giao hẹn. Hay là biết đâu viên thư ký còm đó đã mở lén thư từ ở Thụy Sĩ hay Hồng Kông gởi qua. Chắc anh ta đã được lệnh của cục R hay là thành ủy dò xét chúng tôi ngay từ khi nhận việc. Mãi sau này, cuối khi bị giam giữ tôi mới nhớ ra những tháng cuối cùng năm 74 anh ta tự nhiên có vẻ hăng hái muốn nhận lãnh thêm trách nhiệm, xin phụ trách tất cả việc chuyển thư trực tiếp tới các ngân hàng ngoại quốc, việc khai báo quan thuế v.v... Phải thú nhận là tôi cũng có phần lơ là không phòng gian bảo mật cho kỹ. Nhưng ông cũng biết rằng cả những cơ quan như Phủ Tổng Thống, bộ Tổng Tham Mưu, cũng khó lòng đề phòng các tay điệp viên mà Đệ Tam Quốc Tế đã nuôi từ bao nhiêu năm.

"Ngay khi Cộng Sản vào Sàigòn tôi biết mình sẽ là một đối tượng điều tra của họ, vì mối liên hệ của gia đình tôi đối với giáo hội. Công an bắt tôi ngay chiều hôm sau. May mắn là trước khi miền Nam thất trận tôi đã chuyển hết các giấy tờ quan trọng của thân chủ tới nơi an toàn, còn các thư từ, tài liệu không quan trọng thì đem đốt cả đi, ngay trong vườn của nhà riêng chúng tôi ở. Những bằng khoán, giao kèo của nhà dòng thì vào ngày chót, khi Sàigòn thất thủ, tôi nhờ một bà vú thân tín của gia đình mang trao cho ông chú tôi ở bên Gia Định, nhờ ông giữ dùm. Trong số giấy tờ này có cả tờ ủy quyền cho chúng tôi quản lý những chương mục ở Pháp nếu vì lý do nào đó mà Mẹ Bề Trên hoặc những người kế vị bị bắt giam, hay bị cưỡng ép phải theo lịnh của chánh phủ mới, họ không còn tự do quản lý các chương mục đó được nữa. Cũng có một vị tướng ở trong hoàng tộc ủy quyền cho chúng tôi như vậy, để đề phòng ông tử trận hoặc bị giam chung thân, và các con cháu ông không được phép mó tới các chương mục ký thác ở Hồng Kông."

Ông Dương ngưng nói, châm một điếu thuốc. Ngọn lửa lóe lên soi rõ cái miệng của ông hơn. Ngay từ lúc mới gặp tôi đã thoáng nhìn thấy ở mép bên phải của ông một bắp thịt nhỏ lâu lâu lại giật. Ông máy mép rất nhẹ, nhìn kỹ mới thấy, nhưng nó làm cho khuôn mặt thanh tao của ông có vẻ âu lo, xao xuyến.

"Chắc nghe tới đây ngài đã tưởng tượng tôi sắp kể chuyện những trại cải tạo trên rừng, nơi họ nhốt các viên chức, quân nhân của miền Nam bị họ đánh lừa bằng hy vọng đi ba tháng sẽ trở về, với những cách họ hành hạ và cố làm nhục những nạn nhân của kế hoạch lừa bắt tinh vi. Nhưng tình trạng họ đối xử với tôi lại khác hẳn. Họ không xếp tôi vào loại tù cải tạo để mang lên rừng rồi tàn phá thể xác và tâm hồn trong cảnh đọa đầy mòn mỏi. Tôi được xếp loại vào một nhóm nhỏ hơn, nhóm người mà họ sẽ tìm cách lấy thêm tin tức về những bí mật của xã hội miền Nam, của thế giới không Cộng Sản mà họ nghĩ họ còn sứ mạng phải hủy diệt từ từ, cho đến ngày Đệ Tam Quốc Tế làm chủ tất cả thế giới. Chiếm được miền Nam chỉ là một bước trong cuộc cách mạng vô sản thế giới, họ cần phải tiếp tục tiêu diệt các xã hội tư bản cho đến ngày họ toàn thắng.

(Kỳ sau tiếp)

HỘP THƯ TÒA SOẠN

Ô. VĂN TRƯƠNG, Austin, TX — Chúng tôi đã nhận được thư và chi phiếu của ông. Bên trị sự đã gửi *Thế Kỷ 21* đến ông. Cả tòa soạn rất hân hoan và cảm động về lời thăm hỏi của ông. Chúc ông vạn an.

Anh LƯU HY LẠC, FS, CA — Đã đi thơ anh trong số này. Anh viết tắt chữ FS không biết thành phố nào, làm sao gửi báo cho anh được. Mong anh cho địa chỉ rõ hơn. Gửi tiếp chứ! Thân.

Bà BE T MOSES, Sugarloaf, CA — Cám ơn những lời khen tặng Bà đã dành cho *Thế Kỷ 21*. Mong bà vẫn nhận đều báo.

LƯU NGUYỄN, Montreal, Canada — Đã nhận NYCRM. Mong được đọc các sáng tác khác của ông. Kính.

Anh NGUYỄN PHONG CHÂU, Ottawa, Canada — Cám ơn anh đã gửi các sáng tác của ông TLV và cả những sáng tác của anh cho *Thế Kỷ 21*. Chúc anh an khang.

Anh ĐOAN XUAN KIÊN, London, UK — Hoan hô sự đóng góp quý giá của anh. Chúng tôi sẽ có thư riêng đến anh. Trân trọng. (NXH)

Ô. NGUYỄN THANH GIẢN, Whitehead Detention Center, Hồng Kông — Sự kiên trì sáng tác trong hoàn cảnh khắc nghiệt của anh đáng được khen ngợi. Xin chúc nhóm Bút Việt Tị Nạn sớm được lên đường định cư.

Ô. NGÔ VĂN ANH, Garden Grove, CA — Ông nhận xét đúng *Thế Kỷ 21* không có mục nào dành cho sự "xỏ xiên" người và việc khác. Chúng tôi có các mục *Sách Báo Trong Tháng, Phê Bình, Chữ và Nghĩa, Trong Cõi Người Ta* . . . Mong sớm nhận được sự đóng góp của anh trong các mục trên như đã hứa.

Cô PHẠM THỊ MINH NGỌC, Falls Church, VA — Chúng tôi không thể dành nhiều trang cho phần văn học như đề nghị của cô. *Thế Kỷ 21* muốn giữ sắc thái riêng của mình. K

Trong tháng qua, *Thế Kỷ 21* có nhận được các tác phẩm và tạp chí do tác giả và nhà xuất bản gửi tặng. Xin trân trọng cám ơn và trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

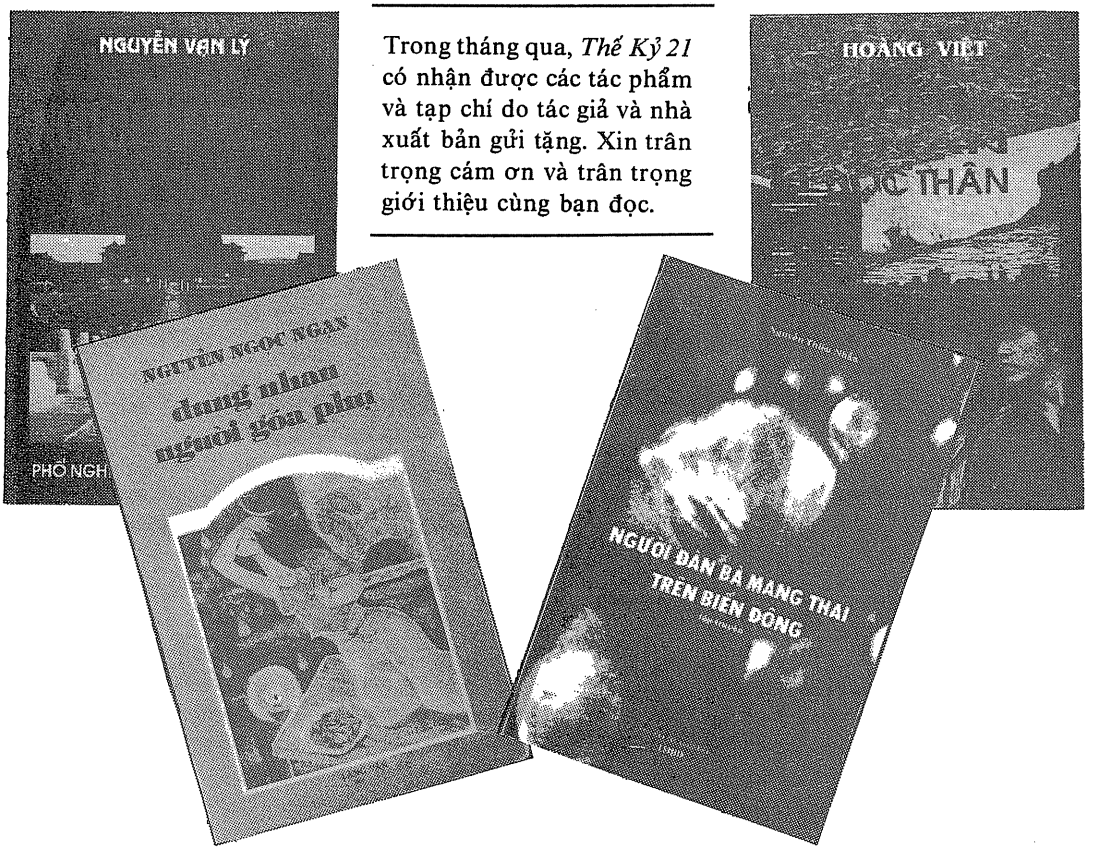

DISCOVER HOW EAST MEETS WEST

with GIANA RECORDS music productions

EXOTIC MELODIES • ROMANTIC MUSIC • STIRRING VOCALS • TENDER RHYTHMS

introducing our latest release "MOMENTS" *Douglas Clay featuring Jennifer Caryn*

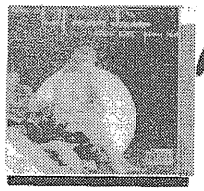

HALF MOON DREAM
HAROLD MANN PIANO SOLOS
GMP 2501

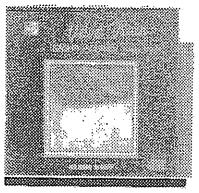

VELVET RAIN
SASHA ALEXEEV PIANO SOLOS
GMP 2502

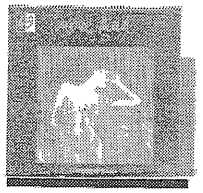

MORE THAN LOVE
PETER ZAK JAZZ FUSION
GMP 2503

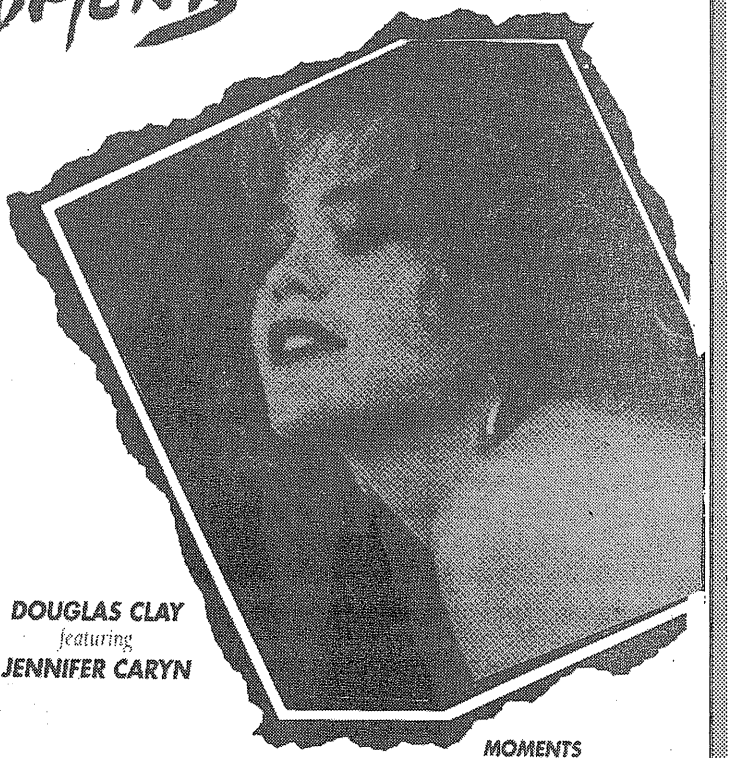

DOUGLAS CLAY
featuring
JENNIFER CARYN

MOMENTS
GMP 2507

A unique entity in today's music industry; a company that is totally devoted to developing a top quality avenue for new, talented artists to release a special kind of contemporary music. Music that is sensuous, tender, soothing; some of it soulful, stirring, haunting and all of it unlike anything you have ever experienced before.

FOR A FREE BROCHURE WRITE TO:

GIANA RECORDS
2703 College Avenue • Berkeley, CA 94705
(415)644-1658 • FAX (415)644-2952

DISTRIBUTED BY:

CITY HALL RECORDS
25 Tiburon Street • San Rafael, CA 94901

Available on compact discs & cassettes

Bộ Chữ Việt Nam

©VN Labs 1984,1990

Trên IBM PC & PS/2

Do VN Labs. nơi đầu tiên chế tạo Computer tiếng Việt và Bộ Chữ Quốc Tế.

Dbase III&IV
Foxbase
Microsoft Word V4&V5
Norton Editor
PC-Write
Personal Editor
Professional Write
Quattro & Quattro Pro
Volkswriter V1&2&3&4
VP-Planner
Wordstar V4&V5
WordPerfect V4&V5
Works V1&V2
Ventura Publisher V1&V2
vv..

VN Labs
3700 Campus Drive, Suite 202
Newport Beach, CA 92660
Phone (714) 474-6968
FAX (714) 250-8117

Hệ thống Computer tiếng Việt tối tân nhất thị trường.

- ☐ **VN.COM version 7.5:** dùng tiếng Việt với Wordstar V4 & 5, Microsoft Word V4 & 5, Volkswriter V3 & 4, PC-Write, WordPerfect V4.2 & 5.0 & 5.1, Ventura Publisher V1.1 & 2.0, Dbase, Spreadsheets, vv.. trên mọi loại IBM PC/XT/AT và PS/2, in trên hầu hết các loại dot matrix và laser printers cùng Postscript printers. Chạy với mọi loại display adapters: EGA, CGA, MCGA, VGA, Hercules, Genius, Taxan, WYSE, vv.. Cách xử dụng vô cùng dễ dàng và tiện lợi.
- ☐ **VN Labs Word Processor:** đầy đủ tiện nghi, menu tiếng Việt, dùng mouse.
- ☐ **Nơi duy nhất chế tạo tiếng Việt đánh chữ trước, dấu sau trong các software thị trường, không bị hạn chế vào một word processor.**
- ☐ Nơi duy nhất chế tạo tiếng Việt có thể in trên tất cả các loại máy in hiện đại, kể cả Postscript printers và phototypesetters.
- ☐ Bộ Chữ Việt Nam do VN Labs hiện đang được xử dụng tại nhiều cơ sở báo chí và các tổ chức Quốc Tế: Người Việt, SàiGòn Nhỏ, Thế Kỷ 21, Ngày Nay, Lý Tưởng, Liên Hiệp Quốc, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, World Vision International, vv..
- ☐ Font tiếng Việt in nền đen chữ trắng từ Ventura ra Laserjet.

Software lấy bản An Sao $25
(dùng code Bộ Chữ VN Labs)
Nhìn, đánh, in tiếng Việt cho tên tuổi vào Computer và in ra Bản An Sao trong hạn lịch sách 1901 - 2000. In trên dot matrix hoặc Laserjet printer. Vui lòng liên lạc:

Thày Bói tại gia

Lá Số Tử Vi Computer $15
Do Cosmos Systems. Lời giải vô cùng tinh tường. Vui lòng gửi $15 cùng tên, tuổi, địa chỉ, nam hoặc nữ, về Cosmos Systems.

COSMOS SYSTEMS
P.O.Box 2482
Mission Viejo, CA 92690-0482
(714) 582-8233

VN FontsCD 55 kiểu chữ Việt tuyệt vời $195
Dùng với Corel Draw và Windows. Fonts lớn, nhỏ, đủ kiểu, đủ cỡ, tiện cho việc làm tựa đề, ấn loát, bích chương, vv.. có thể chuyển vào Ventura Publisher.

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D., F.A.C.O.G., INC.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB & GYN

* *Bác Sĩ Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Việt Nam Board Certified và hành nghề đầu tiên tại California*
* *Giáo sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department*
* *Assistant Clinical Professor tại U.C.I. Medical Center, Khu Sản Phụ Khoa*

Điện Thoại
(714) 531-5505
XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA NỮ BÁC SĨ

HỒ THỊ ÁNH NGUYỆT, M.D.

AMERICAN BOARD OF OB — GYN

Tốt nghiệp Y Khoa Đại Học U.C.L.A.
Tốt Nghiệp Chuyên Môn Sản Phụ Khoa tại University of Texas

14536 BROOKHURST ST., PHÒNG 101 (GÓC HAZARD) WESTMINSTER, CA 92683

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

PHỤ KHOA
* Bệnh Đàn Bà - Huyết trắng - Khám bệnh tổng quát phụ nữ
* Kế hoạch hóa gia đình, cột hoặc đốt ống dẫn trứng.
* Sexual Dysfunction. Nhiễm trùng đường tiểu, đau khi có kinh nguyệt
* Kinh nguyệt bất thường, Chảy máu bất thường.
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu bằng tia Laser tối tân
* Giải phẫu bướu tử cung; Sa tử cung; Tử cung và buồng trứng
* Truy tầm ung thư vú
* Giải phẫu sửa nhỏ âm đạo theo ý muốn.

SẢN KHOA
* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Văn phòng có trang bị máy Fetal Monitor Ultrasound tối tân để theo dõi thai nhi.

CƠ SỞ THẰNG BỜM Ở NHẬT NHẮN TIN

Cơ sở duy trì và phát triển văn hóa Việt tại Nhật Bản muốn nhận thư mục mới nhất của các nhà xuất bản, cơ sở phát hành sách báo và băng video nhạc, CD Mỹ, và sẵn sàng cộng tác với quý vị để phổ biến, phát hành những ấn phẩm của quý vị tại Nhật. Có những ấn phẩm mới nhất xin vui lòng giới thiệu ngay với cơ sở Thằng Bờm:

THẰNG BỜM (PHẠM NGỌC THANH)

262-72-918 Shimowada, Yamato-shi, Kanagawa-ken t242 Japan. Tel: 0462(68)1792, 0467(78)8146
Fax: 0462(68)4293

MISSION GRAPHICS

Quality Commercial Printers

11562 Trask Avenue • Garden Grove, • California 92643

IN NHANH
GIÁ HẠ
PHẨM CHẤT TỐT

Nhận in
Kinh Sách - Quảng Cáo
Menu - Giấy Tờ Văn Phòng
Bìa Băng Nhạc
Poster - Video

President:
HOÀI BẢO
(714) 534-0253

Bác Sĩ
NGUYỄN DUY CUNG
Giải Phẫu Thẩm Mỹ

PHÒNG MẠCH:
14441 Brookhurst St. #2
Garden Grove, CA 92643
(góc đường Hazard)
Liên lạc cô Xuân Uyên (714) 775-3718

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
Nguyễn Thị Ngọc Sương
14265 Brookhurst Street
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 531-2773

Thế Kỷ 21
14841 Moran Street
Westminster, CA 92683, U.S.A.
(714) 892-9414

Ngày _____

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ Tên: _____

Địa Chỉ: _____

City: _____ State _____ Zip _____

Country: _____ Số bưu chính: _____

Xin đặt mua dài hạn báo **Thế Kỷ 21:** Điện thoại: _____

☐ 6 số báo ☐ 12 số báo ☐ 24 số báo Kể từ tháng _____ năm _____

Kèm theo đây là check/money order

mang số tiền: $US _____ Ký tên: _____

Giá mua dài hạn:	Bulk Rate (Mỹ)	First Class (Mỹ)	Canada	Âu Châu	Á/Phi/Úc Châu
6 số báo	$ 15	$ 22	US$ 23	US$ 32	US$ 37
12 số báo	$ 28	$ 42	US$ 44	US$ 62	US$ 72
24 số báo	$ 54	$ 82	US$ 86	US$ 122	US$ 142

Viễn đông
RESTAURANT

Do LÂM QUANG điều hành
Được nổi tiếng trong cộng đồng người Việt
khắp năm châu với các món ăn thuần tuý miền Bắc:

1. *Bún chả "Chợ Đồng Xuân"*
2. *Chả cá Thăng Long*
3. *Bún vịt xáo măng*
4. *Bánh Tôm "Cổ Ngư"*
5. *Bún Bung*
6. *Bún Riêu*
7. *Bún giả cầy*
8. *Bún Thang*
9. *Bún Mộc*
10. *Bánh cuốn "Thanh Trì"*
11. *Bún ốc*
13. *Bánh đúc đậu rán*
14. *Đu đủ bò khô "Viễn Đông"*
15. *Miến gà*
16. *Miến lươn*
17. *Chả giò*

ĐẶC BIỆT: CHẢ CÁ THĂNG LONG
BÚN CHẢ ĐỒNG XUÂN
BÁNH TÔM CỔ NGƯ

VIỄN ĐÔNG I
9684 Westminster
Garden Grove, CA 92644
(714) 539-4614
8:30 AM 8:30 PM

VIỄN ĐÔNG II
8966 E. Garvey # C-D
Rosemead, CA 91770
(818) 571-6807
9 AM - 9 PM

NHẬN ĐẶT TIỆC TRÀ
Nghỉ ngày Thứ Ba

TUYỂN TẬP Thi Viết Văn Hè 88

NGƯỜI VIỆT

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ VỚI TẦM VÓC QUỐC TẾ

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

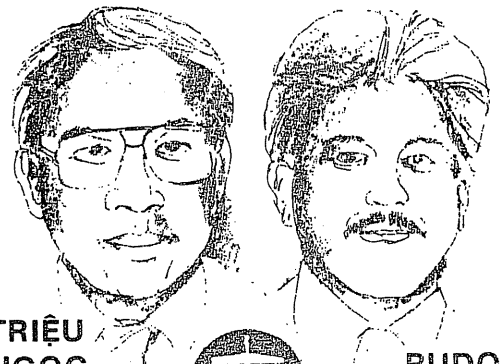

TRIỆU NGỌC TOÀN, J.D.
* Tốt nghiệp Tiến Sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ (W.S.U.)
* Giáo Sư 11 Năm Hành Chánh Hoa Kỳ
* Điều Hành Văn Phòng

L.S. RUDOLPH M. MOSQUEDA
* Giáo Sư Đại Học Luật Khoa W.S.U
* 6 Văn Phòng Đại Diện tại Đông Nam Á
* 5 Văn Phòng tại Orange County, Los Angeles
* Một tổ hợp Luật Sư Chuyên Nghiệp Tai Nạn (P.I.
* Uy Tín Nhiều Năm Với Các Cộng Đồng Á Châu

- ĐỀN BỒI THƯỜNG TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH
  * Vì Xe Cộ:
    - Văn phòng đảm nhận kéo xe, thuê xe, báo cáo DMV
    - Đòi bồi thường tối đa, nhanh chóng
    - Tham khảo miễn phí
  * Trượt Ngã Siêu Thị
  * Sơ Xuất Y Tế
- HÌNH LUẬT
  - Lái xe say rượu, Trộm cắp siêu thị
  - Các tội Tiểu hình, Đại hình
  - Thiếu nhi phạm pháp
- LUẬT ĐỊA ỐC:
- DI TRÚ, ĐOÀN TỤ:
- LUẬT THƯƠNG MẠI:
- KHAI KHÁNH TÂN, PHÁ SẢN:
- LUẬT GIA ĐÌNH:
  - Ly dị, cấp dưỡng, chia tài sản
- DI CHÚC THỪA KẾ

(714) 892-2154
Giờ làm việc
Thứ 2-7: 10AM-7PM
Chủ Nhật: Theo hẹn.

XIN GỌI ĐỂ QUYỀN LỢI PHÁP LY CỦA QUÝ ĐỘC GIẢ ĐƯỢC BẢO VỆ TỐI ĐA

Los Angeles Office
3807 Wilshire Blvd., Suite 500
Los Angeles, CA 90010
Toll Free: **1-800-331-4725**

Westminster Office:
9211 Bolsa Ave., suite 222
Westminster, CA 92683
(Cạnh Siêu Thị 99)

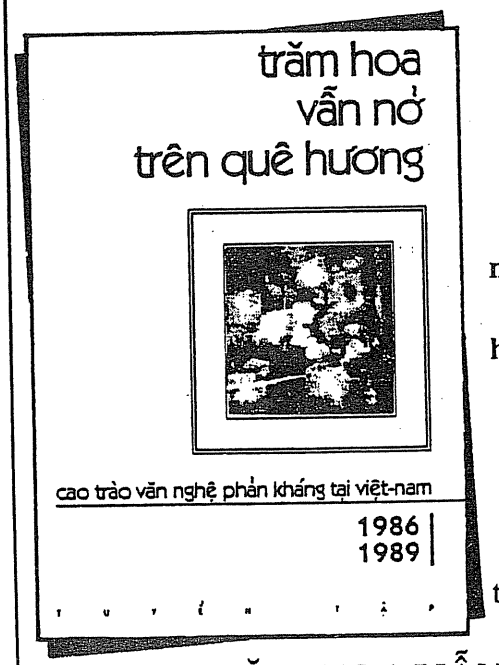

CÓ HAY KHÔNG:

- **một cao trào văn nghệ phản kháng trong nước?**
- **một khuynh hướng phủ nhận 40 năm văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa?**
- **một tâm lý muốn phủ nhận, xóa sạch...?**

Muốn trả lời những vấn đề trên, xin độc giả tìm đọc tuyển tập:

TRĂM HOA VẪN NỞ TRÊN QUÊ HƯƠNG

một tuyển tập 800 trang khổ lớn, bìa bốn màu: 121 tiết mục: sáng tác và tham luận ● văn ● thơ ● ký ● kịch ● điện ảnh ● tài liệu báo chí trong và ngoài nước

* phạm việt cường ● nguyễn mộng giác ● vũ hạ ● phan tấn hải ● christian hoche ● nghiêm xuân hồng ● phạm kim khải ● thụy khuê ● thập lang ● nguyễn đức lập ● trương đình luân ● hoàng sử mai ● thân trọng mẫn ● léa mùa xuân ● hoàng chính nghĩa ● đỗ thái nhiên ● hoàng khởi phong ● nguyễn hưng quốc ● nguyễn văn sâm ● đỗ hữu tài ● nguyễn trần ngọc thu ● nhật tiến ● phạm trần ● bùi bảo trúc ● nguyễn bá tùng ● thi vũ ● trương vũ ●

viết và đọc về 79 tác giả trong nước

Giá sách: US$25.00, ngoài Bắc Mỹ xin kèm thêm US$4.00 cước phí
Check hay Money Order xin đề và gửi về:

LÊ TRẦN PUBLISHING CO.
P.O. BOX 2145
RESEDA, CA 91335
USA

TRUNG TÂM CHUYÊN TRỊ ĐAU NHỨC, Y KHOA CHỈNH XƯƠNG

BOLSA CHIROPRACTIC CLINIC

Bác Sĩ NGUYỄN BÁO LỘC, D.C.

Bác Sĩ ÔN JACQUELINE TRINH, D.C.

CHUYÊN TRỊ

- Nhức đầu cấp tính và kinh niên
- Sai trật xương quai hàm
- Cổ, vai đau nhức, giới hạn sự cử động, tê, bại chuyền xuống cánh tay, tê các ngón tay
- Sai trật các khớp xương bả vai, khuỷu tay, cổ tay, đầu gối, mắt cá.
- Tức ngực, khó thở, khó ngủ, mỏi mệt, tiêu hóa kém.
- Đau nhức giữa lưng, ngang lưng, bên hông, bàn tọa, đau nhức lưng chuyền xuống chân, bàn chân, ngón chân.
- Đi chân thấp chân cao, hay bị vọp bẻ.
- Bị phong thấp, tê thấp kinh niên.

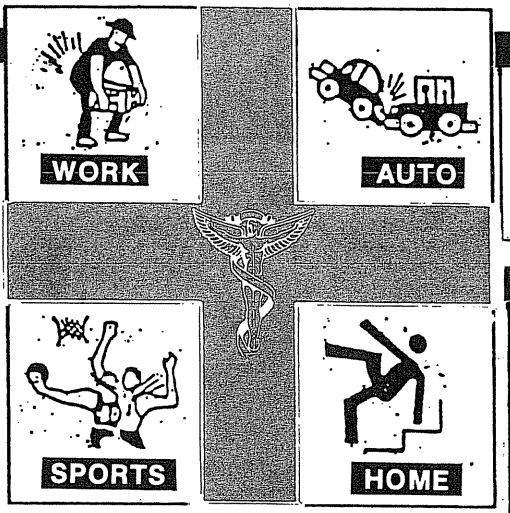

TRỊ LIỆU

* Điều chỉnh các hệ thống xương, thần kinh và bắp thịt.
* Dinh dưỡng và thể dục trị liệu.

PHÒNG MẠCH

Trang bị nhiều dụng cụ Y Khoa vật lý trị liệu tối tân như:
Ultrasound, Diathermy, Transcutaneous Electrical Nerve Stimulation (TENS), Interferential, Intersegmental, Traction Therapy Table, Low Voltage Muscle Stimulation, Parabath, Hydrocollator, Cryotherapy, Massage Machines...

(714) 839-6068

9361 Bolsa Ave., Suite 201
Westminster, CA 92683
(Khu Lê Lợi, trên lầu nhà hàng Song Long)

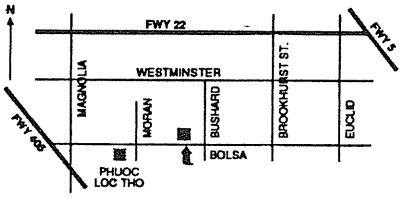

Giờ khám bệnh:
Thứ Hai - Thứ Sáu: 10AM - 7PM
Thứ Bảy: 10AM - 3PM
Chủ Nhật: Theo hẹn

TRƯỚC KHI PHẢI ĐI GIẢI PHẪU XƯƠNG XIN HẸN GẶP BÁC SĨ ĐỂ ĐƯỢC TẬN TÌNH CỨU CHỮA

(714) 839-6068

NHẬN BẢO HIỂM 100%
Có chương trình đặc biệt cho các bệnh nhân có Medical, Medicare và đồng hương mới qua Hoa Kỳ.

ĐẶC BIỆT ĐIỀU TRỊ TAI NẠN XE CỘ LAO ĐỘNG VÀ THỂ THAO

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA PERMIT 23

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ
EDWARD C. REID

2120 MAIN ST. SUITE 150 HUNTINGTON BEACH, CA 92648

(714) 536-4014

KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN VỀ
TAI NẠN

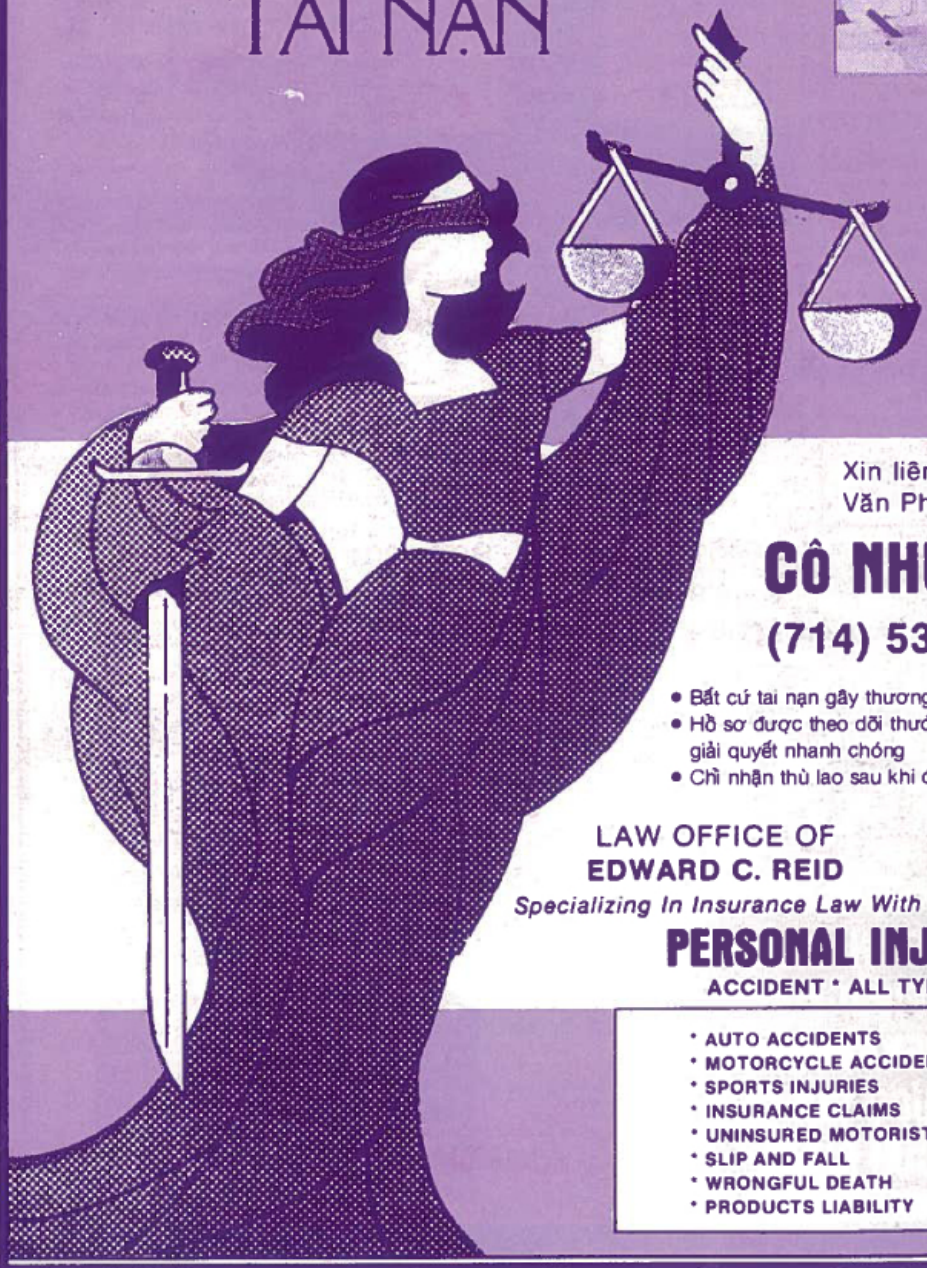

Xin liên lạc
Văn Phòng Chính:

CÔ NHƯ LAN

(714) 536-4014

- Bất cứ tai nạn gây thương tích nào
- Hồ sơ được theo dõi thường xuyên và giải quyết nhanh chóng
- Chỉ nhận thù lao sau khi được bồi thường

LAW OFFICE OF
EDWARD C. REID

Specializing In Insurance Law With Emphasis On:

PERSONAL INJURY

ACCIDENT * ALL TYPES

- AUTO ACCIDENTS
- MOTORCYCLE ACCIDENTS
- SPORTS INJURIES
- INSURANCE CLAIMS
- UNINSURED MOTORIST CLAIMS
- SLIP AND FALL
- WRONGFUL DEATH
- PRODUCTS LIABILITY

FREE CONSULTATION **NO RECOVERY — NO FEE**

Giá $3.00 MK Ngoài Hoa Kỳ thêm $1.00 MK